

Mai Ninh

BẢO CÁT



Trong khoảng giữa buổi chiều thăm viếng cơ sở và dạ tiệc, tôi chạy về nhà thay quần áo. Dưới vòi nước ấm, tôi nao nao xúc động nhớ lại từng khuôn mặt bạn bè. Ngoài một hai người thỉnh thoảng gặp nhau nhờ ở lại nơi này sau khi tốt nghiệp, còn hầu hết thì sau một phần tư thế kỷ đã qua đi, bây giờ mới tái ngộ. Làm sao không ngẩn người trước những tên bạn ngày xưa mặt mũi căng hồng tí từng nhố nhăng, giờ đây làn da gấp nếp, râu ria đạo mạo, ra dáng xếp lớn xếp nhỏ cả rồi. Và dấu chân chim của thời gian càng rõ rệt hơn nữa, nơi những cô đầm bạn gái của tôi.

Sau bao năm biệt tích, cách đây mấy tháng, vợ chồng tên trưởng lớp gọi tìm tôi ngõ ý muốn làm cuộc họp mặt bạn bè toàn lớp kỷ niệm hai mươi lăm năm và nhờ tôi tổ chức buổi viếng thăm trường cũ cùng vài cơ sở liên hệ quanh vùng. Trong đám bạn tôi ngày ấy, hai người này đã là vợ chồng khi vào năm thứ nhất; năm sau nữa lại một cô đám cưới và đến năm cuối cùng thì một tên khác lấy vợ. Đa số đã về đây từ tối hôm trước, nhưng sáng bữa sau tôi mới gặp lại tất cả trong giảng đường của ngôi trường đã khác hẳn năm xưa, hiện đại hơn, đồ sộ hơn với sự đóng góp của nhiều ngành kỹ nghệ. Bạn bè nhận ra

nhau, qua lúc đầu bỡ ngỡ là ồn ào niềm vui. Đến nỗi, sau khi ông giám đốc hiện thời vừa chấm dứt vài lời chào đón bọn học trò cũ, tên nghịch ngợm nhất khi xưa đã cởi ngay áo veste, trèo lên bàn, phóng tung những chiếc tàu bay giấy mà hắn vừa gấp vội vàng. Chúng tôi vỗ tay la ó náo nhiệt như thuở nào.

Bữa tiệc đêm được tổ chức trong một trang trại đã tân trang thật thích hợp với kiến trúc trong vùng. Những xà nhà nâu bóng, những bức tường đá nổi cùng bàn ghế gỗ mượt nước thời gian, đã được chủ nhân chủ tâm chọn lựa khi biến nông trại này thành một khách sạn nhà hàng nổi tiếng. Sự tân trang này tạo ra khung cảnh lịch sự ấm cúng bên trong mà vẫn giữ lại được chút quê mùa nên thơ của cảnh vật ngoài vườn. Khoảng sân nuôi gà vịt, súc vật xưa kia nay trở thành sân chính, ba bên được bao bọc bằng những dãy nhà ăn, khách sạn và phòng tiếp tân. Đây đó còn một miệng giếng đá cổ dưới giàn hoa leo tím tím và bồn nước uống cho ngựa. Góc kia là chỗ chất cỏ khô, máy ép nước táo với những thùng gỗ sồi đựng rượu. Chung quanh, những hàng cây xum xuê ửng đầy táo đỏ của mùa thu.

Trang trại cách thành phố khá xa, đường đi quanh quất. Tôi chạy lạc một vòng nên đến nơi khi mọi người đang vào bàn. Chưa biết ngồi đâu, tôi chạm phải ánh mắt N., một thúc đẩy vô hình, tôi ngồi xuống cạnh anh. Bên phải N. là một người đàn bà mảnh mai, tóc bạch kim sáng dưới ánh đèn. N. giới thiệu vợ mình. Tôi đưa tay ra, cầm lấy một bàn tay mềm nhưng hờ hững, giống màu mắt xanh thẳm lạnh lẽo của cô. Chúng tôi bắt đầu ăn uống trong không khí ồn ào náo nhiệt. Sau một ngày hội họp, tuy có lúc vui tếu nhưng thường bắt buộc phải nghiêm trang, bây giờ mới được thả giàn thoải mái. Cả

bọn hồi sinh, hoàn đồng, đũa nào cũng tranh nhau thăm hỏi. Nghe từng mẩu chuyện, nhìn từng người bạn một, diện mạo thay đổi đã đành, tôi còn ngạc nhiên biết bao trước những thay đổi về cung cách, về con người. Hình như chẳng phải do thời gian, mà chính là đời sống và cách sống đã làm người ta đổi khác đến như vậy.

Anh chàng M. chuyên học gạo hồi xưa, lúc nào cũng chúc đầu vào đồng sách, cặp kính cận dày nặng trĩu xuống tận miệng, đang huênh hoang khoe rằng, bây giờ cái giường của anh ta kê trên máy bay. Làm phó giám đốc một hãng truyền thông lớn, cứ rời các buổi họp là anh ta trèo lên máy bay ngủ khò láy sức. Bao năm nay không sờ tới một quyển sách. Còn cậu J. mặt mày trắng bóc thư sinh, vô cùng nhút nhát, cứ đứng trước mặt các cô là bắt đầu lắp bắp. Thế mà giờ đây cũng điềm đạm, chững chạc bên bà vợ khá duyên dáng. J. giảng dạy ở một thành phố khác, nghề nghiệp giúp J. chế ngự được tật nói lắp của mình. Còn con bạn tếu của tôi! Cuối cùng nó cũng lấy tên bò bác sĩ, nhưng rồi li dị sau đó. Nó là đũa duy nhất đã bỏ hẳn cái ngành chúng tôi theo học. Không dung, nó chán nghề, ghi tên học môn luyện giọng cho trẻ em bị ngọng. Nó cười khoe:

- Bây giờ, tao giao thiệp toàn với bọn tai to mặt lớn.

Thấy tôi tròn mắt, nó nhún vai:

- Mà không biết, con nít đến tao chữa, toàn là con của họ. Ấy, bọn chính khách chuyên dối gian thánh tướng, nên lũ con thường ngọng cả!

Cuối bữa ăn, khi nhà hàng dọn cà phê và rượu mạnh, chúng tôi bắt đầu giở ra những tập hình cũ của mỗi người mà trước đó tên trưởng lớp đã dặn dò mọi người nhớ đem theo. Tấm này, cả nhóm mặt mày còn non, bánh chọe trong y phục dạ hội, tấm kia trong khu chợ souk,

máy đưa đang dằng dai mặc cả mua cái púp trong nửa tiếng đồng hồ, chỉ để xuống giá vài đồng! Những gian hàng vải vóc, gia vị màu mè sặc sỡ. Quán trái cây bên đường treo những chùm cam quýt kết thành dây vàng rực... Và tôi, trên con lạc đà có con mắt lồi thật hiền từ với hàng mi dài rậm. Chỉ nhìn qua đã nhớ ê ẩm cơn đau đáy lưng và hai bên đùi. Những hình ảnh gợi lại các pha đùa nghịch hài hước trong chuyến đi sa mạc Bắc Phi hai mươi lăm năm trước, trải đầy trên mấy chiếc bàn. Có cả tám chúng tôi quán chần chùm mền mỗi người một đống ngòai sát bên nhau. Bao nhiêu kỷ niệm tưởng chừng đã quên không ngờ sống lại đêm nay với những lời bàn ra tán vào, chọc gheo. Bỗng tên trưởng lớp cầm một tấm ảnh giơ cao:

- Ê, đưa nào nói được hai cái bóng ma âu yếm này là ai, tao thưởng!

Mọi người nhao nhao:

- Đưa xem, đưa xem...

Tám ảnh chuyển đi, người bảo tên này, kẻ nói tên khác, tên trưởng lớp vẫn lắc đầu. Khi đến bàn tôi, con bạn nhanh tay chụp trước, tôi chưa kịp ngoái sang tay nó, hấn đã nheo mắt ngó lại tôi. Ánh mắt tên trưởng lớp nửa xác định nửa chế riếu, vợ hấn đứng sau lưng cười mím. N. choàng tay với lấy. Tôi liếc qua. Một tấm hình thiếu ánh sáng, mờ mờ hai bóng người dựa bên nhau, nhưng một cái lu đất sáng rõ hơn trong góc ảnh, như có ánh đèn rọi thẳng vào. Vợ N. cũng quay sang ghé mắt nhìn. N. dứt ngay tấm ảnh vào túi áo, rồi thản nhiên cầm ly rượu giơ cao về phía tên trưởng lớp:

- Cám ơn bạn, đã cứu ta trong cơn bão cát, lại còn chụp cho tấm hình kỷ niệm.

- Hì hì, cho gì! Tao bán đấy. May mà lúc nào tao cũng đeo theo cái máy ảnh.

Bọn còn lại chột hiểu ra, vỗ bàn rầm rầm:

- A, nhớ rồi, hai đứa nó trốn biệt vào đó bàn chuyện thế sự để tụi mình lo sốt vó!

Bên kia N., vợ anh cũng cầm ly mình lên uống cạn rồi cô chau mày đặt xuống. Tôi không uống rượu, nhưng mặt nóng bừng, hai tay loay hoay, không biết để vào đâu. May thay, lúc ấy, ban nhạc trên cái sân khấu nhỏ ở góc phòng, vẫn chơi nhạc nhẹ từ đầu bữa ăn, vừa đổi qua một điệu nhảy sống động. Vợ N. đứng ngay dậy kéo tay chồng, N. bước theo. Con bạn bấy giờ huých tôi:

- Hấn tỉnh bơ thật, mà có sao, đâu còn gì giữa họ nữa!

Tôi trông theo, chẳng hiểu sao không chút ngạc nhiên nào. Vợ N. nhảy rất đẹp, nhưng mặt cô không tươi cười mà lạnh lạnh.

- Này mày, giọng nói và màu tóc cô ta không hẳn Pháp.

Con bạn gật đầu, chép miệng:

-Ờ, gốc Đức, bởi vậy quen gì nổi cái xứ mênh mông là biển của N.

Rồi nó chột nghiêm trang:

- Còn mày, chia sẻ bớt chuyện đời cho tao nghe đi.

Tôi gạt liền:

- Thôi mày ơi, chuyện tao như con cá chết, mày nên nghe mấy đứa kia kể chuyện vợ chồng con cái, tậu nhà tậu cửa, coi bộ thích thú hơn. Mày có biết D. đang tính bỏ việc sang Dakar chạy đua xe hơi không?

Vừa nói tới đó thì D. xuất hiện, nghiêng mình kiểu cọt mời tôi một bản, còn đùa thêm:

- Nhảy hết bài nghe M., đừng có xô tôi nhào xuống đất như hồi xưa đó nhé!

Tôi bật cười. Bao nhiêu năm rồi, anh ta vẫn chưa quên! Trên sàn

nhảy, thỉnh thoảng chúng tôi đến gần vợ chồng N. Chỉ thoáng qua màu áo nâu nhạt và chiếc cà vạt hồng của N., tôi băng khuông thoảng nhớ một lần nào như thế khi chúng tôi còn rất trẻ.

Bản nhạc vừa dứt, tôi cảm thấy ngọt ngào vì khói thuốc, nên bước về phía bên kia phòng ăn, có cửa mở ra một khoảng sân nhỏ che kính, trồng nhiều loại hoa miền nhiệt đới. Bầu trời đêm đen thẫm, xa xa trong vườn, vài trụ đèn lồng rọi trên sân sỏi và những giậu hoa hồng nở muộn. Tôi dễ thờ hơn với bóng tối dịu dịu. Một nỗi buồn khó tả, nhẹ nhẹ trong hồn tôi. N. đã đẩy cửa bước vào, tôi thốt nhiên rùng mình, đưa tay ôm lấy hai vai. N. làm như không thấy, mà có lẽ anh chẳng thấy thật, nói tự nhiên:

- M. ra nhảy chứ, đứng đây coi chừng lạnh.

Tôi biết không thể nào khác hơn, đành theo anh. Nhiều cặp chuyển động giữa sàn, nhưng vợ N. với màu áo voan xanh nổi bật hơn tất cả. N. vừa nắm tay tôi bước vào điệu nhạc vừa nói:

- Cô ấy có thể như thế cho tới sáng.

Tôi cố thản nhiên:

- Thì anh cũng vậy, chìm trong biển, từ sáng đến chiều!

N. chẳng trả lời, kéo tôi vào một góc thoáng, rồi hỏi thật bất ngờ:

- Sao tối nay M. không mặc áo dài như đêm năm xưa?

- À, tôi...không nghĩ tới.

- Cũng may, M. mà mặc, thằng D. lại dành mất!

Thật lạ, cả N. và D. cùng gọi lại đêm khiêu vũ mà bọn sinh viên năm cuối chúng tôi tổ chức theo thông lệ của trường, để lấy tiền du lịch trước khi mãn khoá. Trong lớp, hai mươi mấy học trò, chỉ có năm đứa con gái. Chúng tôi làm nữ tiếp viên mệt khờ cho đêm ấy đông gần ngàn người vì nổi tiếng nhất thành phố, luôn luôn thành công. Số

tiền lời dư thừa cho cả lớp lang thang hơn mười ngày qua Bắc Phi, xuống sâu vùng sa mạc.

Trong buổi dạ hội năm đó, đến khoảng nửa đêm, khi phần sự hướng dẫn quan khách đã xong, bọn tôi mới được vui chơi. Vừa cởi tấm khăn quàng tiếp tân ra khỏi chiếc áo dài lụa bạch là tôi bị D. chạy tới lôi ra sàn nhảy. Hắn tấn công ngay:

- Không ngờ áo Việt Nam đẹp quá! Tao...

D. chưa dứt câu, mấy tên bạn nhảy gần đấy với qua:

- Ê, không được giữ lâu nhé, nhường phần cho tụi tao.

D. lắc đầu quày quạ:

- Tao đọc quyền, với cái áo này, ôm cổ trong tay cứ y như là cổ chẳng mặc gì hết!

Tôi ngượng chín người, xô mạnh D. ra, anh ta loạng choạng mấy bước, bọn bạn chung quanh cười òa. Không biết N. đang ở đâu gần đó, chạy tới gỡ rối, rủ tôi ra quày nước. Khi tôi đã nguôi, N. mới nói:

- Hôm nay M. thật khác. Không thể nhận ra cô sinh viên ngày thường tôi vẫn thấy, áo pull, giày ống. Ở xứ M., cô gái nào cũng mặc áo kiểu này ư? -

Tôi gật đầu:

- Vâng, bọn con gái đi học đồng phục như vậy cả, màu trắng - rồi nói thêm - nhưng vải dày hơn!

N. nheo mắt cười, xoay ly rượu trong tay:

- Chỉ tưởng tượng thôi, đã thấy dễ thương quá! Minh ra nhảy nghe M.

Đã hai mươi mấy năm trôi qua, bây giờ hơi thở N. cũng nồng thơm mùi rượu. Cánh tay anh ấm áp sau lưng, và bàn tay kia anh xiết nhẹ những ngón tay tôi. Tự nhiên tôi muốn thả người để được rơi vào

một cõi bình yên. Tâm hồn lơ lửng theo tiếng nhạc, chập chờn trong hai tà áo dài của thời tuổi trẻ lượn bay như cánh bướm. N. ôm sát tôi vào anh hơn, cúi xuống trên mái tóc, lùi xa dần những người khác. Vai tôi chạm vào tấm ảnh anh bỏ trong túi áo sơ-mi. Cả hai cùng bật tiếng cười. N. nói nhỏ:

- Sao M. không hỏi thăm tôi ra sao từ độ ấy?

Tôi kêu thầm trong bụng, Ừ, anh khôn lắm, muốn tôi hỏi anh ra sao, để anh có thể hỏi lại tôi thế nào chứ gì? Và tôi sẽ phải trả lời anh! Tôi biết tôi vẫn nợ anh câu trả lời từ độ ấy rồi mà. Xin anh hãy tha tôi đi, N. ạ.

N. đưa tay đẩy tôi quay một vòng rồi dịu dàng kéo lại. Không thể tránh được, tôi cười trong mắt anh:

- Không cần hỏi, tôi đã biết, trước sau gì anh cũng trở về vùng biển của anh. Nghe nói anh có việc làm quan trọng nơi ấy mà.

- M. đâu biết được, trước khi tìm ra việc ở đó, tôi qua nhiều thăng trầm, khó khăn. Mỗi lần chán, hết tinh thần, là mỗi lần nhớ lời M. chế nhạo, tôi có chút thông minh nhưng hay để cho xúc động chiếm lĩnh trí tuệ.

Tự nhiên tôi thờ dãi tiếp lời anh:

- Nhưng cũng chẳng ra gì, thứ trí năng trần trụi cảm xúc!

Nghe tôi nói thế, N. buông tay, nâng nhẹ cằm tôi, ngập ngừng:

- Này, cô bạn nhỏ, sao cô nói vậy...cô hạnh phúc không?

Ôi thôi rồi, tôi phải nói gì đây! Tôi luôn luôn sợ phải nói về mình như chạm phải một con rắn độc. May thay, bản nhạc chấm dứt ngay lúc đó. Tôi nhẹ nhàng gỡ tay, trước khi bước đi tôi ghé vào tai anh:

- Đừng giữ tấm ảnh, bảo cất trong sa mạc đã ngừng nghĩ lâu rồi.

Sa mạc sắp hiện ra, sa mạc mênh mông, hoang vu mà chúng tôi náo nức đợi chờ ngay từ đầu cuộc hành trình. Cuối con đường quốc lộ tráng nhựa, khi xe qua một cây cầu lớn là bắt đầu địa phận hoàn toàn trần ngợp bởi thiên nhiên. Hai bên cát vàng cháy, khi cuộn tròn thành những đồi xoáy mịn màng, lúc thênh thang trải tràn tận chân những dãy núi chập chùng. Có ngọn trắng xóa nhọn tưởng xuyên trời, có ngọn đỉnh cát bằng như một bức tường đỏ quạch khổng lồ. Thế giới bên kia dãy núi ra sao? Có khác thế giới bên này, không bóng người, không sự sống, không màu xanh cây cỏ? Trong chiếc xe ca lắc lư trên con đường đất nện, bọn con trai chụp hình lia lịa. Những luồng gió nóng rát tát qua mặt, hừng hực. Tôi đang mãi mê nhìn cảnh vật, con bạn ngồi đằng sau vỗ vai:

- Này mày, nếu xe bị pan, ngừng lại chỗ này, chắc chết!

Tôi giật mình, đồng tình với nó, nhưng nạt:

- Mày chỉ nói bậy.

N. ngồi dãy ghế bên kia phụ họa:

- Đẹp ghê, y hệt phim cao bồi, nhưng hoang vu quá, tao thích biển hơn.

Con bạn quay sang:

- Mày thì lúc nào cũng biển! Cứ thử đắm tàu giữa biển mà xem, đâu hoang vu hơn.

N. không cãi, thò đầu ra ngoài khung cửa, bỗng reo lên:

- Ê, nhìn xem, có sinh vật!

Cả lũ chồm ra. Từ đằng xa nhiều đốm màu đang di động, xe đến gần, một đoàn du mục. Những bị, những túi, đồ dùng song chảo, bầu nước...đầy màu sắc lủng lẳng đeo cổ những chú lạc đà lênh khênh. Những người đàn ông miền núi mặc áo vải thô, đầu quấn

khăn vành dày. Mấy người đàn bà chòm khăn mỏng chỉ để lộ cặp mắt, ôm vài trẻ nhỏ, lắc lư trên lưng lạc đà, giữa hai bước u cao. Ngoài tiếng vật dụng va chạm kêu loeng xoeng, cả đoàn im lặng. Tôi có cảm tưởng họ đang làm một cuộc hành hương, vừa đi vừa âm thầm cầu kinh. Xe lướt qua, chúng tôi ới ới vẫy chào. Họ vẫn thản nhiên, lặng lẽ tiếp tục cuộc hành trình hàng một. Con bạn lại than thở:

- Trời ạ, có vài con lạc đà, còn cả lũ đi bộ! Bao giờ mới tới nơi, rồi đêm xuống?

Tôi trấn an:

- Mày khéo lo, sống quen thế, họ phải biết.

Nói vậy nhưng tôi bắt đầu nghĩ ngợi đến đêm nay, sẽ trú ngụ ở đâu, có đến kịp một thị trấn nào trước khi trời tối?

Và chiều hôm ấy, chúng tôi vào đến một nơi không phải làng, chẳng là xã. Chỉ là một cụm nhà nhỏ giữa sa mạc. Khi người hướng dẫn viên bản xứ chỉ căn nhà lớn nhất bảo đó là nơi chúng tôi sẽ ở lại đêm nay, bọn con trai ồn ào huýt sáo, mấy đứa con gái nhìn nhau e ngại. Ông ta và cả bác tài lái xe quay lại nhắc nhở:

- Các cô cậu đời sống giống hệt dân du mục cơ mà!

Thế là cả bọn đành im miệng, xuống xe líu ríu ôm hành lý, ba lô đi vào căn nhà đá trắng. Trời đã chạng vạng, nhiệt độ thấp hơn thấy rõ. Đây là một căn nhà hai tầng, chắc đã quen đón khách du lịch. Họ dẫn chúng tôi lên lầu trên, ngoài dãy nhà tắm có hai phòng ngủ lớn, mỗi phòng hơn mười cái giường. Lũ con trai một bên, con gái một bên, tấm bảng trên tường chỉ rõ như thế. Năm cô gái nhìn căn phòng thênh thang, con nhỏ bạn rên rĩ:

- Lại cũng hoang vu!

Trong khi bên kia, tụi con trai không đủ giường, ồn ồn nhào qua khuôn luôn mấy cái sang phía họ. Tầng dưới là dãy nhà ăn, có cả phòng đọc sách. Vài ba cuốn tiếng Anh, một ít tiếng Tây trên kệ, còn lại là những giòng chữ ngoằn ngoèo. Giữa tầng trệt này là một sân rộng hình tròn. Nhìn lên cái nóc bằng kính, tôi thấy một vòm trời bắt đầu cuộn mây, nhưng là một thứ mây mang áng trời rất đỏ. Khí lạnh bắt đầu từ dưới đất bung lên, từ trên ập xuống.

Sau bữa cơm chiều, chúng tôi mừng rú khi có đoàn vũ công dân tộc đến biểu diễn. Họ chỉ có năm người, hai nhạc công và ba cô gái mặc váy màu sặc sỡ, thân trên quấn áo thật sát ngang ngực, một chiếc khăn voan che kín mặt và tóc. Chúng tôi ngồi vòng quanh khoảng sân tròn, trên những tấm thảm len. Trong khi họ sửa soạn, dù mặc hai ba lớp áo mấy đứa tôi đã bắt đầu run lập cập. Một tên có sáng kiến, thế là cả bọn leo lên phòng, gỡ hết ra giường và chăn đem xuống. Mỗi đứa quần chum quần đụp quanh người thành một ụ. Ngồi gần, tôi loáng thoáng thấy mấy cô vũ nữ vừa uốn người theo điệu trống vừa không nhịn được cười sau làn voan mỏng. Chương trình chỉ kéo hơn nửa tiếng. Tuy thông cảm các cô gái ấy chịu làm sao hơn cái lạnh này trong thứ y phục quá mong manh, nhưng cả lũ tiếc rề kêu ca chẳng biết làm gì cho qua buổi tối. Người hướng dẫn tội nghiệp mách cho, cách đây chừng ba cây số, băng qua những đồi cát, có một hộp đêm rất lịch sự đồng thời cũng rất nóng ! Bọn con trai rú lên, đòi đi cho bằng được, dù biết có thể có một cơn bão cát đêm nay. Nghe thế, họ lại càng thích, đi cho biết phong trần! Mấy đứa con gái than mệt và sợ nguy hiểm, lũ con trai om sòm phản đối:

- Các cô không đi, tụi này nhảy nhót với ai? Bão cát nhỏ, có gì mà sợ!

Người hướng dẫn chỉ đường, giao cho hai cái đèn bão, cả bọn nhào ra, hí hửng. Riêng tôi, bước khỏi cửa, nhìn bầu trời đen mù, mãi tí xa mới có ánh đỏ chớp chòn, tôi đâm lo sợ, chùn chân. Chung quanh dường như có sự chuyển động nào đó, ngấm ngấm. Tôi tìm quanh, muốn chia sẻ với con bạn nhất gan, nhưng quay đi quay lại, nó đã đi trước với bọn con trai đang hào hứng ca hát. Còn lại N. và tên bạn khác gần đấy giục:

- Nhanh lên M., không lạc tụi nó mất!

Thế là tôi đành miễn cưỡng đi theo hai ánh đèn bão thấp thoáng phía trước. Đi chẳng được bao lâu, những tiếng động mà tôi mơ hồ nghe ra, đã từ mọi phía dâng lên, trở thành hiện thực. Chỉ trong vòng một hai phút thôi, những luồng cát mù mịt đã ào ào lao tới. Tiếng bọn đang hát thay bằng tiếng kêu la sợ hãi. Tôi đưa tay ôm lấy mặt, nhắm nghiền mắt, đứng tại trận, tưởng phải buông người quy xuống. Có tiếng N. gọi nhưng tôi không thể mở miệng trả lời. Bỗng có người đâm xăm vào tôi, khi chớp choạng đứng dậy nhận ra N. và người bạn. Cả hai xốc cánh tay tôi kéo đi. Tôi can nên quay về, nhưng N. bảo không thể nào nhìn ra phương hướng nữa. N. cố gọi to, nhưng chỉ còn gió và cát trả lời.

Cũng may, thỉnh thoảng như ân huệ của trời, gió tạm ngưng, tôi mở mắt ra, cả ba đứng lại lấy hơi thở, nhận định xem đang ở nơi nào. Nhưng dưới đất không có gì khác hơn là cát, và trên trời, những đám mây đen đe dọa. Chẳng biết nhờ đâu, sau ba giờ đồng hồ vật vã, cuối cùng chúng tôi cũng nhìn ra những đốm sáng lân tinh đàng trước. Đó chính là những ánh đèn xanh đỏ của hộp đêm.

Khi N. đẩy cửa, tôi ngỡ mình vừa tái sinh, rơi hẫng vào một thế giới luân hồi nào khác. Lung linh thủy tinh và màu rượu nâu trong các

chai lọ óng ánh. Trên những chiếc ghế đầu cao bao quanh quày rượu, có đến năm sáu cô gái ăn mặc không đủ vải, những đôi mắt đen sâu, viền quanh xanh nhờn nét vẽ, những cặp chân duỗi dài đong đưa đôi giày gót nhọn. Các cô cười đón, mời vào. Cũng không hiểu do đâu, rốt cùng cả bọn lục tục đến nơi đầy đủ, không mất đũa nào. Mỗi người được các cô ban phát cho ly rượu. Chẳng bao lâu, trong tiếng nhạc và hơi ấm từ hai lò sưởi đỏ hồng, cả bọn hầu như quên mất cơn tai biến vừa rồi, nhất là bọn con trai. Con bạn ngồi dựa vào thành ghế, lắc đầu:

- Coi đó, mấy tên này thật vô ơn! Bất bọn mình đến đây, thiếu điều chôn thân dưới cát, vậy mà mới nhảy được vài bài, tụi nó đã bỏ bọn mình ngồi trơ.

Tôi cười an ủi:

- Càng khỏe, nghỉ đi, còn lấy sức mà về.

Ngoài sàn nhảy, mấy tên bạn xoắn lấy các cô vũ nữ. Trong góc kia, vài đũa xúm lại tán một cô có mái tóc lượn sóng chảy xuống tận lưng. N. đem đến cho tôi một ly rượu khác. Con bạn vội vàng nói:

- Này, gió đang ngừng, tao nghĩ, kêu cả bọn về thôi.

Lời cô ta có lý, nên dù luyến tiếc, lũ con trai cũng đồng tình, trừ D., tên play-boy nhất bọn đang quấn quít bên cô tóc dài. Hấn quàng tay ôm cô ta, hào hùng tuyên bố:

- Tao ở lại đây, bảo xe ca sáng ghé đón tao.

Tên trưởng lớp định can ngăn, nhưng một người lên tiếng:

- Ấy, nó khôn hơn bọn mình!

Nào ngờ, đường về giông tố nhiều lần hơn bạn đi. Gió cát lại nổi lên ùng ùng, cả bọn lại lạc mất nhau. Tôi theo sát bên N. Có lúc chúng tôi không bước nổi, cát từng luồng xoáy tròn chung quanh. Da đầu và

cổ ê rát, tóc quất vào mặt, tôi hét lên, rời rã. N. biết tôi đau, cởi áo khoác trùm đầu hai đứa lại. Thỉnh thoảng anh hé ra đưa cái đèn pin, đã cẩn thận xin ở quán rượu, rọi đường. Bước một bước tôi cảm tưởng lại lùi hai, người run lên vì lạnh. Tôi ôm chặt cánh tay N., tôi chỉ sợ N. bay theo cơn bão, bỏ tôi ở lại với hàng tỉ hạt cát quỷ thần này. Tôi muốn cầu nguyện một lời gì đó, nhưng chỉ nghe tiếng cát vùn vủ, tạt tới loạn mù. Bỗng N. kêu, có cái gì trước mặt. Khi đến gần, hoá ra là một căn nhà gạch, một cái chòi thì đúng hơn. Không biết ai dựng làm gì giữa sa mạc trống lốc này. Nhưng hai cánh cửa mở toang ra trước sức gió như hai cánh cổng thiên đường. N. đẩy tôi vào một góc khuất, mực cát còn thấp. Tôi thả người, thở hồng hộc. Những hạt cát bầy giờ từ tóc tai đầu cổ rơi xuống. Dưới ánh đèn pin yếu ớt, tôi cố nhìn quanh, chẳng có gì ngoài một cái lu đất đã lún sâu. Tôi kéo N. ngồi xuống bên cạnh, nhắm mắt mỗi một. N. quay người dựa lưng vào tường, chột bật tiếng kêu đau đớn. Tôi hoảng hốt giật cái đèn pin, mặt N. đang nhăn nhó, tay khoanh ra sau lưng. Lúc ấy, tôi mới để ý, N. chỉ mặc có mỗi chiếc áo sơ mi, áo len và áo khoác đã cởi ra quần đầu quần cổ cho tôi. Chẳng ngại ngần, tôi kéo áo N. lên, tấm lưng đỏ rần đầy cát, chúng đã cứa da N.! Tôi bật khóc. Anh quay lại, ôm lấy đầu tôi, tay gỡ nhẹ mái tóc rối bời. Khi bớt xúc động, tôi bói rối:

- Thế này là đau lắm. Tại tôi cả! Cám ơn anh.

Trong bóng tối, N. nhẹ nhàng:

- Suyt, đừng cám ơn. Mà có gì đâu, tôi còn nợ M. bằng mấy ở những kỳ thi!

Tôi bật cười, N. cũng vui vui:

- Này, không nhờ M. cho cóp bài chắc bây giờ tôi vẫn ngồi năm thứ

nhất!

Rồi N. tiếp tục, giọng trầm hơn:

- Nghe nói, ra trường, M chưa về nước, cũng không đi kiếm việc mà ở lại học thêm, phải không?

- Ừ, chắc vậy quá, tôi chỉ giỏi làm tính vẽ hình, chứ viết đơn hay đi phỏng vấn xin việc dở ẹc, chẳng ai thèm nhận! Tôi hay đùa như thói quen. N. vội buông đầu tôi ra, ngồi thẳng dậy, sốt sắng:

- Chuyện đó dễ, tôi viết cho M. Tội mình đi tìm việc làm cùng một nơi nghe M.

N. làm tôi ngạc nhiên quá:

- Tại sao? Hết thi rồi, anh đâu cần tôi nữa!

- Tôi không biết tại sao, nhưng những lúc có chuyện gì, tôi cứ nghĩ giá có M. bên cạnh, thế nào cũng xong!

Tôi buột miệng:

- Trời, xong gì mà xong! Coi như bây giờ đây này! Thôi, anh đừng đùa.

Trong phút giây, tôi nhớ lại những kỳ thi. Tôi họ T, anh họ Q, không có ai vắn R và S, nên hai đứa luôn ngồi cạnh nhau. Ngay lần thi đầu, cúi xuống nhặt cái thước đánh rơi, ngừng lên, chỉ nhìn thoáng hình vẽ và công thức tên tờ giấy nháp của N., tôi đã biết N. nhằm. Hình như vì chút lòng tốt, tôi cố tình đẩy tờ giấy của mình ra giữa. N. rất thông minh, chỉ ngó sơ đã hiểu ngay. Cứ thế nhiều lần, như một điều hẹn trước, tôi luôn luôn để bài gần về phía anh, dù chẳng bao giờ N. ngỏ ý yêu cầu. Lần đầu tiên ra khỏi phòng thi, N. dợm nói cảm ơn, nhưng tôi đã cười cười khoát tay bỏ chạy trước.

Ba năm học chung, ít lần tôi trò chuyện với N.. Thường, giữa những giờ của, đám học gạo chui vào thư viện, bọn còn lại tụ tập đánh bài,

nghe nhạc và tán dóc trong phòng giải lao. Lúc đầu, tôi cũng ngồi cạnh học mấy lá bài, nhưng chẳng tiến bộ bao nhiêu, nên bỏ đi tìm một góc vắng, chăm chỉ đọc mọi thứ tạp chí vớ được. Con nhỏ bạn hay nói, lúc đầu thường khó chịu:

- Sao mà ham đọc báo thế! Cái gì cũng đọc.

Tôi thật tình:

- Ở xứ tao không nhiều sách báo về kiến thức tổng quát. Tao nhét vào đâu được chút nào hay chút nấy.

Những người bạn tốt bụng thường đem cho những tạp chí in đẹp đủ loại, văn chương, nghệ thuật, phim, kịch, phong cảnh.. N. cũng thế, một lần anh tặng tôi một cuốn sách về vùng biển Bretagne nơi anh đã sinh ra và sống suốt quãng đời niên thiếu. Vẻ hoang dại của đá, cát, cùng sóng nước của bờ Đại Tây Dương cuốn hút lạ lùng. Lần đầu tiên N. say mê nói với tôi về mơ ước và ý thích của anh ta. Và tôi đã hiểu tại sao vốn thông minh, nhưng N. không mấy tha thiết với những phương trình, công thức. Anh chỉ chờ cuối tuần được trở về nhà, ra đứng trước đại dương cuộn cuộn sóng. Sinh viên thời đó không có nhiều phương tiện, chỉ vợ chồng tên trưởng lớp và N. có xe hơi. Thỉnh thoảng sau giờ cơm trưa, N. gọi vài người lên xe, chở ra biển cách vài cây số, vào uống cà phê ở một cái quán lộng gió. Bỏ chúng tôi ngồi cãi nhau, N. xuống bãi cát, hai tay trong túi quần, thanh thản. Sự say mê của anh khi nói về biển đã khiến tôi nhiều lần xúc động, tự hỏi, phải chăng bao nhiêu nước biển và bọt sóng mà N. ngắm nhìn từ thuở lọt lòng cho đến hôm nay, đã gột tẩy đi màu xanh trong mắt anh, nên nó ngả ra thứ màu xám bạc lạ lùng?

Thấy tôi không nói gì, N. nhắc: - Sao, M.? Tôi giật mình, thế là, những suy nghĩ lập tức xoay đảo, tiến thoái trong cái đầu cân nhắc

của tôi. Ừ thì, rõ ràng tôi rất thích màu mắt N., và anh đang ngồi cạnh đây, giọng nói, bàn tay, hơi thở...tất cả đều truyền sang hơi ấm, đem đến cho tôi cảm giác an toàn, đến nỗi tưởng chừng chưa bao giờ được có. Nhưng, làm sao nghe theo lời anh cơ chứ? Tại sao tôi phải lặn vào đời ở cái tuổi này. Kể từ ngày bỏ nhà đi năm mười mấy tuổi, hình như tôi có lớn thêm, già dặn hơn chút ít, nhưng, như mẹ tôi vẫn bảo, tôi hãy còn trẻ dại lắm! Vì sao phải đi làm nuôi thân, trong khi vẫn có học bổng để tiếp tục cái đời đi học không âu lo? Và nữa, tôi sẽ phải trở về một nơi vô cùng yêu dấu, tự nhiên thôi, như N., anh phải về với biển. Tôi cũng còn có P., chắc chắn P. sẽ cùng tôi trở lại quê nhà, và anh sẽ được những người thân bên đời tôi chấp nhận, đơn giản, chỉ vì anh cùng nguồn cội. Tất cả giản dị, gợn gàng như thế, làm sao tôi có thể phá vỡ cái trật tự này, dù để bay bổng phút giây như ngựa hồng soãi vó trên đời cỏ! Tôi nói, lạ chưa, tôi đâu thể đi kiếm việc theo anh, để mãi mãi trôi giạt ở xứ sở này!

Thế đấy, gió đang tàn bạo lùa tung trần thế quanh đây, cát đang điên cuồng đập vào căn chòi này như loài thiêu thân liều chết, và N. đang xót xa làn da rướm máu. Thế mà tôi...tôi bình tĩnh xoay tít trong đầu mọi điều hơn thiệt. Vẫn chẳng thấy tôi trả lời, N. cũng im lặng, anh tìm cách dựa nhẹ vai vào tường, sát bên tôi. Rồi tôi cũng dần dần mê thiếp đi.

Chúng tôi giật mình nhồm dậy khi có tiếng người thì thảo ở cửa:

- Ô, đúng hai đứa nó!
- Từ từ, không hợ sợ.
- Thì cũng phải kêu tụi nó dậy, về chứ!

Một luồng ánh sáng đảo qua, tôi nhìn ra ngay tên trưởng lớp đang giơ cao cái máy ảnh, và ông hướng dẫn tay cầm đèn bão. Hoá ra, cả

bọn đã về đủ, chỉ thiếu hai đứa tôi, nên họ sợ, đi tìm. Sức gió bên ngoài đã giảm cường độ. Thực ra, nơi chúng tôi trốn bão chỉ cách chỗ trọ hơn nửa cây số, nhưng ngược hẳn hướng đường.

Về tới nơi, tôi chạy thẳng lên lầu, hai dãy phòng tối om, mọi người đã yên ngủ cả. Lăn mò vừa tìm ra công tắc đèn, thì đã nghe con bạn la lối:

- Trời, mày ở đâu từ nãy tới giờ, tao sợ muốn chết.

Sợ đánh thức vợ tên trưởng lớp và hai cô bạn đang say ngủ, tôi đưa tay suýt nó nói nhỏ, rồi lại gần giường thềm thì:

- Tao và N. bị lạc.

Nó lắc đầu nghi ngờ:

- Lạc thật hay giả?

Tôi mặc kệ, đến chỗ hành lý lục mấy cái túi. Nó không để yên:

- Mày tìm cái gì? Áo ngủ mày vắt trên giường rồi mà.

- Tao tìm cái túi cứu thương, mày thấy đâu không?

- Tao để lại trên xe rồi. Mà ai bị gì vậy?

Chẳng hiểu sao tôi không muốn kể dài dòng.

- Cái lọ nước hoa của mày đâu?

Con nhỏ mắt kiên nhẫn gắt:

- Trong cái va-li đỏ, nhưng tại sao mày đòi nước hoa?

- Thì không có còn, lấy tạm sát trùng cho N., hấn bị chảy máu nhưng không sao. Mày ngủ đi đừng có lộn xộn.

Tìm ra cái lọ, tôi sắp nhào xuống lầu, con nhỏ gọi giật:

- Ê, mày biết gì không?

Chưa hết câu, nó đã cười hình hích. Tôi tò mò quay trở lại. Nó chừng như không cảm được, cười to hơn:

- Anh chàng D. về ngủ rồi đó!

Tôi ngạc nhiên:

- Sao hẳn bảo ở lại tới sáng, tội mình ghé đón.

- Thế mới nói! Tội mình vừa đi, anh ta tấn công liền, ai ngờ con tóc dài chính thị là đàn ông. Cả bọn mày ơi! Hẳn vội vã cuốn gói chạy ra, lính quính không biết đường về. May, ông hướng dẫn tới kịp.

Nhớ đến bộ mặt hí hửng của D. tôi cũng không nhịn được cười.

- Mà tự nhiên sao ông tới đó?

- Cha này ghê lắm! Biết trước mà vẫn xúi bọn mình đi. Sau, hỏi hận đi tìm, trên đường gặp vài đứa nói D. ở lại, ông quính lên.

Con nhỏ hãy còn thích thú, muốn nói thêm, nhưng chợt nhớ tới N., tôi vội vàng bỏ nó đi xuống lầu.

Trong phòng đọc sách, N. đang ngồi lui cui cời khúc củi cháy gần tàn trong lò sưởi. Tôi vén áo anh lên rồi lại kéo xuống:

- Để rửa tay đã!

N. kêu:

- Tôi đã bảo mà, sao M. lúc nào cũng sáng suốt.

Phủi sơ những hạt cát, tôi đổ nước hoa vào lòng tay, cố gắng xoa thật nhẹ, N. rùng mình chịu đựng. Tôi vẫn chần chừ để tay trên lưng N., làn da anh mềm lạ. Anh không nói gì, lẳng lặng nắm lấy tay tôi bóp chặt đến làm tôi nhói đau. Khúc củi được N. khơi đang bùng lên ngọn lửa, tiếng gõ nổ tí tách. Tôi bỗng muốn cùng N. ngồi bệt dưới sàn này, dựa vào nhau như trong căn nhà trốn bão biết bao. Tôi muốn N. vòng tay qua người mình, truyền cho tôi chút hơi ấm, quên đi những mệt mỏi này. Thế nhưng, không, tôi chỉ đã cúi xuống trên tóc N. để nói rằng:

- Về phòng ngủ thôi, trời sắp sáng.

Ba ngày còn lại chúng tôi đi sâu xuống phía nam Sahara trước khi trở

lên theo hướng đông. Đường về bình lặng hơn, vài lần bắt gặp những ốc đảo cây cối xanh tươi cùng những đầm nước mát. Mỗi khi loáng thoáng một mảng màu xanh xuất hiện từ xa là cả bọn rú lên mừng rỡ. Dù chỉ là bụi xương rồng chĩa lợi khơi như có người vừa cắm xuống, cho đến những hàng cây cọ cao nghều, đầu khoe lá tròn xoe làm tôi cứ mơ tới những quả dưa xanh lủng lẳng trên đó, như ở quê mình. Nhất là tưởng tượng đến dòng nước ngọt lịm chảy qua cổ họng, giữa cái nóng sa mạc thiêu đốt này. Tôi vẫn xót xa nghĩ đến những vết đau trên lưng N., nhưng luôn luôn tránh ánh mắt anh. Buổi sáng cuối cùng, lúc đang chất hành lý lên xe ra phi trường, ngoài cửa khách sạn thì mấy đứa trẻ ùa đến, mời mua những đoá hoa hồng bằng cát kết tủa. Bọn bạn kêu đừng mua bán với bọn nhỏ này, chúng dai dẳng lắm đó. Nhưng một bé gái năm sáu tuổi đang giương cặp mắt tròn như viên bi nhìn tôi, hàng mi dài cong vút, mấy lọn tóc xoắn phủ xuống trán trông thật ngây thơ, khiến tôi dừng lại. Không như những đứa kia có cả một rổ, cô bé xoè tay ra, gọn lỏn một bông hồng cát, cánh xếp tròn thật nhỏ. Tôi đang loay hoay tìm trong túi những đồng tiền dinar cuối, N. đứng sau lưng đã cầm lấy đoá hoa và đưa tiền trả. Thấy tờ bạc quá lớn, con bé lắc đầu ra ý không có tiền thối, N. bảo cho hết. Nó cười nhe hàm răng chẳng còn mấy cái, chạy vù đi, sung sướng phát cao tờ giấy bạc. N. đưa đoá hồng cho tôi:

- Để M. đừng quên những hạt cát.

Suốt hai giờ bay, không hiểu sao tôi chẳng hề nghĩ cất nó vào hành lý, cứ cầm trong tay, tại nó bé nhỏ, dễ vỡ quá chăng?

P. tới đón tôi với gương mặt sáng nụ cười. Gia đình, bồ, bạn những người khác cũng đến đầy trên sân ga. Cả bọn vào quán, uống nước

chia tay. Tôi vừa ngồi xuống đặt đóa hoa trên mặt bàn, P. kéo ghế bên cạnh quơ tay, đóa hoa rơi xuống, vỡ tan bên chân tôi. Con bạn gần đấy xuýt xoa. N. ngồi cách đấy không xa, cũng quay lại nhìn tôi đang nhặt lên vài cánh hoa vỡ vụn, cát nâu lấm tẩm trên tay. Tôi mấp máy định nói một lời xin lỗi, nhưng N. đã quay đi.

Từ đó, tôi không gặp lại anh. Ngày phát bằng mãn khoá anh cũng không về. Chẳng ai hiểu vì sao.

Thời gian trôi qua, tôi không cần viết đơn xin việc, việc tự nhiên đến. Như đời sống tôi, mọi điều tự nhiên đến, rồi tự nhiên đi. Phần đông tôi làm những gì tôi thích, nhưng không phải điều gì tôi muốn, tôi đều làm được. Tôi có giỏi bán khoán, suy tính, xếp đặt đếm máy, thì cuối cùng, cũng có một bàn tay vô hình cầm tôi lên như một quân cờ, rồi đặt xuống ở một vị trí nào đó - mà tôi, tuy bất mãn nhưng cảm thấy rời rã, trống không, nên bỏ rơi, thờ ơ, để mặc mọi điều tuân tự diễn biến. Không chụp bắt, cũng không hề tháo gỡ.

Và, đã bao nhiêu năm tháng trôi qua, tôi vẫn chưa về quê tôi, vẫn còn ở lại xứ người, để mãi mãi day dứt, dằn vặt, về một điều chưa trọn.

Khi dàn nhạc bắt đầu một điệu slow, đèn chợt tối, biết sức khoẻ không cho phép ở lâu hơn, tôi vội vã đứng lên. Đây là lúc thuận tiện để ra về, tránh phải chào từ giã hay bị níu kéo ở lại. Trời đêm đầu thu đã lạnh, vừa quán sát chiếc khăn len trên vai tôi đi vội ra chỗ đậu xe dưới giàn kim ngân thoang thoang mùi thơm. Có tiếng chân ai bước nhanh trên sỏi. N. đang đến gần, cất giọng lo âu:

- M. chắc lái xe về được chứ?

Để trấn an N., tôi nói to:

- Đừng sợ, tôi có uống rượu đâu, anh vào đi kéo lạnh.

N. vẫn đứng đó chờ cho đến khi tôi ra khỏi trang trại. Đường làng đêm không đèn, không ánh trăng. Tôi bắt đầu thấy mệt. Thỉnh thoảng một chiếc xe chạy ngược, đèn loé sáng chói chang. Tất cả bỗng nhoè nhoẹt, mắt tôi nhói buốt. Vài lần như thế, tôi hoảng sợ, cơn bệnh cũ đây rồi, những cơ bắp quanh mắt kéo co lệch lạc. Ban ngày, một vài dấu hiệu đã đành, bỗng đêm nay, chúng trở chứng giữa lúc đang lái xe một mình trong tăm tối, không còn phân biệt rõ đâu là lề đường, đâu là làn ranh ở giữa. Nhưng, ngừng lại chỗ đồng không mông quạnh này ư? Tay nắm chặt vô-lăng, tôi tự nhủ, nếu ngôi sao bản mệnh chưa tới hồi phải tắt, nếu con đường cứ thẳng băng, và chỉ một mình mình trên hướng về thành phố, thì thế nào cũng tới nơi thôi!

Không ngờ, loáng thoáng bằng chỉ đường báo hiệu một ngã ba. Không quen vùng này, rẽ hướng nào đây? Đèn nhóa sáng trưng vào hai cái bảng hợp thành hình chữ V trước mắt, nhưng tôi không thể nào đọc nổi. Tôi cuống cuống đạp thắng, chiếc xe chồm lên rồi dừng lại, giận dữ hát ngược tôi ra sau. Cơn nấc trào lên ngực, ruột quặn đau, tôi buông người gục trên vô lăng. Đèn pha vẫn chiếu.

Không biết bao lâu, chắc chẳng lâu gì lắm, tôi nghe tiếng xe ngừng, chân người chạy đến, mở vội cửa xe. Rồi giọng N., phải, không ai khác, chính là N., hốt hoảng:

- M! trời ơi, tôi đã linh cảm trước mà, M. có sao không?

Tôi cố ngừng đầu ra dấu cho N., anh vòng tay vừa đỡ tôi dậy vừa rồi rít gọi kêu. Sau khi tôi khoát tay cho biết chẳng hề gì, N. lấy lại bình tĩnh, gượng nhẹ kéo tôi ngồi sang ghế bên cạnh, tắt đèn pha. Anh đem xe mình đậu vào một lối mòn gần con đường chính, rồi lên xe

tôi, lái về thành phố. Thỉnh thoảng anh quay sang xiết cánh tay tôi, lo lắng. Như bao nhiêu năm trước đây, tôi chẳng cầm cự nổi, gục vào một bên vai N. Nước mắt, trước rơi lặng lẽ, sau, tuôn ra từng dòng nấc nghẹn. Anh không nói gì, cứ để tôi khóc. Cuối cùng, thì N. vẫn đi theo, có mặt đúng lúc, kịp thời, như ngày nào trong cơn bão cát.

Tôi từ chối không chịu cho N. đưa thẳng vào bệnh viện, hứa rằng sẽ gọi bác sĩ sáng mai, rồi thiếp đi, mơ hồ nhận biết N. đã đem tôi vào đến tận nhà. Khi tôi choàng tỉnh, đồng hồ trên bàn ngủ đã bốn giờ sáng. Có ánh đèn ngoài phòng khách hắt qua cánh cửa khép hờ. Tôi lần đứng dậy đi ra, N. đang ngồi đọc cuốn sách thiền tôi bỏ dở. Tôi sửng sốt, sao N. kiên nhẫn, tử tế đến vậy. Còn tôi, tôi là thứ người gì? Hình như tôi chỉ đem lại những điều tai vạ vạ gió. Như thể trách mình chẳng đủ, tôi đâm bản gấu:

- Đêm khuya rồi sao anh không về đi. Tôi đã khỏe. Anh đợi làm gì! Không chấp nhất, N. dịu dàng nhìn tôi:

- Cũng phải đợi sáng ra mới gọi được người tới đưa tôi về chỗ đậu xe. Nhà chẳng có ai, tôi không thể để M. một mình.

Tôi thờ dài trong đầu, tôi đã quen một mình từ lâu nay, quen đến nỗi nó thành bạn keo sơn, nó trấn giữ, canh gác đời tôi. N. đã đoán ra, P. không còn ở đây. Chắc thế. Bối rối, không biết sao hơn, tôi lúi lũi vào phòng lấy đưa N. cái gối, tấm chăn.

Sáng ra, khi bừng mắt, N. đã đi rồi, chùm chìa khoá xe tôi nằm chặn trên tấm danh thiếp: M. đừng xem thường sức khỏe. Cầm nó trên tay, tôi ngồi phịch xuống thảm. Đây, tên N., nghề nghiệp, và địa chỉ cùng số điện thoại. Cơn đau dịu bớt, con mắt nhìn rõ hơn, đầu óc tỉnh táo, tôi nhớ lại từng sự việc, lúc này N. đã trở về nơi dạ tiệc đêm qua. Chắc anh đã gọi cho họ biết, bạn bè, và nhất là cô vợ của

anh...Tôi lại nhớ cái nhíu mày của cô ấy trước tấm ảnh lò mờ năm xưa.

Liên tục mấy ngày sau, bệnh tôi không giảm. Nhưng tôi chẳng cảm thấy đau, mà hồn chơi vơi nghiêng ngửa. Bao nhiêu hình ảnh quá khứ bùng dậy, phủ chụp tâm hồn. Những hạt cát bay tung mù mịt trong giấc mơ. Ngàn cành xương rồng bông đầu mọc lên, mọc lên mãi trong bóng đêm, khi tôi vừa tắt ngọn đèn. Lưng tôi rất nóng, vai tôi tím bầm. Màu đỏ, màu tím lẫn lộn với cát vàng cam cùng màu xanh của biển cuộn tròn, xoay tít, cuốn lốc quanh quỹ đạo một mặt trời sáng loé. Mắt tôi chói loà, nhức nhối vô tận. Tôi hét lên, bàng hoàng bừng tỉnh cơn mơ.

Trở dậy tìm tấm thiệp của N., nhưng tôi không gọi cho anh. Từ bao năm xưa tôi biết N. chẳng đùa khi bảo tôi là một phần tư tưởng của anh. Chao ơi, nào có gì đâu so với những điều N. đã cho tôi. Nhưng kỳ lạ thật, tại sao N. vẫn thường nghĩ đến tôi mỗi khi gặp khó khăn, nan giải. Còn tôi, tôi nào ngậy thơ quá lắm để chẳng nhìn ra từ trong ánh mắt xám tro của N. những điều anh không cần phải nói thành lời. Nhưng tôi đã chẳng mở lòng hồn nhiên. Con người vốn sâu xa nhút nhát, e dè cuộc đời, hay con người luôn luôn đắn đo, nề nếp, con người tinh táo, phân tích rành rọt, lý luận đến chi li mọi thứ, đã đưa tôi đến khô cằn cạn kiệt? Mọi ngọn lửa đã tắt ngấm mất rồi! Có phải thế không N.? Nhưng có là như vậy, làm sao chối cãi được rằng, trong những cơn đau đời như lúc này đây, tôi đều thèm muốn được nhỏ bé lại, thu mình như chiếc gỏi trong tay anh.

Gần hai tuần sau, N. gọi tìm tôi ở sở, bảo sắp có dịp trở lại vùng sa mạc cũ. Tôi vội vàng than thở đang nhiều công việc. Bên kia đầu dây, N. thờ dài cho biết anh muốn đi một mình, nhưng cô vợ đời

theo. Tôi cố tình thúc đẩy:

- Anh không nên ích kỷ, cảnh nơi đó đẹp bao nhiêu, phải đưa vợ đi, cho cô ấy biết.

Chẳng ngờ chỉ vài ngày sau, một người bạn báo tin N. gặp tai nạn. Chiếc 4x4 chở vợ chồng N. và hai người đồng hành băng trên sa mạc bị một xe hàng xuyên bắc nam chở quá tải đụng tan nát. N. đã thấy trước, nhanh trí đẩy vợ tung vào triền cát, cô thoát hiểm, hai người kia bị thương nặng, còn xác N. đã đem về quàn nơi anh ở. Không suy nghĩ nửa giây, tôi chạy ra ga, leo lên chuyến tàu tốc hành sớm nhất. Nhưng cũng đã muộn. Người gác nhà xác chỉ về cuối con đường dốc. Hai hàng cây nghiêng trong nắng chiều, đoàn người đưa tang đang sửa soạn lên xe đến nhà thờ, nghiêm trang áo đen áo trắng. Loáng thoáng vài người bạn quen, và tôi nhận ra vợ N. với mái tóc vàng óng búi cao, cần cổ trắng ngần nổi bật trên chiếc áo đen, vẫn đẹp và kهن kiệu, nhưng sao lạnh lùng quá đỗi.

Ông già gác cổng thấy tôi còn đứng đó, nhắc to:

- Này cô nhỏ, nhanh lên, họ sắp đi rồi!

Cô nhỏ? Tôi cúi xuống nhìn tôi. Vợ ra đi, tôi quên thay quần áo. Trên người, một cái quần jean, một chiếc áo len rộng. Này N., có phải tôi vẫn là cô sinh viên năm xưa? Này N., tôi muốn nhìn thấy anh, muốn vuốt tóc anh, cầm tay anh, muốn soi thấy tận tường dáng điệu đơn độc của mình trong lòng mắt anh đã bạc lâu rồi vì nước biển. Tôi muốn được một lần trả lại cho anh sức nóng đốt cháy của tình cảm, chứ không phải, như anh nghĩ, tự bao giờ, trong tôi, chỉ thuần là trí tuệ, một thứ trí tuệ giá băng, lạnh lẽo. Đã lỡ làng rồi. Trí tuệ là chỉ biết nhận lấy. Tình cảm là thanh thần cho đi. Từ lâu tôi loanh quanh co rút trong ngôi nhà nguyện với bao lần cửa khép, tôi không biết cho

đi. Còn điều nhận lại? Bây giờ, hẳn anh hiểu hơn ai, chính nó đã tước đoạt của tôi, từ trong trứng nước, tất cả ước mơ và hạnh phúc. Đoàn xe tang bắt đầu chuyển bánh. Những giọt nước mắt tràn ứ trào lên từ ngực tôi, đau đớn. Mọi thứ nhòa đi. Chỉ toàn là những khối trắng khối đen lẫn lộn, rời xa, lặn đi, lặn mãi...trên con đường trước mặt.

Mai Ninh

Cá Voi Trầm Sát

Chương 1

Nhập

*Gửi về đôi người
tình bạn chân thành đã đem ánh sáng cho
ngọn đèn trên thềm hiên tôi
A Đan-Thu et Âu-Lan*

Người đàn ông đẩy tôi vào, căn phòng trắng loá, ánh đèn gay gắt thứ mặt trời đứng ngọ. Chới với chụp tay che mắt, tôi vẫn chưa ra khỏi màn sương dày nặng và lạnh buốt, phủ trùm đầu óc lẫn thân thể từ chập choạng chiều tối hôm qua. Cũng một căn phòng, nhưng khác hẳn. Không rộng và ngợp ánh kim khí như nơi này, nó nhỏ bé thu rút lại, âm u trong chút nắng vụt biến thật nhanh ngoài khung cửa. Tôi đã ngồi ở bờ chiếc giường sắt cao nhìn ra, mấy cây ngô đồng đang bị gió lóc đi từng mảnh vỏ. Sau chúng là hàng rào trúc bách diệp thẫm xanh sẫm tối. Cũng may, trong không gian ấy còn thấp thoáng vài đóa hoa mà không hiểu ai đã chọn cho chúng màu hồng trà cổ xưa dịu dàng đậm thắm. Buổi chiều, khi cài cánh cổng gỗ để ra đi, tôi còn kịp nhận ra cây hồng nhỏ dưới chân vội vã nở nốt bông cuối cùng. Cúi xuống, nâng nhẹ lên tay, kề mũi tìm chút hương thơm. Lúc tôi trở về, chắc hoa đã rụng.

Cầm chiếc xách tay, bước theo cô gái khuôn mặt choắt gầy, dáng thoăn thoắt, người tôi trống, một trống rỗng nhẹ nhàng, không vướng bận. Mọi thứ đã sẵn sàng, ít nhất về phía mình, tôi chẳng còn gì phải xếp đặt. Cô gái đẩy tấm cửa nặng nề, khoát cánh tay mời tôi vào căn phòng sơn xanh, vật nổi bật chiếm chỗ quan trọng nhất nằm ngay giữa chính là cái giường *inox* sáng bóng, trải ra hồ trắng phẳng phiu. Tôi đến bên cửa sổ kéo những liếp màn, kịp thấy vệt nắng vừa là xuống trên mấy nụ hồng. Cô gái đi ra, chúc tôi chóng thích ứng với chốn ở mới, còn nheo mắt dặn thêm, từ giờ đến sáng mai nhớ đừng ăn gì cả. Tôi ngó qua mặt bàn kê ở góc, chiếc tủ nhỏ đầu giường đặt mỗi máy điện thoại và tờ giấy ghi điều lệ. Trên tường treo tấm hình chụp mấy ngôi nhà sơn trắng cửa xanh dựng trên bờ biển một hòn đảo Hy Lạp, sóng bạc liếm chân. Phong cảnh quen thuộc, tôi đã từng đến đấy. Giờ, nó là cõi đời khác, lạ và xa.

Hành lang loang choang tiếng động của bữa ăn đang dọn, mùi bơ thoang thoảng. Tôi ngồi trong bóng tối, chỉ hai chấm đèn đỏ nháy trên tường, chỗ chuông bấm gọi người vào khi khẩn cấp. Bầu trời không có nổi một vì sao, những chiếc lá lất lay loang loáng dưới ánh sáng hắt ra từ mấy tầng lầu cao hơn. Thèm ngửi một hơi đất hơi sương, tôi đứng dậy mở to cánh cửa. Mùi lá khô ai đốt, chắc xa khu bệnh viện này nhưng theo gió trở ngược về đây, người tôi đang rỗng chột bồi hồi. Đấy là mùi của quá khứ, của cành lá cây ngâu trên sân nhà bị đốn đi, mẹ cho phơi khô dành nhóm củi nấu bánh chưng một đêm hai mươi chín tháng chạp. Có lần mẹ đốt cả củi của cành mai mà chiều giao thừa năm tôi lên mười cầm tiền một mình ra chợ hoa. Người bán tốt bụng, tặng không cho con bé một cành nở trọn đêm ba mươi.

Gió dường đã nhẹ hơn cho sương tụ về lãng đãng ở đầu rặng cây, hơi lạnh chụp lên vai, mấy con hải âu lạc trên thành phố kêu rít vài tiếng rồi chập chờn bay đi, lẫn vào sương xám. Bật ngọn đèn đầu giường, lật cuốn sách lấy vội mang theo cùng bộ quần áo và vài vật dụng, nhưng con chữ không thể lọt vào. Tôi cũng muốn giữ yên niềm lặng lẽ của khoảng trống hiem hoi đã có được nên gập sách lại.

Khoảng trống đến bất ngờ như một món quà chẳng chờ đợi, là không gian thênh thang chợt hiện ra sau khu rừng rậm, là hơi thở nhẹ nhàng của cành cây khi chiếc lá cuối cùng lìa xa, không tiếc nuối. Sáng mai khi mặt trời lên, lần đầu tiên tôi chẳng cần biết phải làm gì cho ngày trước mặt, những biến chuyển chung quanh sẽ không tùy thuộc vào tôi nữa. Thả mình trôi đi, nằm xuống chiếc giường lại thấy nó cứng như tấm phản u già hờ áo ngời quạt cho mình ngủ buổi trưa hè oi bức. Sao hình ảnh đâu đâu gấp gáp trở về, lăm le chen vào làm nặng tâm tư. Nếu giờ khắc này quay lại ngàn ấy năm tháng của đời người sẽ là bao nhiêu thước phim cho đủ? Tôi dúm mặt vào nệm giường loay hoay xua đuổi.

Có tiếng đẩy cửa, một bà đầm trong áo *blouse* trắng, tay cầm chiếc cặp nặng nề bước vào, cất giọng chào ồn ào: “Bà khỏe chứ? Sao không bật đèn sáng hơn?”, rồi tự giới thiệu là người phụ trách đưa âm nhạc đi cùng bệnh nhân trong những ngày trị liệu, một dịch vụ mới của nhà thương, xong hỏi tôi có gì để giải trí. Tôi chỉ cuốn sách ở đầu giường, người đàn bà cầm lên bật kêu: “Chao ơi, tối nay mà đọc cuốn này thật không nên”. Tôi cười: “Vì thế tôi có đọc đâu”. Bà ta đặt cặp lên bàn, vừa mở vừa hỏi: “Bà thích nhạc không?” Chẳng để tôi trả lời, người đàn bà đến ngồi cạnh, tay vuốt lên tấm khăn giường thân mật và bắt đầu rao giảng về sự cần thiết của âm nhạc

đối với tinh thần bệnh nhân, rằng đây là mạch suối tự động luôn đi, ngấm vào thần kinh đang căng thẳng để làm mềm xuống những lo âu, sợ hãi, nhất là với trường hợp trọng bệnh. Thiếu phụ miên man nói, tôi nhìn vào đôi môi tô đỏ, hai mi mắt anh ánh viền xanh và những sợi tóc bạch kim phủ trên trán. Các màu sắc chập nhoà, loãng tan vào giọng nói đều đều như tiếng nước đập vỗ rì rào. Thấy tôi gật gù, người đàn bà ngừng vài giây rồi lấy những CD nhạc bày ra cùng một máy hát nhỏ, hỏi tôi muốn nghe loại gì. Trong chiếc cặp chỉ có các đĩa nhạc cổ điển, một số bài ca thời thượng và loại nhạc êm dịu không lời. Tôi hỏi có *jazz* có *blues* có *rap* không, thì nhận được cái nhìn trách cứ. Để vừa lòng bà, tôi bảo muốn lấy một *sonate* của Mozart, nếu có *sonate* cung đô trưởng càng tốt. Bà ấy lục tìm trong đồng CD và hỏi, chắc là lấy lẹ: Tại sao Mozart, tại sao *sonate*? Tôi nheo mắt: Bà chẳng biết ư? trong một số thí nghiệm nghiêm chỉnh, người ta phát hiện khi vắt sữa, nếu cho bò nghe nhạc sữa sẽ chảy nhiều hơn, đặc biệt với nhạc Mozart Tiếng cười vỡ ra giữa hai vành môi son đỏ. Cầm đĩa nhạc trên tay tôi lại nói: “Y tá bảo sắp vào cho thuốc uống để ngủ, sáng mai tôi là người được chiếu cố trước tiên, vậy đâu có thời giờ và cần nghe nhạc làm chi”. Người đàn bà dậm đứng lên vội vàng ngồi xuống, nhẹ giọng ân cần: “Không những có thể để nhạc suốt đêm, ngủ đi với nó, mà sáng dậy và cả lúc người ta đưa vào phòng giải phẫu, nên có nhạc đi theo”. Tự nhiên bà ta cầm lấy tay tôi, ngập ngừng đôi chút rồi tiếp: “Cho tôi nói thật, trên chiếc bàn ấy là lúc con người thật sự đơn độc, vì sẽ khởi hành một chuyến đi mà không ai có thể đi cùng dù là người thân yêu nhất. Bác sĩ y tá chung quanh cũng chỉ là bác sĩ y tá. Khi ấy, những giòng nhạc quen thuộc sẽ làm giảm đi cảm giác một mình, thất lạc. Hãy nghe *sonate*

này và ngủ ngon. Chín giờ sáng mai tôi sẽ có mặt để đưa bà đến tận phòng mổ”. Cổ họng chột se lại, khô khốc, tôi để yên tay mình trong bàn tay hơi cứng của người đàn bà cho đến khi cô y tá cao gầy bước vào đo áp huyết, nhiệt độ và đưa cho tôi viên thuốc cùng nửa ly nước cuối cùng được phép uống. Họ đi ra, tôi định làm theo lời bà ta nhưng vừa cầm máy hát để bỏ CD vào là choáng váng, tắt ngọn đèn, tôi ẩn giữa lớp chăn. Căn phòng lúc này bỗng đầy ắp hơi sương dù cô y tá đã đóng chặt cửa sổ. Không khí chao động xám đục, phủ trùm buốt giá. Co người nằm sấp, tôi muốn rơi ngay vào giấc ngủ. Lại vang lên bản *sonate*, chuỗi nhạc trong sáng hồn nhiên đô mi son si đô rê đô của Mozart thời ấy, những bài học dương cầm và chiếc đàn bác Quân mua cho, một tuổi thơ đã mất.

∠

Mặt trời chưa lên, nhà thương đã đầy tiếng động. Viên thuốc uống tới qua vẫn còn tác dụng, tôi lơ mơ, vật vờ. Đâu đây tiếng nước chảy, y tá và những người làm phòng đi lại sau cánh cửa, bát đĩa lách cách cùng hương cà-phê nhắc tôi một ngày đã bắt đầu, và đây không phải là căn phòng thân thuộc của mình nhìn ra vuông sân gạch đỏ cùng vườn cỏ đầy xác lá. Cả tiếng nước kéo ồ ạt kia cũng khác âm thanh tựa suối chảy bên ngoài bờ tường đầu giường ngủ của tôi, mỗi lần trời đổ mưa triền miên từ đêm đến sáng. Lại thiếp đi cho tới lúc y tá vào sửa soạn những kiểm tra cuối cùng, đưa thay tấm áo choàng rộng thênh, khoác vào phía trước không cài sau lưng, xong một người đàn ông đến bế bổng tôi lên đặt xuống chiếc băng-ca. Vùng lưng trống chạm mặt nệm lạnh ngắt, thân xác chột nhỏ nhoi, lỏng lẻo, trần trụi. Người đàn ông đẩy băng-ca đi qua những hành lang đầy mùi thuốc sát trùng. Tôi nhắm mắt lại, khi chột mở ra một thiếu

phụ cũng mặc áo bệnh nhân đầu tóc xơ xác đi theo vài bước, ghé đầu, chéo hai ngón tay miệng chúc: “May mắn”. Bất giác tôi nhớ đến người đàn bà rao giảng âm nhạc, bà ta không có mặt sáng nay. Ngọn đèn loe tròn trắng rợn chiếu thẳng vào thân thể gờ che ngang mỗi lớp áo. Cặp chân duỗi dài trên chiếc bàn này đã rời khỏi tôi. Khẽ luồn tay dưới làn vải, tôi vuốt nhẹ từ ngực xuống, da thịt lạnh lẽo bắt đầu xa lạ. Tôi sắp lên đường, chuyển đi một mình như người đàn bà đã nói đêm qua. Chung quanh là tiếng dụng cụ lách cách khua động, tiếng trao đổi nhỏ nhỏ giữa những người mặc áo *blouse* che miệng đội mũ đeo găng. Ông bác sĩ gây mê đến gần cúi xuống chào và bảo: Tôi sắp chích thuốc mê, bà sẵn sàng nhé . Tôi gạt đầu, ánh đèn chợt loé mạnh buốt sắc, biến thành một luồng sáng đâm ngay giữa ngực. Mất bỗng chói loà, tôi rơi hẫng vào một dòng sông trắng. Mặt sông bốc sương mênh mông, che kín cả cây cối hai bên bờ. Nhưng tôi nghe giọng cười của các cô tôi chen giữa làn nước chảy. Cô Phượng đang hát “rien de rien” của Edith Piaf từ thuở còn chiếc đĩa 33 vòng quay tít. Cô uốn chữ r cũng điệu nghệ, nhạc quán chân cô vào với bác Quân, tôi ngồi gọn trong ghế bành hai tay chống cằm chiêm ngưỡng. Tôi gọi: cô Phượng, cô Phượng, rồi vội vã ra khỏi dòng nước, dẫm trên mặt lá ẩm lạnh, chạy về hướng tiếng cười. Càng xuống thấp sương càng thưa loãng, thấp thoáng những bóng người. Không ai thấy tôi dù tôi đã lại gần, có đủ ba người cô của tôi bên bờ sông và cả chị Hạc với đứa con gái ngày nào chị bồng nó trên tay nựng: Nó dễ thương quá, phải không Miên? Con bé bây giờ hơn hai mươi, nó đứng gần tôi nhất, đuôi mắt hơi chếch lên và cặp môi viền rõ nét. Hôm con bé tìm ra được dấu tích tôi, sau bao nhiêu năm, để hỏi về chị Hạc và người đàn bà Tàu, tôi đã nói nó hao hao

giống bà nội của mình. Kể từ ngày tôi đi du học, nhiều năm không gặp, chị Hạc vẫn gầy đơng đũa, bóng chị trên mặt nước ngả một vệt dài ra tới hòn đá nổi giữa dòng. Hạc mặc cùng tấm áo dài xanh lần tôi ra đến thị trấn nhang đèn ấy để nhờ anh Vân đưa tìm thăm Đàng đang hành quân. Nửa đêm chị đã rúc rích tiếng kêu, dồn dập hơi thở với anh Vân bên kia bức tường, rồi giữa trưa, chị vào căn phòng có cánh cửa liếp điềm nhiên leo lên giường nằm cạnh, lần tay lật mạnh áo, áp đầu trên ngực tôi năm đó tròn vun mười bảy. Tôi đang ngắm nghĩa chị Hạc rồi từng bà cô, định gọi họ quay lại để thấy con Miên của họ năm nào giờ cũng đã về tới dòng sông, thì một bầy chim từ cánh rừng trên thượng nguồn vụt bay ngang, cánh trắng thân đen quạt tốc bao cánh lá, cuốn qua bờ sông kia. Nhìn sang, tôi bắt gặp những người đàn ông quen thuộc nhưng họ thấp thoáng mờ mờ ẩn hiện. Những người đàn ông đã đi vào, đi qua đời những người đàn bà bên này dòng sông.

Các cô tôi đột nhiên ngừng cười khi đàn chim ào tới. Cô Phượng thôi hát, ngồi nghiêng trên hòn đá tay rút mớ cỏ mấp mênh bờ nước, kêu rằng sao cỏ quá tươi, hình như cô chỉ thích tìm những nhánh cỏ úa. Bỗng cô đứng dậy đi thoát về tùm rừng ngoài xa, tà áo lụa ngà quần quít. Cô Châu của tôi định chạy theo em gái, nhưng chân vướng vào khung thêu đặt trên chiếc chiếu hoa, chiếc chiếu cạp điều mỗi lần cúng giỗ cô cho trải ra trước tủ thờ để lũ trẻ chúng tôi quỳ xuống mỗi đưa lạy ba lần. Chẳng hiểu nghĩ gì, cô Châu gỡ vuông vải thả lên mặt sông, bông lụa màu mồng gà đỏ cô thêu nổi thắm trên màn nước xanh trong. Cô Nhược, em gái út trong nhà đang ngồi đá ngược những đám rong thấy vậy vội chụp một cành cây, nhóm người khều với, nhưng đoá hoa thản nhiên lặn lẽ trôi xa. Cô giận dỗi ném

mạnh khúc cây vào giữa lòng sông, nước toé lên lấp lánh. Bên kia những tia nước, lại vọng tiếng xôn xao, một thứ âm thanh rền rền u khuất. Sao họ không cười nói to hơn, cho tôi nhận ra nào tiếng bác, tiếng anh, tiếng bố và cả giọng của từng người đàn ông đã có mặt bên tôi, mỗi người một thời, là mạch nước gom thành dòng sông đưa đẩy tôi đi.

Cô Phượng đã từ rừng cây trở về, đám phụ nữ lại ngồi xuống rì rầm với nhau về những người đàn ông ở bờ đối diện và về một cõi đời. Họ thəm lặng nhưng chắc chắn họ có vạn điều để kể. Nhìn vào mỗi gương mặt, tôi nhận ra sự thản nhiên phăng phiu ấy chỉ là lớp vỏ ngoài bọc giấu thân phận trầm luân, gói ghém suy tư sôi sục. Vậy mà cho đến giờ tôi đã không biết đến gần và nghe họ nói. Tôi cũng muốn kể với những người đàn bà thân thiết này về mình, như kẻ rong ruổi đường xa có lúc muốn dừng lại, lắng nghe tiếng thəm thì của một dòng sông, rọi bóng trên nó và gửi lại lòng nước chút nỗi niềm nặng trĩu. Tôi muốn thúc hỏi họ hãy rời nơi đây, hãy xuống tận hạ nguồn để gặp biển thềm thang. Biển sẽ xoá tan mọi nhánh rẽ quanh co, xoá luôn bao chập chùng định mệnh. Thế mà trừ con bé hai mươi dáng dấp ngang ngổ kia, chân chẳng ngót dậm trên lá cỏ, bòn chòn định bỏ đi, thì các cô tôi và chị Hạc có vẻ an phận như thể họ sẽ ngồi lặng yên ở bờ nước này một trăm năm nữa, trong khi tôi thấy mình lúc nào cũng nhấp nhồm một chuyến đi, như chuyến đi này.

Những người đàn bà của tôi quanh quần nơi đây, có thiếu chị Mãn, cô bạn thân yêu thời thơ nhỏ, Mãn đang ở đâu? Đảo mắt tìm, nhưng dường như viên bác sĩ gây mê đã đến cạnh, bên bờ sông, lại cất tiếng hỏi đã sẵn sàng chưa. Tôi hơi hoang mang nhưng lặng lẽ gật đầu và kịp nghĩ, nếu có một người tôi muốn được cầm lấy tay trước

khi lên đường, thay bà đầm đưa đĩa nhạc Mozart đã hẹn mà chẳng tới, thì không ai khác hơn chị Mân. Nhưng có hề chi, rồi tôi sẽ viết cho chị tờ thư, từ một nơi nào đó của cuộc hành trình.

Cá Voi Trầm Sát

Chương 2

Ngày Ngâu Đổ

Thân ngâu quặp lá đổ nằm trên sân gạch ngày hôm trước, mẹ tôi chưa kịp cho người dọn đi thì hôm sau tin anh Thanh qua đời, cũng sắp trên một mặt phẳng nóng hổi nắng trưa. Cô út tôi, mẹ anh Thanh thẳng đứng trời trong giữa ngưỡng cửa. Hai môi sưng vù, cặp mắt trời ra, cô lấp bắp vài tiếng. Mẹ tôi choàng tay ôm chặt cô vào người, cả thân bà cũng run lẩy bẩy. Còn tôi, ngồi bệt ở bậc tam cấp, đang ảm ức khóc cây ngâu.

Qua bờ vai đầy dưới làn vải phin của mẹ, tôi nghe tiếng nấc trước còn đặc nghẹn, đứt quãng bỗng dội tuôn như một tầng thác đổ. Không, đó chẳng là nấc nữa mà tiếng gào rú thất hồn của một con thú bị trúng đạn giữa hai tròng mắt. Tôi đứng bật dậy khi tên anh Thanh réo lên ròn rợn: Thanh ơi là Thanh ơi. Cũng không hiểu sao lúc đó tôi còn đủ suy nghĩ để nhận ra một điều khá lạ. Cô cao gầy như bà nội, hơn hẳn mẹ tôi dễ hơn gang tay nhưng bây giờ rút ngắn lại đến bất ngờ. Cả cái đầu chúi vào vai người chị dâu mà cô vẫn có

thói quen sáng giọng. Một lát sau cô Nhược ngừng lên, chợt thấy tôi đứng đấy trâng tráo, tay cầm một cành ngâu quẹt chạm đất, cô rùng người, cứ như chạm phải hình ảnh một bà phù thủy. Tôi muốn quay ngay vào nhà nhưng hai chân không thể nào chuyển dịch. Cuối cùng cô buông mẹ tôi ra lấy lại phong thái, không nhìn tôi, cô nói trống, giọng khàn đặc:

- Bảo con Miên sang báo tin cho bà, tôi không làm được.

Tôi long mắt nhìn cô nhưng chỉ một giây là hết đương đầu nổi, chẳng phải vì sợ cô mà là anh Thanh thật giống mẹ. Cũng ngần ấy đường nét thanh mảnh, cặp mắt to dù chúng không soi xoáy vào người đối diện như mắt cô mà hơi buồn, có chút gì nhút nhát. Trước kia tôi hay đùa gọi giật:

- Quay lại nhìn người đẹp Miên một chút coi!

Thế là anh Thanh cười, ngón tay giơ lên dọa dẫm nhưng chớp mắt vài cái lại quay chỗ khác. Anh hay ngượng nghịu, ngó mông lung lên tủ thờ hay trần nhà mờ mờ trong căn phòng mang mang tối của bà nội tôi, mỗi khi bà âu yếm cầm lấy những ngón tay thon dài của thằng cháu ngoại ấy.

Sau câu nói của cô Nhược, mẹ xua tay có ý bảo tôi đi nơi khác, thì thào điều gì đó, rồi hai người bước nhanh ra khỏi cánh cổng gỗ. Bấy giờ tôi quỵ xuống bên cây ngâu đổ nằm ngang giữa, chẳng thể gào tên anh Thanh như cô, cả người gập đôi, quặn thắt. Một nhánh cây gãy sắc, đâm sọc vào đùi, dòng máu đỏ ứa ra trên manh quần trắng. Hình như bà ở trong căn nhà này đã từ lâu lắm, ít nhất cho tới năm nay, tôi mười lăm tuổi, con đường từ nhà sang thăm bà vẫn chỉ là một. Quang cảnh trong cái ngõ nhỏ ấy thay đổi nhiều, nhà cửa xây dựng khang trang hơn, cùng lúc người ta đành đoạn chặt bỏ mấy

thân cây choàng bóng mát. Bà tôi phải tranh đấu mãi mới giữ được cây trứng cá rộng tàn trước cửa. Chiều khi gắt nắng, nếu không quá mệt thế nào bà cũng bảo cô con gái đầu hay chị người làm nhấc chiếc ghế mây ra ngoài hàng hiên. Ngồi nơi ấy, bà trông chừng lũ nhỏ không để chúng thọc cây rụng những trái trứng cá đỏ lừ hay đá thốc một cú banh bay qua bờ rào thấp, đập bình vào hai chậu mẫu đơn. Hai chậu hoa này chú Hoà đem đến biếu bà một ngày giáp Tết, đã nhiều năm nay. Nghe nói chú đem từ bên Tàu sang, chính bà tự tay tưới nước, tỉa lá, mân mê từng nhánh. Cô Châu, chị cả của ba tôi luôn miệng kêu mẫu đơn là hoa quý phái xứ lạnh, trồng Saigòn chưa chết là mừng, đừng mong nó trở hoa. Mỗi lần như vậy bà quay lại mắng cô mấy câu, hai chậu hoa chừng thỏa lòng, lá héo rụng rồi lại mọc xanh tươi dù chưa bao giờ nở được một nụ hoa nào. Mẹ tôi hay can chị dâu:

- Hoa hay không chẳng việc gì, cứ để mẹ chăm nom cho đỡ nhớ, mẹ bảo hồi xưa nhà mẹ là cả một vườn mẫu đơn.

- Xa tí cả đời người. Nhớ, nhớ, lúc nào cũng nhớ làm gì cho khổ. Cô Châu vẫn có tính nói thẳng như thế, nhất là mỗi khi cô nói tiếng Tàu với bà nội giọng đậm oang và cứng. Giọng nói này lạ thay không trái ngược mà còn đi đôi với dáng điệu đài các bắt đầu nặng nề của người đàn bà lỡ tuổi. Nhưng cô Châu rất tốt bụng, thích lo lắng cho mọi người, có lẽ từ khi cô còn trẻ lắm. Song song với một định mệnh dài mấy mươi năm, nét xuân sắc tàn biến trong cô độc.

Bà cô thứ nhì, thua ba tôi một tuổi thì khác. Cô Phượng không có con, chồng cô chắc chẳng cho đó là điều quan trọng. Người đàn ông này phong cách tây phương, mặt vuông sáng láng, râu viền mép thường làm con bé tôi dấy nẩy, đẩy ra mỗi lần ông cúi xuống hôn gò

má. Ông đã có hai con với người vợ cả, một người đàn bà gia đình giàu có nhưng an phận. Thuở tôi còn nhỏ, ông thường kéo ghế cho ngồi cạnh, chìa cây bút *Parker* mạ vàng óng ánh và một tờ giấy trắng sang trọng, có dấu triện son oai phong. Tôi tha hồ viết vẽ nhằng nhịt bên dưới sau khi đã thanh toán xong xuôi những con toán nhân chia với hàng chục con số sau dấu phẩy. Nếu khách tới bất ngờ, bao giờ ông cũng vui vẻ xốc lại hai vè áo *veston*, đứng dậy giới thiệu:

- Cháu gái tôi đấy, bé thế nhưng tính toán như chớp.

Mỗi anh tài xế đưa đón ông bằng chiếc *traction* đen bóng biết con cháu ấy rất lười và ông chủ của anh ta giữ một chức vụ rất quan trọng trong ngân hàng quốc gia.

Đối với anh tài, chỉ có cậu cả Nghi là đáng nể. Mỗi khi anh đón cậu tới gặp ông bố, cậu chỉ ngồi đợi trong xe, không một lần bước chân vào nhà. Tôi từng nhìn thấy Nghi, một thanh niên da mặt tái, tóc phủ một vạt ngang trán, đôi môi hay mím và cặp kính cận cùng nghiêm nghị như nhau. Ngày ấy tuy biết Nghi chẳng ưả những gì liên quan đến người vợ sau của bố nhưng tôi hay bắt gặp hai con mắt nhìn theo mình trong sân sỏi trắng, khi tôi đến thăm bác Quân và cô Phượng. Tôi mê mảnh vườn sau đầy bướm, chim chóc chui rúc giữa cây cối mọc tự do, hân hoan theo mưa và nắng. Bác Quân chịu vợ tất cả, chỉ nghiêm nhặt ở mỗi việc là không được cắt xén cây cỏ, ngay cả hái một đóa hoa vào cắm trong bình. Cô Phượng cần nhằn về sự vô trật tự lan lán, ông cười:

- Có ai muốn bị chặt đầu đâu, thảo mộc cũng thế.

Rặng cây dần dần vươn lên che mát tầm nhìn qua sân *tennis* bên kia. Hai anh tài xế và nấu bếp thường rủ nhau leo lên sân thượng để ngó sang mấy bà đầm chạy lăng quăng, cánh tay cầm vợt giương

cao vùng nách rêu nâu rêu vàng anh ánh, cặp đùi dài rướm nắng. Ngoài khu vườn gần như hoang dại giữa thành phố nóng rang, tôi còn mê mẩn những thứ trang trí bày biện ông bác đã đem về sau bao chuyến đi ngoại quốc. Cả bao nhiêu tạp chí tiếng Tây hình ảnh bóng đẹp, lộng lẫy. Không chỉ có thế, tôi thèm thứ bánh kem và món thịt bò hầm vang mà Thư, anh nấu bếp hay làm vào buổi chiều thứ bảy mỗi tuần. Anh Thư này người dịu nhũ, da trắng, tóc ép sát thật mịn để quấn quăn vài sợi sau tai. Mấy bà bạn đến chơi tổ tôm với cô Phượng thường chặc lưỡi nhỏ nhỏ với nhau:

- Nó làm bếp mà hai bàn tay dài như thư sinh ấy nhỉ. Trẻ vậy mà biết nấu thức ăn Tây, tài thật.

- Này, chị ở giữa đám đàn ông thế thích nhé, tha hồ được phục dịch cẩn thận.

Một bà vừa cười vừa nói với cô, rồi họ cùng khúc khích. Cô Phượng nguýt dài, giọng nhẹ nhàng:

- Ấy, bố nó bếp chính *Brodard*. Trông hiền hiền nhưng lắm khi mắt lém như dao.

*

Chẳng phải một sớm một chiều mà cây ngâu lâm bệnh. Những cánh lá nhỏ thôn dần dần co quặm đã mấy tháng nay. Mẹ tôi bảo gọi người đến xịt thuốc, nhưng chưa làm đột nhiên cây lại trở từng chùm hoa lấm tẩm. Lá một ngày một đen khô, hoa mỗi ngày mỗi nở trắng, thơm tỏa trên khuôn sân hàng gạch tàu tôi vẫn ngồi gọi đầu những trưa nắng vẽ bóng cây. Rặng dâm bụt với cây ngâu là gia sản của tôi thơ ấu. Mẹ nói tôi bao nhiêu tuổi cây ngâu ngàn ấy năm. Lúc ngân nga bài học thuộc lòng, tôi thường ngồi ở bệ cửa phòng khách trở ra sân, thỉnh thoảng ngoảnh tay vào bể nước mưa, mùa hè đầy lãng

quăng tung tăng trong ánh lá lung lay.

Thấy cây ngâu khô héo tôi sốt ruột sợ cây chóng chết, nhưng mẹ muốn hái thêm một lần hoa để ướp trà nên thuốc diệt sâu vẫn để đó. Bà không uống bao nhiêu nhưng mê ướp, mua về từng thúng sen thúng sỏi. Những cánh hoa sen hồng mơn mớn, vỡ tung trên các mảnh lá xanh tròn úp ngửa giữa sân gạch au đỏ là hình ảnh tuyệt diệu nhất. Mỗi buổi sáng, khay trà ngát thơm ở bàn thờ Phật, khay khác bày ba cái chung nhỏ dưới đôi mắt ba tôi lặng lẽ. Tôi thắc mắc, sao nơi nào cũng bàn thờ, đi đến nhà ai tôi cũng thấy. Nhưng đúng ra, không phải những bàn thờ khiến tôi ray rứt từ bé cho tới lúc này mà chính là khuôn mặt quá trẻ, cặp mắt quá yêu đời của bác, chú và ba tôi luôn luôn có đó, nhìn vào chúng tôi từ mọi hướng. Trên bàn thờ phòng khách nhà bà nội còn thêm ảnh các bé trai, trong ấy thằng anh tên Tuấn năm tuổi của tôi thật xinh xắn tinh anh. Có lần tôi thì thào với anh Thanh, anh lại nhìn xa vắng rồi nói:

- Miên đừng thèm ngó lên đó.

Tôi chán nản:

- Không thèm cũng đâu được, bà bắt cúng giỗ, lạy bàn thờ hoài.

Bà có hai người con dâu, vợ bác Chương tôi người nam bộ, nói cười rồn rảng ăn uống hồn nhiên. Sau khi bác trai qua đời, thỉnh thoảng vào dịp giỗ tết bác gái vẫn dẫn các con, hai trai một gái về thăm bà nội. Bác vào nhà ào ào như cơn gió, lảng xảng lời từ trong giỏ mây nào xoài nào sầu riêng, măng cụt, trước cái nhìn thất vọng của mẹ chồng. Bác thật vô tư, vô tâm, có khi hơn cả tôi dù là đứa con gái nhỏ cũng biết bà nội rất bảo thủ trong vấn đề cúng giỗ. Bao giờ cũng một khay trái cây với những loại quả cam táo chuối Phật thủ. Bà không chấp nhận thứ trái cây miền nam nực nồng mùi vị. Chẳng phải

vì không thích, bà có ăn bao giờ đâu, chỉ là tự ngày xưa bà không thấy bày những quả ấy trên bàn thờ nhà chồng. Mâm cỗ cúng cũng mang chung số phận. Ngàn ấy năm tôi lớn lên, từng ấy lần nhân với số ảnh thờ, tôi có thể nhắm mắt lại mà vẫn thấy rõ ràng các món ninh món nấu dọn ra. Bao giờ cũng thế, mẹ tôi, người con dâu bắc kỳ được bà tin tưởng, phụ trách phần chỉ huy nấu nướng cho đúng qui củ gia đình nhà chồng của bà từ mấy mươi năm trước. Lúc nào cũng phải bày lên đầy đủ, bát bóng su hào cà rốt tiả hoa xanh đỏ, miếng mọc tròn trịa chơi vơi trong cái bát chiết yêu dưới lớp hành hoa, bát măng hàm vát vẻo những sợi miến trong suốt. Luôn luôn bà kiểm lại mâm cỗ đã xong xuôi, tự tay sắp xếp hoặc chỉ vẽ phê bình món gì chẳng vừa ý. Tôi ngạc nhiên ngẫm nghĩ, một người quanh năm ngày tháng không ăn gì khác hơn tô cháo trắng với nửa lòng trứng mặn, hay cùng lắm bát cơm nhỏ với tương chao mà sao lại để tâm, biết cả cách nấu nướng những thức ăn rắc rối cầu kỳ.

Trong khi tôi trầm ngâm trước đĩa thịt gà xếp vun bóng mượt, chị Nga, em gái anh Thanh lấy ngọn đũa khảy khảy mấy miếng giò lụa cắt hình quả trám bày đẹp đẽ như một ngôi sao, khều khều đưa đẩy những hạt xôi vò vàng mịn. Mấy đĩa cháu còn lại của bà ngồi chung quanh cái bàn tròn ngoài sân. Khi trời hốt nóng, các món ăn nấu nướng công phu bắt biến ấy không hấp dẫn chúng tôi bằng tiếng kéo lắc cắc của chú Tàu bán đu đủ thịt bò khô hay mùi thơm bốc từ đầu ngõ của từng xiên nem nướng. Một lần cô Châu thương hại lũ cháu uể oải nên đề nghị thay đĩa thịt gà và giò chả bằng những miếng thịt quay trên xấp bánh hỏi xôi mỡ hành. Bà nội trừng mắt, cô đành quay lại, vừa chỉ lên ảnh thờ vừa dỗ:

- Ngày xưa, ông nội và các bác không ăn thịt quay.

- Tụi con ăn chứ đâu phải ông nội, các bác. Chị Nga cố cãi, còn thêm:

- Mà các anh chết lúc còn nhỏ xíu, chắc chắn thích được cúng thịt quay bánh hỏi.

Cô đưa tay bịt miệng chị nhưng không kịp. Bà nội lặng yên, hai bàn tay đang vắt dọc thành chiếc ghế bành run run. Mãi sau bà trút cả một câu tiếng Tàu rất dài rồi bỏ vào phòng trong. Đám nhỏ chẳng hiểu bà nói gì ngồi im thin thít. Vợ bác cả Chương, các cô và mẹ tôi đồng loạt thở dài. Tôi cảm mãi đôi đũa trong tay, không đặt xuống, ngẩn ngơ nhận ra nỗi gì uất khuất trên khuôn mặt những người đàn bà đang có mặt.

Chưa đủ lớn để chụp bắt một nguyên do, đi tìm một giải thích, tự nhiên tôi muốn bước vào cạnh chiếc giường dài hơn của người thường, nhìn những sợi tóc khô rơi trên mặt cói của chiếc gối vuông cao tưởng gãy đôi cần cổ mảnh rộc. Lắm khi bà kéo thêm tấm chăn đơn đắp lên hai bàn chân teo tóp trong lớp vải dày bọc như đôi hài mỏng. Căn phòng nhạt ánh sáng nhưng rưng màu sắc với các túi gấm thêu rục rở treo quanh giường. Chiếc tủ thờ thứ hai trong phòng bà bằng loại gỗ gì thắm đỏ như chiếc bàn chân vòng bên cửa sổ. Không nhớ bao giờ là lần cuối, tôi còn nhìn thấy bà ngồi vẽ chữ trên tờ giấy dó vân vân, mịn như vải, cây bút lông chấm vào đĩa mực mài đen sặc. Cái dáng khác khổ lúc đó mềm xuống, bờ vai thả xuôi dưới manh áo đoạ chéo khuy cài hoa cúc. Linh hồn đang lặn vào từng dấu chấm, bốc theo từng nét bút phẩy lên, hay linh hồn đang trên đường tìm về một quê nhà mất biệt? Ngón tay dài vuốt gập tờ giấy rồi kẹp vào một cuốn sách cũng màu ngà cũ kỹ, có sợi cước đỏ đánh dấu trang. Đã hơn một lần tôi hỏi mẹ, bà viết thư sao không gửi. Tôi

chẳng được câu trả lời thích đáng cho đến ngày anh Thanh đắc chí khoe nho nhỏ vào tai: Bà làm thơ. Làm sao không tin lời anh Thanh, khi nhớ lại cử chỉ nhẹ nhàng, nét mặt lúc đăm chiêu rồi bỗng nhiên thư giãn khi bà hạ bút phết phẩy những dấu chữ số dọc. Từ thuở ấy, tôi đã muốn biết bà viết gì, nhưng các cô tôi không biết đọc tuy nói và nghe tiếng mẹ đẻ nên chẳng cắt nghĩa được thêm cho đứa cháu. Từ khi anh Thanh mách bà làm thơ, mỗi lần nhìn thấy bà ngồi viết ở bàn tôi đều nín thở, rón rén, một cảm phục len lỏi vào tâm hồn thơ nhỏ. Tôi tự hứa sẽ học ngôn ngữ của bà nội mình và một ngày phải đọc cho được những con chữ huyền bí ấy. Cũng như phải hiểu vì sao có tiếng thở dài u ải, có lòng mắt bạc long lên niềm gì uất ức rồi lại dịu xuống, ngoi ra từng giọt nước lăn xuống đôi má cao một nỗi trau chuốt, mỗi lần bà nhìn vào bao tấm ảnh đàn ông trai trẻ trên bàn thờ. Tôi cần biết lẽ gì họ hàng nội tộc của mình thật lẻ loi thu gọn, dù kể cả số người đã chết hay còn sống. Trong khi bên ngoài có bao ông cả bà trẻ, cậu mợ, nhánh này chi nọ. Những câu hỏi càng trở nên thôi thúc hơn vào các năm tháng mười lăm, mười sáu tuổi đầy thắc mắc suy tư. Gặp sự trả lời mập mờ tránh né của người lớn ngay cả mẹ mình, tôi không trông cậy vào ai khác ngoài anh Thanh. Anh có hứa bao giờ hiểu ra sẽ nói tôi nghe. Vậy mà Thanh chưa cho tôi biết gì rõ hơn là bà làm thơ thì anh đã rơi sấp trưa nay, trên mặt lộ đồng người, trững nắng.

*

Lấy cuộn băng vải xiết chặt quanh đùi cầm máu, tôi trở ra cạnh thân ngẫu. Trời vừa toang nắng tự nhiên gom mây tối sầm. Bên kia sân, mấy lọn xơ mướp máng trên giây kẽm cạnh nhà bếp khô teo như hình nhân không tứ chi, đong đưa trong ngọn gió trở mạnh báo hiệu

một cơn giông. Bể nước hứng đầy nắng bao ngày trở thành xanh lục. Hôm nào cô Phượng đến, chưa kịp thốt ra lời đã gục mặt vào khuôn nước vỡ, nấc lên tiếng kêu đau điếng. Đây là ngày bác Quân tôi, bố Nghi, bị bắt giam vào khám Chí Hoà.

Hôm được phép thăm chồng, chẳng hiểu sao cô Phượng nhất định xin mẹ cho tôi theo. Cũng không biết vì sao giữa muôn điều quá khứ đã lọc ngoài trí nhớ thì cuộc thăm viếng này ghi lại trong tôi thật rõ ràng mỗi hai hình ảnh. Đó là gương mặt vốn đã tái càng xanh bệch của Nghi với đôi môi mím chặt hơn thường lệ, xuất hiện ở ngưỡng cửa văn phòng viên giám đốc nhà giam. Cô tôi bước vào, Nghi cau trán, cặp lông mày nhếch lên hai mảnh dao lém tới màng tang. Lần đầu tiên con bé Miên cứng đầu biết sợ sệt chùn chân. Con bé cũng giật lùi thẳng thốt trước ông bác mặc bộ đồ tù nhân trắng, bước tới chia tay qua những chấn song. Mái tóc ông chưa già nhưng mới mấy ngày hoá trắng. Cô Phượng luôn hai bàn tay vào song sắt níu giữ khuôn mặt chồng, cả người khuyu xuống. Ông mỉm cười cúi hôn nhẹ lên những ngón trắng xanh, rồi điềm đạm dạn dò nhiều thứ. Lúc phải đi ra, tôi ngoái nhìn, ông với theo:

- Con Miên học xong bản *Arabesque* chưa? Mai mốt bác về nghe đấy.

Tôi vừa gạt vừa bặm môi rút nước mắt lẫn nước mũi thi nhau dàn dụa. Cây dương cầm *Gaveau* gỗ cổ chân cong tôi đàn hằng ngày đã được chính ông bác tìm mua cho. Mẹ luôn luôn áy náy về tặng phẩm vĩ đại này, trong khi ông cười xuề xoà, tay xoa mấy sợi tóc trên đầu con cháu:

- Mợ chẳng việc gì phải ngại, con Miên cứ đàn *Debussy* cho tôi nghe là đủ.

Tôi không hiểu tại sao bác Quân thích *Debussy* đến thế. Vì những vòng cung, những lượn sóng, sự bập bênh của âm điệu ấy chẳng. Tôi không hỏi được ông một lời nào nữa kể từ lần viếng thăm thẳng thốt đó, trước những song sắt nhà tù.

Mấy tuần sau, mẹ hớn hờ mừng, bác đã được minh oan. Tuy thế, mãi gần đây anh Thanh mới kể cho tôi là ông đã bị cấp dưới phản bội. Họ đã biến thủ một số giấy bạc cũ mà ông ra chỉ thị đốt bỏ trong dịp phát hành giấy mới, để chính ông bị tình nghi đã chủ trương sự lưu trữ phạm pháp này. Nhưng bác Quân vừa ra khỏi nhà giam buổi sáng, xế chiều xe cấp cứu đưa ông vào bệnh viện. Mọi sự xảy ra từ đấy dồn dập, những cơn sóng vũ bão đập xuống tan hoang. Trong suốt khoảng thời gian đó, mỗi đêm tôi đều nhìn thấy hoặc hình ảnh bà nội co thóp lại thành một vòng cung xương xẩu, hay là những hàng sao vời vợi trong khuôn viên nhà thương. Chúng cao ngệu mà ngả nghiêng run rẩy, cành lá trên đầu lấp lánh dưới ánh trăng.

Lần đầu bước chân vào bệnh viện, tôi ngỡ ngàng trước khung cảnh khoáng đạt yên tĩnh, tây phương. Bao tàn cây to rộng, các bụi hoa màu sắc trên bãi cỏ xanh, nhất là dáng dấp cao lớn vững vàng của những ông Tây bác sĩ. Cứ ngược lên nhìn họ, tôi gỡ gạc thêm một chút niềm tin, bác tôi sẽ được cứu sống qua chứng ung thư vừa phát hiện nhưng đã đến độ trầm trọng vô cùng. Buổi trưa đổ lửa trên đầu, cùng cô Phượng băng qua sân cỏ, tôi thấy dường như chân cô tôi không chạm đất. Người đàn bà ấy rộc teo, chỉ sau vài tuần lễ định mệnh. Trên con đường đá xám dẫn đến căn phòng ông bác nằm, có lúc tôi mơ ước bốc thành hơi. Ít nhất thành quả bóng lơ lửng qua những đầu cây.

Một chiều, quả bóng đã đâm thẳng vào một cành cây nhọn ngay lúc

cô cháu tôi sắp sửa ra về, trả giờ thăm viếng dành riêng cho mẹ con Nghi. Linh hồn tôi vỡ toang, nếu linh hồn là một cái gì cụ thể thì có lẽ khi ấy nó giống y chất nhờn vàng khè, tanh tưởi đang phọt ra từ mảng bụng vữa của ông bác. Cô tôi rú lên, đưa hai tay ra hứng. Những người y tá chạy sầm vào. Ba mẹ con anh Nghi vừa tới nơi, đứng sững lại ở ngưỡng cửa.

*

Gió thổi mỗi lúc một mạnh, lốc chiếc quần lót trắng đang phơi của cô Ba hàng xóm vút lên ngọn cây gòn phía vườn chùa bên kia, phập phồng ở đầu cành. Đây không phải lần đầu, mẹ vẫn bực bội cầu nhàu:

- Phơi phóng gì thì cũng phải biết kẹp lại, đâu mà như cờ xí phát trên đầu người ta.

rồi chặc miệng:

- Chùa chiền ngay cạnh.

Mọi khi nghe thế, tôi chẳng nhịn được cười. Nhưng lúc này, cờ xí đó tự nhiên nhắc nhở mảnh khăn lụa trắng mẹ đã đưa cô Phượng xiết quanh vàng trán, léch thếch lê người trên lớp bụi đường bệt lại dưới làn mưa mỏng đầu mùa, chưa đủ nước. Nhưng không phải khung trời âm u đó, cũng chẳng phải cái đám tang trang trọng có bao tai to mặt lớn đại diện của chính phủ ám ảnh tôi nhất. Mọi thứ rồi lặng xuống, như khuôn mặt thân thiết của bác Quân đã trở thành một chiếc gương chìm dưới nhiều làn nước, thi thoảng mánh lên vài tia sáng mơ hoặc. Tất cả đều như thế, trừ giờ phút phát tang. Bên chiếc quan tài viên quanh bao hàng nén, gia đình bác Quân sửa soạn khăn trắng, áo sô. Cô Phượng thu mình gần mánh cửa, ngả vào cô Châu. Mẹ anh Nghi đi ngang qua, người đàn bà nhỏ bé mặt hiền lành

nhưng lờ lờ cảm xúc, dáng vẻ chậm chạp. Tôi không thấy bà nói lời nào, với ai. Em trai bác Quân và Nghi điều khiển tất cả nghi lễ. Sau bài kinh của vị sư già, mọi người trong gia đình Nghi quấn mặc những khăn áo tang vừa phát. Cô Phượng đang lả người, bỗng lết vào quì mọp trước áo quan. Chẳng hiểu động lực nào thúc đẩy, tôi xô đám người đang chặn lối, chạy theo. Cô ngược về Nghi đang cầm sợi dây gai buộc hai vạt sô rộng thõng, cô chỉ vào cái khay đựng các băng tang, mấp máy một lời xin. Nghi bặm môi, tay vung một đường cương quyết nhìn thẳng vào cô lắc đầu. Làm sao tôi quên được ánh mắt hai người ấy. Một bên là đáy trời thâm thẳm nhất, còn bên kia, sắc buốt của lưỡi chém lạnh lùng. Nhưng tôi cũng chẳng thể nào không nhớ, khi cùng anh Thanh trở lại đặt bó hoa trước bức ảnh bác Quân, tôi đã bắt gặp một cái nhìn khác hẳn, của Nghi. Có phải vì đôi mắt Nghi đã sung mọng quá chẳng mà lúc này nó dịu đi thật bất ngờ, đau đớn, mỗi một rồi theo chúng tôi ra tới cửa.

Cô Phượng ở lại căn nhà ấy một thời gian khá lâu. Khá lâu, để xảy ra nhiều sự cố. Dĩ nhiên chẳng còn chiếc traction và anh tài xế, cô cũng bảo anh Thư nghỉ việc, nhưng cuối cùng anh ta vẫn còn đó. Hình như anh Thư xin ở lại và cô tôi ý chừng cần sự có mặt của một người đàn ông quen thuộc trong nhà. Thời gian đầu, những bà bạn tổ tôm của cô đổ tới luôn luôn, ồn ào hẳn. Không khí này và sự thiếu vắng ông bác khiến tôi thừa ghé nhưng anh Thanh đến thường hơn. Cô hay giữ anh lại cho tới tối, khi những bà bạn đã ra về, cô chạy vào phòng nằm lạng một hồi lâu. Ở bàn ăn, cô ngồi đối diện với ghế trống của ông bác, nhìn sững trước mặt rồi đứng lên. Các món ăn nguội lạnh, y nguyên.

*

Lâu nay tôi ít gặp Thanh, kể từ hôm cô út Nhược lèo nhèo là chồng cô không thích thằng con trai quý của ông đến nhà bà ngoại thường xuyên. Xóm này quá bình dân, nhiều trẻ con ngoài đường, không bảo đảm như khu quận nhất yên tĩnh ông ở. Từ dạo ba anh Thanh lên chức chánh án tòa Thượng Thẩm, ông nhìn đâu cũng thấy thành phần bất hảo. Người chú rể của tôi ít nói, ít cười, vàng trán thật cao dưới những sợi tóc lơ thơ. Thằng hoặc gặp ông, thường chỉ mỗi năm một lần nhân mừng một tới chúc Tết, tôi hay nhìn xem chúng có dựng lên như tóc *Tintin* trong quyển sách hình bố anh Nghi từng cho đọc, tưởng tượng cô út Nhược vôn ve mấy sợi tóc loe hoe trên đầu chồng.

Bà nội cứng cô con út lắm, còn cô chẳng mấy ưa tôi, con cháu dường như không biết sợ ai này. Một lần ăn giỗ quanh cái bàn ngoài sân, tôi quen trêu chọc anh Thanh:

- Rót nước cho Miên đi, anh làm gì mà ngớ như Mán.

Chị Nga xiá vào:

- Anh không hầu em bao giờ.

Tôi cãi:

- Đáng lẽ Miên là chị, cô Nhược là em ba Đô của Miên mà.

Cô Nhược đứng gần đấy gần giọng:

- Theo tục lệ của bà, đứa nào sinh trước làm anh.

Tôi ngậm câm, dù gì tôi cũng đã gọi chồng cô Phượng là bác như bà nội bảo, tuy cô là em gái ba tôi. Tối về, tôi ám ức hỏi mẹ:

- Bà nội sao kỳ, lúc bắt theo lệ Tàu, lúc lại phải theo lệ nghi giòng họ ông nội quan gia.

Thật sự tôi nào muốn làm chị anh Thanh, anh gần gũi chịu chuộng tôi vô cùng. Hơn nữa cũng là đứa con trai duy nhất của gia đình, sau khi

anh Tuấn rồi đến hai đứa con trai của bác cả lần lượt bạo bệnh qua đời. Chị Nga ngáo ngổ, nói lén với bọn trẻ còn lại:

- Mấy ảnh rủ nhau nhảy lên bàn thờ ngòi hết.

Đứa con gái bác cả, bụm miệng thì thào:

- Các anh leo lên trần cũng phải xoi thịt gà như tụi mình dưới này, có khác gì đâu.

Anh Thanh làm lơ nhưng tôi nhác thấy anh rùng mình, bàn tay xiết chặt ly nước cam di di trên mặt bàn. Mấy viên đá lạnh lạnh canh.

*

Trưa, mẹ sai đem cho cô Phượng chai mật ong rùng. Chiếc xe anh Thanh dựng dưới giậu mận tía bóng rục trong mắt tôi mừng rỡ. Cửa nhà không khoá nhưng gọi chẳng tiếng trả lời, có lẽ cô Phượng ngủ trưa. Quanh từ phòng khách ra nhà bếp, cũng không có anh Thư. Tôi dõm leo lên lầu thì anh Thanh đổ từ sân thượng xuống, Thư theo sau. Mặt anh Thanh chắc dang nắng, hai má và cặp tai đỏ ửng. Tôi còn lớ ngớ anh đã luống cuống nói thật mau, phải về học bài, rồi bỏ tôi lại đó. Thư lủi vào bếp nhanh như chuột. Tôi vừa ngỡ ngàng vừa giận, hết còn anh tài xế, nên bây giờ Thư rủ rê anh Thanh coi mấy bà đầm đánh banh. Một chốc sau Thư ra, đằng hắng vài tiếng, hai tay vuốt nếp áo ủi thẳng thớm. Tự dưng tôi thấy anh ta đĩnh đạc hẳn. Thư còn hỏi tôi đến làm gì, kéo ghế kê ngòi như thể chủ nhà mời khách. Đặt chai mật ong lên bàn, tôi đến gần cửa sổ nhìn ra vườn sau, hàng cây bị tia sát sạt tự bao giờ. Tổ tường bên kia, hai sân tennis xanh chói nắng. Quay ngoắt lại, tôi nói:

- Ai cắt cây của bác?

- Tôi đấy. Anh Thư điềm nhiên.

Tôi gặng:

- Cô bảo à?

Thư lắc đầu, tỉnh bơ:

- Không, mà bà đâu ra vườn nữa, chỉ có tôi.

Con bé không thể cãi khác hơn. Ngoài những buổi đánh bài, cô Phượng chạy về nhà mẹ, rút mình trong căn phòng treo các túi gấm thêu của bà. Sau cái tang bác Quân, chẳng hiểu nghĩ gì, bà nội đòi dọn cái giường ngoại khổ của mình ra một góc phòng khách manh manh ánh sáng, dù từ ngày ấy bà ngủ nhiều hơn thức. Có lẽ bà cần nhắm mắt để bớt nhìn thấy nỗi buồn ngày càng dày nặng trên khuôn mặt những đứa con gái truân chuyên của mình. Hay bà sợ đối diện với chiếc tủ thờ đầy ảnh?

Cũng như cô Phượng, tôi chạy trốn kỷ niệm của căn nhà ông bác. Và chẳng cô không ăn uống mấy, Thư đâu nấu nữa món thịt bò và bánh kem. Mẹ thắc mắc, chẳng hiểu anh ta làm gì cho hết ngày vào những hôm không có bàn tổ tôm hay bàn chắn. Rồi hôm ấy, tôi thấy Thư ngã máy may, cắt, khâu, phục anh thực tài. Vài bữa sau, Thanh ghé nhà mặc chiếc áo mới màu xanh dịu. Tôi nhìn chằm chằm, anh quay đi ngó lên những quả gòn lủng lẳng, sắp sửa bật bung mớ bông nưng nức. Anh Thanh giờ sắp hai mươi, học giỏi đủ môn, ông bố đã vạch sẵn con đường học luật nối nghiệp cho con. Thấy anh buồn, tôi hỏi, anh bảo chỉ thích thành bác sĩ.

- Tại sao? nhà mình có ai học y khoa đâu. Máu me đây, Miên sợ lắm.

- Ai nói không, có đốc-tờ Băng vừa ra trường, con trai người chú của mẹ anh và ba Miên đấy thôi.

Tôi ngỡ ngàng:

- Chú Băng nào?

Anh bối rối, vội vàng cắt ngang:

- Ở, họ xa, Miên không biết đâu.

- Vậy hả...ừ, anh học bác sĩ cũng phải. Gia đình mình con nít chết bệnh nhiều quá.

Thanh đăm chiêu cúi mặt âm ừ, bỗng khoát tay như xua đuổi một điều gì, rồi nói:

- Anh bao Miên đi xi-nê, phim “La fièvre dans le sang”, có Nathalie Wood.

Tôi ngồi ôm eo, tóc anh mấy sợi mềm ở gáy, lưng thẳng trong làn áo xanh bung gió. Tự dưng tôi muốn dựa đầu vào đấy. Từ khi bác Quân mất, anh là người thân duy nhất cho tôi một tiếp xúc có nam tính, trong cái thế giới hạn hẹp toàn những nhân dáng đàn bà. Nhưng Thanh dường như thích cô độc, anh ít bạn trai. Còn mấy đứa bạn gái xinh xinh tôi cho anh xem hình hay cố tình dàn xếp một gặp mặt không báo trước vẫn bảo, thằng anh họ của mày chẳng giống ai, đẹp trai thật nhưng lơ lơ lơ lơ. Mỗi lần đến thăm bà, anh thường ghé qua nhà tôi vào ngồi ở bực thềm, kiên nhẫn xem tôi lau chùi những chiếc lá vàng để ép. Có khi Thanh chỉ ghéch chân trên xe, gọi ơi ơi, rồi ném vội qua cửa cổng một cuốn truyện anh đã đọc. Dạo sau này những cuốn truyện của anh Thanh hấp dẫn lạ lùng nhưng tôi chỉ dám lôi ra ban đêm, khi chắc chắn mẹ không vào phòng nữa. thỉnh thoảng tôi chuyển cho mấy con bạn, chúng mê tơi và đặt nhiều câu hỏi. Thanh cũng mâu thuẫn, cho tôi đọc nhưng không chịu trả lời còn bảo:

- Bọn con gái thật lắm chuyện, lớn lên rồi khác biệt.

Tôi nghĩ, anh chỉ nói oai chứ chắc chẳng biết gì hơn. Chẳng thế, một lần gần đây, Thanh ngồi xuống bên cạnh, hai bàn tay hết đan nhau rồi lại gỡ ra, loay hoay loay hoay, chợt thờ dài, nho nhỏ một mình:

- Đọc thì đọc, nhưng có nhiều điều không hiểu được.

Rex, buổi đầu trưa vắng, phim chưa vào. Tôi gác chân lên bờ ghế phía trước, chiếc váy ngắn càng tuột cao trên đầu gối. Vài gã thanh niên ngồi dãy sau huýt sáo. Tôi cứng đầu đứng đưng, nhưng anh Thanh ngược gờ tay kéo hộ. Tôi càng bướng, duỗi xa hơn, cao hơn, váy tụt quá nửa đùi. Cuối cùng Thanh phải vòng tay ôm hai bắp chân tôi đặt xuống. Bọn đằng sau càng huýt to. Cũng may, đèn chột tắt, tôi nhận ra hơi thở Thanh không đều. Nhưng khuôn mặt vừa ngây thơ vừa đẹp nã lòng của cô tài tử Hollywood chiếm cứ hết đầu óc đưa con gái mười lăm. Cho đến lúc bất ngờ anh Thanh nghiêng hẳn sang, đầu đề lên vai tôi, môi anh miết vào cổ. Tôi hoảng hốt né tránh, Thanh cuống lên, vụng về ôm xiết. Đẩy mạnh, tôi sững nhìn anh. Một cảnh chột sáng rưng trên màn ảnh cho tôi đủ thấy cặp mắt Thanh mở lớn, lạ lùng, chúng không loé lên nổi mê đắm nào mà một ánh gì van lơn, đau đớn. Đứng bật dậy, tôi lạng quạng mò mẫm tìm lối ra. Vĩa hè đường Nguyễn Huệ đổ sầm một cơn mưa rào rạt.

*

Gió lại quay xoáy những vỏ gòn khô tái trên cây. Dưới này, đám xơ mướp dút khỏi dây kẽm chạy lạt sạt quanh bể nước rồi vịu lại ở thân ngâu. Trên kia, chiếc quần lót ngược gió bật rời cành, bay vòng vòng đáp trở về mảng tôn che phòng tắm, góc sân nhà cô Ba. Mấy mảnh tôn đập thình thình từng chập, nhưng sao bằng những đau đớn đang nện hồi trong ngực tôi. Không, chẳng thể ngồi đây chờ mẹ về, phải đi tìm xem anh Thanh đang ở đâu, phải sang coi bà nội thế nào. Tưởng tượng sao nỗi bà nội khi biết tin thằng cháu cuối cùng vừa chết. Bà hay gọi anh đến ngồi cạnh thăm thì nói chuyện, âm ngữ vốn chói lạ bỗng êm đọng hẳn. Dù vậy tôi vẫn phục Thanh kiên nhẫn, ở tuổi

thanh niên ấy để gì có thể lặng yên bên một người già, chịu khó nghe những điều anh chẳng hiểu.

Lôi chiếc *vélo-solex*, tông chạy ra đường, tôi chỉ kịp thấy dáng chị Mân đang cuống quít kéo vạt áo dài tung bay. Mân thua anh Thanh hai tuổi, chị hay kiếm cơ sang chơi mỗi lần xe anh Thanh dựng ngoài cổng. Muốn dừng lại cho chị hay tin, nhưng phải đi thôi, kéo quá muộn, tôi muốn nhìn thấy anh. Tôi bắt đầu biết sợ, sợ cái lỗ, cái muộn của định mệnh đời người.

Căn biệt thự cô Nhược nằm sâu sau một cổng sắt cao, sơn đen bóng giữa hai cột gạch đá mài nhẵn nhụi. Ngôi nhà này đã được gia đình chồng cô mua lại từ một người Pháp chủ vườn cao su nên xây theo lối Tây, ngợp bóng mát. Chục con mèo của ông chú tha hồ leo nhảy nhưng chúng cũng thường băng qua những thanh sắt nhọn hoắc của cánh cổng để đi hoang. Anh Thanh kể bố anh bực lắm về chuyện này, ông muốn từ thú vật đến con cái trong nhà phải quy củ, nhất là thằng con duy nhất. Ngoài học hành nghiêm chỉnh, anh Thanh không được phạm sai lầm gì, ông luôn viện lẽ: để khỏi bị đi lính. Cô Nhược bĩu môi với chị em:

- Cứ dọa thế, nó mà vào lính ngày trước, ngày sau là anh ấy lôi ra ngay.

Mấy hồi chuông nhận láo liên nhưng mãi bà người làm mới ra. Bà Năm lập cập đứng bên trong, mặt mày phù mọng, máu máo:

- Vô nhà thương hết rồi.

- Nhà thương nào?

- Sài Gòn.

Chẳng hỏi nữa, tôi quay ngay đầu xe. Nhưng bà gọi giựt:

- Cô Miên à

Tôi chưa kịp đáp, người đàn bà được cô Nhược đem từ gia đình chồng ở Sóc Trăng về Saigon để nuôi anh Thanh từ độ mới sinh, ngật ngừng định nói gì xong lại lặng thinh. Tôi không để ý, leo lên xe, thì bà ta vội vã:

- Có tờ thơ cậu hai đang viết dở cho cô. Chờ chút.

rồi rút chùm chìa khoá lặn lưng quần mở cổng cho tôi. Bà Năm đi rút thật nhanh vào nhà trong khi tôi dắt xe định dựng góc sân. Mấy con mèo ở đâu chồm tới mắt xanh sắc lạnh, xù lông vểnh đuôi. May mà bà Năm ra ngay, mặt lấm lét, tay run run cầm đưa những tờ giấy mỏng viết mực xanh, có tờ nhàu nát như ai đã vò trong cơn giận dữ.

Tôi nói:

- Để cháu đem về đọc.

Bà Năm vội vàng:

- Chớ, không được đâu, ông về tìm là chết. Cô coi liền đi.

Tôi nào muốn đọc ngay lúc này, phải chạy vào nhà thương, nhưng không khỏi ngạc nhiên:

- Thư anh Thanh viết cho cháu mà, tại sao ông biết.

- Ói cha mẹ ơi, bởi vậy mới ra có sự! Thôi, đừng hỏi nữa, cô đọc lệ đi.

Ngồi ngay xuống bờ đá bày những chậu kiểng tĩa tốt công phượng hươu voi, tôi giở thư ra. Chỉ nhìn nét chữ gọn đều của anh Thanh là nước từ hai con mắt mừng húp lại đổ tràn gò má. Ánh mặt trời cùng mây giông lẫn lộn, để chập chờn lúc sáng lúc nhoà mấy trang thư Thanh chưa kịp viết xong.

Bà Năm ôm chặt lấy đầu tôi, nước mắt bà cũng chan hoà đến nỗi tôi nghe những chân tóc mình rịn ướt:

- Ông la hét dữ quá, đập đầu, táng cậu hai lia lịa, đuổi ra khỏi nhà. Bà

can không kịp.

Tôi không trả lời bà Năm. Anh Thanh đang khấn khoản ngó tôi, lòng mắt sâu buốt, năn nỉ xin lỗi cho buổi chiều ở Rex. Rồi anh từ từ kể về từng cơn rêm đầu khi đứng trước ông bố, thái độ lửng lơ lửng khùng bị bà mẹ kéo nhèo trách cứ, cho đến những khó khăn, lẩn cấn khi tiếp cận bạn bè, cả bạn trai lẫn mấy cô gái, ngoài tôi. Không nhập được cuộc, chẳng biết làm sao. Không có gì kích thích, bưng nổi một cảm xúc lâu dài trong Thanh, cho tới buổi chiều hôm ấy, chẳng xa.

*

Miên ơi,

Thư nằm lưng trần trên ghế nệm trong phòng khách khi anh đẩy cửa vào. Thư cong mảnh uốn mềm như mèo. Nắng cuối chiều quá nhẹ, chỉ đủ hoà nhập với phập phồng hơi thở. Mọi vật trong căn phòng đang yên ả, sửa soạn chìm vào bóng tối. Anh đứng dừng ở đó, nhìn lâu vào lọn vai trắng trơn dưới mái tóc đen mượt quấn se chút ngọn. Thư bỗng ú ớu trở người, tay duỗi dài, chân đạp lơ quơ vào khoảng không. Ngực anh đập nhanh, hai thái dương cương lên kéo căng con mắt, anh nhớ lại buổi chiều bất chợt đổ mưa trên đường đến nhà thăm cô Phượng. Ướt loi ngoi, cô bảo Thư đưa anh mượn tạm bộ quần áo thay cho khỏi trúng cảm. Thư thản nhiên theo vào phòng tắm, đứng lại đó nhìn không rời khiến anh lúng túng mặc vội áo quần dưới ánh mắt nụ cười kỳ lạ của anh ta.

Gió đẩy cửa sổ hé mở, tiếng banh đập đập từ sân tennis cùng giọng cười đùa vọng sang đánh thức Thư. Anh ta nhòm dậy, đẩy tung cánh cửa và kéo anh đến gần. Cây lá sau một ngày ủ hơi nóng, giờ là lúc chúng trả lại hương nồng nả nhất. Anh bất động, cả người rơi chìm dưới một sức đè không thể cưỡng chống. Thư đằng sau, mân từ tóc

xuống vai anh bằng đôi bàn tay vốn mềm và trắng.

Từ đấy, hoảng hốt sợ hãi xâm chiếm, anh không muốn gặp Thu một mình vì cô Phượng thường đi vắng, nhưng vòng bánh xe có khi lại tự động quay về con đường ấy. Thu nấu riêng cho anh ăn nhiều thứ lạ, mỗi lần lại cầm tay luồn tóc nắn vai. Thu có tài kể chuyện rút ruột người nghe Miên à, tỏ ra thành thạo nhiều thứ. Kinh nghiệm nhiều hơn số tuổi của anh ta, những điều anh chưa từng nghe nói trong gia đình lẫn trường học. Dần dà Thu bảo anh đừng nhìn ngó, đừng nghe, bận tâm đến đàn bà con gái, đó là những sinh vật giả tạo từ linh hồn cử chỉ, nụ cười tiếng nói đến thân xác và cả cái mùi Thu gọi là giống nữ. Anh hoang mang, hốt nhiên nghe ngóng, chăm chú vào những gì xảy ra chung quanh và cả chính mình. Mọi thứ đều đem lại hoài nghi, các bức tường dựng lên từ bao lâu làm thành trì cho ngôi nhà kiên cố bị chấn động. Chúng không sụp đổ hẳn nhưng bắt đầu rạn nứt. Dưới chân, mặt đất lung lay làm mỗi bước bây giờ nghiêng hẳn. Dần vật, bất thường, mặc cảm phạm tội vì đã tiếp xúc và bị chi phối kỳ hoặc bởi Thu. Kháng cự bao nhiêu chỉ thêm chao đảo, anh mơ hồ nghiệm ra, muốn biết điều gì đang xảy đến thì trước nhất phải hiểu được mình là ai. Anh tìm trong sách vở. Không thấy, chưa thấy. Có đến gần mấy thằng bạn trai cùng lứa, chỉ bắt gặp một sự dậy lớn vội vàng điệu bộ tới đôi khi trẻ nít lạ lùng. Miên biết không, anh chú tâm hơn, dừng lại thật lâu trên những khuôn mặt, dáng người thiếu nữ, đàn bà. Bóng chị Mân đang cài công làm anh nao nao nhưng xúc động ngừng ở đó. Không đi được xa hơn, chẳng lán sang nổi vùng đất bên kia của rạo rức, điều anh thấy đầy trong tiểu thuyết, báo chí hay trên màn ảnh. Tuyệt vọng, anh nghĩ đến Miên, muốn nói với Miên những ẩn ức ấy. Nhưng mỗi lần định cất lời, cặp mắt tròn lanh lấu, miệng

cười tinh nghịch, câu nói trêu chọc vô tình của Miên làm anh cut hứng. Làm sao Miên hiểu nổi những chênh vênh này? Dù anh biết Miên đã lớn hơn rồi với vóc dáng giống Mân, vỡ tràn sự sống. Trong nhiều giấc mơ, anh thấy Miên cùng nụ cười mịn hồng dịu dàng, dấu điểm của Mân. Nhưng bừng mắt ra, lăn trở trong tấm chăn chạm phải làn vải mịn, anh không đẩy lui được bàn tay mềm của Thu, những ngón tay phù thủy. Rùng người, chúm mắt vào gối, tung chăn chạy trốn, anh phóng xe đi tới nhà Miên. Cây ngâu đang nở hoa, mùi ngâu lằng lằng gần gũi. Miên ơi, anh thật lòng xin lỗi, lúc ấy anh tự hỏi liệu nơi cổ em có toát nổi thứ hương khả thể khuấy động cảm giác, hay y như lời Thu, mùi con gái đàn bà không có thực?

Buổi chiều, trên màn ảnh Nathalie Wood khép lại hai lòng mắt cuốn hút tinh si vì cơn sốt cháy lửa trong máu huyết, dưới hàng ghế đều đặn không lời, tôi đã từ chối cho Thanh một cơ hội nhỏ nhận ra mình. Cũng chẳng chắc chi nhưng ít nhất, nếu tôi không xô đẩy, anh cũng được một lần ngửi thấy hơi người thiếu nữ, biết rằng nó hiện hữu và luôn luôn lay động. Còn sự lay động ấy của mùi hương có khơi dậy được xao xuyến trong hồn anh chăng, tôi nào còn cơ hội để biết. Chiều nay, cơn giông ám ức dọa nạt trên đầu. Đã mất Thanh. Sau những cái tát cuồng nộ của ông bố khi bắt gặp tờ thư anh đang ngồi viết cho tôi, Thanh xách xe chạy điên ra đường. Chẳng bao giờ tôi tưởng nổi, đau xé nào khiến anh mất phương hướng giữa bày xe cộ hoảng loạn, đã lao thẳng, bay vút qua chiếc xe jeep đang trước rồi đáp xuống, úp hôn mặt đường rướm nhựa. Đúng trưa.

Cá Voi Trầm Sát

Chương 3

Chim Khuyên Lựu Đỏ

Hai bàn tay mùm mụp, mặt lưng sạm đặc cà phê, mặt trong lòng hồng hồng như da chuột mới sinh. Hai bàn tay cầm hai con dao sắt nhỏ nhọn đầu, phình ra bầu bầu gần cán, mài cứa vào nhau không ngừng, lật lên lật xuống. Bà cụ háp háy cặp mắt, cố dán vào màn ảnh truyền hình để xem con mụ đang mài dao ấy sẽ làm gì. Nhưng máy quay phim chỉ kéo từ con dao lên tới cần cổ núc ních mỡ, cũng sệt màu cà phê ấy, rồi thôi. Màn ảnh đổi ngay sang máy khuôn mặt trắng trẻo của ông tây bà đầm áo thụng xúng xính, xì xào trong khung cảnh một phiên toà. Bao nhiêu năm ở xứ này, có mấy lần bà cụ ngồi nghe tin tức của đài truyền hình, hướng chi là chăm chú, chúi mũi thế này đâu. Chẳng là vài hôm nay, kể từ khi con bé cháu trong nhà chửi đồng:

- Mọi rợ, khốn kiếp, mấy thằng đàn ông ích kỷ, mà mấy con mụ đàn bà cũng ngu quá thể.

Bà cụ ngạc nhiên nhướn tai hỏi nó chuyện gì. Con nhỏ thường ngày tuy ăn nói chẳng mấy dịu dàng nhưng nào đến nỗi cất miệng chửi thề như thế, liền bê cái đĩa đựng vài cọng khoai chiên và một khoanh trứng vàng ngồi xuống chiếc ghế cạnh bên. Nuốt xong một miếng,

bất chợt nó hạ giọng, biết bà cụ nghễnh ngãng lắm nhưng hình như cái chuyện sắp nói ra cần phải thăm thì:

- Toà sắp xử mấy người Phi Châu.

- Tại sao? họ vượt biên à? vượt biên thì đem trả lại, việc gì phải xử, mà lên cả ti-vi. Mẹ mày cũng vượt biên đấy cháu ạ, đừng có chửi thề, phải tội.

- Ôi, không phải chuyện đó. Họ thiếu con nít, mà con nít con gái bà à.

- Trời.

Nhưng con bé cháu mau quên, mấy bữa sau nó đi chơi luôn nên bà cụ một mình vào ra, chờ giờ tin tức. Chuyện quan trọng thế này hẳn nhiên họ phải kể cho rành rẽ, phải cho mọi người biết toà xử mấy cha mẹ Phi Châu ấy thế nào. À, tụi đàn ông xứ đó không chấp nhận cho giống cái được có cảm thú, ham muốn tình dục nên nghĩ ra phải thiếu chúng. Mấy bà mẹ tuân lệnh tự mình thiếu con, những đứa bé từ một hai tuổi trở đi, vì tin rằng đó là luật trời ngàn xưa. Nữa, bà cũng muốn biết thiếu con gái là thiếu làm sao. Hai lưỡi dao cong cong, đầu nhọn hoắt cạ xoèn xoẹt vào nhau, mài cho bén trước khi cắt. Cắt vào đâu? Xoáy vào đâu? Bà chợt rùng người, áp vội tay vào chỗ rẽ hai chân, áp thật chặt. Từ lâu rồi, bà không nhìn xuống thân thể mình, lâu lắm, xa lắm. Xa và heo hút như ngọn đèn lác lư cuối con ngõ tối ấy, đã mấy mươi năm.

*

Cơn mưa dầm suốt mấy ngày càng xông mùi ẩm từ chần chiếu trong căn phòng nhỏ. Mẹ nằm không bước ra ngoài, chẳng biết có ngủ được chút nào chẳng. Thỉnh thoảng tiếng sột soạt xuyên qua vách ván. Hẳn mẹ quơ tay tìm cây quạt nan hay cái túi vải đựng tiền giờ đã nhẹ bâng, bèo nhèo như bao tử rỗng của thầy người đối. Ngồi

nhặt những hạt sạn trong mớ gạo hầm, tôi lắng nghe tiếng sóng. Nhưng mưa đập trên mái tôn trôi cả lời thì thào của biển. Không được ra nhìn sóng phủ dập rào rào, người tôi lụi xuống, nặng nề. Thằng em út làm bầm:

- Tối nào chị Châu cũng ra biển, không ở nhà chơi với em.
- Chơi gì. Anh Chương về mà em chưa làm bài xong là bị khố vào đầu.
- Cứ đi đêm có ngày gặp cô hồn.

Tôi nghiêm mặt:

- Ai dạy em nói vậy.

Thằng Bá chỉ hát cầm về bức tường ngăn với căn hàng xóm, rồi rút cổ còng vai, chấm chấm cây bút vào lọ mực, nói nhỏ:

- Chị nhớ xin mẹ mua vở mới cho em, gần hết giấy rồi. Ngòi bút nữa, đã toè hết cả.

Không được, tôi đặt tay lên mái tóc mềm của nó, hai mọng mắt lại cay sè. Nhà bên kia có tiếng rít thuốc Lào sông sọc của ông cụ.

Ông ta cũng đem vợ con từ Bắc vào tới đây rồi dừng lại vì người vợ ngã bệnh đột ngột qua đời. Cô con gái duy nhất lớn hơn tôi hai tuổi thường đi khuya, khi trở về lắm lần cô nổi hứng, ngang nhiên huýt gió âm điệu chào cờ của Tây. Dạo sau này chêm thêm vài câu gì ê a ồm ồm. Thằng em bảo đó là bài hát Nhật Bản và chắc miệng thán phục, con gái mà biết huýt gió! Ông cụ động mở miệng là mắng chửi con, nên em tôi đứa nào cũng học đủ những lời lẽ ông dùng lắm khi thô tục. Mẹ chắc chẳng hiểu hết, mẹ hay cau mặt và khua khua tay ý bảo mấy đứa con đừng nghe. Tỉnh thoảng ra vào, đụng đầu ông cụ ở thềm cửa, mẹ lắng ngay vào nhà. Bà vẫn thế từ bao giờ, không giao thiệp chung đụng với ai ngoài gia đình và hai ba người đàn bà

Trung Hoa, cùng xứ sở. Vốn tiếng Việt của bà là chừng ấy câu đố vâng dạ hầu hạ bố mẹ chồng, thêm vài ba lời với con sen của ông bà nội tôi thôi.

Căn nhà Chương tìm thuê được cho chúng tôi không có lấy chút đất đen để trồng nổi một tùm cây hay dăm cọng hành. Sân trước sân sau là một thứ sạn đập nhỏ. Mái tôn chông chênh chỗ xuống suốt con đường bụi cát. Nhưng biển ở ngay bên kia, tôi chỉ cần chạy băng qua hai lần đường sắt, chui qua mấy lùm sậy là có thể ngã người trên nệm cát trắng như đường, óng ả lân tinh dưới mặt trời. Đêm có trăng, cát thênh thang huyền hoặc, một giải lụa bao la êm ả bọc tâm hồn tôi từ lâu nay quặn rối những âu lo. Tôi thèm hình ảnh ấy và nghe tiếng tàu lửa giục giã từ Bắc xuống ngang đây, rồi đổ về thị trấn lúc gần khuya. Con tàu trườn đi đem theo mơ ước, không chỉ của tôi mà cả mẹ đến ba đứa em trai và hai con em gái. Bảy người áp ủ một ngày leo lên con tàu tiếp tục xuôi Nam. Mẹ nói vào tới đó sẽ có những người họ hàng di dân đồng hương của bà giúp đỡ cho chị em tôi gầy dựng cuộc sống. Tôi cũng sẽ tiếp tục đi học như các em, như thầy vẫn bảo. Mẹ hi vọng, mấy đứa em hăm hở mơ mộng vào tương lai mẹ đã vẽ ra dưới ánh sáng nhỏ nhoi ngọn đèn dầu, chúng tôi nằm rúc bên nhau nơi căn phòng sau sân nhà ông bà nội buổi tối cuối cùng. Chỉ có tôi, đứa con gái đầu lòng của mẹ, cơ hồ bị nổi vô vọng xâm chiếm dần. Tôi chẳng biết mình làm gì, chờ đợi gì, từ cái đêm ấy ra đi lúc gà chưa giục sáng. Vừa lặn bọc thư mà nhiều tờ nước mắt nhòe dấu mực vào túi chiếc áo cộc mặc trong, vừa xốc thẳng em út lên lưng, đầu ngoẹo trên vai nó vẫn tiếp tục ngủ say. Chương đi đầu dẫn đường, dắt tay con Nhược đứa em gái út, Đô và em gái kế là Phượng điu mẹ bước theo, tôi cõng Bá sau cùng men vòng con

đường còn tối một màu đêm. Cứ vài bước tôi ngoái lại, không thể thấy rõ mái ngói ngôi nhà ông bà nội sau rặng tre rung gió xôn xao, nhưng ruột bị thắt rút từng chập, tôi bắt gặp mình thập thò gỡ tờ giấy giắt giữa những thân tre xanh lục. Qua đấy, cặp mắt một người cũng xanh mướt nhìn tôi. Những dòng nước mắt nhỏ xuống không ngừng trên tấm áo len và cả trên cái tay nải đeo trước ngực. Theo mẹ và em bỏ trốn ông bà nội ra đi, tôi biết sẽ chẳng bao giờ còn bắt gặp ánh nhìn sâu đắm của người thanh niên ấy nữa.

Cuộc hành trình lách thếch bao nhiêu dặm, tàu thủy, đường bộ, đò dọc, đò ngang đẩy chúng tôi tới miền giữa đất nước này. Chưa vào đến trong Nam, mới được hơn nửa đường, nhưng buổi chiều ấy khi Chương đặt mẹ nằm xuống cái chõng, tôi gỡ băng vải bó chân mẹ ra rồi oà khóc. Mẹ đã mệt ngất người, nghiêng răng xoay nhẹ hai bàn chân mưng lở. Những ngón nhỏ xíu quặp dính, dán vào nhau. Bà ú ớ câu gì chẳng nghe ra, bàn tay dài vuốt hờ mái tóc tôi. Bỗng dưng ngừng mặt lên, tôi đanh giọng, nói như ra lệnh:

- Mình ở lại đây, không đi nữa, cho đến ngày...

Thực ra tôi chẳng biết đến ngày nào, và có phải trong thâm tâm tôi vẫn còn chút mơ ước được quay về bên bụi tre vườn sau ấy để tìm dấu mắt vẫn mãi theo tôi, trong cả những cơn mơ. Chương mặt nhăn nhó, chống tay ưỡn lưng nghiêng vẹo, đau vì cõng mẹ bao ngày dài. Nó không nói gì, nhìn qua mấy đứa em đang bỏ nào túi nào tay nải, nào chiếu xuống nền đất trước sự sẵn đón của bà chủ quán nước bên bãi vắng. Những sợi tóc Chương bay trong ngọn gió đặc mùi biển, càng tanh nồng lúc bụng còn cào đói. Phút chốc tôi thấy khuôn mặt hai mươi hai tuổi đầu của nó già cõi, bật rùng người chẳng biết mặt mình hơn Chương một tuổi ra sao. Buổi tối hôm ấy, khi mẹ và

các em đã ngủ, tôi xuống bờ biển, Chương bước theo. Hai chị em đứng đó, chẳng hiểu bao lâu. Con trăng nhoè nhoè lấp mé đầu bóng ngọn núi trước mặt đã vòng ra sau lưng khi bất ngờ Chương nói:

- Về thôi. Ngày mai chị xem mẹ còn được bao nhiêu đưa em đi thuê chỗ ở. Em sẽ xin việc đi làm. Đừng khóc nữa.

Tôi nấc lên:

- Nhưng còn cái tú tài, thầy đã trối...

Chương gắt:

- Thầy nằm dưới đất thầy cũng phải biết! Học nữa làm gì, với bằng thành chung cũng được lắm rồi.

*

Da ngăm hơn người Hà Nội bình thường, mắt một mí kéo xếch lên dài khi cười, người thâm thấp, nhưng cô con gái ông cụ có vẻ gì mềm mại đong đưa của mấy người đàn bà cặp kè với ông Tây mà một lần tan trường trời mưa trút nước, phải đứng trú dưới gốc cây tôi mới được quan sát kỹ. Cô đi khuya nên ban ngày ngủ trưa. Chiều rửa bát trông qua hàng rào sân sau, cô đang gác chân lên vại nước, tay cầm khăn lau suốt từ bàn chân lên tới bẹn, tóc rũ đen bóng. Mặt nâu rạm nhưng đôi hồng tròn trịa. Thoáng thấy tôi, cô cười cười bỏ ống quần xuống, lại sát hàng rào nói chỗ sang:

- Chân đằng ấy dài nhỉ, trường túc bắt chi lao. Nhưng tớ thấy đằng ấy cực thân lắm, hầu mẹ hầu em. Cái tướng cao cao đài các thể phải diện đẹp mới đáng.

Tôi ngập ngừng:

- Em cũng có áo lụa đẹp, nhưng giờ đâu mặc được nữa.

- Ủ, ăn còn chẳng đủ mặc làm gì.

Rồi cô chỉ bâng quơ về phía phố chợ:

- Bán đi, vào trong xóm ấy bán đi, khối đũa mua, được khối tiền. Mà áo cộc hay áo dài?

- Áo Le Mur.

- Lơ mua là áo gì?

Tôi bật cười:

- Bố em may cho dịp Tết, áo dài Cát Tường - Le Mur nổi tiếng Hà Thành chị ạ.

- À... thế thì càng nên bán.

Có tiếng ông cụ ném ra từ thềm sân:

- Hừ, bán, bán cái trôn may con ạ.

Tôi vội vàng lĩnh vào nhà, nhưng tối hôm ấy, không ra biển, lảng lảng lục tìm cái làn mây. Lót giữa mấy lớp quần áo, chiếc áo dài lụa bạch tà viền những đường feston cong cong mềm mại, óng như ánh trăng trên mặt biển.

Lần Tết ấy, tôi hai mươi, bố về sớm hơn mọi năm, không đem theo bà vợ do ông bà tôi cưới hỏi chính thức sau này. Bố đưa cho tôi một gói tiền bảo dẫn theo Phượng năm đó mười sáu tuổi đến địa chỉ một người đàn bà ở phố nhà Chung. Tôi không bao giờ biết quan hệ giữa họ ra sao, nhưng ngưỡng mộ sự lịch thiệp dịu dàng và nhất là con mắt tuổi ấy còn trong, đầy thương cảm, thẳng thắn của bà ta. Hai chị em đi theo đến hiệu may, con Phượng chỉ thấy cửa hiệu với những hàng vải tươi thắm là rụt người không dám bước vào. Hôm trở lại thử áo lần cuối, hai chị em nhìn nhau trong gương ngõ ngang, rồi cùng cười bẽn lễn, sung sướng. Đây cũng là lần đầu tiên tôi ý thức được nhân dáng của mình cùng cái đẹp của hai vành môi đầy con em gái, và cả tuổi mười sáu rạng rỡ này. Ông chủ hiệu ngấm nghĩa,

tắm tắc tự khen đã khéo chọn loại tơ Hồng Kông mới sang, đứng áo hơn lụa ta. Người đàn bà quen bố giúp cài khuy, vuốt thẳng tà áo, hai tay giữ ngang eo tôi xoay một vòng trầm trồ:

- Cái mã này khối đũa chết, hai mươi rồi, lấy chồng đi con ạ.
rồi chép miệng:

- Đàn bà con gái chỉ có một thời, mà cứ ở nhà với mẹ đến bao giờ. Tôi ngần ra, bà ta là ai, sao biết rõ về tôi như thế? Mới hôm nọ, ngày giỗ cụ, một ông bạn đến chơi nhà, cũng làm quan với bố nhưng ngoài đời lại sống như Tây, áo vét, gi- lê, cà vạt, trong khi bố vẫn áo đoạn đen rơi trên đầu gối. Ông vào lúc ba chị em tôi đang đồng nhau đứng lạy trước ban thờ, bố giới thiệu, ông ta bật kêu:

- Ôi chao, “Les trois grâces” (1) đã lớn thế rồi!

Nhược, con em gái nhỏ bấy giờ mới hơn mười tự nhiên quay lại hỏi:

- Les trois grâces là gì hở thầy?

Cả hai ông cùng bật cười trong khi bà vợ chú tôi đang ngồi gằn đậy với hai đứa con gái mũi dãi trên đùi nguýt một đường dài: “Tây với u”.

Bà nội trong phòng đi ra, cuốn tròn hai chân trên mặt gụ đen bóng, với hơi trầu, nhanh nhẩu:

- Ấy quan bảo, như con Châu đấy, lớn thế rồi mà bảo gả chồng cho nó, vẫn chưa nghe.

Bà liếc về phía mẹ tôi đang chúc đầu vào tủ, lôi ra chồng bát chiết-yêu để sắp sửa bày cỗ, giọng đay nghiến:

- Cứ giữ nó kèm kẹp để thành gái già nay mai.

Tôi muốn quay sang đáp lại rằng mẹ không can dự gì, chỉ do tôi xin bố cho được ở nhà trông em thay mẹ. Nhưng bắt gặp cái nhìn nghiêm nghị của ông, đành nín thinh.

Chiều mừng ba Tết, mưa phùn suốt tháng chạp đã ngưng từ đêm trước, mảng trời xanh lơ lạc về tự ngọn núi nào xa thẳm. Gió bắc bỗng nhiên tha tội cho những cành lá xuân non. Sau khi đã cúng hoá vàng, bố tôi bảo ba chị em mặc áo mới, ông dẫn đi chụp ảnh. Đó là buổi chiều tôi gặp được ánh mắt trong sâu duy nhất một đời. Khi bước ra khỏi hiệu chụp hình, nắng ấm lay động không gian. Vắt chiếc áo bông lên cánh tay, nâng nhẹ tà áo dài mềm như mặt nước, tôi có cảm tưởng bị quan sát. Bên kia bờ đường một thanh niên diện âu phục trắng đang đứng trước quày thuốc lá. Ánh mắt anh chàng đã đắm xoáy vào đồng tử trước khi tôi kịp cúi gầm trên mớ xác pháo đỏ hồng cuốn theo gió, tùm vào bờ hè xanh từng viên đá. Đường mũi thẳng, khoé miệng xéch lên mím cười tinh nghịch, có gì như chế diễu. Bố giục anh xe đưa ba chị em về nhà, ông phải quay lại với bà vợ và hai con nơi ông trấn nhiệm. Nếu là mọi lần, tôi đã còn lên nỗi gì vừa tủi vừa giận hờn, nhưng hôm nay chắc trời xanh hanh nắng, rừng hồn tôi xao xuyến. Hay vì tôi kịp thấy người thanh niên vội lên xe, đạp theo xa xa. Tôi luống cuống dí cả gót đôi guốc quai cườm Phi Mã thanh mảnh lên chân con em ngồi cạnh. Nó hét ầm, thụi vào cạnh sườn mà tôi chỉ ngẩn ngơ, không phản ứng. Hôm bố đưa cho tấm ảnh một mình đứng dựa giàn hoa lũng lảng những chùm nho giả tím mọng, tôi nôn nao gói ghém kỹ lưỡng trong tờ giấy, đợi khi những ngọn đèn đã tắt, men ra vườn sau, cài vào cành tre và gỡ lấy một phong thư để sẵn.

*

Từ buổi cô hàng xóm chỉ vẽ sân sau, ngày nào tôi cũng nghĩ đến chiếc áo, bỗng nhiên nó ám ảnh tôi như lòng mắt thiết tha ấy, mà càng nhớ thương càng thấy mình rơi vào đáy sâu vô tận của nó vì

nhận biết rằng sinh ly đã là tử biệt. Tôi cũng nghĩ tới mấy con ngõ nhỏ khuất sau ngôi chợ chính. Ban ngày thẳng hoặc tôi có qua đây đôi lần, dãy nhà phố trệt, leo heo hai ba giàn hoa giấy trèo lên vài căn có gác, cửa im ỉm khép. Lúc đầu tôi ngạc nhiên không hiểu vì sao ở đây ít người già và con nít như mọi nơi, cho tới khi cô con gái hàng xóm hình hích to nhỏ vào tai làm tôi đổ mặt. Cô bảo muốn nghe nhạc Tây, nhạc Nhật hay cả nhạc Tàu thì cứ đến đây sau khi mặt trời đã nằm trong biển. Nhưng lúc ấy, tôi nào màng điều gì khác hơn là chạy xuống bờ cát. Chân trời mờ tối thật xa, lẫn sau một màn sương tím, mặt nước trong đêm sóng sánh vỗ về nhưng lại muôn trùng một niềm tuyệt vọng.

Có lẽ dù bị nao núng bởi hình ảnh số tiền lớn có thể bỏ vào cái bầu bao của mẹ giờ thất gọn thành một núi giẻ vô tích sự, tôi sẽ không bao giờ có can đảm men đến khu chợ ấy về đêm như đêm nay, nếu buổi chiều tôi không bắt gặp Chương đăm đăm, hai tay bóp nắn thái dương rồi gục mặt. Chương ngồi xẹp bên chái nhà, giữa tràng ho cửa sổ của mẹ từ cả tháng nay. Đường nhà tôi lên phố chỉ mờ mờ vài ánh đèn hắt ra từ mấy căn nhà chưa đóng cửa. Một hai cửa hiệu bán bánh trái vụn vặt và thuốc lá lẻ, vài gia đình đốt nhang muỗi bắc ghế hóng gió từ bên bãi thổi sang. Họ có thấy rõ tôi đâu, họ cũng chẳng biết tôi là ai. Tôi thường ít ra đường, loanh quanh cái chợ lẹp xẹp họp sau nhà, quanh quần chăm sóc mẹ và nấu cơm cho em. Thế nhưng, gói giấy lặn trong chiếc áo rộng, cặp chặt vào nách, tôi cúi đầu, lủi đi như một con chuột chạy luồn qua những mảnh sân ẩm ướt tối.

Cứ ngỡ khác hẳn dãy nhà ven đường rầy mù mờ của mình, trung tâm phố chỗ nào cũng phải sáng ánh đèn. Không, khi tới sau viên

chợ, nhìn vào mấy con đường nhỏ ban ngày đã có lần đi qua cho biết, tôi hụt hẫng. Chỉ hai cột đèn ở đầu đường rọi bóng khẳng khiu, cửa các căn nhà vẫn đóng. Giàn hoa giấy, sợi trầu bà liu điu phiền muộn, nhạt nhoà trong những lần sáng lọt qua liếp gỗ. Mỗi lúc bước hẳn vào con đường tôi mới giật mình, đủ thứ âm thanh, tiếng nhạc tiếng nói tiếng cười lẫn lộn. Thỉnh thoảng có cả giọng hát nghêu ngao như cô hàng xóm và tiếng hét oai oái, bõn cợt. Sợ hãi tôi định quay lui, bỗng kèn kẹt, một người đàn bà son phấn, tóc phi dê, xô một ông Tây ra khỏi cánh cửa vừa mở. Tên Tây nặc mùi rượu, suýt đâm vào tôi nhưng kịp đứng dậy chửi mềc mềc rồi chập choạng bước đi. Thoáng thấy bóng tôi nép một bên, cô ta hỏi là ai, muốn đến làm ăn hả. Bấy giờ sực nhớ, tôi rút gói giấy trong người, giở ra trước cặp mắt mở to chiêm ngưỡng của người đàn bà. Những đoá cúc vàng thêu trên tơ vân sáng rưng lên, dù ngọn đèn căn nhà ấy chưa đủ hắt ra được nửa con đường hẹp. Rũ tung chiếc áo, xoay trước xoay sau, rít lên từng tiếng trầm trồ chu choa, người đàn bà không chờ đợi, vén tà áo cánh hồng mỏng tanh, thò tay vào lưng tám quần trắng lôi ra một cuộn giấy tiền. Trong khi cô đếm đếm, không hiểu sao đầu tôi đeo chì, mắt dán vào hai đầu vú đen to như hai đồng tiền bèn bẹt trên bầu ngực ngọn nghẽn sắp phá tung hàng cúc bấm. Cảm chặt mớ tiền, chẳng biết là bao nhưng chắc nhiều hơn mình tưởng, tôi bước đi như chạy, quên cả trở ngược về, xuôi theo quăng đường còn đọng nước sau mấy ngày mưa. Chợt huỳnh huých chân người đằng sau, tôi chưa kịp quay lại thì đã bị đẩy nhào vào một bờ rào. Bóng đàn ông lướt qua, giựt mạnh nắm tiền trong tay tôi rồi lúi vào con ngõ băng ngang gần đấy. Tôi thất thanh kêu, nào có ai nghe. Nghiêng vẹo đứng dậy giữa đường, hỏn hển thờ. Tất cả những cánh

cửa vẫn đóng như không có sự gì xảy ra. Và sau những cánh cửa ấy, tiếng động bây giờ bung bung dữ dội không thể nào tả nổi. Âm ầm, thình thình, choang choang, rú, rít, xoay như giông gió âm hồn quanh tôi.

*

Chồm đầu tên đàn ông chỉ đến ngang viền mắt, nên đường ngòi chẻ giữa của hắn vạch thẳng ngay tầm nhìn. Hắn hì hục một tay tháo gỡ lưng quần, một tay bóp chặt ngực tôi, đầu đập vào đó hít từng chập. Trốn tránh làn da đầu trắng hếu trước mắt, tôi nhìn ra xa, con ngõ cụt lồi lõm những vũng nước càn heo hút, đầu đằng kia có mỗi bóng đèn ai treo lay lút ngoài hiên. Quần rơi xuống đất, hắn kiễng chân lên, hai bàn tay ghì chặt kéo dang hai đùi tôi ra, cả người đè sát lưng tôi vào vách tường căn nhà cuối, hào hển vừa dúi vừa thốc mạnh vào bụng tôi. Bật một tiếng kêu xé, đâm thủng vòm trời nhưng đêm xanh mướt trinh nguyên, tôi đứng thờ. Nhắm nghiền mắt, mím chặt miệng nhưng cặp môi đầy nhầy nước của hắn không ngừng bôi be bét từ cổ lên đầu mũi. Hắn ta tụt xuống rồi rướn lên, tôi cắn răng nhin đau, người lạnh ngắt, nhưng vẫn ngạc nhiên, không hiểu sao gã Nhật thấp lùn cuống cuồng vật vã thật lạ lùng. Cuối cùng, cũng chẳng bao lâu, hắn ực một tiếng như bất thần bị dao đâm lút vào lưng, hàm răng nghiền một miếng vào bầu ngực tôi. Bảy giờ tôi hét lên lấy hết sức xô hắn ra. Rơi bệt xuống mặt đất như một khối thịt, mắt còn thao láo ngửng nhìn, miệng mấp máy: “Con gái đẹp...”. Xốc xong áo quần, tôi giựt thật nhanh những tờ giấy tiền hắn cầm giữa mấy ngón tay tròn ngùn.

Tôi không biết mình đã chạy hay lết, nhưng khi về đến trước căn nhà tối om đèn đóm, tôi mới đứng lại, sờ lên cánh tay gò má, cảm thấy

một thứ gì như cát như sấp áp dính trên da. Ngực rất đau, bụng dưới xót buốt, tôi luồn tay vào trong quần, rờ rẫm hai bên đùi, chất keo nhờn bợn làm kinh hãi. Vội vàng nhét nắm tiền dưới kẹt cửa, tôi vùng chạy thẳng qua bên kia đường sắt, để nguyên quần áo lao vào nước. Khi trời lên, cảm giác bỏng rát càng cứa vào da thịt, nhưng nhìn ra xa, mảnh trăng thượng tuần đã lên đang trải lung linh màn lụa trên mặt biển thì hồn tôi đắm xuống. Cơn đau thân xác này là để đền bù số tiền bán áo đã bị cướp. Thất thểu bước đi, những giọt lệ lọt vào giữa môi mặm đắng hơn bao giờ. Tưởng tượng đến gương mặt Chương sáng mai khi tôi dối rằng cái vòng ngọc cuối cùng của mẹ đem bán đã bị giật mất rồi. Lấy tiền đâu cho nó mua bộ áo quần tươm tất để trình diện quan Tỉnh, với hi vọng ông ta sẽ giới thiệu Chương vào làm một hãng buôn Tây. Không thể nói với Chương mình bán áo, nó sẽ hỏi bán cho ai, nơi nào. Tôi đi lang bang từ con đường này vào con ngõ nhỏ, bao hình ảnh chớp loé, bưng bưng nhúc buốt trong đầu. Khuôn ngực gầy lép của mẹ cứ chực vỡ ra trong mỗi cơn ho, tựa một sườn nhà gỗ mục chông chênh lỏng lẻo chỉ cần cơn gió tới là sụp đổ. Nét mặt nhăn nhó của mấy đứa em kêu thiếu vở, thiếu mực. Thế rồi, gã đàn ông hiện ra chẳng biết từ góc ngách tối tăm nào. Hắn đi sát bên cạnh, tôi né ra, nhưng giọng hắn nho nhỏ, điềm tĩnh không chút doạ nạt, vài câu tiếng Việt chập choạng ngô nghê, nhưng tôi đủ hiểu. Định cất chân chạy nhưng hắn đã chắn ngang trước mặt, móc túi quần xò ra một nắm giấy bạc. Trong bóng tối mà sao màu giấy bỗng sáng rỡ quyến rũ vô cùng. Tôi nhắm mắt lại, và hắn đẩy tôi vào vách căn nhà ấy.

Giờ tôi cũng đang nhắm mắt, thả người lênh bênh trên mặt nước.

Mới hôm qua tôi còn mơ ước giá được biển đưa về phương bắc, tìm

lại cảm giác mơn man của một lưng bàn tay đã âu yếm khẽ vuốt gò má tôi nhẹ nhẹ trong đôi lần gặp gỡ vội vàng. Vậy mà lúc này đầu tôi, tim tôi hoàn toàn trống rỗng. Không còn hình ảnh gì, chẳng còn sức nặng nào, nước đang chờn vờn rửa sạch thân thể giùm tôi, tôi chẳng dám đụng sờ đến nó. Trôi đi, trôi đi và ra khơi. Bây giờ hư vô, vĩnh hằng, cứu rỗi là chân trời tím ngoài xa kia. Tôi sẽ đến chỗ không giới hạn đó, vì chỉ còn nơi ấy dung chứa linh hồn tôi. Nhưng có cánh tay ai níu lại, tiếng gọi chị Châu, chị Châu thất thanh. Hai con mắt to hoảng của Bá sát ngay mặt. Hình như tôi đã mỉm cười với thằng bé. Hai chị em loi ngoi đi vào bờ, Bá nói ngây thơ:

- Em nằm đợi chị mãi, sốt cả ruột. Sao hôm nay chị ở biển lâu thế. Em chưa thấy chị làm ván nổi bao giờ nên sợ quá.

*

Ngày Chương đem về đưa mẹ món tiền lương đầu tiên, bà cầm lấy rồi dúi ngay vào tay tôi. Thằng Bá đang ngồi quạt cho mẹ sáng mắt lên, nhảy lưng tung theo chân anh ra đứng ngoài thềm nắng, nói huyền thuyên. Dáng Chương thanh mảnh mà có gì hiu hắt, chúng tôi đều giống mẹ dong dỏng cao. Gió buổi chiều phát những bụi lau lẫn trong cát, bay khắp con đường. Chạy xuống sân sau, tôi dựa vào tấm phên ngăn thành phòng tắm. Nhiều ngày rồi linh hồn tôi lơ lửng, không còn cảm xúc, bây giờ nước mắt mới lại trào ra. Chương đã đến bên tự lúc nào, nó đưa hai bàn tay ôm xoay gương mặt tôi lại, nói như bao lần:

- Đừng khóc nữa. Một ngày mình sẽ lên tàu vào Nam.

Cảm giác bàn tay đàn ông chạm vào da mặt khiến tôi rùng mình, hất mạnh tay Chương. May, nó không để ý, rút chiếc khăn trong túi thấm nhẹ nhẹ. Tôi ngượng, đáp mơ hồ:

- Chị khóc vì mừng.

Từ đấy dường như nước mắt tôi chỉ còn dành cho những lần tang chế đau thương. Mà trong mấy mươi năm đi qua, từ xuân xanh dòng tóc đến bây giờ xác xơ mái bạc, những cái chết như thế này nhiều lắm, vất vả, không ngờ. Tôi vẫn thường ra bãi khi chiều tối. Biển là tri âm, tôi không cần nói nhưng biển đã nghe, chẳng vặn vẹo, hỏi han, tra vấn, không trả lời mà đáp lại bằng lời rì rào ru vỗ. Càng ngày tiếng còi tàu càng quặn rũ, nhất là chuyến về qua đây trong đêm tối. Tia lửa lóe ra từ lò than cháy đỏ chập chờn từ xa, phút chốc đến gần như ước mơ lên đường ánh hiện. Mẹ cứ nhắc nhở mấy đứa em trai phải được học đến nơi, Chương ít nhất phải thi tú tài như thầy trần trối. Tôi vẫn không hiểu tình yêu người tiểu thư Trung Hoa ấy cho bố mãnh liệt đến chừng nào để nhận chịu một số phận trêu người, và cũng chẳng biết rõ vì sao chưa mãn tang chồng mẹ đã nhất quyết đem con ra đi dù hẳn biết con đường gian khổ.

Chúng tôi lên tàu ba năm sau, mẹ tạm khỏi bệnh, hai bàn chân đã lành nhưng bà tiếp tục đòi bó lại. Bà sinh động hẳn lên khi vào tới cái thành phố đường rộng thênh thang, những tàn me tán điệp thay cho hàng sấu và cây phượng thân quen. Chẳng lâu sau, mấy người Trung Hoa quen biết đến tận căn nhà vách gỗ ngoại biên, đem gia đình tôi về một khu vực tập trung nhiều người đồng chủng của mẹ. Năm sau Chương thi đỗ, tìm ra việc lương cao nhưng lúc nào cũng dăm chiêu, càng ít nói. Đô bắt đầu đứng trước gương chải đầu bóng mượt trước khi ra đường. Bá cao hẳn lên, tinh nghịch, thông minh như bao giờ. Con em út được mẹ chiều nhất, ai cũng bảo Nhược khó tính và đồng đánh. Đứa em gái kể ngày một rực rỡ không khác màu hoa nó mang tên, Phượng không chịu đi học nữa, kêu rằng đã học

hơn tôi là đủ. Nó bắt đầu ra ngoài nhiều, giao thiệp bạn bè, tiếng Tây, tiếng Tàu liếng thoắng, ca hát suốt ngày. Mẹ được giúp vốn mở cửa hàng tơ lụa. Bà đi đứng cầm chường, chỉ để mắt trông nom. Phượng đảm đương giúp mẹ, càng có dịp phô trương tài ăn nói và sắc đẹp đương xuân của cô thiếu nữ Bắc-Hà trong vài vóc óng ả tươi thắm. Nó giục Chương lấy vợ, giục mẹ gả chồng cho tôi. Chương nhận lời lấy một cô gái miền nam chân chất, nhưng có con đầu lòng mà Chương vẫn chên chao về người thất lạc. Mẹ thờ dài khi tôi ba lần từ chối lời cầu hôn. Đôi khi tưởng tượng ra phản ứng của mấy người đàn ông xin cưới đêm tân hôn tôi chỉ thấy hồn mình hoang trống. Nhưng tôi sợ đối diện với đôi mắt xuyên qua cành lá tre xanh, may thay dần dần nó dường như đã cố tình hút đi vào một mơ hồ xa thẳm.

Con Phượng nghi ngờ dò hỏi. Một hôm tôi đang thay áo, nó đẩy cửa vào, không ngờ ngượng ngừng kéo tôi ra trước tấm gương:

- Nhìn cái ngực chị kia, nó vênh lên, nó đòi sống đó. Chị biết gần ba mươi rồi không? Chị lấy chồng đi, đừng cản đường em chứ.

Tôi hốt hoảng, sợ nó nhìn thấy vết răng tên Nhật năm nào, cuống quýt che tay. Con bé nửa bực bội, nửa hối hận bỏ ra ngoài, tôi buồn bã nằm xẹp xuống giường nhưng không khóc. Ngó qua cửa sổ, hàng ngói cũ ngôi nhà bên kia vẫn xếp lớp im lìm, câm nín. Dù đã có những ngày nắng cũng biết làm rực sáng màu rêu, dù bao lần tôi đứng lặng nhìn tia mưa nhảy nhót không ngừng. Đúng thế, sự sống vẫn bật lên, nôn nả bắn tung những bong bóng nước trong suốt. Sự sống vẫn chờn vờn trước mắt, trên thân hình uốn cong đầy đặn nổi chìm của con em.

Tối tối, tôi nằm trong màn, tưởng tôi ngủ nó chẳng ngại ngừng tuột

quần áo thản nhiên, vịn vẹo người rồi xoay theo một điệu nhảy đầm tưởng tượng. Không dám soi thân thể mình trong gương, không cả nhìn khi tắm, nhưng lúc bắt gặp hai trái ngực con em vun lên mịn màng nây nẩy dưới tia trắng chéch qua cửa sổ, tôi xoáy mắt đăm đăm. Nó cứ bảo, nếu chị chẳng là thân sậy khô thì căn cốt hẳn phải là sư nữ. Nó biết đâu rằng vòng bụng, cặp đùi nó càng chuyển động mềm mại bao nhiêu trong bóng trắng thì thân thể tôi càng dính cứng trên mặt giường. Trí óc bất thân xác tôi bất động như đá nhưng nó nào tê liệt. Gò ngực cương nhức, cặp đùi co giật, tim đập liên hồi, hai đường gân thái dương nhấp nhồm. Tôi gồng người chịu đựng cơn sốt dậy lên từ từng vùng cảm xúc lặn bên trong. Nhưng đồng thời chịu cả cái đau chí mạng của mũi dao vạch thủng màng lụa trời sâu thăm mong manh đêm ấy. Cũng may, sau cùng tôi thiếp đi với một mặt biển lao xao sóng vỗ. Để lúc tỉnh dậy lại bàng hoàng. Có những khoảng trong ký ức, dẫu thật dài và quan trọng trong đời vẫn không hiểu tại sao lọt khỏi trí nhớ như một lần dao đã chém ngang, chặt đứt, hất băng ra ngoài bộ não. Nhưng cũng chẳng biết vì sao có điều nhất quyết phải quên đi thì con người lại không làm nổi sự tẩy uế đó. Trong lớp sương khi loãng tan lúc dày đặc, tôi tìm kiếm, xua đuổi, chụp với, trốn chạy mệt nhoài. Có cơn mơ tôi thấy mình ngồi trên bãi cát dưới một mặt trời rực đỏ. Tia sáng nhọn sắc, nóng bỏng, chiếu xoáy cho đến lúc không chịu thấu, tôi ngã gục thì nó dịu xuống, thu gọn thành một ánh xanh huyền ảo, cuốn rút lên trời rồi đọng lại thành một đốm sao xa tít. Từ buổi đó, đôi mắt năm xưa thỉnh thoảng trở về nhưng chỉ còn mang mang một nỗi ngậm ngùi. Năm tháng qua, tôi cặm cụi ngồi thêu trong sân nắng, hai con chim khuyên quen chón, thường về nhảy chiu chiu trên cành lựu. Hoa rưng rưng mở ra áp lại,

đỏ hoang vết máu.

*

Hai thằng con trai tóc bồm thò đầu ra cửa kính xe nài nỉ: “Mày nhất định về sao? thêm một tiếng đồng hồ nữa đi!”. Con bé lắc đầu. Đền đường chiếu trắng nuốt cánh tay con nhỏ bạn kia đưa ra vẫy vẫy. Chiếc xe ồn ào phóng vọt đi trong khi nó vội vã lục tìm chùm chìa khóa trong túi xách, vừa lẩm bẩm: “Ái cha, hơn một giờ rồi, thế nào cũng bị bà Châu chửi”. Đứng đợi chiếc thang máy hạ xuống từ tầng thứ sáu, tự dưng nó sốt ruột. Thực sự con bé mười bảy có sợ gì bà cụ rầy la, thường chưa thấy nó về là bà lo lắng không ngủ. Nó đâu sợ người chị gái già của bà ngoại Nhược. Bà Châu không chồng không con nên theo cháu là mẹ Nga nó sang đây. Ba mẹ đổi việc đi xa, nó chẳng chịu theo, làm sao có thể rời bỏ cái nôi Paris đầy sự sống và đám bạn bè thân thuộc này để về một tỉnh nhỏ ngu ngơ. Bà cụ tình nguyện ở lại với nó cho ba mẹ yên lòng. Hơn tám mươi vẫn còn ra vào nấu nướng, dù dạo sau hay bất thường kêu mệt. Bà không đi ra ngoài, ở miết trên lầu cao. Vào tuổi này mà sạch sẽ vô cùng, giữa mùa đông, tuyết trắng bông lạnh cóng vẫn tự tắm rửa mỗi ngày, chẳng để ai đụng đến người mình. Mấy lần bà cảm nặng, mẹ đòi thoa dầu bà cũng không cho. Gọi bác sĩ, bà đuổi hai mẹ con ra ngoài bảo rằng đã học đủ chữ Tây từ ngày xưa để khai bệnh. Thang máy ngừng, con bé tra chìa khóa, vừa xoay vừa cố đừng gây tiếng động. Không ngờ đèn trong phòng khách còn hắt ra. Nó gọi: - Bà chưa ngủ hả? Cháu đã nói trước bữa nay về trễ rồi mà. Chẳng có ai đáp, tiếng gì rè rè như muỗi như ong. Con bé bước nhanh vào, sững người trước cảnh tượng. Bà cụ ngồi ở ghế bành gần cửa sổ, đêm xanh đầy sao. Trước mặt là màn ảnh truyền hình

đã hết chương trình chưa tắt, những lần trắng đen nháy nhóa. Nó lạ lùng nhìn hai bàn tay dài chụp lên nhau, đặt đúng chỗ giữa vùng chân dạng ra, vải gấm sa-tanh đen nhánh. Mấy ngón cong quíu, nửa như cào cấu nửa đậy điệm che giấu. Đầu tóc trắng phơ lệch nghiêng trên lưng ghế, có những rọc sợi sỗ dài đang cuốn bay về hướng cửa.

(1) Ba nữ thần kiêu diễm, con Trời: Aglaé, Euphrosyne và Thalie, nhân cách hoá mùa xuân, sự duyên dáng và sắc đẹp trong huyền thoại tây phương.

Cá Voi Trầm Sát

Chương 4

Ngược Dòng

Nhược ngồi bệt xuống mấy hòn gạch lát, cạnh những miếng cau phởn cón trên chiếc nong. Vỏ ngả vàng, ruột nâu sậm tóp teo như núp vú chị con sen thông sau tấm phen nửa. Còn hai chũm nhỏ hồng hồng của trái ngực Nhược đang nhưng nhức lạ kỳ. Theo cơn quặn bụng, đầu gối rung bần bật. Không có gì ở đây ngoài cái nắng trưa đang bốc hơi trên con lạch, chao chao những cánh chuồn chuồn, hoa cả mắt. Bên kia, mấy dòng nước ngoằn ngoèo từ chân rặng dọc mùng, len qua bãi cúc tần rồi lẫn biến vào rề rau muống dập dềnh xanh. Cứ thế, giữa hai đùi Nhược càng lúc càng nhom nhóp,

một dòng gì không ngừng rỉ ra. Nó lại nhìn vội xuống rồi rùng mình quay đi. Bầy kiến cỏ xúm xít đặc nghệt trên một chiếc lá sệt nhựa tênh hênh. Chân dạng, hai vành móng Nhược càng dính chặt vào hòn gạch. Không thể rời khỏi chỗ ngồi, chẳng thể đứng lên trong tình trạng này cho đến khi chị Châu về. Hơn nữa, bây giờ nó trực nhớ, trước khi đi chị đã dặn phải cẩn thận, không được theo con bé lảng giềng nhảy nhót, leo trèo hái khế như mọi ngày. Nhưng nắng còn đứng sòng dọc trên bụi tre thế kia thì bao giờ chị Châu mới về. Mớ vải dầy chị đưa, bảo độn vào đáy quần giờ dầm ảm, còn cộn đau đau. Nhược muốn đứng dậy tháo ra nhưng lại sợ. Sợ máu trút ào, biết đâu lăn đùng ra chết.

Căn nhà rào trước vườn sau kín mít. Vợ chồng ông chú với hai đứa con oặt oẹo đang ngủ trưa. Con sen về làng từ hai bữa. Chị Châu chẳng biết xin phép đi đâu thật bất ngờ, nhưng phải dẫn theo thằng Bá. Các anh Chương và Đô mãi chiều mới tan trường. Chị Phượng thường về sớm hơn với Nhược, nhưng hôm nay nó không đi học thì thế nào chị cũng la cà trên đường lâu hơn. Mà trông nhờ chi chị Phượng, chắc chắn nó chẳng thể nào nói với bà chị này cái chuyện ghê gớm ấy. Cứ tưởng tượng ra hai lòng mắt đảo qua láy lại chằm biếm, đôi môi biu bĩu của chị là nó đủ cấu sườn. Ngoài chị Châu, chỉ còn mẹ là người Nhược có thể mở miệng về vết nứt vỡ đầu đời ấy để kêu gọi một cầu cứu, nhưng mẹ đang phải đấm bóp, quạt cho bà nội ngủ. Cánh tay vẫn không được phép ngừng phẩy gió dù mi mắt mẹ mỗi sụp xuống tận vành vai gãy gập. Nghĩ đến đấy nó nghiêng hai hàm răng xin xít, chụp lấy chiếc guốc còn đeo trên bàn chân, dí thẳng vào lũ kiến, day day. Chúng cuống lên, bỏ đàn tán loạn, nhiều con chạy không thoát chết bẹp, dính chùm trong giọt nhựa quánh. Nhược

cầm cuống lá, ném ra con lạch. Tưởng tượng lũ kiến bơi bơi ngoi ngóp trong nước, nó nghe ra tiếng chị Phượng vẫn kêu rêu : “A, con *Nhược tàn bạo, con Nhược ngược ngạo*”. Mà kệ chị, nó có sợ gì. Con đau rút trong bụng dường có lặng theo với cặp mắt Nhược bắt đầu nặng trĩu. Giọng bác Liên à ọi từ nhà bên kia cất lên giữa tiếng lá tre lao xao. Mỗi mệ, nó buông người xoài trên nền đất. Trước khi thiếp đi, Nhược còn kịp nghĩ rằng, chẳng bao giờ mẹ nó biết ru con.

Buổi chiều mẹ tôi khổ nhọc lê ra bụi chuối cạnh rặng mồng tơ vắt vẻo những đọt lá xanh non, để nôn dốc lên đó một thứ keo loãng, trộn vài hạt cơm nhai vội chưa tiêu, là một buổi chiều tôi vừa mười hai tuổi. Tôi hát vội thằng Bá đang cõng trên lưng xuống đất, bước tới ôm lấy bụng mẹ. Bá ngã kèn nhưng bò dậy ngay, chân trước chân sau chạy ra cổng cuống cuồng gọi : “ Thày ơi, con đi với thày ”. Chẳng biết bố có nghe không, nhưng anh xe kéo đã nhấc càn và tiếng bánh sòng sọc trên mặt đường rồi mất biến. Thằng bé nằm lăn trên sân dẫy đành đạch gào bố. Mẹ gập người quay lại chưa kịp nói gì, ông chú tôi đã hiện ra lừng lững ở ngưỡng cửa. Chỉ thoáng thấy bóng ông, Bá vội vàng lồm cồm đứng lên. Áo quần lấm đất trộn lẫn với lá ướt mẹ đang quét dở. Nó giơ tay quẹt nước mũi ngang dọc, da mặt non nẻ ra vì lạnh. Mẹ tựa trĩu vai tôi để lê vào căn nhà trũng sau thân cây bưởi rộng một vòng ôm, dưới cái nhìn của ông chú. Đôi mắt ông bao giờ cũng mở to, sáng quắc. Chị Phượng hay nói, đánh đá như con Nhược còn phải sợ cặp mắt ấy. Mắt bố tôi cũng to nhưng dịu dịu lẳng đãng, thỉnh thoảng hay nhắm lại như thể lẩn tránh một ý nghĩ hay ảnh tượng gì, đi đôi với giọng nói chậm và nhỏ. Ông nội hay gắt : “*Anh cứ thế, dân nào nó sợ*”.

Trời hôm nay đã vánh lên chút nắng hanh nhưng rét cắt. Bụng mẹ giặt run từng chập, mái tóc sổ bung trên tấm áo vải dày. Một thứ mùi gì quen thuộc từ người mẹ bay ra. Đã lâu tôi không được ngửi mùi hương ấy. Bao giờ cũng đến khuya khi bà và ông tôi đã vào giường, cả nhà trên yên ắng, mẹ mới trở xuống căn phòng sau cây bưởi. Tôi nằm sát cửa sổ nghe tiếng chân chập chạp lần dò, có khi tôi nhìn con trăng qua những nhánh cây đôm đóm lá và chờ đợi. Mẹ khe khẽ đẩy cánh cửa gỗ mỏng manh, đi tới cuối căn phòng, khêu ngọn đèn dầu, lục đục một lúc lâu rồi mới trở ra se sẽ đặt người. Chiếc giường kèn kẹt vài ba tiếng lẩn trong kêu mở cửa một đứa con. Nhiều lần tôi muốn ngồi dậy như chị Châu, giúp mẹ tháo gỡ cái băng vải bó đôi bàn chân tho thó, đôi bàn chân đáng lẽ chỉ để thông thả ra vào với kẻ hầu người hạ. Nằm dính trên giường, tôi nghe mẹ rên đau nhức mỗi. Thế là viên gì sệt như keo, to tướng, trôi lên thụt xuống làm tức ngực và nghẹn cuống họng, nhưng dù sao sự uất ức vẫn chưa bằng lần ấy.

Lần ấy, mẹ đang ốm dở vẫn phải phục dịch, bưng chậu nước sôi lên nhà trên cho ông tắm rửa. Nền đất trơn sau cơn mưa ẩm, hai bàn chân bước đi càng chệnh choạng. Bà nội đứng ngay ngưỡng cửa trông xuống vừa mắng vừa giục. Tôi đang ngồi xâu những vòng hoa bưởi trắng nõn nhìn lên, bắt gặp cặp môi mỏng dính cong tớn kéo theo mềm trầu đỏ quạch. Bà chống tay vững vàng oai vệ chỉ xĩa vào mẹ tôi run cuống dưới sân, bà nhại thêm vài tiếng Tàu của mẹ bằng cái giọng oang thé. Thế là con Nhược quái ác, lúc nào cũng âm ức thập thò vụt đẩy tôi đứng dậy, xấn tới dành chậu nước nóng bỏng trên tay mẹ đổ ào xuống rỏ bông phau phau thơm ngát rất quý của bà nội. Mẹ hốt hoảng ngồi sụp gơ tay hốt vội đám hoa đã ướt sũng, xộp

tái tức thì. Trong khi ấy, vành nước trầu trên khóe miệng mím chặt kia sắc lại, như một vạch dao vừa cứa thành rãnh máu, rồi róc lên tới hai con mắt trợn trừng giận dữ. Con Nhược tôi làm cú đó xong là cứng đờ như trời tròng, nó đợi tiếng hét chị sen đem ra cho bà nội cái phất trần dài ngoẵng một đuôi mây, bà vẫn nhịp nhịp trên tấm phản. Mẹ cuống quýt ra dấu bảo tôi chạy đi nhưng hai chân tôi dường bị lún chặt nhựa đường. Dòng nước mắt sợ hãi đã bắt đầu trào ra ở một nếp đuôi buồn thảm trên khuôn mặt mẹ tôi. Nhưng rồi mẹ đứng lên ôm lấy con vào người che chở, cả hai đợi chờ cơn giông chụp xuống.

Anh Chương về học đúng lúc ấy, không hiểu rõ việc gì nhưng cứ nghe tiếng bà nội rít lên và thấy dáng điệu mẹ và con em là như mọi lần, Chương lẳng lặng nhìn thẳng bà nội, rồi điềm tĩnh dìu mẹ vào nhà. Cái nhìn của anh kỳ lạ thay là tổng hợp ánh mắt quyết liệt của ông chú lẫn hiền lành của bố tôi, và nó có hiệu quả làm bà trở người quay đi. Dù sao, chị em tôi vẫn biết tuy ông bà đầy đọa đứa con dâu mà thằng con trưởng một gia đình thế gia dám tự cưới hỏi ở xứ người rồi dặt về, nhưng ông bà thương quý mấy thằng cháu nội, hướng hồ anh Chương là cháu đích tôn. Đôi lần tôi chứng kiến ông bà nhỏ nhẹ bảo anh Chương và Đô lên ở nhà trên để tha hồ có chỗ học hành, sung sướng. Chương cương quyết lắc đầu. Tôi phục, buột miệng :

- Anh Chương và anh Đô oai hơn thầy nhiều.

Hai chị Châu, Phượng ngần ngừ chưa trả lời, tôi được đà :

- Chứ không sao, thầy chỉ biết ậm à ậm ừ, khi thấy có việc gì sắp ồn ào là leo lên bảo anh xe kéo đi, bỏ mẹ chịu trận. Nếu thầy oai, sao thương mẹ mà lại nghe lời ông bà lấy người khác.

Tới đó thì chị Châu hốt hoảng chạy lại bịt miệng con em :

- Nhược, im ngay, ai nghe được thì có mà chết đờn, me cũng không yên thân.

Tôi đẩy tay chị, hậm hực :

- Thầy lúc nào cũng ra điều ít nói, ra vẻ suy tư, chỉ thờ dài mà thật ra là trốn tránh.

Hiện rõ trong tôi hình ảnh những lần thỉnh thoảng bố về một mình, không có người vợ ông bà chính thức cưới cho sau này đi theo. Nhà vắng, bố kéo mẹ ra cuối bóng sân. Lúc ấy mẹ vừa khóc vừa tuôn những tràng tiếng Tàu quay quắt như trút ra bao tháng ngày đè nén. Bố nghe, lặng im, nhìn đăm đăm xuống hai bàn chân mẹ bé xiu, xỏ trong đôi dép mỏng. Ánh mắt mẹ soi thẳng gương mặt ông nhưng bố tôi có ngừng lên vài giây thì đã quay ngay đi, mông lung tìm một mái ngói hay một giải nắng trên đọt cây. Tuy thế, bằng linh cảm của đứa con gái vừa dóm thành thiếu nữ, tôi tin mẹ không ám ức giận dữ được lâu hơn. Chỉ cần một vòng tay bố đưa ra, người đàn bà cô độc khô héo ấy đợi chờ cánh tay này vớt lên thân xác đã rũ mòn, khánh kiệt. Con Nhược trực cảm điều ấy nhưng chưa thể hiểu vì sao, nên nó bưng bực, bực dọc bỏ đi, trèo lên cây khế vặt một loạt, không thương tiếc, những trái đang ửng vàng tươi bóng rọi vắt đoành đoạch xuống con lạch loang loáng nước.

Dòng lạch cuối vườn là nơi con Nhược trút vào bao nhiêu giận đời, oán sợ ông bà, căm kình chị Phượng và hờn trách bố nó. Lạ một điều, Nhược lại đứng dưng với vợ chồng ông chú và hai đứa con gái cầu tự hụt của họ. Chị Phượng kể, ngày em Bá chào đời thì người thím ấy vừa sinh đứa con gái thứ ba. Đã đi bao đình chùa cúng kiếng nên chú thím tin tưởng kỳ này là con trai nên đặt sẵn một cái tên là

Dũng. Con Dũng hơn một tháng mà da vàng ửng, bé tóp tóp trong khi Bá được hai ngày khi bố về thăm, dưới tấm chăn đắp, thằng nhỏ căng hồng, mắt đã mở đen nhánh. Bà nội đến vỗ vào mông nụng mấy tiếng, nhưng quay ngay sang mẹ tôi đanh thép:

- Này, đã bảo đủ rồi đấy nhé. Cỡn vừa vừa chứ.

Nhược hỏi chị Phượng cỡn là gì, chị ngúng ngẩy :

- Không nói được, mà con Nhược ơi, leo cây bắt ve, ra vườn bắt dế đá với mấy thằng con trai đi, không được hỏi chuyện người lớn.

Nguýt một cái, nó chẳng thèm trả lời vì nó tin chị Phượng cũng không biết gì hơn, mà chắc rằng mẹ và các anh cũng không ai chịu giải thích. Nhưng lắm khi một mình ngồi thõng chân vào con nước, đá ngược bầy cá lia thia, nó trầm ngâm suy nghĩ , cái chữ đặc biệt này lại trở về mơi móc tò mò. Nhược chẳng dám hỏi thầy giáo hay ai khác, nó sợ người ta bắt khai ra nghe được ở đâu. Nhược biết sẽ không bao giờ nó kể cho một ai về những gì xảy ra trong thế giới con con điều đứng âm u, vây bọc bằng cả một thành trì lễ giáo.

Hòn máu dính keo trên mảnh lá chuối giữa bàn tay con chị sen, trước mặt ông bà nội và người chú. Con Nhược rùng mình. Hòn máu lớn hơn nhưng cùng thứ màu tái tím nó đã gột ra từ manh vải trong quần cái ngày đầu tiên kinh nguyệt không xa. Cành cây cặp giữa đùi, thằng Bá đang nhảy nhót, nhún chân chồm chồm cưỡi ngựa, ngừng sượng lại khi bất ngờ ông bà nội bước vào. Bóng hai người bệ thế ở ngưỡng cửa phủ sầm căn nhà đã thấp. Nhược ngồi ở bàn học vừa làm bài vừa hí ngựa với thằng em, đứng bật dậy. Mẹ đang lúi húi sau bức tường ngăn căn nhà ra làm hai, một nửa cho các anh và một nửa cho mẹ với bọn con gái. Bà nội đanh đanh :

- Chị Kiều đâu.

Mẹ đi ra, tóc chưa kịp quần, một vạt áo còn lọt trong lưng quần. Ánh sáng cuối chiều từ chiếc cửa sổ còn lại đủ hắt xanh màu da nhợt nhạt. Bà nội bước hẳn vào trong, lòi con sen đứng sau lưng ra tới trước. Biết chừng một điều kinh khủng sẽ xảy ra, Nhược và thằng Bá chạy đến ôm cứng lấy mẹ. Vừa lúc ông chú Nhược ở đâu đã xuất hiện, ông khoác tay chỉ thẳng ra cửa :

- Con Nhược dắt em ra ngoài.

Nhược dứt tay thằng em níu đeo đuôi mẹ, ngược nhìn hoảng hốt. Nhưng nó kinh hoàng không phải vì sự hiện diện oai quyền của những người lớn vừa đổ ập vào căn nhà nhỏ nhoi. Mà vì lần đầu tiên con bé nhìn thấy đôi mắt một người đàn bà kỳ hoặc đến thế. Không, không phải một người đàn bà mà đơn giản một con người trước bờ vực. Ánh mắt ngó chăm vào hòn máu rồi ngược lên choàng kín mâu thuẫn, vừa phủ màn xanh đen, sâu buốt tuyệt vọng của nỗi chết cùng một lúc rục lên sắc lửa quyết liệt báo hiệu sự tử chiến để sống còn. Và lạ lùng thay, sau vài tích tắc hãi sợ, con Nhược cảm thấy đôi chút yên lòng, nó bước khỏi cánh cửa. Chị sen cũng bị đuổi ra ngoài, Nhược chẳng chờ đợi nhảy vọt tới trước chắn đường, long mắt chặt ngang khuôn mặt xạm xỉt trắng trắng của chị ta một lần dao.

- Cái ấy là cái gì ? Chị lấy ở đâu ra, nói mau.

Tám thân bèn bệt lùi giật ra sau, áp úng :

- Thì...trưa nay bà lết vào sau tám phen, rồi...rồi tôi thấy bà giơ tay ra ngoài xé miếng lá chuối khô, làm gì sột soạt trong ấy thật lâu, tôi nghi.

Nhược quát :

- Ai cho phép nghi, ai cho phép rình mò me tôi. Tôi mách thầy quát

chị mấy roi.

Nhưng qua phút bất ngờ, chị ta đã bình tĩnh, tay gạt con nhỏ oắt tì sang bên rồi đi một mạch lên nhà trên. Đến thềm, quay ngược, héch mũi :

- Mách đi, tao cóc sợ, đã có lệnh của cụ.

Sau này, nhiều năm sau, Nhược không thể quên mấy câu đối thoại nó thoáng nghe được trước khi cánh cửa ấy bị ông nội đóng ập, khép kín bên trong một tấn tuồng oan nghiệt.

Bà nội nghiên nghiên :

- Canh cấm như thế mà làm sao cũng dấm dúi với nhau cho bằng được.

Tiếp theo giọng ông chú áp đặt, quen kiểu quan biện lý :

- Tôi đã bảo, người đàn bà này không vừa. Chị ta cố tình làm cái trò này để trù yếm gia đình mình.

Bấy giờ có tiếng mẹ vẫn chậm chạp như mỗi khi cố gắng nói tiếng Việt, nhưng lần này mạch lạc chẳng ngờ :

- May cho nhà chú, tôi mà đẻ nó ra thì chắc chắn lại một thằng con trai. Bốn đứa con trai tứ tử, phúc đức lắm. Nhà này mà không nhờ cái đức giòng họ tổ tông của tôi thì làm sao có người nổi giỏi. Tôi đâu có tiền vung ra mua thần chúộc thánh.

Không chờ đợi, hai ba giọng cùng quát to :

- Câm miệng. Im. Láo.

- Im. Vâng, tôi sẽ im nhưng hòn máu kia nó không im, nó sẽ nói cho mấy người nghe vì nông nổi nào nó không được thành người.

Chẳng đợi chờ, ông chú với bà nội cùng hét lên. Rồi rầm, ông nội, quan án sát không còn nhậm chức đã mấy năm, xoay người đóng sầm cánh cửa gỗ sau khi trừng mắt hất tay đuổi con Nhược vẫn

nhấp nhồm cách đây không xa. Nó đành kéo thằng Bá ra cuối hàng rào, ngừng lại, tự dưng con Nhược thấy buốt ngực. Trên bầu trời bắt đầu đùn nặng những đám mây, mảnh trăng treo một mình, ngó xuống căn nhà giờ càng nhỏ thúp, kín mít trơ vơ như ốc đảo.

Không rõ chuyện gì đã xảy ra sau cánh cửa, chỉ biết những ngày tiếp theo mặt mẹ tái mét âu lo đã đành, mà cả ông và bà cũng nhợt nhạt dăm dăm. Cho đến hôm bố về, lần đầu tiên cả nhà thấy bố giận dữ điên cuồng, sùng sục tìm ông chú :

- Nó đâu. Bảo ra mau, giỏi thì nguyên rửa tôi đây, ai cho nó động đến vợ con tôi. Tôi giết nó. Các con trai tôi mà chết thì nó cũng không sống hơn một ngày.

Nhưng ông chú đã về quê vợ giỗ chạp từ nhiều hôm. Bà nội tái mét, cuống giọng :

- Nó nhớ nhờ con ơi. Thầy me sẽ gọi sư thầy cúng giải.

- Ganh thù gì tới nỗi nó dám trù các con trai tôi chết sớm, tới cả con chúng sau này. Me đừng bênh nó. Con trai, cháu trai tôi là giòng tộc nói giới chi họ nhà mình, thầy me thừa biết.

Ông nội vội vàng :

- Thầy biết, thầy biết chứ. Thầy sợ lắm, nhưng làm sao đây.

Tuy thế chỉ lần ấy thôi, rồi thế giới này lại im ỉm đóng. Chị em Nhược hỏi mẹ, bà gạt ngay. Và ông bà nội càng tỏ ra ân cần với các anh Chương, Đô cũng như gần gũi thằng Bá hơn. Về sau lớn thêm, khi con Nhược hiểu được đáng lẽ Bá không phải là đứa con cuối cùng của mẹ, thì hòn máu trong mảnh lá chuối teo khô càng nở ra, to phồng lên, bập bênh thờ, thoi thóp đập, trong nhiều cơn mơ vỡ.

Từ buổi cuối chiều trăng lên sớm ấy cho đến lúc ông nội lừa anh em chúng tôi lên ba chiếc xe kéo rồi ô tô để đi gặp bố trước khi ông

nhắm mắt chỉ chưa đầy ba tháng. Bố nằm trong căn phòng cửa mở ra cây ngọc lan xanh mướt lá, nồng nức mùi hoa đang nở. Ông nội ra hiệu cho người vợ của bố kéo hai đứa con gái tránh ra để mẹ con tôi đến gần. Tự động tôi lùi trốn ra sau. Mẹ đẩy tuần tự chị Châu, Phượng, thằng Bá, anh Đô rồi tới anh Chương. Bố giơ tay muốn vuốt đầu mỗi đứa con nhưng quá yếu. Chị Phượng và Châu đã oà khóc ngay khi thầy phán của bố về báo tin, bây giờ càng nức nở to hơn. Hai anh Chương, Đô nghiêng xuống giường thật lâu, gật gật. Tôi lấp ló sau cánh cửa nên không nghe rõ lời bố nói. Cuối cùng mẹ mới đến gần, chị Châu kéo thằng Bá, tất cả mọi người đi ra, tôi rời chỗ nắp lẳng lặng bước theo. Ngồi trong phòng khách nhà bố, hai chị vẫn sụt sịt, anh Chương thọc tay túi quần đứng cửa sổ nhìn ra ngoài. Còn Đô dõ Bá trong vườn. Chỉ có tôi, tôi quan sát thật kỹ căn nhà sang trọng của quan tuần. Sàn gạch lát đá hoa vân, tường viền hình vẽ “bát tiên quá hải” màu mè đẹp đẽ, những ông tiên bay qua biển qua núi thông dong. Tủ chè đồ sộ bóng đến soi gương, mảnh mảnh công phu. Cũng sang trọng như nhà ông bà, nhưng có gì riêng tư lắm làm tôi ửng ửng, nó ngoài cuộc sống của mẹ con tôi, khác hẳn căn nhà khuất dưới tàn bời. Mắt ráo hoảnh, đảo quanh bốn phía, còn muốn xuyên thủng cả bức tường qua những gian phòng khác nhà bố xem sao. Bất chợt tôi dừng lại ở chiếc trường kỷ khuất trong góc, không thể tin hình ảnh hai con người vốn quyền oai nhất trong thế giới tôi đang lụn xuống, tọp vào nhau. Vành khăn trên đầu bà nội xệch che một bên mắt sưng vù. Còn ông, tấm thân đường bệ bị vợ bầu chụp, lấn áp. Miệng bà thỉnh thoảng thốt kêu “*Giời ơi*”, môi tái, không vệt trầu, vèu lệt.

Một lúc sau mẹ ra, giọng nghẹn nước mắt:

- Thầy bảo chưa thấy con Nhược.

Tôi dùng dình mãi mới trở vào căn phòng có cây ngọc lan ngoài cửa sổ, có bố thoi thóp trên chiếc giường chân quỳ. Nắng xuyên qua những cánh lá thả bóng lốm đốm trên khuôn mặt thoáng chốc già hơn vỏ cây đa. Bố ngược nhìn bằng cặp mắt mà con Nhược vẫn cho là lẩn tránh, biểu hiện sự bất an, thiếu cá tính hay bạc nhược. Nhưng bây giờ nó ánh lên nỗi thao thiết của người biết mình sắp bước qua bờ bên kia, nơi tất cả những gì thân yêu sẽ xoá trắng, vô hình vô thanh. Không còn có thể bày tỏ, chẳng thể phân trần, không cả nói lên ước mong cuối cùng. Bố mấp máy đôi môi nhưng tôi sợ nghe, tôi sợ nghe những lời yếu đuối từ một người tôi vẫn nghĩ là không có can đảm để yêu thương và bảo vệ tình yêu của mình. Thế mà, bố vừa chạm nhẹ thì một dòng điện giật từ bàn tay ấy truyền lên ngực, xuống bụng. Nó khiến tôi không được tiếp tục lẩn trốn trên mấy búp lan óng nắng, phải quay lại và can đảm nhìn vào hai đáy mắt chưa cạn được bao điều muốn nói. Và đó là lần đầu tiên con Nhược biết nương nhẹ từ tốn, tôi cảm thấy đường gân xanh bàn tay của bố, đặt lên tấm chăn. Cặp mắt ấy chừng quá mỗi, từ từ khép lại.

Ngày mẹ qua đời, tôi có cảm tưởng đó là cái tang cuối cùng. Sau bà, sẽ chẳng còn cái chết. Sở tung mấy cuộn sô gai trắng, tôi xé phẳng phẳng, xé dọc cắt ngang. Nào áo, nào khăn, hai cái này cho chị Châu và Phụng, mảnh nọ rộng hơn cho hai bà chị dâu goá bụa. Còn lại, cắt nhỏ cho mấy đứa cháu gái. Ông chồng cao ngạo của tôi chắc chỉ chịu nhận một vành vải quấn trên cái đầu giờ lưa thưa dăm sợi tóc. Anh ta chưa đến, nhưng thế nào cũng xuất hiện đúng vào lúc phát tang với cái vẻ ngoài bóng bả của một quả dưa nẫu ruột. Tôi nào

khác gì, lọn cải muối vắt kiệt sau ngày chôn cất Thanh, thằng con duy nhất của chúng tôi. Hình như mẹ cũng đã ngừng thờ theo đứa cháu trai cuối cùng này. Dù trong suốt một năm ròng sau đó, hai người con gái và cô con dâu vẫn ngày ngày đút vào giữa kẽ môi khô của bà vài thìa cháo, lúc đầu còn thêm dăm bụi trứng muối đỏ cam. Nhìn ba người đàn bà loay hoay bên cái thân thể gầy đét của mẹ, tôi lặng im. Chị Phượng nghĩ rằng con Nhược bị câm từ buổi ấy. Không nhớ, ánh mắt luôn luôn chằm chọc của chị nhìn tôi dụi hấn xuống, kèm theo thương xót bắt đầu tự bao giờ. Từ ngày chồng chị qua đời, hay khi nghe tin thằng con tôi chết ? Có một điều không ai biết ngoài tôi và mẹ. Ngẫu nhiên thôi, chẳng chủ ý giấu giếm gì. Cái chiều đó, ào vào phòng mẹ hồng học thờ, tôi ghé liền vào tai bà tuôn ra một mạch chuyện động trời mình vừa làm. Thằng Thanh nằm bất động trên mặt đường rịn những giọt nhựa, nắng cháy bốc lòe mắt. Vậy mà con Nhược bỏ đó, hung hãn đôn đáo chạy tìm cho được nhà ông chú nay vợ đầu đã mất sau di cư vào Nam, ông tái giá và có một đứa con trai nghe đâu cũng cỡ tuổi Thanh. Con Nhược ngày xưa đã xông đến cửa căn nhà ấy điên cuồng hét trả lại lời nguyên hiềm độc. Nó trù con trai, cháu trai ông chú phải yếu tử như các anh, các cháu và thằng Thanh của nó.

Nếu một đời tôi không thể quên hai hạt nước mắt lăn xuống mép môi mím chặt, vàng trán phẳng rộng bất ngờ rúm rụm rãnh sâu của ông chồng mình trước thi hài thằng con bị đụng xe nằm giữa mặt đường, thì cũng chẳng có gì xoá nổi hình ảnh lòng mắt xám nhướng lên kinh hãi rồi nhắm nghiền của mẹ. Chưa kịp nghe hết câu tôi kể, tấm thân gầy mảnh của bà đã đổ ngay xuống mặt giường cùng hai tiếng kêu thảng thốt : “*Oan gia* ”. Hai tiếng này tiếp tục tấn thảm kịch đã phủ

chụp xuống đời, kể từ lúc tùm lá chuối vàng xòe ra trong lòng bàn tay chị con sen nâu nứt. Ngược ngạo mỗi điều, miếng lá càng bé nhỏ bản tiện thì bi kịch càng to lớn và thâm thẳm. Đến nỗi, sau lời tự thú việc làm trả đũa thù hằn ấy của tôi, rất hiếm khi mẹ mở miệng, ngay cả bao lần có người đồng hương thân thuộc ghé về thăm viếng. Tôi nghĩ, những ngày cuối cùng mẹ đã quên tiếng nói. Chẳng phải chỉ tiếng nói thường ngày mà cả ngôn ngữ. Không có ngôn ngữ, lấy gì gìn giữ linh hồn lưu lạc. Bàn tay ngón dài khô cằn cằn cỗi chẳng còn quờ quạng tìm mấy trang giấy thảo bà từng ngồi phẩy những nét bút lông, hay cầm lên cuốn truyện, tập thơ cất giữ gần cả một đời. Bà từng bảo hai chữ Tàu này là Lý Bạch, ba chữ kia Tô Đông Pha. Tôi gật gù qua loa, chỉ có chị Châu chăm chú. Mẹ sinh chị và anh Chương ở xứ sở xa xôi của bà trước khi phải theo chồng về làm dâu quê người. May có hai đứa con đầu thỉnh thoảng quen miệng gọi mẹ “ma ma”, để gương mặt u buồn ấy được gợn sáng một nét cười. Mẹ cao hơn đàn bà thường. Tám quan tài đặt riêng, dài và không khắc chữ vạm trên mặt gỗ. Chị Châu bảo chưa bao giờ thấy bà niệm Phật. Chín cây nến đỏ bùng cháy rọi thắm màu điều của sa tanh lót áo quan và vải gấm trên người mẹ. Chị Châu nói đám ma Tàu màu sắc rực rỡ, kèn trống phải vang rân, không được tỉ tê, ảo não như người Việt. Sau cái chết của Đô, mẹ cho chị Châu toàn quyền điều khiển, chị cả tôi hoá thành người nhạc trưởng của một dàn nhạc lỏng lẽo gồm dăm người lớn và vài đứa trẻ trong gia đình. Trông hiền lành, ít nhất hiền hơn bà Phượng và tôi, nhưng trong mọi việc tét lể, cúng giỗ cùng tang chế chị cương quyết chỉ huy đúng theo luật lệ gia tộc ông nội tôi khi xưa. Một lần nghe mẹ dặn dò cách thức này khác, tôi nổi cơn:

- Sao không theo kiểu người Tàu của mẹ. Mình đã bỏ trốn ông bà nội từ Bắc chạy vào Nam, vậy là đoạn tuyệt. Việc gì mẹ cứ phải làm theo phép tắc, thói nhà. Toàn những thứ áp đặt, giả dối.

Bà mấp máy môi, ngược mắt lên bàn thờ một lúc lâu, mẹ đang tìm chữ vừa Việt vừa Tàu để nói cho tôi hiểu :

- Thầy con ngồi kia, luôn luôn còn đó. Không phải phép tắc, mà văn hoá thầy muốn chúng mày gìn giữ.

Quay mặt đi, tôi bực bội đá chân vào chiếc ghế, làm bầm :

- Thứ văn hoá chỉ biết chác lười thờ dài.

Mẹ có nghe câu tiếng Việt này của đứa con gái út nhưng lặng thinh. Chị Châu đang tỉ mỉ thêu con bướm cánh vàng đậu trên hoa hồng đỏ gần đấy, ngược mắt cau mày có ý phiến trách. Tựa dưng trước mắt tôi hiện ra một khuôn mặt nhúm nhó, cặp mắt mờ đục dần dần nhíp lại sau hai lòng kính lão trĩu trên mũi, đôi môi lõm vào bờ lợi hở chẳng còn răng. Chị Châu xinh đẹp của tôi nếu cứ mãi mơn với khung thêu như vậy, chẳng chóng thì chày sẽ có ngày gục xuống trên đôi chim khuyên đậu cành lựu đỏ hay cặp bướm nhớn như đủ màu chỉ thắm. Tôi vẫn không hiểu, chị còn mặm mà thế sao chẳng lấy chồng, trong khi bà Phượng nhấp nha nhấp nhồm, kể đón người đưa, để cuối cùng lấy một người đàn ông đã có vợ con, nhưng phải nói đấy cũng là người tôi ngưỡng mộ.

Ông anh rể ấy đi vào gia đình tôi bằng sự thâm lặng nhưng vững chắc và sâu lắng. Phong cách trầm tĩnh đem đến cảm giác an toàn, trở thành chỗ dựa cho những người đàn bà trong nhà, từ mẹ tôi cho đến những đứa cháu. Những đứa cháu mồ côi, con anh Chương và anh Đô. Các anh đã ra đi nhanh chóng, gọn băng, tàn ác không kém gì thằng Bá. Không tín hiệu báo trước, không một lời để lại. Làm sao

ngờ một ngày gương mặt linh hoạt, chiếc răng khểnh thường ló ra để nháy một nụ cười tinh nghịch, đôi mắt con trai mà đen mượt mi cong mơ mộng của Bá lại lạnh toát thạch cao sau hai ngày mê sảng sốt. Bá chết năm tôi vừa lấy chồng và đang có thai Thanh. Chụp lấy bức chân dung của Bá ngày thi đậu tú tài chưa đầy mười bảy tuổi để trước bát hương, tôi ôm vào ngực. Tiếng khóc dồn đau muốn vỡ tung nhưng vẫn không thể bật ra. Mẹ lịm trên giường. Mấy người đàn bà vụng về lo đám tang đầu tiên trong gia đình, của người em út. Khi bố mất, ông bà nội điều khiển tất cả, bảo quý đâu mẹ con tôi lạy đó. Tôi tả trong mảnh áo sô, mẹ đứng nép bên cột nhà nắm tay Bá, thằng bé cứ nức đòi “Thầy, thầy”. Lạ một điều, chỉ có Bá quán quít bố. Chỉ có đứa bé trai hồn nhiên này thể hiện với ông tình thương trong suốt, không gợn một vẩn mây của bầu trời lúc nào cũng đợi chờ nổi bão. Nhưng có phải chăng, vì thế, lời nguyện oan nghiệt của ông chú đã chọn Bá làm nơi ứng nghiệm đầu tiên, sau cái chết của bố tôi ?

Một loạt, một chuỗi, từng máu xích lớn nhỏ của sợi dây chuyền dần dần gãy rụng. Giấc mơ nửa đêm, mẹ cầm trong tay sợi dây đứt rời những khoen máu chót, gương mặt bà thất thần ngây dại. Tay lần rờ, miệng lầm bầm rì rầm như đang lần tràng hạt đọc một câu kinh:

“Đây, máu gãy đầu này là thằng Bá. Khoen này nhỏ hơn là thằng Tuấn con thằng Đô, nó cũng chết sốt xuất huyết như chú nó. Máu tiếp là bố thằng Tuấn, nát vụn hơn tất cả vì Đô ơi, con đi thanh tra chuyến xe lửa ấy mà chẳng chọn ngày, tụi Nhật đặt mìn giữa đường nhằm nổ tàu chở mấy tên quan Tây. Tây Nhật đánh nhau chết bao nhiêu mặc kệ chúng nó, sao lại trúng ngay con hử Đô, thế là con Miên chưa đầy thôi nôi đã mất cha. Còn khoen lớn nhất đây là thằng

Chương, phải không ? Người ta chỉ mang về cho mẹ chiếc đồng hồ mẹ mua ngày con chịu nghe lời tiếp tục đi học lại như ý thầy trần trời muốn con thành tài. Ngoài ra chẳng còn kỷ vật gì khác nữa. Người ta về báo tin nói thảm vào tai mẹ, con chết ngày ấy tháng nọ trong một khu rừng trên đường Việt Minh tập kết ra Bắc...”

Còn nữa, còn nữa, những lời mẹ kể lể bằng tiếng Việt sao thật rành rọt trong giấc mơ tôi kinh hoàng, dựng dậy cả một quá khứ tang tóc hỗn loạn. Tôi cố dìm con Nhược vào đáy sâu tâm im nhất nhưng hồn cứ ứ đầy, bùng nổ cơn oán hận tức tưởi. Tôi thấy mình về lại ngôi nhà ông bà nội xưa, rũ tóc tai bết trong hai thất bím hết ngày còn nhỏ, leo lên cành khế cao nhất. Tôi đang mang đứa con thứ ba trong bụng nặng nề, cành cây kêu răng rắc. Nó chẳng chịu được tôi hay không kham nổi sức nặng của oan nghiệt chương phình trong con Nhược ? Từ trên cao, tôi ném không ngừng bất kể những xác chết, những bóng ma, những lời rửa ác nghiệt, oan oan tương báo, và cả con Nhược vào dòng lạch cuối vườn. Nước xanh lục cuộn chảy ùng ục sau cơn mưa.

Tất cả rơi xuống đó, lặn ngập, quán vào nhau, phình chướng, nổ tung lên, rơi trở lại, lội ngược dòng.

Cá Voi Trầm Sát

Chương 5

Cỏ Âm

Những nhánh cỏ vàng lung lay, cắt gương mặt Đô thành nhiều mảnh nhỏ lấp lánh trong ánh nắng xuyên qua tàn lá me râm rấp. Đô chắc không biết, sau mình, một đứa bé quần xắn lên tới đùi đang rong bò đi qua, lục lạc leng keng. Chẳng hiểu Đô có nghe ra và còn nhớ tiếng leng keng này giống tiếng từng nghe ở ngôi chùa bên kia con kinh. Chú tiểu đứng cạnh nhà sư trong buổi cúng cầu siêu cầm que gõ vào chiếc khánh nhỏ sau mỗi câu chú. Gương mặt hai mươi của chú thanh tao, cặp mắt to trong với hàng mi dày ấy thực như em Bá. Đô cũng nhận ra điểm đó lần đầu, buổi chị Châu bảo đem hương đèn đến chùa thắp cho Bá. Chị là người đã khám phá ra khói nhang thắp thoáng trên màu ngói cũ ngôi chùa gần cuối con kinh, giáp giới với đầm súng. Trong lúc chị Châu khấn khứa, tôi quỳ bên cạnh, mắt đảo qua những pho tượng âm u và mấy chiếc đèn hoa sen yếu ớt. Thành phố còn nhiều nơi thắp đèn dầu, hướng chi ngôi chùa khuất lánh nhỏ bé nơi đây. Tôi muốn than với Đô sao chú tiểu thanh tao chọn tu ở chỗ quá nghèo nàn. Nhưng Đô đã bỏ ra sân, bàn tay đang sờ nắn đầu chân ông thần hộ pháp. Qua khung cửa, thân hình cân đối của Đô bỗng tối sầm lại thành một pho tượng đá.

Cỏ không ai cắt tái cong qua mùa nắng cháy. Trên gương mặt cầm vuông trán rộng đọng lấm tẩm mồ hôi, đôi môi Đỏ hình như nứt nẻ chút gì. Có lẽ Đỏ cần một ly nước. Bên kia con đường đất, những chai si-rô bạc hà màu xanh các kè sậm đặc làm nghẹn cổ họng, Đỏ uống sao nổi thứ nước ấy. Quán người nam bộ không có một ấm trà xanh veo như của ông bà nội ngày nào. Hai ba người đàn ông ngồi trên băng gỗ, miệng ngậm thuốc vắn nhìn sang đây chòng chọc. Đàn bà con gái mặc áo dài chiết eo là vật hiếm vùng ngoại ô xa lác này. Sáng nay tôi đã chọn chiếc màu mỡ gà tựa màu áo Cát Tường đầu tiên bố may cho tôi và chị Châu ở Hà-Nội. Ngày mừng một Tết đó tôi diện lên, Đỏ nhìn đăm đăm, mắt thuờ ấy ánh mướt chẳng khác gì em Bá. Đỏ giắt xe đạp ra cổng còn ngoái lại, dặn chiều đưa tôi ra bờ hồ ăn kem dừa tôi vẫn mê - chị Châu giống phần đông người xứ bắc không thích vị dừa, chê ngấy và hôi. Đỏ mười bảy, hơn tôi một tuổi, cao ráo lịch thiệp trong bộ *veste* tây trắng sáng như hàm răng Đỏ cười. Bố không đem vợ con về chúc Tết, thế là mẹ con tôi được ngồi ăn cùng mâm với bố, thì cũng được một lần Tết mỗi năm. Ông bà nội bảo bố đốt tràng pháo mừng xuân. Xác đổ rơi trên tóc và vai áo, tôi không kịp phủi, nôn nao nhìn theo những vòng bánh xe Đỏ đạp quay quay.

Đồng cỏ xác xơ, gập ghềnh những dùm mồ chạy lan tới một vùng ngoại biên khác, nghe nói chỗ ấy có nhánh sông, thảo mộc tươi mát. Tôi chưa đến đó xem, bao giờ tôi cũng ngừng lại nơi đây, rìa những chân cỏ ám. Bao giờ tôi cũng ngừng đây với Đỏ, dù có lần tôi đã hứa sẽ vượt qua mảnh đất này để về tả cho Đỏ xem nắng chón xa kia đổ thế nào trên con đường sắt dọc dòng sông. Thích phiêu lưu, Đỏ mê những con tàu từ ngày chị Châu đòi dừng lại sinh sống ở thị trấn ven

biển có các chuyến xe hỏa xuyên bắc nam, băng qua bao sớm mai chiều tối. Tôi không biết mình sợ Đô đòi ra đi như thế, đòi đi mãi tự bao giờ. Chắc chẳng phải bắt đầu từ khoảng thời gian mẹ đau nặng vì suốt dọc đường lếch thếch dắt diu các con, bỏ nhà ông bà nội trốn vào Nam - nên sau đó anh Chương phải nghỉ học để làm việc trong hãng buôn Tây ở bến cảng, nuôi mẹ và mấy đứa em. Biết không thể lên tàu ra biển, Đô bằng lòng với mơ ước viễn hành trên một toa xe lửa tiếng còi rút trong không gian. Thuở ấy chúng tôi đều chấp chờn thao thức với hồi còi và những tàn lửa đỏ toé bay trong đêm tối. Ngày Đô nhậm chức làm việc trong ngành hoả xa, tôi khóc suốt. Dù Đô bảo làm bàn giấy nhưng tôi biết, chắc chắn Đô sẽ lấy cơ hội leo lên những chuyến tàu và đi xa cho thoả mộng, ghé về Nha Trang, trở lại Hà Nội, Đô sẽ rời thành phố. Thành phố Saigon qua mấy năm sinh sống, chúng tôi vui với sự sầm uất, với những con người dễ dãi có hơi thô kệch nhưng rộng lòng. Không như chị Châu, anh Chương và con Nhược, tôi mau chóng quên xứ Bắc quê hương. Tôi say mê sự hào phóng của thành phố, sự hào phóng của đời sống mới tươi trẻ, áo quần tha thướt nhờ cửa hàng tơ lụa của mẹ cho tôi tự trông nom. Ngồi dưới đất ôm đầu gối mẹ, vuốt ve hai bàn chân nhỏ teo bọc trong đôi giày gấm, tôi đã nói với bà:

- Quyết định của mẹ vào Nam sau cái chết của thầy là tuyệt diệu.

Xa hơn nữa, cỏ mọc cao như sậy, mấy đứa nhỏ dẫn vài con bò lông thông hai bầu vú lác lự. Cỏ cũng xẻ những mảng bò vàng ra dưới nắng. Ngày mới vào Nam, tôi mua bằng được sữa bò tươi về rửa mặt. Con Nhược trông thấy bĩu môi:

- Bà Phụng rửa xong đun lên uống cho da thêm tốt.

Chỉ có Đô cười khen:

- Da Phượng mượt hơn con gái Sài Gòn.

Tôi ngó ra, Đò nhìn tôi đang vò chiếc khăn, chẳng hiểu sao tôi luống cuống để rơi. Đò đến nhặt lên, nhúng khăn vào chậu nước rồi tự nhiên cảm chấm những giọt sữa còn đọng. Một mùi gì ngái nồng, tôi hít đầy từ bàn tay, khuôn ngực, cần cổ của Đò lúc ấy thực sát gần. Đò có sự mạnh mẽ của một thanh niên khỏe và đầy đủ. Nhanh nhẹn, sinh hoạt, sống với đường phố thật nhiều nhưng Đò không đen sạm như đàn ông con trai xứ này, cũng chẳng xanh gầy như anh Chương. Anh Chương lúc chưa lấy vợ đã lơ là bề ngoài. Mẹ bảo nếu không có chị Châu nhắc nhở, anh chẳng thể cưới được cô vợ xinh tươi, dù anh tôi có dáng hào hoa như bố. Nhà đã khá giả, nhưng anh lúc nào dường cũng còm xuống dưới những nỗi lo. Ít ai biết anh đi về, công việc ra sao, ngay cả người vợ kíp cho anh ba đứa con trước khi anh bỏ đi biệt tích. Từ đấy, mẹ và chị Châu lún sâu vào chiếc ghế bành vốn đã là nơi họ ngồi mòn đợi chờ năm tháng. Tôi không chịu trận để mặc thời gian khổng chế, Đò cũng vậy. Chúng tôi nói cười và ồn ào sống. Thành phố cuối thập niên bốn mươi thên thang, con người không nhòm nhỏ, gò ép thói lễ. Đò đến đón ở cửa hiệu cuối chiều, tôi bung lên người Đò những miếng tơ óng ả. Tôi cười nắc dưới mảnh lụa Bombay mịn hơn ánh trăng, tôi sung sướng vì lời kể chuyện khôi hài dí dỏm của Đò và đòi bật máy hát, dọn một khoảng trống trong cửa hàng để Đò diu di trong một điệu nhảy mới học. Chiều Sài Gòn cuốn gió, con đường Norodom đầy lá bay. Tôi, thời chưa biết đau.

Đưa nhỏ bỏ con bò quắt muối ngoài xa, chạy đến đứng ngó sững tôi rồi cúi xuống giựt bụng đám cỏ nghiêng ngả chung quanh. Tôi đưa

cho nó một tờ giấy bạc. Đứa nhỏ hỏi có muốn phạc hết mớ cỏ xum xuê. Tôi nhìn Đô rồi đáp, không. Chị Châu biết tôi chẳng cho nhỏ sạch chắc sẽ phàn nàn. Mùi cỏ khô thơm sau cơn nắng rang, Đô từng kêu thích nhìn cánh đồng rạ cháy. Hình ảnh gốc rạ lờm chờm làm liên tưởng đến cái cảm râu dâm chưa kịp cạo của Đô, cài giúp chiếc khuy nơi cổ áo Đô đang mặc thử tôi lướt nhẹ lưng tay mình lên đó. Cảm giác ram rám, muốn tì tay lâu hơn, vẫn còn theo mãi đến bây giờ. Sau ngày lấy vợ và có con trai, Đô để râu quai nón. Con Nhược trầm trồ khen còn tôi thấy chướng, nhưng lặng im. Tôi đã mất Đô, nói gì thêm nữa. Thời ấy tôi bắt đầu đau, giữa một trưa hè đang ngóng cơn mưa, Đô đem về một cô gái lớn hơn mình hai tuổi. Cô cũng người xứ Bắc, vòng lông mày cong như lược liềm chặt một đường ngang bụng tôi. Chị Châu và con Nhược bị chinh phục bởi cử chỉ điềm đạm và sự săn sóc của cô gái cho tình nhân. Tôi gọi tình nhân vì qua ánh mắt hai người tôi nghĩ Đô đã không cưỡng được lòng ham muốn. Bình thường Đô vẫn kể mọi điều, thế mà khi biết đàn bà Đô không cho tôi hay. Nhưng tôi, kẻ quan sát thính thị từng chi tiết về Đô làm sao ngu ngơ. Lưng áo rút khỏi quần xộc xệch, một hương thơm lạ thoáng qua, một cái cười vu vơ, một trận tắm rửa lâu hơn thường lệ, một câu Đô thân mật hỏi về kinh nguyệt phụ nữ. Tôi không còn nhìn thẳng vào mắt Đô từ lần ấy, tuy càng lúc Đô như nam châm hút chặt tôi vụn sắt. Ý nghĩ Đô đã thực sự là một người đàn ông khiến tôi vừa bị quyến rũ vừa đau đớn vì không còn có thể tự đánh lừa, lẩn trốn, làm ngơ những bất khả của định mệnh. Dưới chân cỏ ám, lũ kiến gió loay hoay nằng nỏ chung quanh một cái cày châu chấu. Tưởng tượng cả đàn sẽ khênh nó lên, rộn ràng trong cuộc rước lễ. Tôi đã từng ngồi một góc xó nhìn bầy kiến như

thế ở ngày đám cưới Đô. Mọi người tung bưng ồn ào chúc phúc, cô dâu đội tấm khăn điều che mặt, một cách gọi là theo tục lệ Trung Quốc của mẹ tôi. Lén ra sau nhà, tôi nôn thốc lên hàng gạch tàu những gợn máu đã oà vỡ từ tim. Mà phải máu đâu, chỉ là một thứ nước hồ nạo ruột làm cuống chân lữ kiến tội tình. Trưa ngày cúng nhị hỉ, cô dâu về nhà gặp tôi nói cười thân thiện. Cô nhìn tôi rạng rỡ hạnh phúc, Đô nhìn tôi thoáng qua, quay đi ngượng ngùng. Tôi giận hoá điên, đổ hết xuống đất nòi chè sen chị Châu bảo đem bày lên bàn thờ. Thật giống con Nhược ngày nào. Thuở thầy còn sống, con Nhược thường có những cử chỉ hung hãn bất chừng, hỏi đó tôi dè bĩu kêu nó khùng điên. Bây giờ nó đang ngó tôi trần trối. Sao Đô không quay lại nhìn? Đô tránh mắt đi đã từ một buổi chiều hôm ấy. Buổi tôi sốt ruột chờ, các cửa hiệu chung quanh đã đóng, chị người làm phụ dọn hàng ra về, còn lại mình tôi. Ông lão quét đường xoẹt chổi gom lá ướn cuối cơn mưa, mưa tháng sáu rủ xuống bầu trời âm hầm tối. Dạo này Đô thường theo tàu đi thanh tra, có khi mấy ngày mới về, và về thì Đô cũng đi đâu mất biệt. Khi Đô ngừng xe trước cửa hiệu, tôi bỏ vào trong không nói một lời, nghe tiếng Đô gọi sau lưng. Một bàn tay dịu dàng xoay vai tôi lại. Gương mặt ấy long lanh những giọt nước mưa còn đọng, vành môi thật tươi. Không dừng được, tôi choàng ôm cổ Đô. Chẳng nói gì như thể đây là điều tự nhiên, Đô tiếp tục cười vui cho đến lúc... cho đến lúc tôi lướt môi lên vành tai, Đô giật hoảng đẩy bắn tôi ra, suýt ngã nhào lên mớ nhung lụa chồng lớp trên nền. Đô kéo tôi dậy rồi đi thẳng ra ngoài, đứng dừng lại, thân hình cắt một mảng tối sẫm. Vài phút sau, chừng lấy lại bình tĩnh, Đô nói với vào:

- Phượng về nhà trước đi.

Chỉ có thể, lần cuối tôi được gần Đô. Đêm, không có tiếng xe Đô về, tôi nằm nghe hết từ lá cây rên đau, tắc kè chắc lưỡi đến đế xa xót gáy. Con chim hoàng oanh trong chiếc lồng ngoài hiên cũng đau gì bật kêu thất thanh trong khuya tối. Tôi ngừng lên đình màn nhìn chăm chăm bóng tròn đen của ngọn đèn đêm chị Châu không cho tắt. Bên giường kia, hơi thở chị bập bênh. Chị sang tuổi ba mươi, tôi từng thúc đẩy chị lấy chồng đừng để tuổi xuân qua. Thời này, con gái mười lăm đã sinh con. Chẳng hiểu sao chị ậm ừ tránh né. Có ai trong nhà hiểu chị không? Có ai biết tôi đang tê liệt như thế nào lúc này không? Nếu tôi can đảm đứng dậy, tung mừng, chạy qua phòng mẹ với khuôn mặt sưng vù nước mắt, chắc chắn chỉ nhìn thấy mẹ đã hiểu. Mẹ sẽ đổ lên tôi những phiến trách:

- Me đã cảnh cáo con rồi, đừng đi vào con đường ấy.

Nhưng mẹ sẽ thương xót vuốt những sợi tóc tôi thanh xuân như mẹ thuở nào. Mẹ, thời bi kịch.

Gió đầu chợt về dội tóc tán lá me, cuốn tròn lớp cỏ tuá ngoài xa. Bên kia đường, mái tôn đập phập phênh, mắt tôi nhòa bụi nắng. Lồng người Đô cũng nhạt đi trông thấy. Nhưng có lẽ không phải chỉ bây giờ mà đã từ buổi trưa Đô tắt tả ở xa về, đứng sững trước cửa nhà, cặp mắt bạc đi phút chốc. Vợ Đô ngồi bên đưa con trai đầu lòng năm tuổi vừa chết đêm qua sau cơn sốt xuất huyết sét đánh. Thấy chồng, chị đứng bật dậy rồi ngã khụy trên sàn gạch. Chị Châu nhào tới ôm lấy thằng bé, khuôn mặt nó vô cùng giống Bá, cũng nét thông minh tinh nghịch giờ lạnh băng khép kín. Tôi muốn nắm lấy tay Đô, không phải để an ủi Đô mà chính tôi đang cần hơi ấm, dẫn xuống cơn đau. Sau đám tang, Đô đem vợ lên tàu ra Nha Trang, không một tin tức.

Mấy tháng sau chị về một mình, than Đô bỏ ra ngồi trước biển từng đêm. Vậy mà, con Miên ra đời. Chị Châu đưa mẹ đi thăm về nói:

- Con bé không khác em hồi mới sinh Phượng à, cũng giống bố nữa. Tôi vội vàng vào xem con Miên mang nét gì của Đô, những đường nét tôi chỉ còn thoáng gặp trong cơn mơ vật vã. Ngày con Miên đầy tháng, Đô về thăm. Bé con trên tay, mắt Đô không rời khung ảnh con trai đã chết trên tường. Mẹ nhìn Đô bằng ánh mắt tội lỗi. Tôi cúi xuống, tội lỗi cũng đậu cứng trên cái nhìn tôi len lén ngó Đô. Không, tôi không thực sự thấy Đô, mà chỉ thấy cái bóng chập chờn của ám ảnh.

Lần trước tôi đến đây cỏ còn dài những nhánh xanh um, thế mà qua một mùa hạn, chúng chết không ngờ. Tôi cũng không ngờ mình chẳng đứng dậy nổi, dù là trong giấc mơ, dù tôi đã lao đi với cuộc đời, tung mình vào những làn sóng sôi động, ngút cao nhất của một thời tuổi trẻ. Đến năm gần ba mươi tôi quyết định lấy chồng. Đầu mùa thu ấy tôi giao cửa hàng cho chị Châu, trở về Hà Nội. Con Nhược lập gia đình trước đó hai năm, mẹ mừng ra mặt, ba đưa con gái ít nhất được một đứa có chồng. Chị Châu băn khoăn:

- Người ta con một của gia đình miền Nam nứt đổ đổ vách, con Nhược nhà mình làm dâu ra sao?

Nhược trợn mắt:

- Tôi chỉ lấy chồng không lấy cả gia đình, không làm dâu như mẹ, chồng tôi cấm được như thầy.

Mẹ lắc đầu rồi hỏi:

- Con thương nó thật không?

Tôi thấy Nhược quay đi, nó đáp như với bức tường trước mặt:

- Con không biết, đến đâu đến đó.

Tim tôi nhói đau. Con Nhược luôn luôn nói thật, con Nhược ngược ngạo nhưng thành thật của tôi từ thời thơ thiếu. Đến đâu đến đó, con Nhược hiểu thắng đâu rồi? Vợ chồng nó đưa tôi ra máy bay - mẹ cầm máy đưa con đi xe hoả từ cái “ngày khủng khiếp” ấy - Nhược bỗng hỏi:

- Chị tính ghé về nhà ông bà nội không?

Tôi lưỡng lự đáp:

- Đâu từng bảo trông buồn lắm lắm.

Nhược ngập ngừng:

- Anh Đô..., rồi thôi.

Hà Nội mùa thu đó rét sớm, nước hồ dâng sương che lấp đèn Ngọc Sơn, tháp Rùa nhỏ teo trong mắt tôi sau bao năm xa cách. Chiếc xe kéo đưa tôi về đến con đường dẫn vào ngôi nhà xưa. Vẫn mái ngói căn nhà năm gian đình đặc, nhưng cây mộc lan già oằn, cành lá mọc nghiêng như sắp đổ. Trên bờ tường, ngày nào Bá thường bắt anh Chương còng kình xem lũ gà chọi bên hàng xóm, rêu vàng phủ kín. Anh Chương, anh Chương, tôi thắng thốt gọi, như con Nhược vẫn thường gọi anh mỗi khi có sự đau lòng xảy ra cho mẹ. Những khung cửa sổ gỗ mít vẫn phát phối tấm màn che, vành khăn hung bà nội thấp thoáng, bên cạnh mảng đầu tóc ép lóng của chú tôi. Và Đô, chiếc xe đạp dựng bờ rào, cạnh lối đi xuống căn nhà nhỏ lún dưới tàn bời của mẹ con tôi, khuất lút vườn sau. Không thấy được cây khế con Nhược vẫn treo lên vật bất kể trái xanh trái vàng. Tôi nhìn ra mọi người thấp thoáng, chỉ không thấy tôi và Đô. Anh xe kéo buột miệng:

- Nhà này gia thế như vậy mà huông, tang chế liên miên, vợ chồng quan án nổi nhau ra đi sau cái chết của ông con cả là quan tuần, rồi

đến đưa bé cầu tự còn đỏ hồng của ông con thứ, vừa bú xong đã tắt thở trên tay mẹ.

Tôi giục anh ta kéo nhanh lên. Ra tới bờ hồ, tôi nghẹn thở. Nắng bắt đầu hé sáng trên vài đọt liễu. Mấy đứa bé rao báo chạy trên đường, tiếp thu, hiệp định, chia cắt, vĩ tuyến 17, di cư. Tôi biết đây là lần cuối. Bao giờ tôi cũng linh cảm rất rõ về một lần cuối, như khi tôi mất Đô. Tự bảo sống nốt với Hà Nội vài hôm rồi trở vào Nam. Trong mấy ngày cuối ấy, tôi gặp Quân, giữa một buổi tiệc linh đình của các viên chức cao cấp, tôi lạc vào đấy, không hay. Quân mới từ Paris về, người đàn bà sang trọng chủ tiệc giới thiệu Quân là người sẽ giữ chức vụ quan trọng về kinh tế nay mai. Tôi không để ý gì khác hơn dáng người vững vàng, lịch thiệp và nhất là bước *tango* không chê được của Quân. Nhận từ tay Quân cốc rượu mời, nhìn lên lẳng đèn pha lê giữa mái trần cao vút của gian phòng tiếp tân kiểu Tây, thoáng chốc thấy mình nhẹ đi, tà áo tơ vàng bay bổng nâng tôi lên, sao vạn màu lấp lánh. Nhạc quán chân tôi vào Quân. Tôi bước đi, khúc đoạn trường khác.

Mùa cỏ trước nơi đây xanh hơn cỏ trong vườn ngôi nhà mới Quân mua để đón tôi về. Quân sung sướng chỉ hôn non bộ nên thơ với các loài dị thảo. Dòng nước rỉ ra từ kẽ đá trũng những dấu mòn, khuôn mặt mẹ hằn nếp cũng dập ướm như thế, mùi hôm trước. Nước nhỏ từng giọt xuống mặt hồ tong tong tách tách, lệ mắt mẹ tôi lặng lẽ chảy dài. Bà ngồi lút sâu trong chiếc ghế, tôi đứng im lìm chịu tội trước mặt. Qua cửa sổ, chị Châu nào biết chuyện gì đang xảy ra, trò chuyện với con hoàng oanh cú rú một mình trong chiếc lồng. Tôi bật nói to:

- Me nhìn chị Châu kia, nếu me không cho con lấy Quân, thì sẽ không một mà là hai đứa con gái sống âm thầm trong nhà này cho tới chết.

Mẹ ngỡ ngác ngó ra, quơ tay quẹt ngang lòng mắt, nhướng lên bóng nắng rồi vội vàng cúi xuống:

- Phượng ơi, Phượng ơi, thôi con ra ngoài đi.

Tiếng kêu Phượng ơi đi theo bao năm sau, đi theo cả buổi chiều hôm ấy, tôi buông tôi nằm dưới thân thể Quân. Với Đô, lúc nào tôi cũng mệt nhoài đuổi bắt, ngay cả lúc Đô đứng yên, tôi chạy theo Đô trong sợ hãi, tội lỗi, mát mát, tuyệt vọng. Với tôi, Quân cũng nhọc lòng, nhưng Quân vững vàng trong thái độ, không để lộ giằng co với người vợ mà cha mẹ đã cưới cho trước ngày Quân đi Tây. Thế đã là thế, như hẳn nhiên người đàn ông học vấn tây phương không thể sống đời với bà vợ quê mùa cưới hỏi lúc chưa đầy hai mươi. Tôi ngậm miệng, nhắm mắt. Tôi treo tôi lơ lửng, trốn lánh sự thật. Sự thật đã bắt đầu ở buổi chiều tôi biết nôn nao sau lưng Đô đèo xe sang bên kia con sông. Trời nổi cơn gió lốc trên cầu, Đô bảo tôi ôm chặt bụng rồi lại kêu:

- Phượng xiết gì như còng cua.

Tôi rạo rức ôm cứng lấy Đô, nghe lưng Đô cười.

Nắng có nhói lên chỉ làm thêm hắt hiu màu cỏ ám. Gương mặt Đô mỗi ngày một mờ đi và nụ cười không còn vỡ niềm vui của buổi đó qua cầu. Nhưng chính nét mặt ấy thường hiện sững trước mắt tôi, ở cả sáng mai hay đêm tối. Nó vẫn mãi đấy, dù mắt tôi nhắm, đầu tôi cúi, người tôi cong co lẩn trốn dưới da thịt Quân. Nó làm đông đặc mạch máu, khô khốc ngõ vào, chặn đứng nước nô đùa nguồn hoan lạc. Tôi nhấn nạt mở môi để thở, cố cất kêu những tiếng rên giao hợp

cho yên lòng chồng. Nhưng giữa đêm Quân bật đèn, chống tay nhìn vợ đăm chiêu, tôi kéo chăn che kín mặt rồi không chịu nổi lại tung ra, vít đầu Quân than:

- Em mệt bất ngờ.

Quân chẳng đáp, nhìn sâu vào mắt tôi, rồi không cưỡng được lại hôn đầu ngực, vuốt dọc chân, mân mê lõm bụng tôi săn chắc. Bất nhẫn, tôi vùng dậy vức miệng ngoạm từng vùng da thịt Quân, nén thở, lưỡi môi bỏng rát. Tôi chỉ làm được thế, nước mắt muốn òa trong ngực. Có ai yêu tôi như Quân, có ai trong ngàn ấy năm chịu đựng sự yêu đương chỉ chờn vờn ở trên, bên ngoài, không sự tận cùng cộng hưởng? Ai cũng lạ lòng chúng tôi mãi không có con, Quân dù gì đã sinh hai đứa con với người vợ chính nên mọi người ném cái nhìn dò hỏi trên tôi. Quân cười bao dung:

- Bên cạnh Phượng anh thấy mình chấp cánh.

Tôi tiếp tục là người đàn bà lộng lẫy cho Quân trong yến tiệc, nói cười bật thiệp, tiếng Tây vi vu, người đàn bà vẹn toàn cho những không gian ngoài căn phòng chồng vợ. Cặp cánh phượng tôi có giương ra trời rộng cũng chỉ đưa Quân đến nơi phù ảo.

Từ lúc nào không hay, những đứa nhỏ trong dãy nhà ngổn ngang sau các quán ven đường đã nhào sang, nhảy lưng tung trên mấy ngôi mộ lún trong đồng cỏ. Con Miên ngày còn bé thích cùng Quân nằm lăn trên nệm cỏ mới cắt. Tôi quặn lòng mỗi khi thấy Quân âu yếm đùa với nó. Ngày Quân mua cho con bé cây đàn dương cầm Gaveau cổ, nó mặc áo đầm ngôi đàn, hai chân hẫng trên ghế, phải nhóm người mới chạm nổi bàn đạp, Quân cười ngắm cháu. Quân tinh tế nhận ra con Miên có chút nghênh ngang của cô Nhược, hồn hậu của cô Châu, đom dáng cô Phượng, và thỉnh thoảng ưu tư trầm

lặng của bà nội. Tôi cãi, con Miên giống mẹ nhiều hơn. Lòng tôi đầy mâu thuẫn, vừa muốn tránh né hình ảnh Đô phảng phất trên con bé lại vừa muốn có nó ở cạnh từng ngày. Vẫn chẳng hiểu nổi vì sao Nhược thường tỏ ra nghiêm khắc đến độ lạnh lùng với con Miên. Nhất là khi thằng Thanh, đưa con trai yêu dấu của vợ chồng Nhược và con Miên ngày càng thân thiết nhau ở tuổi dậy thì. Tuy không tin Nhược biết được điều kín ẩn của mình, tôi vẫn giật thót mỗi lần bắt gặp ánh mắt Nhược cau lại lúc hai đứa trẻ chụm đầu trên cuốn sách hay đùa giỡn thân mật ngoài sân. Tôi chỉ cầu mong mẹ đừng thấy những cảnh tượng này, bà sẽ không chịu nổi. Tôi cũng thầm xin định mệnh đừng tàn nhẫn đến thế, có lẽ nào đó là chứng di truyền độc hại từ đời mẹ sang tôi rồi tới con Miên? Thế nhưng định mệnh đã hoàn tất lời nguyện, hay lời nguyện dẫn dắt định mệnh? Mẹ tôi chưa kịp lo âu, Nhược chưa kịp âm mưu tách rời hai đứa trẻ thì thằng Thanh rơi xuống, sau khi bị xe *jeep* hất tung lên cùng với chiếc xe đạp, giữa con đường trưa hập nắng.

Thấp thoáng một ngọn lau nẩy lên giữa cỏ, lau còn non nhưng chút đầu bạc trắng lung linh. Không thể quên được màu tóc mẹ hôm ấy cũng rưng rưng bắt nắng. Tôi dội nước cho Đô trên sân gạch tàu, bất ngờ ngừng lên thấy mẹ đứng ngưỡng cửa, mắt ngó chúng tôi sững sờ. Khuôn mặt bà sượng lại, đông cứng. Tay đang xoa nắn bờ vai rồi vuốt thả dịu dàng theo đường trũng giữa lưng Đô, tôi ngừng ngay trước cái nhìn của mẹ. Đô còn nhắm mắt, tiếp tục xoa xà-phòng lên đầu và giục:

- Phụng dội nước đi, kỳ lưng cho Đô.

Tôi không trả lời, Đô gọi tiếp:

- Phụng đâu rồi.

và quơ tay tìm cái gáo trong bể. Mẹ quay bỏ vào phòng. Đây là lần cuối tôi được đặt tay lên làn da Đô long lạnh ánh nước. Tim tôi đập mạnh, những vòng tròn trên mặt bể nước toang ra dồn dập. Sáng hôm sau, nhà không tiếng động. Chị người làm theo chị Châu đi chùa, ngôi chùa có chú tiểu vẫn thanh tao nhưng Đô bảo:

- Cặp mắt chú ngày càng mênh mang một nỗi gì xa vắng.

Tôi cười:

- Đâu phải xa vắng, là tiếc nuối chưa được biết đời.

Chị Châu nghiêm mặt mắng:

- Phượng đừng đùa.

Lúc tôi sửa soạn mặc áo ra cửa hàng, mẹ chợt gọi:

- Phượng vào đây.

Cái giọng khàn mà chắc nịch nghiêm trọng này hình như anh em chúng tôi chỉ nghe mỗi một lần trong đêm tối ấy, ở căn nhà dưới cây bưởi; mẹ đã vặn nhỏ ngọn đèn và chậm rãi bảo:

- Mẹ quyết định đem các con rời khỏi nhà ông bà nội, mẹ không cần nếu thằng Chương và Đô muốn ở lại với ông bà, nhưng phải giữ kín đến ngày mẹ đi.

Chị Châu bật khóc, tôi bật khóc, con Nhược đánh mặt phán:

- Thầy mất rồi, anh Chương, anh Đô không được ở lại, mọi người đi theo mẹ hết.

Chương giơ tay vuốt tóc con em, chị Châu ôm chầm lấy nó. Mẹ quệt hai giọt nước mắt trên mi. Bây giờ, trước mặt tôi, ánh ban mai yếu nhạt cũng đủ rọi mắt mẹ mới một đêm mà đã quàng thâm. Trên đùi bà, tấm hình một tiểu thư Trung Hoa mà nụ cười vẫn tươi dù ảnh đã sẫm vàng chỗ tổ chỗ mờ, hai bím tóc cô đặt ngay ngắn trên bờ vai phủ lớp khăn thêu hoa cúc và chữ vạn. Tấm ảnh tôi đã thấy qua từ

một thời bé lắm. Tôi ngồi xuống, đối diện với mẹ, đối diện với cô gái. Lần đầu tiên, cô vén màn bi kịch. Công nương hoàng gia nhưng bố mẹ mất sớm, đầu thế kỷ cô từ kinh đô về Phúc Kiến ở nhờ bác ruột, tuổi mới mười ba. Mười sáu, cô và người con trai ông bác không cưỡng được tình yêu. Một tối khuya, hẹn hò vỡ lở, người bác nghiêm nghị cầm roi quát con trước mặt cô. Hai hôm sau, vừa lúc xé lòng nghe tin người yêu bị cha bắt về sống Nam Kinh, ông bác cho gọi cô vào tiền sảnh, trước một viên chức trẻ An Nam vừa được cử sang Phúc Kiến. Thanh niên nghiêng mình chào lễ độ, nhưng cô chẳng nghe ra được gì ngoài tiếng ồn ào của gia nhân đang sửa soạn cuộc tiễn hành. Cô cúi cổ tay mình đêm ấy, để đến khi tỉnh dậy ngơ ngác trước một ánh dương vẫn thản nhiên chói rục sau tường liễu. Nỗi quặn lòng vẫn đấy nhưng cuộc đời tiếp tục. Người thanh niên An Nam được bác cô cho tới thư phòng xem sách như ý muốn, vào những giờ ông biết cô có mặt. Một năm sau, chàng ta cầu hôn, ông bác thúc giục cuộc cưới hỏi vội vàng. Thiếu nữ đã đánh mất nụ cười và ánh mắt yêu đời, cô gói lại những món quà, một mảnh gỗ đào người yêu cô đã khắc chữ Kiều, một hình nhân bằng bột hồ với trái tim đỏ thắm, một quả táo nhãn nheo mà người tình lỡ sinh cùng giòng máu khi đưa tặng đã thì thào, yêu cô ngay cả đến ngày cô già khô như thế. Đem tất cả ra góc vườn chôn xuống, hôm sau cô vâng lệnh bác, phủ chiếc khăn điều. Thiếu nữ kể đến đó thôi, còn lại tất cả đoạn đường làm vợ làm dâu bất hạnh hăm hiu ở xứ người của cô tôi đã biết. Thanh niên An Nam đem cô và hai đứa con còn nhỏ về nước nhậm chức tuần phủ, nhưng bố mẹ bắt lấy vợ Việt môn đăng hộ đối đã hứa hôn từ niên thiếu. Mẹ cúi xuống sờ lên tóc tôi, một nhọc thờ, tiếng thờ không từ cổ từ phổi mà từ đường rãnh sống nước ở đuôi

mắt, từ chỗ nứt của tim, Phượng ơi, me xin con, đừng đi vào con đường ấy.

Bầy bướm trắng chập chờn rủ nhau về đùa bên ngọn cỏ lau. Con hồ điệp ngày nào bay quẩn bên chân, buổi tôi đến thăm Đô trước khi vào bệnh viện với Quân. Gương mặt Quân đã trở màu đất ửng, dòng nước vàng nhờn trộn máu không ngừng rỉ ra trên bụng. Quân giơ bàn tay còn mấy lóng xương gặt những ống dây truyền *morphine* và nước biển, lòng mắt Quân vàng nhưng trong suốt một nỗi dịu dàng an ủi. Tôi bước vội ra cửa sổ, cũng đàn hồ điệp lấp lánh trên những cọng cỏ mọc cao lẫn lộn với hoa dại trong khu vườn sau nhà thương. Bướm và hoa nhòa đi trong vũng mắt, tôi níu chặt mấy chân song để đừng khuy xuống. Không dám quay lại, không nghe thấy nhưng tôi biết Quân đang gọi tên tôi, như trong mấy ngày mê sảng trước. Viên bác sĩ Pháp bước vào, theo sau là vợ và con trai Quân. Tôi gật đầu chào rồi đi ra, người bác sĩ thân nhiên bảo:

- Bà cứ ở lại.

Tôi đáp: tôi còn thời giờ, trước con mắt xoáy của Nghi, con trai Quân đã trưởng thành, nó toát sự tự tin của bố nhưng vắng ánh hiền hậu của mẹ. Khi khép cánh cửa, mắt Quân đuổi theo, bàn tay động nhẹ, tôi hiểu ý Quân muốn gặp con Miên. Con Miên hôm qua ôm bó hoa đến nhà thương, nhỏ nhoi trong chiếc áo đầm, hai chân cuống quít hoang mang, sợ sệt oà khóc úp mặt vào ngực Quân.

Rồi một sáng mai, tôi không còn vào chùi bụng cho Quân nữa. Người ta thay quần áo, Quân mặc bộ nỉ xám kẻ những đường xanh nhạt lịch sự, gan phổi hết phình chướng. Tôi bắt tay ông bác sĩ như mọi ngày, bụng rỗng tuếch. Lề đường đọng lá me sũng ướt, bắt chợt

manh áo dính vào da như mưa đã đổ trên tôi tự bao giờ. Tôi lạnh nhưng không muốn về nhà, đi dọc xuống con đường. Máy người đàn bà gánh cam và hoa bên ngoài bệnh viện rao mời. Quân, những sớm mai Đà-Lạt đánh thức tôi bằng nụ hồng thơm. Tôi quấn chặt chăn, kêu trời sao như mùa đông xứ Bắc. Quân ngó ra bầu sương đục rồi nói nhỏ:

- Đà-Lạt là chiếc nôi của tình nhân.

Tôi nghe, ghen cứng lời. Từ đấy, tôi không còn muốn lên Đà-Lạt, nó dìm tôi trong mặc cảm và trở thành xa lạ như Sài Gòn này, sáng nay. Vài cặp trai gái ôm eo tươi cười chạy xe gắn máy ngang qua. Tưởng mới là ngày nào trước 54, Đô vừa mua chiếc xe đạp Peugeot, đèo tôi trên những con đường rợp bóng, loáng thoáng bóng ông tây bà đầm. Rồi hôm Quân từ Hà-Nội vào, người tài xế đến đón, mở cửa xe cho tôi bước xuống ở thềm Continental, Quân đứng chờ với miệng cười rực nắng. Tất cả quá khứ chập vào nhau, tất cả như xảy ra cùng một lúc. Cả cái ngày mẹ tôi cho là khủng khiếp ấy, mà bao năm tháng sau, cứ chớp mắt tôi thấy mình hốt hải gọi Đô.

Tôi kêu: Đô, Đô... dọc đường rầy, cỏ xanh hơn hờ quán chân, lời tôi vấp ngã nhưng gió lại thốc dựng tôi lên. Con tàu nhả khói đen mù mịt, những khung cửa viền xanh theo nhau biến vào đường hầm. Lỗ đen ấy cũng hút tôi như vực trống. Chấm mũ vành trắng của Đô trước đây ẩn hiện ở một toa đầu tàu, giờ không thấy nữa. Nhưng tôi chẳng thể bỏ cuộc, bằng bất cứ cách nào tôi phải bắt kịp Đô, kêu Đô rời ngay con tàu, rời ngay cái toa ấy, ngay cả nhảy tung xuống bờ ruộng. Bà vợ tên quan Tây quen thuộc đến mua tơ vọi vãi khác thường, bảo để may vài bộ áo cuối cùng trước khi về nước. Con bé nhà quê cầm lẵng theo hầu, xòe quạt phe phẩy tùm lông vàng hoe

dưới cánh tay núng nẩy của bà chủ. Tôi tránh mùi nồng, lúi ra. Bà đầm tỉnh bơ bước tới sát cận, kêu tiếc, về nước lấy đầu ra chị hai nấu bếp, thẳng tài lái xe. Rồi làm ra chiều thân thiện và bí mật, bà ghé tai tôi:

- Máy thằng lùn Nhật Bản đang âm mưu tổ chức ám sát người Pháp, đặt mìn khắp nơi.

Tôi ngây thơ hỏi:

- Ngay ở Sài Gòn?

Bà đầm giơ tay che miệng, thì thầm nhỏ hơn:

- Mọi nơi, chỗ nào có người Pháp, tiệm ăn, công sở, xe lửa.

Tôi giật bắn người, hai đầu gối mềm nhũn. Hôm qua vợ Đô mới ôm con Miên chưa đầy một năm về thăm bà nội, bảo Đô vừa lên tàu ra Trung thanh tra. Mẹ chắc lười:

- Thời buổi Tây Nhật giết nhau, thằng Đô đi hoài, lại qua rừng qua núi.

Từ khi anh Chương mất biến trong rừng, mẹ nghe nói đến rừng là kinh khiếp.

Nhưng mặc sức tôi kiệt, mặc tiếng tôi gào, con tàu thân nhiên lao vào hố miệng của bóng đen. Tôi rơi lại đằng sau, Đô không cho tôi theo, Đô đã bỏ tôi tự bao giờ. Con tàu vừa ló khỏi đường hầm thì trời đất nổ tung. Sắt thép thây người bắn lên bầu trời xanh thẳm. Những cụm mây bị đập vỡ, tan tành trên đồng cỏ. Tôi mở mắt ra, chị Châu ngồi cạnh mắt sưng vù, cầm khăn ướt đặt lên trán tôi:

- Em mơ gọi Đô mê sảng Phượng à.

Vọng từ bên kia phòng khách, giọng chú tiểu thanh tao đang tụng kinh trước tấm áo quan chỉ gom được một chút gì đó của Đô, và manh mũ trắng.

Trong nhiều giấc mơ như vậy tôi nhìn thấy Đô và từng mảng cỏ. Mấy mươi năm qua rồi, vậy mà buổi chiều bây giờ thành phố trở lại u uất với cây đèn dầu lù mù của những năm giữa thế kỷ. Lâu rồi không thể đi thăm, thật ra chẳng có gì để kể thêm, mọi sự Đô đều biết cả.

Chuyện gì tôi cũng nói với Đô trong mấy chục năm dài, từ khi mọi người còn đây cho đến lúc chỉ mình tôi ở lại nơi này. Ngôi nhà Quân mua cho tôi vườn tược đều hiu, cây cối lán hết lối đi, đã từ lâu lắm.

Sau khi Quân qua đời, con Miên thường rủ thằng Thanh ghé qua thăm. Chúng vẫn mê mấy món ăn Tây của Thư, gã thanh niên lạ lùng, mặt trắng thư sinh nhưng nấu ăn Tây Tàu thành thạo, Quân đã kiếm ra Thư về giúp việc trong nhà. Nhưng đến cái chết của thằng Thanh thì còn mỗi tôi và Thư quanh quẩn, con Miên thỉnh thoảng có rạt xe vào cũng chỉ vài phút, nó nhìn Thư tấm tối. Tôi hỏi vì sao, con bé làm thình. Mấy tháng sau, một hôm Thư để lại hàng chữ nấn nót, hấn ra đi.

Nhược sống lút trong căn biệt thự kín cổng cao tường của vợ chồng nó với hai đứa con gái. Mẹ tôi hầu như rơi vào cơn mê triền miên, cuối cùng, thân xác già cõi cứng lại trên tay chị Châu vào buổi cơn mưa đầu mùa không vỡ nổi. Chị cẩn trọng lau từng ngón chân co quắp của mẹ. Tôi lục trong những cuốn sách thơ Tàu, những tập giấy thảo mẹ từng mài mực chấm bút ghi chép thời nào, tìm tấm ảnh cô tiểu thư có cặp mắt phượng và vòng chân mày thanh cong. Nhìn cô lần cuối tôi muốn hỏi, cô còn nhớ người yêu xưa như tôi vẫn đau đáu hình ảnh tội lỗi từng giờ từng phút? Gói bức hình vào vuông khăn gấm, đặt dưới hai bàn tay mẹ chấp ngay ngắn trên khuôn ngực mỏng dính. Những cây sáo đỏ to nhất được thắp lên, kèn đồng Tàu tưng

bình như mở hội. Con Miên vừa qua năm mươi bảy bê bát hương đi đầu đoàn tang lễ. Sau đó, mùa hè năm ấy nóng kinh người, nhưng chị Châu suốt ngày ngồi đan những chiếc áo len để con bé sửa soạn đi Tây du học. Nhược ra phi trường tiễn cháu, ánh mắt dịu không ngờ, nhưng nó chỉ nói một câu, cháu học thành tài rồi về, đừng ở lại bên đó. Con Nhược chung thủy lạ với thành phố này. Mấy năm sau, khi mọi người đê nhau chiếm chỗ lên máy bay di tản, Nhược đóng chặt cánh cổng ngôi nhà. Những đứa cháu gái, đứa có chồng đứa chưa lần lượt rời xứ sở. Nga, em thằng Thanh, đòi bố mẹ cùng đi nhưng Nhược nhất quyết ở lại, thế là vợ chồng Nga đem theo chị Châu. Nhược và tôi yên lòng dù những dòng thư chị gửi từ quê người luôn luôn trĩu nặng.

Vườn cỏ non của vợ chồng Nhược đã trơ cứng qua nhiều năm không chăm sóc. Anh chồng chánh án của Nhược mất chức vụ, mở lớp dạy ngoại ngữ trong nhà trước khi lâm trọng bệnh, nằm tê liệt keo khô trên chiếc võng đu đưa ở hàng hiên. Nhược đút cho chồng từng thìa cháo, lưng gập xuống dưới những tiếng động ồn ào nhúc óc. Căn biệt thự phải chia cho bốn năm gia đình từ đâu vào cư ngụ, họ dành nhau từng thước vuông, bấy lâu vườn cảnh để trồng rau nuôi lợn nuôi gà. Con Miên về thăm quê hương đúng thời điểm ấy. Những sợi tóc ngắn loi choi tương phản với gương mặt đậm nét trầm tư. Nó ngồi trên chiếc ghế đầu, đẩy chiếc võng cho chồng Nhược nhấp nhàng, khi đứng dậy cái ví để dưới đất không còn dấu tích. Con Miên tay không ra về, manh áo trắng thấp thoáng như một giấc mơ. Nó bước qua cánh cổng sắt xưa kia đầu chĩa nhọn oai nghiêm nay đã long bản lẻ han rỉ. Lay lắt mấy cành hồng bị bẻ gãy, có lẽ gai cũng không còn, nói chi hoa. Tuy chẳng nhận ra mình kiệt quệ, nhưng một

ngày, tôi bỗng viết cho chị Châu: em không muốn nữa là người chuyên gửi đi những tờ thư báo tử. Chị Châu hồi âm: với bao nhiêu cái tang, bỗng nhiên chị không còn nhớ gia đình mình ai chết trước ai chết sau Phượng à. Trước khi trở lại Pháp, con Miên nói:

- Cháu đã cho phạc hết cỏ hoang chung quanh mộ ba, chắc ngày nào mình phải bốc lên đem về chôn. Tấm ảnh trên bia cũng đã mờ lắm.

Tôi suy t buột miệng:

- Chú tiểu không biết giờ ở đâu?

Giọng đọc kinh thanh tao như gương mặt hẵn đã khàn, mấy bà bán quán bên ngoài than thở trong đó chỉ có mấy ông thầy chùa lạ hoắc. Lâu rồi tôi không đến vùng cỏ ám. Lần ấy, khi cài nút cái khuy chiếc áo dài giờ thông thoáng rộng, định ra cửa nhưng lại buông người xuống giường. Tấm gương trả ngược cho tôi hình ảnh già nua tàn tạ. Tôi quyết định ngừng đi thăm Đô từ buổi đó. Cặp mắt muôn đời mơ mộng trẻ trung của Đô trên tấm bia phải được thanh thản nhìn nắng lung linh. Không nên khuấy động, Đô đã nằm yên trong đồng cỏ. Tôi đã từng đến đó bắt Đô nghe tâm sự mọi điều, từ linh hồn mình tới cuộc đời chung quanh. Không còn nhớ rõ, trong ngần ấy thời gian, tôi dẫn lên đám cỏ chỗ Đô nằm ở những thời điểm nào? Vào cuối 53, khi tôi về Hà-Nội rồi gặp Quân? Lúc tôi vừa lấy chồng và nằm dưới Quân trần trở? Những ngày tôi thiếu phụ hút hao tang tóc? Nhưng nào phải chỉ mỗi lần biến cố xảy ra tôi mới đi thăm, tôi vẫn đến vùng nghĩa trang ngoại ô xa xôi ấy một đầu trưa hay một cuối chiều, để chứng kiến ánh mắt Đô trên tấm bia nhạt dần như màu khói con tàu loãng đi trong gió.

Sau bao năm chiến tranh gián đoạn, đường xe hoả đã tái lập, những

chiếc toa lại nối nhau Sài Gòn Hà-Nội, băng qua vùng biển ngày nào anh chị em chúng tôi mỗi đêm háo hức đợi những tàn lửa loé sáng như hi vọng một ngày được lên đó xuôi nam. Cứ nhắm mắt, con tàu lại rút từng hồi còi và tôi thấy mình đứng cạnh đường rầy, hai bên bờ gờ trắng bạc cỏ lau.

Cá Voi Trầm Sát

Chương 6

Nền Trong Kẽ Liếp

Lúc ấy, đầu buổi trưa, sau cửa liếp. Tôi vẫn yêu khoảng tranh tối tranh sáng của căn phòng cài bằng những song cửa gỗ. Chúng để lọt các vạch nắng hắt qua khe, tạo cảm giác một không gian khép, vừa ngăn chia nhưng vẫn còn chút tương giao với thế giới hờ tung hỡn độn bên ngoài. Ở đó, hơi nóng nhiệt đới bốc lên hừng hực từ mặt lộ nhão nhựa đường. Cả nhà, anh Vân và chị Hạc, sau bữa ăn trưa hẳn đang thiếp ngủ. Tôi lẩn từ tấm nệm giường xuống sàn đá hoa tìm hơi mát, lẩn thẩn sờ tay lên những lằn sáng kẻ vệt trên các ô gạch in đường cong cong mà màu sắc chỉ còn nhờ nhờ khó định. Chiếc quạt máy trong góc phòng lay nhẹ tấm màn chị Hạc đã căng lên hai hôm trước. Bóng màn rọi cùng khe sáng, tôi nhòm dậy kéo tuột chiếc áo vải phin ra khỏi người. Đúng lúc ấy, anh Vân đẩy cửa. Anh nhìn sững vào thân thể tôi đang chơi đùa với những vằn nắng

vẽ trên da.

Chiếc trực thăng thả tôi xuống phi trường quân sự. Tên phóng viên Mỹ ngồi cạnh từ thành phố ra, lăm lăm chiếc Nikon kình càn, giờ lên bấm lia lịa khi tôi bước xuống ba bậc thang sắt. Gió từ cánh quạt thổi bay những sợi tóc tôi cố nắm lại, vạt áo dài trắng bật tung quần cả vào chiếc xách tay mà người phụ tá của anh Vân đến đón đang cầm hộ. Tôi xấu hổ cuống quýt kéo gờ, tự trách mình sao chẳng mặc quần *jean* cho tiện. Gã phóng viên đã đứng sau lưng, to lớn chùng đờ xuống là lấp kín cả tôi nhỏ bé, lại lách tách cổ thâu khuôn mặt tôi vào ống kính. Tôi vội vàng quay đi, hấn cười: - *Sorry*, tại cô em đẹp quá. Tôi cáu giận muốn nói câu gì, nhưng chẳng tìm ra chữ. Thì ở trường tôi nào học đủ ngoại ngữ để thốt ra những lời lẽ cộc cằn. Anh chàng phụ tá liến thoắng giọng Đà Nẵng nhiều âm chữ a và e, giúp tôi trèo lên xe *jeep* và bảo, Trung úy chờ cô bên kia cầu. Bên kia cầu? Tôi mừng rỡ tưởng rằng anh Vân sẽ đưa đến gặp Đăng ngay. Màu xi măng xám ngắt của phi đạo chợt sáng nắng trong lòng mắt tôi mong đợi.

Không như tôi nghĩ, anh Vân mặc thường phục, trẻ và đẹp trai hơn Đăng đã tả. Hai hàng mi cong cười cùng với hàm răng trắng. Nhưng anh nhìn lơ đãng, chỉ một cái gật đầu. Tiếng nói miền trung của anh trải trải, không âm và lai giọng bắc như Đăng, cũng chẳng giống anh hạ sĩ phụ tá.

- Đăng bất ngờ bị hành quân. Tôi đưa Miên về nhà trước.

Câu nói ngắn đủ làm mắt tôi cay cay. Những háo hức mê muội lúc chân trước chân sau rời nhà, lúc ngại ngùng đối mẹ đi thăm con bạn tận Nha Trang, lúc gom những tờ thư luôn viết dở chùng cả tháng qua đem đi cho Đăng, bỗng chốc loà đi với nắng trưa trải loang trên

mặt nước con sông dưới chân cầu. Vậy mà Đăng réo gọi, vậy mà Đăng hứa, Anh sẽ có mặt ngay, khi anh Vân cho biết em đã tới. Dãy núi trọc bên kia bờ sông chắn ngang tầm mắt, cắt cái nhìn gãy gọn với chân trời xanh bần bẫn. Làm sao tôi có thể tưởng tượng ra vùng đồi núi mù sương mà Đăng từng kể cho tôi trên những hàng chữ chằm chút dưới bunker. Đành lững thững theo chân anh Vân, lại trèo lên xe *jeep* băng qua cổng trại lính kiên cố, chung quanh hàng rào chất đầy bao cát chắn đạn. Phố phường lèo tèo hàng quán, không gian khô rang. Tôi đảo mắt tìm vài bóng cây xanh, chỉ bắt gặp những ống quần bà ba rộng dưới quang gánh, mấy tấm áo bông hoa của người con gái đạp xe mệt mỏi và dăm cặp mắt thêm thiếp của cụ già ngồi dựa cột bờ hiên. Ở góc phố, rạp chiếu bóng tường vôi vàng đất hiện ra với tấm tranh che gần hết nửa mặt tiền, vẽ ảnh đôi trai gái màu mè rực rỡ nhưng mặt buồn rười rượi, lại cảnh chia ly. Bọn Mỹ mang sang đầy phim cao bồi trình thám mới mẻ để chiếu xem trong trại, nhưng nhiều lần anh đã vào rạp xi-nê này, chỉ để nghe tiếng ghé kéo, và được ngõ đang ngồi bên em, ở Rex. Đăng đã bảo như thế, chàng đã kể bao nhiêu về cái tỉnh lỵ nhỏ này, về những buổi chiều cuối tuần từ trên đồi cao trở xuống tìm một tách cà-phê bên bờ sông. Tiếng đại bác lúc ấy chỉ còn là âm thanh mơ hồ rơi rớt như những giọt mưa đầu thu trên thành phố xa vắng. Đã bảy tháng hơn, sau những ngày Tết khủng khiếp, Đăng chưa được về phép. Tin Đăng khi có khi không, lo âu, nhớ chàng điên dại, tôi gọi cho anh Vân, anh thu xếp chỗ trực thăng cho tôi liêu lĩnh đi tìm Đăng. Sự liêu lĩnh của cô gái thành thị, mười bảy tuổi.

Anh Vân vừa chỉ cho tôi căn phòng nhìn ra sân thì chị Hạc về. Chị

reo vui như từng thân thuộc, tiếng Huế mềm không chờ đợi từ một dáng người khô gầy và mái tóc cắt ngắn. Nhưng cặp mắt chị to sâu đến nỗi tưởng rằng không bao giờ chúng khép lại và người đối diện có lúc không chịu đựng nổi, sẽ phải cúi nhìn thuận phục. Thế mà ai biết được điều gì gạn đục đời người đàn bà ấy, ít nhất trong lúc tôi có mặt trên thị trấn này vào những ngày hè nung đốt, tiếp nối một mùa xuân rực lửa. Dắt tôi vào phòng, chị khoan thai mở to hai cánh cửa, khí trời còn hừng hực cuối chiều ập vào càng làm long lanh hai đồng tử đen nhánh. Những giọt mồ hôi ứa rịn mấy sợi tóc mai bên thái dương, chị Hạc mỉm cười nhìn ngắm tôi rồi chặc miệng :

- Yêu chi cho khổ ri trời. Sao mà gan dữ rứa, tiểu thư yếu điệu thế ni, dám bỏ nhà bỏ cửa ra đây, rủi mệnh hệ nào.

Lời than khiến tôi rùng mình. Bóng nắng sau lưng chị nhập nhoà với gương mặt nghiêm khắc và bàn tay thoăn thoắt búi lọn tóc chặt chẽ của mẹ tôi. Tôi áp úng định trả lời thì chị Hạc đã đưa hai tay ôm eo tôi kéo sát gần. Vấn đôi mắt rút cuốn ấy, chúng đang nở lớn hơn nữa, choàng áp, bao phủ cả mặt tôi, chiếm cứ. Tôi cố gượng tránh né, chị bỗng buông ra, quay ngoắt nhìn ra sân, chỉ vào cái chòi lợp tôn sơn xanh dưới cây chuối hột, giọng thản nhiên :

- Đó là phòng tắm. Tắm nước mưa da mềm hơn nước máy.

Tôi ngần ngừ, nơi đây có đủ mưa để tắm ư với từng bãi cỏ vàng cháy trên con đường vừa đi qua.

Đêm hôm ấy tôi nằm co trên chiếc giường trải ra xanh mướt. Chị Hạc kêu với anh Vân, Con bé cứng đầu không chịu giăng mùng, ngày mai da dẻ mịn như xu xoa sẽ sần sùi đậu đỗ! Anh Vân, vẫn ít nói trong suốt buổi tối, cất tiếng ngân ngữ :

- Hay đợi Miên đã ngủ, em vào treo mùng lên.

Lạ, anh Vân học ai, cứ gọi tôi bằng tên như người đồng hàng, vừa xa cách lại như cố tình gần gũi. Anh chỉ là người chỉ huy trung đội cũ của Đảng, từng giúp chàng chuyển thư từ về Saigon cho tôi được nhận nhanh chóng, mà sao họ quan tâm đến tôi nhiều thế. Tôi để cửa mở nhìn lên trời đen, nghe ngóng. Không có “đại bác ru đêm”, không cả ánh hỏa châu, chỉ tiếng oàm oạp, vo ve côn trùng, thỉnh thoảng ré lên chu chéo bọn mèo đang rượt đuổi tìm tình. Ở cõi này mà bình yên thế sao, trong khi nơi thành phố, chẳng đêm nào không bị đánh thức bởi những tiếng nổ chẳng đoán được xa gần. Có lúc chùng như mơ hoang đường, thế mà vẫn lo âu. Sáng mai vào lớp, tên đứa bạn nào sẽ bị xoá sổ vĩnh viễn trong gạch ngói tan tành đêm qua, một cái chết vô thường.

Gần sáng, tôi choàng thức với hơi thở ngắt dồn dập và chuối kêu sáng vọng qua từ bên kia vách tường mỏng. Vội tìm chiếc gối ôm đã rơi xuống đất, tôi xiết vào lòng, che chặt vành tai. Rộn ràng nhớ Đảng xa xót. Hai bàn tay chàng cuống quýt nhưng cuối cùng âu yếm vào cần cổ, có xa hơn chỉ là khoảng da thịt thật nhỏ bé bên hông, hé giữa hai vạt áo dài tôi, thiếu nữ. Bao giờ Đảng hành quân về, khi nào tôi nhìn thấy Đảng. Rồi những lúc được có nhau chúng tôi sẽ đi đến đâu, có dám bung toang tất cả những rào chắn, như Đảng đã điên cuồng khao khát trong những tờ thư gần kề cái chết, như tôi ngây thơ tội tình tự hứa sẽ cho đi nếu Đảng sống sót. Hai chân quặp chặt chiếc gối, người và giường bên phòng anh Vân vẫn không ngừng gây tiếng động rập rình bốn cột, lấp cả mấy con chim cu đang rúc lên gọi sáng.

Ba bốn ngày đợi Đảng khắc khoải. Từng sáng anh Vân vào trại rồi

chị Hạc lên xe máy đến trường dạy học. Nhìn vòng hông chị hẹp, xiêu trên yên với hai vai nhô xéch thân áo dài màu thiên thanh, tôi tự hỏi, với sức lực nào chị đã hò hét rồi van vãn trong đêm. Chị vuốt dọc theo sống lưng tôi rồi lên mái tóc, sau đó nheo mắt cười, xong đứng đỉnh dất xe ra ngoài đường cái. Vợ chồng họ giống nhau ở hàm răng đẹp lạ lùng. Nhưng nếu chị Hạc luôn nhìn tôi thẳng suốt bằng đôi mắt trong thì anh Vân thường ngó qua rồi quay đi lẩn tránh. Điều đó đã xảy ra, ngay cả trước giấc trưa ấy, sau cửa liếp.

Khi họ đi, tôi bước ra phố thị, chỉ vài con đường là hết. Dần dà tôi tìm thấy mấy cây phượng còn sót ít lá xanh và vài cành vót vát chùm hoa đỏ. Trên thân thỉnh thoảng đen xịt dấu vết trái nỏ hay vết đạn trụi cành. Từ đầu con đường chính đổ xuống bến tàu, quán phở, cơm bình dân rồi đến tiệm may âu phục với nửa hình nhân bằng nhựa không đầu, không tay, vải áo vét bạc nhếch dưới tia mặt trời chiếu xuyên tử kính. Người đàn ông duy nhất mặc quần đùi, ở trần, che tay ngáp bên tấm bàn gỗ rộng và cao. Tuy thế, bỏ qua hai căn nhà đóng cửa im ỉm là gặp ngay những mảnh áo phụ nữ đầy hoa treo lủng lẳng ngay trên vỉa hè, chúng phát phới như reo cùng giọng cười rúc rích của dăm cô thợ may. Có cô chú đầu đập máy, cô quì trên tấm phản, cong chồm ra trước gàn như bò theo đường kéo cắt vải. Một bà nhiều tuổi hơn, ngồi ngay cửa vào, chẻ từng lợn rau muống xoắn xít, sau làn vải mỏng tanh hai vệt vú chảy dài xuống tận chiếc ghế đầu bé con. Bên kia đường, một cửa tiệm quan tài lớn chói hai mặt tiền, và cạnh nó một mái nhà lợp xúp bán vàng mã. Chỉ bán thôi mà chẳng hiểu sao mới sáng đã mùi khói hương sực nức. Giấy tiền vàng bạc bày trong thúng, những khung tre dán giấy bồi hình xe gắn máy, nhà cửa, tivi, máy hát, xếp từng chồng. Dưới tấm bạt che mưa nắng

chìa ra hẳn lẽ đường, móc đầy quần áo, sơ-mi trắng quần tây đen, thêm vét-tông, gi-lê và cà-vạt hẳn hoi. Cả những bộ binh phục với sao bạc sao vàng, hoa mai, cứng ngắc giấy hồ. Đặc biệt, hàng mã ở thị trấn này toàn vật dụng đàn ông. Chợt vài chiếc xích lô và xe gắn máy đỗ xích, thảng rền rẹt, mấy người ùa xuống vội vã, kẻ vô tiệm hòm, người vào hiệu bên cạnh. Đám đàn bà của tiệm may cùng ngửng lên, nhìn sang. Cô trẻ nhất xì xào :

- Lại ở trong đó ra.

Cô cắt vải phụ vào:

- Thì mấy bữa trước đụng độ dằng trời, chết biết bao nhiêu.

Người đàn bà già chẻ rau nhéch nửa miệng :

- Cha mẹ nó, thời này chỉ bán quần áo cho ma là có lời. Cúng kiếng chi gấp gáp. Dem xác về trồng, rồi cúng cũng được mà.

Chợt thấy tôi lóng ngóng trên vỉa hè, bà ta không biết nghĩ gì mặt hiên hẳn, hướng cái nhìn thương hại. Tôi lạnh người vội bước đi.

Bỗng nghe mình bật khóc. Tôi quay trở về cùng lúc với hai người lính Mỹ từ đầu đường đi đến, phút chốc đã có mấy đứa trẻ từ đâu ào ra lệ làng, xì xồ với những bàn tay ngứa.

Anh Vân khép cửa lại khi tôi vội vàng kéo tấm áo đậy người. Nằm im rất lâu trên nền gạch, tôi nghe anh nói nhỏ với chị Hạc :

- Đêm nay anh cắm trại.

- Chừng nào Đăng nó xuống?

- Chưa biết, em cố giữ Miên lại thêm vài ngày.

Có tiếng chị Hạc thở dài, rồi gọi to hơn :

- Mai anh nhớ về sớm.

Chẳng hiểu khi tôi thức dậy là mấy giờ, chị Hạc để tờ giấy trên bàn

bảo đi công việc. Tôi ôm áo quần ra nhà tắm sân sau. Mấy cụm vụn thọ vàng đầu của chị Hạc trông làm tôi lại rùng mình tưởng đến bàn thờ hương khói. Nắng chiều đã nhạt đi trên nóc tôn của những căn nhà thấp thoáng sau bụi chuối. Lu nước mưa nổi vánh nhưng tôi đã quen, mức dội ào ào. Nhớ vành trăng gần rằm tối qua óng ánh những bọt xà phòng bong trắng trên nửa thân người thẳng đẹp và chiếc quần đen thông ướt. Chẳng hiểu sao chị Hạc thích mặc quần để tắm ngoài sân như thế. Nhưng đâu ngờ, hai trái ngực đàn ông màu sữa, chỉ đoán được nhờ hai núm nổi rất hồng, nghiêng nghiêng đường rãnh lưng không đủ trũng, cùng phần sa tanh đen bóng của mảnh vải áp cặp chân dài, lại vương vương liêu trai, kích thích lạ lùng. Không rõ chị nhìn thấy tôi sau khung cửa chằng mà thỉnh thoảng chị quay về phía ấy, mỉm cười.

Tắm vào, tôi mở toang hai cánh cửa gỗ song, mắt bắt ngay vùng đất trống bên kia con đường. Chính giữa chông trơ cái chòi gác bằng gạch xây vôi vữa. Vòng kẽm gai quấn dưới chân, lăn thên thang trên mặt bãi lơi khơi từng chụm cỏ khô vàng. Một lần, anh Vân đã thản nhiên :

- Dấu tích của những ngày chiến tranh chưa tràn tới thị trấn. Người ta chỉ cần cái chòi này để thỉnh thoảng leo lên ngòi ngó trời là đủ. Bây giờ, Miên sẽ thấy dàn súng phòng vệ trên đồi, oai lắm.

Chị Hạc lúc ấy đang dọn cơm trong nhà, nói với ra, mai mữa :

- Không chỉ dàn súng, còn nhiều thứ khác, em bảo anh Vân chỉ cho coi, ở bên tàu đó, ảnh rành lắm.

Anh Vân nghiêm ngay nét mặt, ném điếu thuốc hút dở ra mặt đường rồi bước mạnh, thẳng lên con lộ dẫn về phía tiệm may. Tôi ngồi xuống trước đĩa cá nục hấp và những cọng rau thơm xanh bông.

Bỗng thấy no ngang, hơi lợm mùi mắm nêm đáng lẽ phải bốc thơm cùng ớt chín đỏ như. Chị Hạc long lanh khoé mắt, nhếch miệng:

-Ăn đi em, kệ ảnh.

Không rõ chị Hạc đi đâu giờ này, lũ trẻ con mấy nhà bên cạnh đã đi học về, xúm xít bùng đạn đánh bài, tiếng la hét cãi cọ ồn ĩ chen với giọng cải lương từ đài phát thanh trung ương toang toang, lên bổng xuống trầm não nuột. Tự nhiên tôi xót nhớ căn gác nhìn ra cây gòn và vườn chùa im vắng. Mới mấy ngày tôi bỏ nó đi thế mà hình ảnh đã loang theo ánh sáng trống trên bãi đất cản trước mặt. Trong căn gác ấy, còn lật nửa chừng trang truyện Kim Dung. Anh chàng Dương Quá đương tuyệt vọng gục xuống vực sâu gào gọi, nhưng Tiểu Long Nữ không đáp trả cái hẹn mười sáu năm, làm cô bé Miên quặn nấc. Vẫn trên chiếc giường đầy gối cuốn văn phạm Pháp mà con Miên phải ôn lại cho kịp ngày phỏng vấn đi du học, mẹ bảo vậy. Có cả tấm màn voan mong manh vuốt ve trang thư Miên viết cho Đăng, gọi chàng về gặp trước khi Miên buộc phải nghe mẹ đi xa. Chuông mõ buổi kinh chiều lóc cóc boong boong từ dưới chùa ngân lên hoà lẫn với tiếng mưa Đăng thì thầm kể chuyện. *Mấy hôm rồi không tiếng súng, họ chạy đâu chẳng biết trong mưa lũ chợt đổ trắng núi rừng này em ạ. Hình như cả hai bên đều mỗi một, đều thêm thường một chút dừng nghĩ. Một khoảnh khắc chỉ để bình an trông mưa, người nấng, nghe thiên nhiên động tĩnh hiền hoà. Nhìn, nghe và thương nhớ. Để thấy không phải chỉ toàn mùi tử khí mà còn hương sự sống và màu sắc tươi sáng lẫn nghẹn ngào của ước mơ. Chiều hôm nọ anh xuống làng chân đồi. Mấy cụm nhà lèo tèo còn ươm khói. Đám trẻ con léch thếch chạy theo, tranh nhau nhặt bất cứ cái gì của mấy người lính Mỹ lẫn Việt từ trên xe vớt xuống. Bao tử anh dội chất chua*

nhờn lẫn cay xé. Nhưng sau những khuôn mặt choắt khô, những bàn tay đen đũi, anh đã bắt gặp một đôi mắt tròn mở sáng và nụ cười đồng tiền rạng rỡ của cô gái mặc áo bà ba trắng đứng bên vách tường của ngôi trường duy nhất. Cô giáo làng ấy chừng không hơn em bao tuổi, nhưng cao lớn bởi phong thái điềm đạm, sẵn sốc ngọt ngào với lũ trẻ. Thằng trung sĩ Mỹ vung xuống hộp kẹo, một đũa nhỏ chụp được. Cô gái gọi lại để phát chia cho cả đám. Tên trung sĩ thấy vậy nhảy xuống xe, hề hề đến gần giơ tay vuốt má cô ta. Không ngờ bị nàng quát mạnh hộp kẹo vào trán. Hấn lạng quạng, ôm mặt rít: Shit ! Bọn lính còn lại trong xe cười ngật nghẻo. Hấn cúi, đưa chân đá tung đám bàn ghế gãy chát ở góc cây. Chợt tiếng đại bác 155 ly dội toang từ phía đồi. Cả bọn tức khắc rút súng, nhào xuống đất. Cạnh mái hiên trường, người thiếu nữ giang hết cả cánh tay như muốn ôm trọn những đũa bé nằm dẹp trên sân. Đấy em, một chiều trời trong và thanh bình với những dòng mây mỏng tanh của thứ hồn người không được quyền mơ ước một thực tế lành lặn. Anh trở lên đồi khi tràng cỏ chỉ còn là âm vang mơ hồ. Nhưng khuôn mặt cô giáo trẻ càng lúc càng rõ nét trong đêm. Xin lỗi em Miên ạ, lần đầu tiên, anh cảm thấy một người đàn bà gần cận đến độ có thể chia sẻ cả bóng tối của núi rừng thẳm hoặc.

Tiếng nấc ức nghẹn buồn tê điếng dồn trong ngực tôi. Nơi Đấng đóng quân xa mù với thành phố tôi sống, với căn gác tôi nằm. Làm sao tôi đến với Đấng để nếm má lớm đồng tiền kia đừng thay thế mình trong giấc mơ hoảng của chàng. Tôi đau đớn di ngòi bút trên trang giấy những dòng thương cảm và hờn giận. Những tiếng súng đoàng đoàng rầm rầm vang bên tai tôi như một bản nhạc nền. Thịnh thoảng có hợp âm đập bùng bùng, tưng bừng ngời sáng ánh hỏa

châu. Lần đạn rít qua đôi trại của Đấng thốt lẫn với giọng mẹ tôi gọi từ lầu dưới:

- Con Miên làm gì chưa đem cháo sang cho bà kéo muộn.

Con Miên vội bỏ tờ thư, rớt hẳn khỏi giấc mơ đại bác, chực nhớ tới bà nội nằm ngay ngắn trên chiếc giường kê gần cửa sổ trông ra cây trướng cá đở hồn trái quanh năm. Bên cạnh đó, bà cô lờ thì gục gặc mân mê mũi kim thêu những bông hồng nhỏ tươi thắm như nhan sắc ấy, một thuở nào.

Lần này, tôi bước qua tiệm bán áo quan và đồ mã, đi dọc theo dăm quán nước vắng tanh thả xuống bờ sông. Vẫn tấm biển vẽ cặp trai gái hoen lệ choáng ngợp rập chiếu bóng thấp tè, đám học trò mút kem và cắn hạt dưa lau chau đợi giờ mua vé. Dấu sao chổi này cũng sống động hơn vùng đất khô bụi trước căn nhà anh Vân. Nhưng làm sao tưởng được Đấng từng vào đây để tìm một ảo giác? Gió sông chiều nay nổi mát, tôi đi xa hơn và bấy giờ nhìn thấy những quán ba nhấp nháy ánh đèn. Tiếng nhạc ngoại quốc rần rật chen giọng tình ca tiền tuyến hậu phương sướt mướt. Mặt trời ngả đỏ trên đỉnh núi đen bên kia khúc sông mở rộng để sẵn sàng tìm biển. Đôi thuyền đánh cá thả cảm giác an bình trên mặt nước lánh bạc. Tôi tìm chỗ ngồi trên đùm cỏ khuất sau vòm bàng rộng lá. Vài đốm sáng lóe lên rồi vụt tắt từ núi trọc, chắc chắn đó không phải nơi Đấng đóng quân. Đôi núi chàng cây cỏ mù đường, vây nhìn thung lũng có ngôi trường làng và cô giáo trẻ, mà *mortier* có thể bay qua hay rớt xuống phá tung bất cứ lúc nào. Sau lưng tôi, bắt đầu xuất hiện những người lính *marine* Mỹ, bộ binh Đại-Hàn và cả đàn ông xứ tôi cười nói cùng các cô gái váy ngắn, nũng nính mấy câu ngoại ngữ vô tội. Dĩ nhiên lũ trẻ con như ruồi bu tới với thùng đánh giầy, khay kẹo và thuốc lá, không kể

những bàn tay lật ngửa xin tiền. Anh Vân đã dặn dò đừng đến bờ sông mà tôi chẳng nghe. Anh nào nghĩ rằng những cảnh tượng tưng cũng có mặt giữa trung tâm thành phố, tôi từ đó ra đây. Nhạc ở mấy quán ba đập ồn lên theo bóng tối đỏ. Mây từ núi chùng xuống, phủ thảm mặt nước đang ngả sắc thạch đen. Tôi đứng dậy đi về, nhìn qua lòng đường chợt bắt gặp dáng anh Vân ôm lưng một người đàn bà đầy đặn, tóc quăn dài che nửa khuôn mặt bầy cặp môi cam đỏ. Chị Hạc chờ cơm dưới ngọn đèn nê-ông xanh rợn. Tôi vẫn ghét thứ ánh sáng lệt trền này. Tối nay nó càng làm bộ mặt và thân hình gầy guộc của chị Hạc tóp lại như những cọng cải luộc lộp xộp, lạnh ngắt trên bàn. Tôi rùng mình nhưng chị Hạc vui, giục:

- Ăn đi em, cả nguội hết chứ. Anh Vân cấm trại tối nay.

Tôi nhìn mắt chị, chờ đợi nhai những hạt cơm rời rạc. Đến đêm bắt ngờ đổ mưa, bức nồng khí đất, chị Hạc bước vào nằm cạnh hít hà :

- Người thơm như vậy sao muối không thịt hè? Chẳng lẽ không đánh hơi ra mùi trinh nữ.

Tôi bật cười :

- Sao chị biết ?

- Răng không biết. Nè, ráng giữ nghe, đừng có vội cho đi. Chắc chị thẳng Đấng xứng đáng. Mi ngu rứa Miên ơi.

- Chị Hạc à, chị khôn hay dại ?

- Khôn ba năm, dại một giờ cũng đủ. Hồi xưa dù đâu hấp dẫn bằng em nhưng chị không dẹp lép như ri, cũng mộng đùi đầy đặn. Lây nhau sáu năm rồi mà chẳng có con. Đàn bà không con, khô đét thành mắm.

- Tại chị hay anh Vân ? Tôi tò mò.

Mưa đã nhẹ đi, nhưng nặng tiếng thở chị dài :

- Chị thềm con lấm, anh Vân còn hơn nữa. Chị vào tận Saigon chữa trị nhưng có hiệu quả. À, sáng mai em đi với chị tới chỗ ni, thôi chừ ngủ đi.

Tôi muốn hỏi thêm nhưng lặng lẽ gật đầu, nằm nghe chị Hạc trấn trở. Chốc sau, một bàn tay rờ rẫm lên vai tôi rồi luồn xuống tìm lật tà áo ngủ, giật mình tôi nhích ra, quay mặt vào tường. Chị Hạc xoay người, đầu lưng thở hắt. Những con mối đục gỗ lục cục rầm rì cùng mưa nhỏ đều trên ngói dường đưa chị vào giấc ngủ. Ngoài đường vẫn còn xe gắn máy thỉnh thoảng rờ ngang, không có đèn hay trăng rọi qua song cửa. Cũng những tiếng đạn nổ đâu từ xa, mơ hồ trong đồi núi, chẳng khác gì nằm trên căn gác nghe pháo kích và máy chiếc L19 lượn vòng mấy vùng ngoại ô thành phố. Mưa như đêm mẹ khêu đèn thềm thì với ảnh bố. Gió kêu tiếng rên đau của bà nội khô queo cứ kéo tấm chăn che kín hai bàn chân bó chặt chỉ bằng nắm tay nhỏ thó. Luôn luôn thế, dù giữa tháng hè nóng bức. Bà không muốn ai nhìn thấy chúng, ngoài mấy người con gái của mình. Thỉnh thoảng bà đòi dỡ dẫy đi ra phòng khách, nhìn lên bàn thờ bày toàn ảnh đàn ông. Ở giữa là ông nội áo mũ cân đai, chung quanh là ba đứa con trai yếu mệnh của bà. Ba khuôn mặt đàn ông trẻ tươi, bác, ba và chú tôi đều qua đời trên dưới tuổi ba mươi. Bà run rẩy cầm mấy nén hương khấn khứa, cầu giải một lời nguyện, bằng thứ ngôn ngữ mà tôi không hiểu nổi, rồi gục xuống tủ thờ. Người bà cao dài, nên miệng ngang tầm những tấm hình, bà hôn dễ dàng lên ảnh những đứa con. Trong khi tôi phải kiễng chân mới chạm được ánh mắt người cha chết quá sớm, chẳng hề biết mặt. Chẳng biết mặt đã đành, tôi phải thay người gánh vai trò đứa con trai trong dòng họ, vì những thằng bé cháu nội và cả ngoại của bà cũng qua đời non nớt. Tôi tự hỏi lời nguyện bí

hiểm khủng khiếp, mà theo bà đã đưa đến sự yếu tử của tất cả những người con trai và những thằng cháu ấy, có phải chỉ tuyền là sự tưởng tượng huyền hoặc trong trí óc một người đàn bà vương giả nhưng bị bức uất bởi định mệnh cay nghiệt. Hay lời nguyên đó xuất phát từ một thảm kịch nào? Bà chẳng nói cho tôi hiểu đã đành, mà ngay cả mẹ tôi là con dâu cùng những người con gái đẹp và yếu điệu còn lại của bà ngày ngày ra vào, ẩn hiện như bóng ma cô độc. Mẹ tôi thì thào lặp lại:

- Bà nội bảo: Đừng cho con Miên để tóc dài, cắt ngắn đi. Con Miên học giỏi, cho nó đi du học, nó phải đỗ đạt thành danh như ông nội hồi xưa.

Rồi mẹ rướm nước mắt :

- Con cứ để tóc nhưng gắng học rồi bay đi, nhất quyết phải thoát cảnh bà cô già của mày ngồi chong ngọn nến.

Sáng sớm anh Vân về, cởi chiếc áo mang hai hoa mai máng lên cột gỗ. Tôi thốt nhớ màu vải ca-rô xanh anh mặc tối qua ở bờ sông. Chị Hạc đã dắt hai chiếc xe đạp ra ngoài hiên, giục tôi xỏ giày. Xoay người, tôi chạm ánh mắt bám chặt của anh Vân. Anh không quay tránh như mọi lần, tiếp tục nhìn chăm vào dáng tôi cất trên nền cửa sáng. Khi chúng tôi đã ngồi lên yên, anh mới chạy ra hỏi :

- Hai chị em đi đâu ?

Chị Hạc cười đáp gọn :

- Nhà thương. Chút về em sẽ kể.

Tôi chẳng thèm ngạc nhiên, cố gắng đạp sau xe chị. Chị ngồi lưng thẳng tắp, lái thật khéo qua con đường đất đá ngược hướng con sông. Tôi suýt ngã mấy lần vì bận ngó nhìn những con người lảng

quăng vật vờ dưới các mái che bằng lá hay tôn dựng vội vàng. Trận mưa đêm qua đọng vũng sình lầy lội. Người lớn và con nít chạy đi chạy lại hai bên đường cùng với mấy con heo đen nhóp và bọn gà lúc tức xòe cánh dưới bánh xe tôi. Chị Hạc đạp chậm lại để nói nhỏ:

- Họ từ trên núi xuống tránh pháo kích.

Thế là tôi hốt hoảng nhìn kỹ hơn những bộ mặt đăm đăm cần cỗi. Chăm chăm tìm ở đó một núm đồng tiền và đôi mắt to tròn của cô giáo trẻ, cho Đăng.

Nhà thương dân y cách trung tâm chừng ba cây số. Kẽ ra người vào, gấp gấp lăm bằm hay lệt bệt thẩn thờ. Chị Hạc ra dấu dừng xe trước một hàng rào đầy người ngồi dưới đất, rồi dẫn ngay tôi đến một người đàn bà mù ôm đứa bé độ ba tháng trên tay. Chị sà xuống vạch cái mũ rơm rách che mặt đứa trẻ trầm trồ nựng nịu :

- Coi nì Miên, con nhỏ dễ thương không. Cỡ này được sữa đầy đủ thì phải biết.

Xong chị quay sang người mẹ :

- Hộp sữa hôm qua hết chưa ? Còn gói xôi?

Bà ta nhướng nhướng hai tròng mắt trắng dã, làn da sạm tái không đoán nổi tuổi:

- Cô cho bao nhiêu thì ló dí ngộ ăn hết dôi.

Giật mình, tôi nhận ra mái tóc thường cắt bum bê của những người đàn bà Tàu, giọng nói lớ ngọng đã từng nghe đâu đó. Chị Hạc gỡ gói bánh mì và hộp sữa buộc ở cần xe đặt vào tay bà ta, rồi nâng đứa bé lên :

- Tui ẵm nó chút. Có mấy trăm nữa đó, bà giữ kỹ kẻo bị giựt mất.

- Cô ui, đem ló đi đi. Ngộ không cần liềng đâu. Cô cho ló ăn, sương ló như con là đủ dôi.

Chẳng thể chịu đựng hơn, tôi quay đi, ngừng nhìn những vết nắng ứa trên màu ngói cũ của bệnh viện. Tôi nhin hơi thở, tôi chặn đứng những sợi thần kinh, tôi bít chặt hai tai để đừng cảm, đừng nghe, đừng nhìn thấy khung cảnh quanh mình.

Sốt trưa tôi nằm vật vờ trong căn phòng khép cửa chấn song, người hâm hấp nóng. Chị Hạc bỏ dậy học, ló đầu vào hỏi han, đưa thuốc và nước cam ép uống. Chị lại leo nằm cạnh, nhưng lần này thuồn người ngay ngắn, tay vắt qua trán :

- Chị đem con nhỏ về nuôi Miên ơi, em thấy sao. Bà Tàu đó tội quá, mang thai mà bỏ Chợ Lớn ra đây thăm chồng rồi bị trúng mìn mù mắt, nghe tin chồng tử trận trước đó mấy tháng. Chẳng hiểu sao không ai trong nó ra đây đưa bà về.

Tôi không đáp trả, chị ngỡ tôi ngủ, bỏ đi ra. Có biết đâu tôi chỉ muốn gào lên : Đừng nói tới bà Tàu. Đừng đụng đến máu huyết tôi. Đừng dựng lại trong trí não tôi hình ảnh người đàn bà Trung Quốc, từ xa xưa, vì tình yêu bỏ lìa xứ sở và cuộc sống hung lụa, phải làm dâu và bị hành hạ trong một gia đình phong kiến Việt Nam. Người đàn bà còn xuân sắc đã sớm mất chồng, chỉ ngọng nghịu vài câu nói nước người. Bằng hai vai gầy và đôi bàn chân còn bó chặt thời công nương, dẫn dắt sáu đứa con trên đường di tản từ bắc vào nam. Để rồi mất dần, mất hết những hòn máu thừa tự quý giá nhất. Quên cả mình trốn mẹ ra đến tỉnh lẻ cháy thiêu cỏ vàng này để làm gì, tôi lịm đi trong những ý nghĩ nhức đau bưng bưng, giữa buổi trưa hè oi đến sủi nhựa trên người.

Đầu chiều anh Vân ở trại về. Tôi tỉnh dậy với tiếng hát Thái Thanh từ bên hàng xóm, xé tim : *Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại. Anh trả lời mai một anh về. Anh trở về trên đôi nạng gỗ, anh trở về đang*

dở đời em...Tôi lại định bịt tai nhưng thoáng nghe tiếng chị Hạc phòng ngoài :

- Con nuôi mà mình thương thì cũng như con ruột. Ba nó cũng lính như anh. Tội nghiệp nó dễ yêu lắm anh à.

Anh Vân gắt :

- Tự dưng nuôi con Tàu lai, ăn xin ngoài phố. Điên.

Chị Hạc phản đối ngay :

- Không phải ăn xin, anh đừng đổ oan cho người ta.

Rồi hạ giọng, thẫn thờ:

- Thế thì...không bao giờ mình có con.

Tôi chẳng ngờ anh Vân tàn ác :

- Vấn đề là ở cô. Tinh trùng tôi tốt, tại sao phải xin con!

Chị Hạc gào lên :

- Chẳng biết ai hơn ai. Máy mù đàn bà anh hện hò ở bến sông, anh gặp gỡ trong thành phố mỗi lần đi phép, đã ai cho bằng chứng là tinh trùng anh tốt.

Không có tiếng anh Vân trả lời, chỉ có tiếng xe rồ máy ào đi. Tôi vuốt lại tấm áo nhàu nát, bước ra. Chị Hạc gục đầu trong cánh tay nơi thềm cửa ra vào. Bụi trên đường cái bay mù với mấy chiếc xe vận tải và xe đồ chạy qua. Tôi cảm tưởng chúng tung lên rồi sẽ tỏa thành sương phủ xuống thân hình đã gầy hao đi vì những chịu đựng âm thầm của chị Hạc. Thì ra chị đã biết hết. Có thể chị thấu hết tất cả bản chất và thân phận đàn bà mà không nói ra. Goá bụa đơn độc như mẹ, các cô Châu, Phượng của tôi, đau đáu như mấy cô thợ may hằng ngày ngóng sang cửa tiệm đối diện để đếm từng người đi mua hòm đón xác. Can cường và hiền hậu như cô giáo làng vui nhốt tuổi xuân trong thung lũng rì rầm bom đạn. Và cả bà nội già của tôi cùng

người mẹ mù, hai người đàn bà Tàu một đời lạc bước. Tôi ngồi xuống bên chị, nhìn sang bãi đất. Những vòng kẽm gai dưới chân chòi gác chạy tròn tròn, thoáng chốc rủ nhau vượt qua mặt đường, ùa đến quấn xoắn lấy tôi và chị Hạc.

Nhưng chúng tôi mệt nhoài, không vùng vẫy, lặng im như thế cho đến lúc anh Vân lái xe jeep trở về. Anh chẳng thấy gì, cử chỉ lại nhẹ nhàng thường lệ, đỡ chị Hạc dậy và nói với tôi :

- Đãng đã hành quân về nhưng có lệnh cấm trại.

Đầu óc tôi mù mịt, chẳng còn một khái niệm về thời gian, ngay cả sự thương nhớ, đợi chờ. Chị Hạc ngập ngừng:

- Hay...anh đưa Miên lên đó gặp Đãng.

Anh Vân chớp mau cặp mắt này giờ vẫn đậu trên vai tôi :

- Nếu Miên muốn, mình đi ngay.

Tôi vội vàng bước theo anh Vân. Chiếc xe *jeep* bỏ nhanh đường phố, băng qua đồng ruộng héo hắt cạn queo để leo lên đồi núi ấy. Chiều buông rất nhanh, vài đợt sáng sắp rút đi sau rặng cây. Chẳng biết lũ chim lạ đang xúm xít rĩa rói gì trên những đám đất bắn tung giữa vùng cỏ dại. Thật sự cũng không muốn ngó nhìn kỹ lưỡng, đôi mắt chập chờn, chúng khờ đi vì những sợi thần kinh bị căng chùng đột ngột bởi bao điều vượt quá tâm hồn tôi mười bảy. Quên cả mơ ước được nhìn thấy không gian Đãng sống thờ, chỉ còn quay quắt một điều mau lên đến dãy trại trên ngọn đồi, choàng lấy cổ Đãng, oà khóc. Anh Vân lẳng lặng suốt từ lúc lên xe, thỉnh thoảng ném cái nhìn lên tôi lọt tòm vịn cứng hai vành ghế. Chiếc *jeep* tưng lên đội xuống theo những vũng hố lỗ chỗ cày suốt con đường. Chúng tôi đi qua vài khu nhà dưới chân hay lưng chừng đồi. Chẳng nhà nào nguyên vẹn, thưa vắng như bỏ hoang dù vài sợi khói và mùi củi rạ vương thơm.

Bầy quạ vụt bốc bay từ một hốc đá, quang quác, hỗn loạn. Tôi co rúm người cùng lúc với máy truyền tin của anh Vân báo hiệu. Anh Vân nhắc nghe rồi vội quặt tay lái :

- Báo động, chúng ta phải quay lại.

Xe vừa trở ngược đầu đã ùng ùng mấy tiếng nổ nghe rất gần. Chú người ra trước tôi đưa tay ôm lấy mặt. Anh Vân dừng xe nghe ngóng, nhưng sau đó lại thình lạng, chẳng một tiếng quạ kêu. Tôi chưa kịp ngược lên đã thấy một bờ môi mềm áp trên cổ, vòng tay bện qua vai. Một vài giây chao đảo mông lung, không phản ứng, rồi tôi vụt ngồi thẳng dậy, xô anh Vân ra. Tôi nghe rõ giọng mình chững chặc đến chẳng ngờ:

- Về mau, không chết cả.

Anh Vân ngồi ngay lại, anh nuốt gì mà trái táo *Adam* trôi thụt dồn dập. Xa xa, từ lưng đồi bên phải, cột khói bốc lên mang theo ánh lửa. Nhưng lặng im chẳng bao lâu, lại rầm một phát nổ toang vỡ đầu óc, tôi níu chặt lấy thành xe, để đừng bắn tung với cột gỗ mái tôn đang bung xuống từ xa trên trời. Anh Vân vừa nhún ga lao về phía trước vừa cuống quít :

- Đừng sợ Miên, Miên. Anh sẽ đưa em về đến nơi an toàn.

Ngọn nê-ông đã sáng trưng trên lưng chị Hạc đang mân mê mấy cuộn len màu hồng. Tôi kêu một cỗ ngay vào phòng. Hình như hai vợ chồng nhùng nhằng vài câu và anh Vân lại lên xe. Rồi chị Hạc đẩy cửa, sờ tay lên trán tôi la hoảng :

- Úi chà, nóng ri trời. Cởi áo ra, chị cạo gió.

Tôi ngần ngừ, nhưng chị không tha :

- Ta cạo bằng gừng, có đụng tới da thịt mi đâu, nằm sấp lại.

Chất dầu Nhị Thiên Đường ran rát trên da, chắc đang trở đỏ mấy dọc sườn từ vai xuống cạp lưng. Chị Hạc vừa đẩy cục gừng vừa nói :

- Chị quyết định rồi, anh Vân không chịu kệ ảnh. Ngày mai chị lấy con bé về, em đi với chị nghe. Cùng quá, thì nuôi một mình. Chị mới mua len đan áo cho nó, coi vậy cứ mưa là con nít dễ bị lạnh. Nì, để yên yên vài bữa, rồi thế nào Đãng cũng xuống.

Tôi úp sấp cứng đờ cho chị cạo gió, nghe tiếng chị than vãn mang mang trong căn phòng bình yên. Nhưng hồn tôi thì co quắp, tôi vẫn ngửa nghiêng hoảng lạc giữa ruộng đồi bốc cháy. Lần đầu tiên cô học trò thành phố mới bàng hoàng sát cận chiến tranh đến độ này, dù đấy chỉ là một phần nhỏ trên bề mặt. Chẳng mở miệng nói để trả lời chị Hạc một câu là dù sao, thì ngày mai tôi cũng tìm cách trở về thành phố, tôi không chờ, không tìm Đãng nữa. Thoáng chốc, thấy mình nhỏ nhoi, bất lực, lạc đàn. Chắc chi giữa bom đạn này Đãng còn nhớ đến tôi, hay sự sống chết của cô giáo trẻ đáng thương kia mới là quan trọng. Tôi không hờn giận Đãng, mà lao đao dằn vặt. Đúng như khi về đến giáp giới tỉnh lỵ, anh Vân đổ lại chỗ khúc sông cạp lờ, vắng vẻ, để ngó đăm một ánh mắt trĩu bóng chiều. Lần này giọng anh trầm, nặng chát:

- Tại sao Miên ra đây? Tâm hồn và thân thể tươi mát của Miên không dập nổi lửa khói súng đạn, chẳng hề tươi sống một cọng cỏ khô.

Chúng chỉ khơi bùng trong chúng tôi, những thằng đàn ông trên đất cát nơi này, ngay cả cho Đãng, nếu hấn được về, sự còn cào khát bỏng, thêm thường sự sống, tuổi trẻ, bình an lành lặn. Để làm gì, làm gì ? Đây không phải là chỗ của Miên. Đừng hành hạ chúng tôi bằng sự có mặt của em.

Có phải chính lời Đãng đang cảnh cáo: Đây chẳng phải là chỗ của

em. Lặng nhìn bóng núi tím lịm, tôi cố hình tượng nơi Đấng đang trú quân lần cuối. Máy bay và trực thăng ồn ồn cất cánh, những mắt đèn diên của loài dã diểu rục rỡ từ phi trường quân sự. Chát bọt đắng ngất ở đầu nghẽn cổ họng, mới vài bữa trước tôi hớn hờ liêu thân bước xuống nơi ấy. Quay mòng một ý nghĩ học đầu lãng mạn “Nhụy đào thà bể...”, trong khi thơ ngây vụng dại, có đâu một khái niệm rõ rệt nào về những gì có thể xảy ra.

Bây giờ hơi thở gấp, lưỡi hôn xoáy của Đấng trong Rex hay trước cổng tối nhà tôi đã mơ hồ như chưa từng hiện hữu. Có áp vào ngực chàng, chắc khác gì mùi ngai ngái trộn nắng và mồ hôi trên cổ áo anh Vân đã cúi sát mặt mình. Cả núi rừng, mưa lũ và nắng ngàn Đấng từng dựng lên, đổ ngập, trải dài trong hồn tôi bằng những dòng thư, cuối cùng cũng vô cùng xa lạ. Lạ như dẫy phố với những bán buôn ảo dị nơi này. Nhưng làm thế nào để xoá chúng đi trong trí nhớ? Bởi vì dù muốn dù không, chúng đã trở thành một phần đời tôi, bất ngờ, ám ảnh, cứu đau.

Đêm ấy, trăng mười bảy đứng lâu ở hướng tây, chiếu qua song gỗ. Chị Hạc vắt tay qua người, thỉnh thoảng mân mê hai núm ngực tôi ngừng sau làn vải. Tôi thương xót để yên cho chị ú ớ một cơn mê, rồi cũng chìm lịm đi, rời rã. Dường như tôi đã trở về nhà bà nội. Chẳng còn thân người nằm ngay ngắn trên giường với tấm chăn mỏng đắp che chân, mà hai ngọn bạch lạp đang lập loè bên tấm áo quan chưa đậy nắp. Những nén hương thấy tôi, chộp bùng bắn những tia lửa. Mấy bà cô mặt trữu dài hơn năm tháng, cặm cụi cắt may những mảnh sô trắng. Trí óc tôi sao còn sáng suốt để tự hỏi thẳm: người Tàu có mặc thứ này ngày đại tang, hay bà tôi đã khép mình làm người đàn bà Việt? Đến cạnh quan tài, tôi cúi xuống khuôn mặt khép, đôi môi

mỏng và vành tai đeo hạt vàng. Hai bàn tay dài chắp trên nền áo gấm đỏ cài nút một bên tuyệt đẹp và sang cả. Cũng bàn tay này từng cho tôi phong bao lì xì ngày Tết. Bao giờ tôi cũng được nhiều hơn những đứa cháu gái khác của bà. Nó tỉ lệ với vai trò thằng con trai bà đã đặt lên tôi. Quay lại, mẹ đang quấn vòng gai để con gái mình đội ngày mai, đưa đám. Hình như tôi hiểu, chẳng thể nào khác hơn số mệnh, tôi sẽ đi học xa, sẽ cắt băng những sợi tóc ngang vai trước khi rời xứ sở.

Nén cháy mãi, cháy mãi cho đến lúc ánh bình minh lọt vào khe cửa.

Cá Voi Trầm Sát

Chương 7

Sao rơi về Đất

Chiếc Simca long sườn rọc rạch chạy vào đầu con đường cùng lúc với tia chớp loé lửa, bữa dọc khối mây đen chụp ngang bầu trời đã nặng. Tràng sấm dữ dội tiếp theo đẩy người thiếu phụ ngồi băng sau ập vào thành ghế phía trước. Bánh xe cũng vừa cán bung lên một viên đá lót đường lăn giữa lộ. Trong khi gã tài xế cố giữ tay lái, vặn ngược để lủi vào bờ lề, miệng chửi thề ồm tỏi, người thiếu phụ lão đảo trên nệm, gượng ngồi thẳng lại, tay ôm lấy ngực, thở. Gió mênh mông từ bên kia khu đất trống theo cơn giông sắp đổ xuống lùa qua cửa xe hạ kính. Gió hất tung tấm khăn mỏng, quần xiết chiếc cổ

manh mảnh đeo chuỗi hạt đỏ lựu, trong suốt.

- Cô tìm mua hòm hủ? Vô đây đi cô.

Thiếu phụ còn đang luống cuống gỡ khăn, giật thót người vì giọng nói nửa trẻ con nửa khàn khàn ghé sát tai. Một gương mặt chấy sẫm thò qua cửa, hàm răng vàng nhọn mọc ngổn ngang. Tự động nàng ngòì giật lại, lấp bắp :

- Không..không.

Cũng may, gã tài xế đã bước khỏi xe đi vòng sang, nạt :

- Chỗ khác nhỏ, không có ai mua hòm mua xiềng gì hết.

Anh ta vừa đá chân vào cái bánh xe xì xẹp vừa hỏi tiếp :

- Có chỗ nào vá bánh mỳ ?

Thằng con trai khoảng mười lăm, mặc độc chiếc quần xà lỏn vải mòn đến nỗi thấy cả hạ bộ, dù ánh sáng bây giờ chỉ đủ nhìn ra ba chiếc quan tài nằm ngay ngắn trong căn nhà mái tôn nghiêng sau lưng nó.

Thằng nhỏ bị quát, được dịp trề môi đáp trả :

- Hí, lái xe mà không biết vá bánh. Xe ăn cắp hả.

Gã tài xuống giọng :

- Bậy mày. Nè, ấp An Định còn bao xa ?

- Tuốt trống, cô này vô đó hả.

Không đợi trả lời, nó ngoẹo đầu ngắm nghía người đàn bà rồi tiếp :

- Người như vậy chắc là vô nhà ông Nguyễn.

Bấy giờ thiếu phụ vội vàng :

- Phải, tôi vào nhà ông ấy. Xa không em ?

Thằng nhỏ chẳng nói thêm, bỏ chạy băng băng về hướng con đường nhỏ cắt ngang, hai bên có hàng sao cao mút. Gã tài la lên :

- Ê mày chạy đi đâu ?

- Kêu nhà ông Nguyễn ra đón cỗ. Xe xì bánh, bộ để cỗ ngòì đó chịu

trận à. Mưa gió này tàn đêm luôn.

Khi một chiếc xe hơi khá cồng kềnh từ cuối con đường vun vút hàng sao hiện ra khoảng nửa giờ sau thì mưa đã phủ khắp vùng đất trống phía trái và khu xóm lều tều dăm ba nóc nhà dọc bờ lộ bên này. Miên thở phào, cười với Đăng giương dù xuống xe đang đi lại gần nàng.

Đăng trách nhẹ :

- Đã bảo để anh tới đón, Miên không chịu.
- Tại em bận chẳng biết xong kịp không, sợ anh đợi. Ai ngờ chỗ này xa và hẻo lánh quá.
- Bởi thế, chưa thấy Miên, anh lo ghê.

Đường vào ấp An Định nhá nhem, điện hắt bị cúp cuối chiều như thường lệ. Thỉnh thoảng xa xa vài ánh đèn dầu loe loé ẩn hiện. Miên hơi lo âu nên để bàn tay cho Đăng nắm áp xiết nhẹ. Nhà ông Nguyễn lẩn giữa hàng rào cây rậm rạp, cổng sắt nghèu nghệu chĩa đầu nhọn, cài dây xích. Hai con bẹc-giê uà ra, lưỡi hồng thòng dải gặm gừ khi người tài xế đẩy cổng. Hàng trúc đào thấp ước sững, đằng sau là những cây hoa sứ dang to như Miên từng thấy ở sân chùa. Nhưng trong chập choạng một chiều mưa đáng dấp chúng u tối và đe dọa. Xe đậu ngay trước ba bậc thềm một căn nhà đồ sộ trắng, nổi ma quái trên nền mây đen mưa mù. Những cột tròn chống dọc từ đất lên đỡ lẩy hai tầng lầu nặng nề thuộc địa. Miên chưa kịp tỏ sự ngạc nhiên thì cánh cửa gỗ nâu dày vẹc-ni bóng mở tung, ồn ào tiếng người cười nói giữa đèn đóm nhiều màu. Đăng bên cạnh vội vàng :

- Giờ phút chót anh mới biết ông Nguyễn mời đông như thế và biến thành bữa tiệc nửa hoá trang.

Miên cau mày :

- Nửa hoá trang...

Đặng chưa đáp, một người mặc quần tây đen áo sơ-mi lụa vàng thõng thướt, đeo mặt nạ Quan Công đỏ rực đến bên mở cửa xe, cử chỉ điệu bộ mời Miên bước ra. Không một câu, Miên đứng lại trên bậc cấp rồi thẳng người đi vào. Chung quanh nàng quần áo màu sắc từ gấm Tàu tới xoa Tây rùng lên dưới mấy ngọn đèn rọi từ trần cao. Những mớ tóc đen quăn chải keo, ôm cứng khuôn mặt phấn son của các bà đang cười nói bên chiếc bàn to đầy thức ăn. Chỉ mấy ông mới mang mặt nạ hình thù người và thú.

Một đầu sư tử xồm xoàm bãi râu vàng hung vội tiến đến trước Miên, nghiêng người cúi nắm bàn tay nàng, trịnh trọng đưa lên môi. Ngón ngắn tròn ục, chiếc nhẫn cộm viên ngọc đỏ chạm trở tinh vi thắt nghẽn ngón giữa thành hai thỏi xúc xích nhỏ. Miên nhìn sợ lắc vàng dày nặng cuộn quanh cổ tay nâu sạm mà có cảm tưởng mình bị kéo trĩu theo cùng với cả tấm thân bè thế thấp của ông ta. Ông Nguyễn chưa kịp nói gì đã có tiếng cười khan từ giữa đám đàn bà :

- Có tôi đây, cô đừng sợ ổng ăn thịt.

Miên ngửng lên chạm ngay gương mặt vỡ loang màu phấn hồng quá độ. Cầm và vai cách nhau chỉ đủ bề dày của cái vòng đeo cổ nhấp nháy sáng, cùng cỡ lớn như tấm lắc người đàn ông. Đặng có vẻ ngỡ ngàng, vừa kéo nhẹ Miên lùi lại, vừa làm cử chỉ giới thiệu :

- Miên, bạn cũ của tôi ở xa về. Còn đây là anh Nguyễn, chủ nhân và là tác giả cuốn sách ra mắt hôm nay.

Tràng vỗ tay bật đôm đốp rồi tiếng “dô dô” cất lên âm ỉ, những ly rượu giơ cao cùng cả mấy chai bia. Ông Nguyễn rót một cái chung nhỏ xíu đem đến :

- Cô dùng thử, Mao Đài chính cống tôi mới đem từ Trung Quốc về.

Miên cầm chung rượu đưa lên, một mùi hôi nồng làm nàng sượng lại.
Đặng vội vàng đỡ lấy :

- Xin lỗi anh Nguyên, Miên không quen.

Người đàn ông đưa tay vuốt chòm râu sư tử, hề hề :

- Không sao, không sao. Người Tây quen rượu Tây là thường. Đây, Mạc Teo, Oắc Cơ đen, Oắc Cơ đỏ...đủ cả, cô muốn thứ gì tôi rót hầu thứ ấy.

- Cám ơn ông, cho tôi một chút *cognac*.

Ông ta quay lại búng tay gọi :

- Tám, rót ly cỡ nhắc XO này, cho mấy cục đá nghen.

Miên gạt :

- Xin lỗi, tôi không dùng *cognac* lạnh.

Lúc nàng đưa ly rượu lên môi, mùi thơm làm mấy sợi thần kinh chùng giãn xuống. Bấy giờ đảo mắt nhìn quanh Miên nhận ra căn phòng thật rộng, gấp mấy lần nguyên căn chung cư ngọt ngọt tối tăm, độc hai mảng cửa phía trước của người chị họ nàng ở trọ chuyển về này. Nhưng sa-lông cùng bàn tử, ghế nệm bày đầy chật, vừa da vừa gỗ trộn lẫn với simili và mây tre. Sự hỗn độn rõ rệt ở cả những tấm tranh treo dọc quanh mấy bức tường, bản sao màu mè tranh Van Gogh, nhợt nhạt Monet chen giữa các bức tranh sơn dầu khổ lớn rất đẹp mà nhìn qua Miên biết ngay của một số họa sĩ nước nhà tên tuổi. Ông Nguyên đến gần chỉ trỏ, hứng thú, hãnh diện :

- Ấy, tranh tôi mua ủng hộ bạn bè cả.

Xong khịt mũi một tiếng và nhích nhẹ đôi vai, buông lửng :

- Thời buổi này nghệ thuật rẻ như bèo.

Rồi chẳng chờ Miên đáp, ông ta xoay người hướng mắt về một cuốn sách bày trang trọng trên giá gỗ phủ vải điều, giữa một chiếc bàn gần

cửa sổ. Tên tác giả Tài Nguyên chữ đỏ nổi bật trên bì giấy cứng láng bóng, nền in vân mây và ruộng lúa. Ông ta nói :

- Chốc nữa tôi xin ký tặng cô một cuốn.
- Cám ơn ông. Nhìn bề ngoài đã thấy in rất công phu, khác hẳn tất cả các cuốn trên kệ sách ngoài phố.

Miên ngừng, rồi tiếp :

- Nghệ thuật ấy thì không rẻ như bèo.

Ông Nguyễn hực một tiếng, cái cười thản nhiên thoả mãn. Đăng đã đến đằng sau ngắt lời:

- Xin lỗi anh, mưa đã ngưng, tôi đưa Miên ra ngoài hành lang cho thoáng.

Tất cả những đám mây đen đặc trên con đường Miên đến đây đã tan biến, trả lại một bầu trời đêm xanh. Làn gió đẫm hơi nước lay các chậu phong lan đong đưa trên giàn, rớt xuống cổ nàng những giọt nước mát rượi. Khu đất trải rộng nhưng vườn cảnh cây cối còn thấp, trẻ như căn biệt thự hẳn xây chưa bao lâu. Hai tầng lầu trên im lìm ngủ, có lẽ ngoài phòng khách và nhà bếp thì chỉ còn mỗi căn phòng nhỏ che màn ở cuối hành lang dài lơ mơ sáng. Xa tít, vài ánh đèn heo hắt tựa những vì sao bị đọa xuống cõi trần và sắp lặn chìm vào mặt đất. Miên ngược nhìn, tìm con trăng như thói quen. Đã bao năm, con trăng ẩn hiện thất vào nở ra theo những mâu thuẫn, bận lòng cùng thương cảm của Miên. Dù bất cứ nàng đang ở đâu, nó vẫn mãi hoài trên ấy để nhắc nhở, trách cứ cùng phủ dụ. Trăng là hình ảnh riêng biệt thuộc về một phần đời quá khứ, không liên quan gì đến hiện tại và nơi chốn nàng đang sinh sống.

Cũng trăng đứng đấy buổi tối cuối cùng nàng chia tay Đăng, đã hơn

hai mươi năm nơi sân thượng nhà Cương. Đấng ngồi bó gối dựa chậu kiểng, lòng mắt nhìn Miên sâu như tiếng kèn Cương chạy suốt con ngõ hun hút, chờn vờn trên những nóc nhà bê-tông mái ngói mái tôn xanh vênh cao thấp. Hưởng vừa từ Đà Lạt xuống kịp tiễn Miên, tóc anh chàng sinh viên sĩ quan húi ngắn, cổ còn quấn chiếc khăn, điệu bộ kêu thảng chạp trời Saigon lạnh như cao nguyên. Mơ quỳ trên hai chân khếp, vạt áo dài đi học mộc mạc trải mặt chiếu thỉnh thoảng nâng nhẹ với gió đêm. Dưới mái tóc cắt tròn, da mặt Mơ dịu dàng trong màu trắng sữa loãng.

Nhìn Mơ, lòng Miên càng chùng xuống. Mai, khi nàng đi rồi, còn ai rẽ vào đường Tú Xương yên vắng để kéo Mơ ra khỏi những manh áo choàng của các bà sơ ? Cô thiếu nữ mười tám ấy bỏ bà mẹ và hai đứa em từ dọc biển Phan Thiết chạy vào Saigon để tránh sự hà hiếp của ông bố dượng. Mơ ở bán trú trong tu viện để đi học, nửa ngày còn lại Mơ đan áo, thuê thùa cùng các sơ, buổi tối kèm học trẻ em để sống và thỉnh thoảng gửi về giúp mẹ. Miên là người duy nhất ngày cuối tuần dắt chiếc solex vào qua cánh cổng Régina. Sân tu viện chiều chủ nhật thật vắng, không ai đến đặt hàng thuê, lơ thơ người thăm viếng. Mơ đi ra từ dãy nhà thấp, lẳng lẳng trèo lên yên sau xe. Miên đèo Mơ đi xi-nê hay trở về con đường có hiệu chè Hiền Khánh. Mơ hút ngon lành những sợi thạch trong suốt, cười như trẻ nhỏ, nhưng lúc chia tay trên bờ lẽ im lặng dưới đọt nắng sót trên đầu cây Mơ thường nói :

- Tuần tới Miên đừng đến nghe, rủ Mơ đi chơi hoài coi chừng hết tiền mua truyện, mua tem gửi thư cho anh Đấng.

Chân chống xe, nhìn dáng Mơ nhỏ nhắn đơn độc, vai hơi nghiêng về một bên thấp thoáng giữa những cây sứ sau cánh cổng, Miên nghĩ

giá đừng tiêu vật để dành giúp Mơ có tiền về thăm mẹ và em khi Tết đến.

Miên gỡ cánh tay Đấng quàng qua vai đứng dậy định đến bên người bạn gái thì chân trời ùng ùng chấn động. Hoả châu vụt lên, vỡ tung. Vùng lửa rực cháy vàng rơi hướng ấy thật đối chọi với khoảnh sáng mơ hồ mờ lung của vàng trắng nơi này đang muốn lẫn vào bóng mây. Năm người cùng nhìn về phía làn khói đen bắt đầu toả lan chung quanh những đóm hoả châu. Hưởng buột miệng :

- Hai ngày nữa thì bầu trời trên đầu Miên sẽ chỉ còn sao với trăng thanh bình. Miên hãy nhìn cảnh này cho kỹ, kẻ quên. Mà thôi, quên đi là tốt hơn cả, nhớ làm quái gì.

Cương đang vát vẻo trên bờ tường bọc quanh sân thượng nhảy xuống, quát :

- Thằng Hưởng im miệng. Cải lương vừa vừa.

Miên vội vàng :

- Không, cứ để anh Hưởng nói. Mai mốt có muốn, qua hơn mười ngàn cây số Miên cũng không nghe được.

Ném cây *harmonica* vào chiếc ghế mây, Cương sà người, tay bốc một lon bia, ngửng lên tu một chập rồi chỉ chiếc đĩa trên chiếu :

- Việc gì phải nghe. Không nghe gì hết. Chẳng việc gì phải nhẩn nhủ, phải chia tay. Ăn đi Miên, bò biá này hồi chiều tui lội tới cổng trường Miên mua về đó nha. Bà già tui mới hấp lại đó. Ăn đi, qua bên không có thứ này đâu. Sẽ nhớ, sẽ tiếc hùi hụi. Nè, tui nói cho mấy bồ nghe...

Hưởng chặn lại :

- Ê, đĩa nào vừa nói không được tiếc nhớ ỉ ôi.

Cương không trả lời, cúi xuống cầm một cuốn chám chám vào bát

tương ớt dúi vào tay Miên. Nãy giờ ngồi im với điệu thuốc, Đăng lên tiếng :

- Chúng mày đừng nói nhiều nữa. Mày hát đi Cương.

- Hát gì ?

Giọng Đăng rời rã :

- Bất cứ cái gì, bất cứ điều gì, ngoài chia ly và vĩnh biệt.

Hưởng cầm chiếc đàn *guitare* dựng bờ tường, búng vài sợi, so dây :

- Sao Mân không đến vậy Miên ?

- Mẹ chị Mân bệnh.

Không hỏi thêm, Hưởng cúi xuống, dòng "*Jeux interdits*"(1) rung lên hoài cảm. Miên quay sang, bắt gặp Mơ nhìn Hưởng dăm dăm. Nàng cố chặn tiếng thở dài, đêm chìm sâu hơn và những giọt mưa đầu vừa rớt đập xuống mái che. Năm người đến ngồi đây đêm cuối cho nàng, người nào cũng hiểu rõ lòng kẻ khác nhưng đều phải ngăn giữ nỗi niềm, ghen hơi thở khó. Miên chỉ mong giá Hưởng sẵn sóc đáp lại tấm lòng Mơ, trong khi Hưởng mỗi lần về phép là dặn dò Miên cố rủ chị Mân đến cho anh chàng thấy mặt. Còn Đăng thương Cương như bạn như em, vẫn bảo rằng không thể để thằng Cương bị bắt lính, nó sẽ chết trước khi biết nổ súng, nó sẽ chết như mơ, miệng còn đang chum lại thổi kèn hay ghêu ngao hát. Và Đăng cũng thừa những lần bắt gặp Cương đau đáu nhìn Miên.

Ngồi xê lại Miên vòng tay ôm hai đầu gối Đăng, vải quần kaki nhà binh dày nham nháp. Mọi lần được phép về tới thành phố Đăng thay mặc ngay bộ quần áo sinh viên nhẹ nhàng, cởi sợi dây đeo thẻ bài nhôm bỏ vào chiếc ba-lô sẽ nặng dần những cuốn sách, băng nhạc gom đi trong các chiều lang thang với Miên ở lề đường Lê Lợi. Kỳ này, đã cả tuần Đăng đứng đưng lẳng đặng. Bao lần nàng muốn nói

khẽ với Đăng :

- Đừng buồn, Miên đi, học hành xong rồi Miên lại về.

Nhưng nàng đã không nói được câu gì, miệng lưỡi u ơ khâu khép. Những cuộc hành quân hai bờ sinh tử Đăng từng kể, một lần rút cả can đảm đi tìm Đăng ở chân núi chàng đóng quân giữa bom đạn tung hô là ám ảnh. Chuyến trực thăng đưa người thiếu nữ đau đáu tấm lòng dâng hiến đến tận vùng sâu của chiến tranh. Rồi cũng nó thấy nàng trở về thành phố với gia đình và mái trường ngói đỏ, chưa tả tơi, vẫn trinh nguyên với màu áo trắng nhưng ai bảo được rằng tâm hồn tươi sáng ấy còn nguyên vẹn. Những tiếng đạn pháo kích mỗi đêm bất ngờ nổ toang giựt đứt thàn kinh người thành phố như Miên, và bao nhiêu chênh vênh bất tường cảm nhận từ đời sống, từ tình yêu đầu đời mong manh vô định đã cất đi, chặt ngang niềm tin và hi vọng. Không có niềm tin, làm sao nói ra lời hứa.

Mấy hạt mưa theo gió hắt vào, Miên thấy mắt mình đọng nước.

Cương đã nhặt lại chiếc kèn đưa lên môi phụ họa với Hường một đoạn “*Le Pénitencier*”(2) u ần , rồi đột ngột Cương buông kèn, giật chiếc *guitare* của Hường dạo một dòng cất cao giọng : “Chiều nay còn mưa sao em không lại. Nhớ mai trong cơn mưa vùi...”(3). Bấy giờ những ngón tay Đăng đang vuốt nhẹ sợi tóc Miên bắt thần co quắp, cắm sâu vào vai Miên, nàng nghiêng răng nghe nỗi đau chạy rút vào tim.

Hắn điện đã trở về trên áp An Định nên máy phát điện riêng của ông Nguyên đã ngừng ro ro rì rầm. Giờ đồng loạt bừng lên tiếng dế và ễnh ương rên rì òm oạp đêm hè. Miên không quay lại, nàng biết Đăng đứng sát đằng sau. Chỉ cần một xoay người, một chạm nhẹ thì

mọi điều có thể xảy ra, dù trong nòng hiện tại giữa hai người chỉ là một hội ngộ thoi thóp. Miên biết nàng không thể bơi ngược dòng sông dấu kỷ niệm, quá khứ vẫn chập chùng, tươi rói. Con người chắt chiu quá khứ vì mọi sự đã qua dù đen tối đau thương vẫn có thể được biện hộ tha thứ, được trù lên cái đẹp hào quang để tái tạo một nơi chốn cho linh hồn có chỗ trở về cư ngụ. Thất vọng với hiện tại, mù mịt về tương lai, nên con người quay tìm ngôi nhà cũ xưa, quần quanh, tự an ủi, đánh lừa mình giữa những bức tường ảo tưởng, nhập nhòa đèn bóng.

Chẳng biết Miên sẽ đứng im, nén tiếng đến bao lâu nếu Đăng không cất giọng :

- Máy hôm nữa Miên trở sang bên ấy ?

- Ngày kia. Miên đáp rất nhỏ.

Bỗng nàng cao tiếng hơn :

- Tại sao anh rủ em đến đây ?

Đăng điềm tĩnh :

- Để em thấy luôn là có một thế giới khác hẳn những con đường khu phố tối tăm mất điện, chật chội bưng bả ngoài kia.

Bây giờ Miên quay lại, nhìn Đăng :

- Anh quan hệ ra sao với ông Nguyễn ? Ông ta làm gì mà có được cơ ngơi như vậy trong khi mọi người...

Đăng ngắt, hỏi ngược :

- Đây là thắc mắc cho biết hay một tra vấn ?

Không đợi trả lời Đăng tiếp :

- Em thừa hiểu, trong hoàn cảnh đất nước này không sự giàu có nào trình trướng hồn nhiên. Còn quan hệ anh với ông ta. Giản dị thôi, anh làm nhà in mà.

- Ông ta viết được không ?

Đặng cười giọng mũi :

- Với đồng tiền ông ta viết được khối thứ. Trong số người đeo mặt nạ hôm nay có mấy người sẵn sàng viết thế ông Nguyễn bất cứ thứ gì.

- Thảo nào, ông ta bảo nghệ thuật rẻ như bèo.

Im lặng, rồi Đặng thờ ra :

- Không thể phủ nhận, nhờ ông ta họ có cơm ăn.

- Chẳng tưởng được có một nơi chốn xa hoa, sáng choang như vậy giữa thế giới tăm tối vật vã quanh đây. Anh thuộc thế giới nào ?

Rút gói thuốc từ túi áo, Đặng chậm rãi châm, hít một hơi. Đầu lửa nhỏ vừa nháy lên đốm sáng trong đêm thì Đặng đã dụi vào thành lan can, ném xuống sân cỏ tối.

- Lắm khi không có chọn lựa Miên à. Chúng ta đã ở năm 90, không phải 68 khi em đi du học, cũng chẳng còn là 75 khi anh tấp tưởi về được tới nhà Cương, thấp vội cho nó nén hương rồi cùng Hường chạy vào Tân Sơn Nhất đẩy nó lên trực thăng.

- Sao lúc ấy anh không đi ?

- Kẹt gia đình. Mà thật ra, mấy năm lính tráng chung đụng với lính Mỹ, có những nhức nhối, đau xót vẫn còn dần nặng làm anh e dè chán nản không muốn đi. Và chẳng còn bà già của Cương. Bác nín lấy anh để sống từ khi anh đem xác Cương từ Phú Khánh về. Lỗi tại anh mà nó chết.

Một tiếng quạ từ đồng trống vụt ngang, quác điếc. Miên rùng mình, Đặng định đưa tay kéo nàng sát vào thì có tiếng mở cửa từ căn phòng mờ nhạt ánh đèn cuối hành lang. Một bóng áo trắng đi ra, thoáng ngừng lại để làm quen với bóng tối rồi bước thật chậm về phía Miên và Đặng, dáng đi hơi chệnh choạng như thể dẫm cả lên

ống quần dài lét trên mặt đất. Đăng kê vào tai Miên :

- Con gái ông Nguyễn, cô ta chẳng bình thường, Miên đừng sợ.

Miên nghĩ không có gì để sợ, nhưng khi người thiếu nữ đến gần thì nàng giật mình bởi khuôn mặt với đôi mắt to, da trắng rợn, mái tóc bum bê đen nháy không khác gì Mơ. Ôi Trang Thị Mơ của hơn hai mươi năm trước sao lại có thể ở đây, trong không gian trần thế này ? Miên run run đưa tay nắm lấy Đăng, bấu chặt. Chẳng nói một lời, cô gái bỗng nhiên mở miệng cười ơ ơ. Hai hàm răng không ngờ vàng trơ lợi khiến Miên đang bối rối cũng nhớ lại vành răng trắng nhỏ bán hòm ngoài bià con lộ chính. Bộ quần áo trắng tươi nhưng mỏng dính và nhàu nát, chiếc áo lenh thênh héch gò ngực vun hai đầu vú nhọn. Ngọn đèn treo ở đôn gỗ cuối căn biệt thự nhập cùng ánh trăng rọi mập mờ cặp đùi đầy thả xuôi bên một vùng đặc sẫm. Cánh tay trần óng dịu nhũ, quần quít theo bước đi không vững nghiêng chao càng làm cả thân hình lộ liễu đong đưa, liêu trai khiêu gợi.

Cô ta bước tới sát hơn, thản nhiên nhìn vào mặt hai người. Nhưng khi mắt rơi xuống bàn tay Đăng đã đặt giữa cần cổ và mảnh vai Miên lọt ra khỏi bờ áo cổ rộng, thì gương mặt người con gái đang phẳng lặng chợt nhúm lại, lòng mắt ngơ ngơ phụt lên ánh sợ hãi, vành môi đầy hơi trể mở vợi như muốn bật kêu. Cả thân người giật lùi ra sau, đụng phải bờ tường cô ngồi xẹp xuống, hai bàn tay cuống cuống che mặt. Miên định tới gần, Đăng giữ nàng :

- Đừng đụng tới cô ấy, để anh gọi ông Nguyễn.

Mặt trăng đã thoát khỏi vầng mây, vặc sáng lên lúc ông Nguyễn chạy đến tắt tưới, một tay xách chiếc mặt nạ đã tháo. Hai má ụ đỏ trên khuôn mặt núng nính như những ngón tay u tròn cầm chào Miên lúc này. Nhưng dáng đi hấp tấp hốt hải, cử chỉ đau xót choàng ôm con

gái làm tấm thân dày thấp của ông bỗng nhiên cao lớn hơn trước mắt Miên. Đăng lặng lẽ kéo nàng tránh ra, bước xuống hành lang đi về cuối vườn. Gió giữa đêm bắt đầu thổi mạnh, những vạt lá dừa, tàu chuối sẫm đen lắc lư tay vẫy. Mây sà xuống choàng lấy mặt đất tối, rồi thoát lại hút lên chụp ngón mảnh trắng đơn độc. Miên nhắm mắt lại, nàng muốn xua đi gương mặt người con gái ông Nguyễn. Nhưng không, vòm tóc ôm đôi má hơi bầu bĩnh, chiếc cằm thon của Mơ hiển hiện, nhập trùng lẫn lộn với cô ta. Mơ cứ hờn hớp mở miệng định nói gì với nàng mà lời chẳng thoát khỏi bờ môi.

Rời quê nhà đi mùa Saigon không nắng, sang đến giữa hè năm sau Miên đang hùng hục học thi khoá nhì năm dự bị thì được biết Cương sửa soạn nhập ngũ và Mơ báo tin sắp dành đủ tiền về Phan Thiết. Chẳng hiểu có phải vì nghe đồn chị Mân đính hôn hay vì “Miên đi thành phố bỗng buồn” như Hưởng viết trong thư nên mỗi lần về phép Hưởng thường quay xe vào con đường Tú Xương tìm Mơ. Điều này làm Miên vui và yên tâm cho cả hai người, nhưng từ đó tin Đăng với Cương càng vắng. Có những làn sóng từ biển rộng đại dương cuồn cuộn vỗ bung phá tan tất cả đã đành, cũng có biết bao đợt sóng đời dập dềnh nhỏ đợn nhưng liên tục trào dâng và cùng một khả năng cuốn trôi đi những gì người ta định ninh rằng không thể mất. Tuy nhiên mất chẳng có nghĩa là quên, muốn quên đâu dễ dàng. Cuộc đời đe dọa lẫn khiêu khích con người bằng tính ẩn mật và thách đố, rồi lại thích chơi trò nổi cơn chấn động, quấy tạo bão tố, cố tình không để cho những gì muốn im xuôi nằm lặng trong quên lãng được ngủ yên.

Kể từ đầu thu hai năm sau đó, ba lá thư lần lượt đến tay Miên, từ ba

nơi khác biệt trên quê hương. Tờ thứ nhất dày, đựng thiệp cưới của Đăng, không thêm dòng nào ngoài nét chữ đầy nam tính và đẹp. Miên giờ ra rồi dứt tấm thiệp trở lại trong phong bì, nàng không nhìn tên cô dâu lẫn ngày cưới. Suýt nữa Miên không thấy cả một cánh hoa tím tím xanh nhạt rơi trên mặt bàn. Màu hoa còn mới vẫn dịu dàng mong manh như khi xưa đôi lần Đăng hái giữa đồi núi gửi về cho nàng. Miên cúi xuống vuốt thật nhẹ rồi cẩn thận bỏ vào phong thư dán lại.

Lá thư thứ nhì Miên nhận được từ Hường một buổi trưa nắng mùa đông theo gió bắc rục lên, nhức sáng. Cửa sổ căn phòng đại học xá nhìn xuống sân bóng sinh viên. Những chiếc lá cuối cùng của hàng bạch dương viền quanh rứt lia, lóc theo cát bụi cuốn bay nhập nhoà với nắng, với những giọt nước mắt không ngừng Miên chảy ứa. Hường viết thật dài, thật dài về cái chết của Trang Thị Mơ. Tên gì toàn hoa với quả, mà lại là thứ hoa quả Miên hay đùa bảo sao không bình thường như cam chuối. Mơ đã về thăm mẹ và em dịp Tết năm ấy, cho Hường biết sẽ ở Phan Thiết ít lâu. Hường ra trường đổi về vùng 4 chiến thuật trận địa gay go, không còn dịp trở lại thành phố. Bẵng tin Mơ cho đến hôm được phép tắt tả tới Tú Xương thì Mơ vừa tự tử chết được hai tuần. Mơ chẳng để lại một lời gì, cho bất cứ ai. Hường chờ đợi ngóng mãi mới gặp được người sơ trẻ thỉnh thoảng vẫn thấy đi cùng với Mơ. Những gì Hường được cô nói cho nghe sau bao nhiêu đắn đo cũng khá mơ hồ. Mơ đem số tiền nhỏ dành dụm về Phan Thiết, thấy mẹ bị ông chồng hành hung hằng ngày nàng quyết định ở lại, tìm cách kháng cự với ông ta. Một trưa nhà vắng, ông dượng hung dữ say khướt trở về tóm lấy Mơ trấn đầu vào vại nước cho ngất đi rồi xé toang quần áo, quật Mơ xuống cái mọp mẹ Mơ

phơi cá khô ra chợ bán. Nhưng thảm kịch là bà mẹ không tin còn mắng chửi con gái đã cố tình khiêu khích ông dưỡng, rồi đuổi con đi. Mơ lên đường trở lại thành phố, thân thể luôn bốc mùi cá chết, tâm hồn tằm mọt toi tả rách bươm, mặn chát muối biển. Tuyệt vọng, không có ai, không còn ai.

Lá thứ ba cũng của Hưởng, gọn lỏn hai hàng. “Xác Cương đã được Đãng đem về Saigon cho bà già, hôm nay chôn nó. Nghe đâu nó chết như mơ, như thằng Đãng hay nói.”. Thêm một tái bút bên dưới : “Cũng vừa biết hôn phu Mân tử trận trước Cương mấy ngày”.

Những đêm khuya sau đó Miên quay cuồng với những giấc mộng chằng chịt vòng kềm gai không lối thoát, bóng áo dài trắng phát phơ của Mơ cứ chập chờn khiến Miên chạy theo hụt đuổi. Thức giấc nàng còn thấy rõ như trên màn truyền hình buổi tối giờ tin tức, B52 nhả thòn thọt, từng trái bom dội xuống. Vùng đất tung toang khốc liệt bốc khói, những con người đê mê cuồng điên chạy trong ngọn lửa ấy có phải là hình ảnh hiện thực hay đây là cơn mộng? Nhạc Bob Dylan quen dần bên tai cùng tiếng hát người bạn du học sang sau đem theo Kinh Việt Nam (3). Miên nghe lẫn trong giọng ma mị của Khánh Ly cả tiếng hát của Cương “người tình rồi quên, bạn bè rồi xa, những tháng năm, những dấu chân người cũng bụi mờ..”(3).

Đêm rền sâu trong tiếng côn trùng, nước đọng trên mặt lá rơi xuống vòng hồ giữa vườn tóc tách hoà âm. Văng vẳng vọng ra giọng nói cười từ phòng khách ông Nguyễn như là cõi đời nào khác. Miên cất tiếng hỏi :

- Tại sao anh bảo vì anh mà Cương chết ?

Đãng chẳng trả lời ngay, mãi lúc sau cất lên, róc khô mà có gì hơi

nghe đặc :

- Chúng ta đều biết Cương đâu có bóng vía chịu đựng cảnh chết chóc lửa đạn. Em đi rồi, Cương cũng chẳng được hoãn dịch bao lâu. Sau hai ba cuộc hành quân, nó gần hóa điên, lần về phép thứ nhì nó đào ngũ. Trốn trui trốn nhủi, đôi khi nó chạy ra Trung tìm anh, rồi lại về tuốt Châu Đốc, trèo lên Đà Lạt. Bệnh suyễn tái phát mạnh, bà già nó luôn luôn co rúm, sợ nó bị bắt hay chết một mình ở nơi nào. Đợt hè 72, chiến tranh đến hồi tàn khốc quyết liệt, lính đào ngũ càng bị truy lùng ráo riết. Cương quá mệt mỏi với sự lẩn trốn, cũng không tránh khỏi dấn vật trước những cái chết bạn bè, nó liên lạc hỏi ý anh. Anh gặp người trung tá chỉ huy quân đoàn cũ của anh, kể rõ tình trạng Cương và xin cho nó về trung đội ông, cho nó một việc làm tại chỗ tương đối an toàn không phải đi trận. Cương nghe lời anh ra trình diện ngay ở Phú Khánh nơi nó đang ẩn trốn. Trong khi chờ đợi chuyển ra đơn vị của viên trung tá, nó tạm lấy lại tinh thần. Nhưng chưa kịp đi thì Phú Khánh bị tấn công, đêm ấy Cương chết với cái kèn bất khả chia lià và một mẫu giấy ghi mấy dòng nhạc nó đang viết dở trong túi quần. Tội nghiệp bà già Cương...

Miên để Đăng miên man, bây giờ nghe ngào :

- Năm 73 em về thăm nhà, đến bác, bà chẳng nhận ra em, lơ lơ hỏi: cô quen thằng Cương ra sao?

Không được nằng nặc lên, và Đăng chỉ đợi có thể là vội dang tay choàng qua vai Miên. Gió ủ đầy hơi ẩm, gương mặt môi se cùng sương tóc ướt, nằng co người và rung lên trong vòng ấm của Đăng. Mỗi một đề nặng trĩu, Miên cũng muốn gục vào bờ vai ấy. Đôi môi Đăng lướt trên những sợi tóc mai của nằng, nhẹ nhẹ lần xuống cổ quấn quít quanh vành tai. Cảm giác nao nao dâng lên tràn giữa

ngực, một mùi hương gì kín ẩn hơn hương đêm lúc ấy thoảng ngấm không gian. Đẳng kéo xiết bụng nàng, bàn tay tìm đường sau làn vải. Miên thả trôi đi trong giọng Đẳng thao thiết gọi tên, giữa lũng trời chẳng còn gì ngoài gió nẩy mơn man. Không còn những cách trở sau bao nhiêu năm, chẳng còn những biến chuyển đổi thay đã đến trong đời và nếp sống cùng suy tư khác biệt của mỗi người, như thời gian đã quay ngược về khởi điểm để cảm xúc vẫn là nguyên thủy xưa, nhưng cộng thêm sự nóng bỏng, vội vã, mặn và nồng của một thứ tuổi người đã chín. Chợt ộp ộp bồm bồm, mấy con cóc ở đâu ùa ra nhảy chuyền trên mặt hồ nước thoang thoảng những tán lá sen. Miên ngược lên, nào ngờ trước mắt đầu hành lang bỗng rực sáng, tiếng nhạc tiếng trống lẫn tiếng người rầm rầm ồ ạt tung ra từ những khung cửa mở toang của tất cả các căn phòng. Bao nhiêu mặt nạ nói nhau ùa tới, cái nhe răng nham nhở, cái đen xì với những giọt lệ sơn trắng lân tinh, lão Quan Công bừng đỏ, cặp mắt chồn lao lảo trên chiếc mũi nhọn, cả cái đầu sư tử râu tóc rặng chĩa của ông Nguyên. Giọng cười đùa mà như gào khóc, họ khiêng hai ba chiếc quan tài gỗ mộc của thằng nhỏ mặc quần xà lỏn mỏng tanh đã thò sát mặt vào Miên ngoài con đường lớn. Họ đi ào ào, ập đến như đoàn âm binh, theo sau một đám áo quần màu sắc nhòa nhoẹt bà vải ông đồng. Giữa đám phụ nữ già khản, mặt gấp nếp như mớ giấy bồi, tóc tai xơ xác đâm ngược lên trời hay rũ rượi xõa xuống mấy con mắt bôi xanh bôi đỏ, con gái ông Nguyên phát phơ uốn lượn, trong suốt những chòm thịt da hồng nứt hờn nhiên, không máng may che đậy. Đột nhiên cô dừng lại, tay túm lấy hạ bộ của thằng con trai đang lác lẻo đuổi theo đòi tiền bán hòm, cô cười khanh khách. Rồi thì Mơ, Mơ quay đảo cái đầu có mái tóc tròn xoe đen nhánh, tay phát mớ tiền, tay kia

cầm tấm mọp phơi cá quơ ngang mảnh ngực trắng rợn lộ ra qua
manh áo rách bươm. Mơ ngất ngưỡng ngó liên lảo rồi chỉ vào một
chiếc quan tài người ta đang dập dình lảo đảo khuân đi. Trên nắp,
một bát hương đứng yên không đổ, ba cây nhang nghi ngút khói
trước bức chân dung Cương lóe sáng.

Miên run rẩy nhắm nghiền mắt, một phản xạ bức nàng đẩy xô Đăng.
Đến khi chớp mở mắt ra, âm binh áo quần trống kèn đã rút biển.
Lưng lưng một dáng người trắng toát nghiêng chao, lướt đi giữa
hành lang hiu hắt ngọn đèn. Xa, trời đen mịt mù. Những ngọn sao
đã chìm rơi vào đất.

-
- (1) Nhạc Narcisso Yepes,
 - (2) Qua giọng hát Johnny Hallyday,
 - (3) Nhạc và lời Trịnh Công Sơn

Cá Voi Trầm Sát

Chương 8

Chim hao hút

Gió thág sáu bùng bùng đập từ ba ngọn đồi bọc quanh xuống
những thân cây lòng thòng cành gãy. Thoáng qua thật khó nói chúng
gãy vì gió hay bom đạn. Hai chồi thit mọc ngang bả vai xiên xẹo, đầu
trụi trụi mưng đỏ của đũa nhỏ cũng thế, không thể xác định tại trời

hay người gậy ra. Đứa nhỏ đứng chắn ngang khung cửa, mái tóc cọc bắt chước hai cánh tay cụt dựng chĩa ngu ngơ. Chốc chốc nó quay quay bả vai về muốn chỉ trở ra ngoài không gian đang lồng lộng đất bụi, lá cây và xác chim cùng bươm. Trong thung lũng, ngoài gió rút từng luồng chạy vòng quanh vách đá còn có một giống chim cổ rất dài, lông trên lưng mượt xám, hai con mắt viền một khoang nâu nhạt hiền dịu buồn buồn. Vào những buổi chiều đất trời quay đảo trong cơn gió hú, loài chim dáng thuôn thuôn hao hút đó bất ngờ như nổi điên, lao vút từ ngọn đồi này để đâm sập vào đỉnh đối diện. Nhiều con chết không toàn thân sau khi trút một tiếng rít chói rách màng tai, nhưng người vùng này lại bảo đó là tiếng kêu hoan lạc, thoát kiếp. Sau buổi chim chết, xác rớt mắc trên những cành cây đong đưa thì bươm từ đâu từng đàn bay về, đặc biệt có con cánh tím nhạt điểm đôi ba vết son. Người ở thung lũng thêm rằng đây là máu con hao hút. Niềm hoan được chết dội ngược máu từ tim lên mắt rồi nhểu xuống những cánh bươm dập diều trên đám hoa dại mọc tràn dưới gốc cây. Như nhỏ lệ.

Đứa bé - cứ nhìn đầu tóc và thân hình thì không biết nó gái hay trai - thỉnh thoảng quay ngó Nuông rồi lướt qua tôi, lòng mắt sợ hãi lo âu, môi mấp máy u ơ. Gió luôn bồng bồng óng quăn rộng ngấn cùn trên đầu gối đen choắt. Chắc gió làm ngứa ngáy nên nó gập người lại, hai cùi tay cạ cạ nơi lưng quần. Ở nó, điều gì cũng lạch lạch thiếu sót, ngoài đôi mắt, chúng to tròn thăm thăm mỗi lần nhìn Nuông. Khuôn mặt Nuông xanh ngắt, hai tay nàng ghi thành giường nhưng đầu bết tóc cố ngồng lên để ngó xuống cặp đùi trắng rợn, ngứa ra như cánh thiên nga. Mắt đứa nhỏ có khi cũng chúi vào đấy vài giây, nhưng gương mặt không biểu lộ điều nào khác, ngoài nỗi sợ. Tắm vài

Nuông che vội gò bụng và hạ thể đã bị hất tung trên đất theo cơn đau quặn. Tôi quỳnh quáng, không biết làm gì hơn là xoa vuốt hai bên thái dương cho nàng, những giọt mồ hôi rỉ ra không ngừng. Nuông cố mím đôi môi run rẩy để chỉ rên khe khẽ nhưng cũng có lúc phải bật ra một tiếng kêu thất thản. Bên ngoài đạn và pháo vẫn nổ, lúc thật gần lúc rì rầm như sấm động sau dãy đồi. Gió thần nhiên thổi qua đầu đũa nhỏ, lút giữa hai kiềng chân nó để lọt vào nhà rồi rút ra khỏi cánh cửa nứt bung bởi đạn cối đã tung tả giữa sân. Gió càng làm vật vờ ánh nến nhỏ như ngọn diêm góc kia căn phòng lung lay một tấm màn vải hoa xanh, cha Nuông nằm trên ghế bố chưa kịp chôn, ngực đã bị nát toang cùng lúc với cánh cửa.

Từ lúc túi nước bào thai vỡ ra khiến Nuông hốt hoảng ngã khụy, và tôi bồng nàng đặt lên giường cho đến giờ thì thời gian đã chết đứng trên thân thể đau đớn của Nuông. Thời gian dừng lại nhưng những thằng trong trung đội tôi thì không biết đã đi đến đâu, còn sống chết được bao. Xác thằng Nhung chạy theo tôi bị trúng đạn cũng hãy còn ngoài kia, bên hàng rào khoai mì. Cọng ăng-ten chiếc máy truyền tin bất khả chia lià của nó bắn vọt lên ngọn cây điệp góc sân, nhõn như chĩa thẳng lên trời. Trên đất ám tan tác bãi hoa vàng, có những cánh theo gió bay bám lung lay mảnh quần đen đũa nhỏ. Nó đã trở vào đứng thu lu ở chân giường, cạnh Nuông. Giữa hai cơn co thắt, Nuông lịm người giây phút rồi lại mở mắt ra nhếch miệng trấn an đũa bé, xong nhượng nhìn tôi, mấy tia máu ngàu tròn. Tôi biết mình phải đi tìm đồng đội nhưng làm sao bỏ nàng cho được. Bất giác quay sang, lại chạm tấm ảnh nơi chiếc bàn con. Nụ cười Miên sáng rõ trên bức hình nhập nhoà với ánh mắt đăm đăm của Đấng. Hai người ấy bây giờ ở đâu? Tôi đã một lần đưa Miên, cô thiếu nữ thành thị tươi

trẻ vào thung lũng thiêu chột vì chiến tranh này để lên đồi kia tìm Đấng đang cắm trại. Khuôn mặt trong sáng của cô học trò vừa đổ tú tài cả gan lao vào định mệnh, dần thân đi tìm người yêu trong vùng đất nát mềm bom đạn đó đã nhúm sợ hoảng kinh khi pháo và súng bùng nổ nửa đường. Ngồi trên xe *jeep*, một tay choàng ôm che chở cho Miên, tôi hít đầy hương tóc người con gái ấy. Giữa vùng đất chỉ có cỏ khô, xác chim, hổ sinh và mùi thuốc súng tôi vẫn thấy ngạt ngào những loài hoa gì ngát thơm từ một thời thơ ấu. Đến nay tôi không thể quên hương tóc của Miên, dấu đã là xa. Tôi cũng còn nhớ cả một chiều vàng rực nắng có cô giáo trường làng tên Nuông đứng bên đám học trò được hơn chục đứa. Bầy trẻ cầm những mảnh lá chuối xé nhỏ chăm chú nhìn Nuông dạy tết các con thú. Tấm áo xanh da trời của nàng bốc thành hơi trong ánh sáng tràn ngập sân trường, nổi bật trên đám cỏ đen đúa khổng khiu, áo quần léch thếch. Chúng thấy tôi đậu xe *jeep* cạnh rặng khoai mì, chạy ùa ra: “Ông lính ơi...Chú ơi, có đem kẹo cao su không?”. Trong tay tôi chỉ có chiếc đồng hồ treo tường Đấng đã ghé qua đưa vội một buổi chiều đổi đơn vị: “Anh cố tìm tới ngôi trường đó, dưới chân đồi, ngay con suối, quẹo phải, đưa cho Nuông, cô giáo Nuông, giúp em”. Đấng xé một mảnh giấy, cúi xuống định viết một câu gì nhưng còi xe ngoài kia đã giục. Đấng chạy ra, vừa leo lên vừa nhấn thêm: “Nhớ nhé anh Vân”, cũng vội vã giục giã không kém gì mỗi lần Đấng nhắc tôi gửi hộ thư cho Miên trước khi hành quân. Chưa bao giờ tôi từ chối Đấng một điều gì, kể từ ngày Đấng mới ra chuẩn úy và đổi đến đơn vị này, dưới quyền chỉ huy của tôi. Tôi che chở Đấng hơn người khác, có lẽ vì dáng dấp, gương mặt luôn luôn thoáng nét buồn bã nhưng lại phản ánh một tâm hồn thương yêu cuộc sống và nhạy cảm. Bây giờ,

Nuông cầm chiếc đồng hồ lớn bằng cuốn vở loang nhoà vết mực của bày trẻ, đôi lòng mắt tròn to nhánh lên một cái vui bay vút rồi chọt rơi xuống đọng thành nổi gợn nặng chùng tuyệt vọng. Tôi cảm thấy điều ấy rõ ràng hơn khi giọng nàng nghèn nghẹn:

- Cám ơn trung úy, như vậy là có cái để dạy cho bọn nhỏ về giờ giấc. Anh...anh Đăng đã hứa sẽ đem đến cho Nuông.

- Đăng phải theo đơn vị mới chuyển quân gấp, nên không đến được. Nuông ngó về bóng núi nhàn nhạt xa xa, rồi hỏi mà như để xác định một mình:

- Thế là, Đăng chẳng trở về chân đồi này nữa.

Bối rối, lặng thinh. Tôi vẫn dễ dàng đối đáp ngay cả trên cột đèn nhằm với những người đàn bà, nhưng lúc này tôi lại không biết nói gì với Nuông, cũng như ngày nào tôi bối rối trước Miên. Vàng trán sáng và cặp mắt long lanh hồn nhiên của Miên phút chốc hiện sững làm tôi đau nhói. Nhiều buổi chiều không hành quân, không súng đạn, tôi ngồi trên đồi, nhìn khói trời mà ao ước hình ảnh Miên tan loãng đến vô cùng. Tôi điêu đứng với chụp mà chẳng bao giờ bắt được tà áo dài Miên trắng buốt phát phơ trong các cơn mơ. Rồi giữa ban ngày lại ray rứt khi bắt thần hình ảnh làn da tím thân nàng lấp lánh những lằn sáng xuyên qua manh cửa liếp chọt hiển lộ trên người. Cứ mãi như mới đó, hôm nào đã vô tình bắt gặp Miên nằm sấp trên sàn gạch, trong gian phòng im ngủ giấc trưa. Căn phòng của ngôi nhà tôi và Hạc nằm trên con đường ven thị trấn.

Những chiếc bóng ngoài hốc đá không ngừng nhảy múa trong tiếng phèng la xành xành chát chúa. Kèn đồng réo lên thứ âm thanh quái đản, nửa chiu chiu như cá heo thương tích, nửa trầm u âm hờn Nam

Mỹ. Tiếng động từng loạt loạt qua hõm đá ùa vào, đặc quánh thành một lực xoáy xoay quanh đầu, nện những quả chùy vỡ màng tang xong lặn xuống, luồn dưới người để nhấc bổng tôi lên, quay vòng vòng thêm ba lần bảy lượt, rồi đột ngột chúng im lìm, mất biến. Thế là tôi bị rơi hẫng xuống mặt đất. Đồng bọn chiêm trống kèn đã rút ra khỏi hốc đá, tôi chưa kịp định thần chúng lại tràn vào, tiếp tục, tiếp tục những vòng xoáy, những quả chùy và sự nâng bổng kỳ dị. Giữa hai lần như vậy, tôi ngất đi tỉnh lại, mê man chờ đợi, lạ thay vẫn còn chút ý thức để mong ngóng một người hoặc đám múa hát ngoài kia thò vô đây ban cho mình một phát súng kết liễu hay cả là một nhát lưỡi lê. Nhưng họ cứ chập chờn bên ngoài lỗ hốc, trong một thứ lửa vàng khè cuộn thành dòng chảy nhão. Tôi thấy cả thân mình mềm nhũn, tuy hai bàn chân ghệt sát vào móng, và hai mảng thịt này thì lại bị đâm thủng bởi vật gì nhọn sắc. Muốn thò tay dứt chúng ra nhưng hai cánh tay nặng trĩu, không giơ lên nổi, sự tê liệt hình như bắt nguồn từ đó. Khi cảm thấy nó đã dâng đến cổ, sắp sửa xâm lên đầu và sẽ làm nghẽn cứng những sợi thần kinh não bộ thì tôi gom hết hơi sức cuối cùng để ngoẹo đầu lên một bên vai, nhắm nghiền mắt, chuẩn bị sẵn sàng, dù không ý thức được sẵn sàng để làm gì. Nhưng những chiếc bóng bổng thoi nháy múa, chúng đập rầm rầm hồi trống thu quân. Một rừng cờ rách tươm phát theo đoàn người ngựa hỗn loạn chạy qua. Bất ngờ trước mắt tôi, thằng chuẩn úy quen thuộc rớt từ trên lưng một con ngựa đen bồm đồm, vai lủng lảng chiếc máy truyền tin. Nó rơi ngay cửa hốc, mặt quay ngược vào, hai con mắt vốn mơ mộng như cái tên Nhung lộn to trừng trừng, cánh tay vươn qua đầu, ngón cắm vào đất. Hình như Nhung hớp miệng muốn nói, tôi chẳng nghe ra giữa tiếng sấm ùng ùng vỡ toang trời đất.

Không, không phải sấm mà là đạn pháo cuồng nộ đuổi theo đoàn kỵ binh. Tiếp sau, chiến xa và một đám quân lính khác rượt toán trước tay súng tay dao, hô hào xung phong rần rộ. Những làn lửa sáng quắc xẹt ngang dọc, khói lựu đạn bốc mù. Tôi tự bảo mình, đây chỉ là một cuốn phim chiến tranh quái dị, trung cổ lẫn hiện đại đang quay trước mắt, nhưng lại bị kích thích đến cực độ nên người bỗng bật lên chồm tới trước. Tôi phải xóc bằng được thăng Nhưng đứng dậy và chạy bắt cho kịp đồng đội. Muốn rút khẩu *colt* nhưng tay vẫn bại liệt, nặng như đá đè. Cả tấm thân bắn ra, ngã xoài, chắn ngang cửa hốc. Đôi tia nắng bình minh lọt vào chiếu lấp lánh những tinh thể hoa cương trên trần đá. Có tiếng chim chích rụt rè lẫn trong vạc quạ quang quác. Hình như cả lá cây xào xạc cùng gió. Môi rát, cổ họng khô và đắng. Vừa cục cựa trở người, một cái đau xoáy bên sườn và dưới mông nhói buốt. Hoá ra tôi ngồi trên một hòn đá gồ ghề, vai dựa vào vách rêu ẩm ướt. Chẳng chờ đợi, tôi vội thè lưỡi liếm lấy giọt nước li ti. Chưa đủ, tôi ngoạm luôn mấy mẫu rêu, cảm giác mát rượi chạy từ miệng vào tận ngực. Bảy giờ nhìn xuống, đầu đĩa nhỏ đè lên bàn chân, nó quặm hai chồi tay cụt vào tai che chắn, mắt nhắm nghiền, miệng phì phò thở. Cái nón sắt của tôi lăn cách chân nửa thước, còn nữa, một tấm khăn lông màu xanh lá mạ, một nhúm thịt tím tím hồng hồng tênh hênh trên đất đá. Sững sờ vài giây rồi cả thân nhào tới, hai tay run rẩy xúc nhúm thịt lên, đại điếng, đứng thờ. Chẳng biết bao lâu sau tôi mới cử động được để úp mặt vào làn da dúm dỏ lạnh buốt của đĩa bé sơ sinh. Bên ngoài hốc đá tự nhiên thình lạng, một tiếng rít thất lạc của con chim hao hút bắn vút trong không gian.

Cây điệp bật trơ gốc khi tôi kéo được đũa nhỏ trở về mảnh đất đó. Gió lao xuống thung lũng cuộn lốc than tro cùng tất cả những thứ mà chỉ sau một chiều một đêm đã biến thành tàn tích chiến tranh. Gió cuốn chúng vào lòng rồi hát lên, tung hê trong không gian đang toả một ánh trời đỏ hoang ma quái. Kèo cột cháy đen đỏ sập trên nền xi măng cùng với gạch hồ vữa nát. Mấy mảnh tôn bốc bay qua khỏi rặng khoai mì, nằm đón nắng trên vũng sinh nâu đặc ngoài xa. Tôi bới tung những gì có thể xóc lên được. Hơi nóng bốc rục, tưởng chừng lửa vẫn tiếp tục làm công việc đốt thiêu tất cả bằng quyền lực của nó. Vết đạn đâm qua sườn lại ứa máu, nhưng không thể nào trở về quân trại nếu chưa tìm ra dấu vết của Nuông.

Đũa nhỏ rú lên khi nhìn thấy Nuông. Nàng còn nằm im đó, như chờ đợi. Mặt vẫn nghiêng sang một bên, nửa thân bị đè dưới thân cột đổ. Chiếc bàn con chỉ còn một góc đeo dính cái chân. Tôi ngó quanh tìm tấm ảnh Miên nhưng không thấy. Mới hôm qua Nuông ngập ngừng:
- Anh hỏi em sao không cho Đăng biết, làm sao em có thể nói với Đăng là em mang thai.

Lần cuối cùng anh ấy ghé lại đây, đem cho em mượn cuốn truyện này, không ngờ lọt tấm ảnh cô Miên.

Nuông ngừng, mặt nhọc ôm bụng ngồi xuống thành giường, đảo mắt qua căn phòng trú ngụ của mình và người cha trong ngôi trường nhỏ bé. Đôi mắt sưng mọng dại đi, không nhìn vào một điều gì, ngay cả xác cha đặt ngay ngắn trên ghế bố. Một lúc sau, chúng cúi xuống, chăm chú vào bức hình:

- Đăng đã kể với em về tình yêu ấy.

Đau đớn dấy lên rõ ràng trên khuôn mặt hơi dúm lại nhưng giọng nàng sao thật bình lặng. Thốt nhiên tôi nhận ra trong sự bình lặng ấy

nổi nhức buốt của chính mình. Cũng như Nuông, tôi không thể bật ra lời nguyên rủa sự tàn nhẫn dửng dưng, giết người thân nhiên, bạo liệt mà ngọt lịm của tình yêu, ngay cả sự chung thủy độc hại ngu muội của nó. Tôi chưa kịp nói với Nuông một câu gì, nàng đã hốt lên tiếng kêu đau, hai tay chụp bụm giữa đùi, hoảng hốt.

Gò bụng Nuông nổi gồ, tròn vun đòi trọc. Tôi đè tay lên và ấn nó theo sức đẩy đứt quãng của nàng. Máu tuôn thấm mảng da đầu dính những sợi tóc mỏng của đĩa hài nhi cứ mãi lập lò. Cửa vào người mẹ là cửa ra của nó. Cửa máu mẹ trút ra là cửa nó vào đời. Sao nó không ra đi, cho Nuông được giải thoát. Tôi không thờ nổi, tôi sẽ tắt thờ cùng Nuông, đau theo cái đau rút người của nàng. Tôi chỉ muốn thò tay lôi nó. Cái đầu tròn nhờn máu ấy đang căng nứt lớp màng ỉn mặt, chúng sắp sửa bị xé toạc. Những lớp màng của thân phận, những cánh màn đỏ điều hai bên sân khấu thẳng bé ngồi dưới ngưỡng mắt lên, chờ chúng từ từ đường bệ kéo ra, hiển hiện một phong cảnh thần tiên diễm ảo dưới ánh đèn màu sắc. Trong giây phút, quay mòng mòng bằng ấy ý nghĩ, tôi quên đĩa nhỏ tàn tật đã sà xuống bụng Nuông, lọng cọng hai cùi tay cuống quít chấp chấp vỗ vỗ vào nhau. Môi nó chúm lại, thổi phì phò lên mặt Nuông. Biết nó muốn chia sẻ cái đau với nàng nhưng chỉ thêm vướng víu, tôi kéo nó ra, đẩy vào góc cửa. Nó hét lên mấy tiếng rồi bắt chọt co cầm vào bụng. Không hiểu nó làm gì, nhưng khi tôi thoát quay lại, nó, con bé, đã tụt được quần đang ngồi đái ngay bệ cửa, hai miếng mông xanh chì những vết chàm. Nuông tiếp tục hỏn hển, tay níu lấy hai ngáng chân, ngóc người mím môi rặn, rồi hét sức đành ngã vật. Tôi chụp lấy tám lưng ướt đẫm, định đỡ nàng nằm, nhưng Nuông lại co thân, tất cả các bắp thịt vồng lên. Nàng túm lấy cánh tay tôi, hộc hơi sức

cuối. Theo tiếng kêu đuối cùng của người mẹ, đầu hài nhi vừa lọt ra ngoài ngưỡng cửa đầm đìa đau đớn, rách toang.

Đặt đứa bé cạnh Nuông, tôi vớ tất cả những khăn mền kiếm được chung quanh quần lấy người nàng. Máu vẫn không ngừng tuôn chảy, thấm qua bao lần vải. Nuông khép mắt rồi hé mở, nghiêng đầu kê môi lên đứa trẻ. Nó đã oe một tiếng chào đời thật nhỏ cùng lúc với súng cối nổ rầm rập đầu con suối. Bỗng nhiên nó khóc to hơn, Nuông hơi giật mình, ra dấu. Tôi lóng cọng gỡ hàng cúc bấm cho nàng. Hai miếng môi nhỏ xíu vừa ngậm vào núm vú tím bầm thì cũng là lúc cánh tay Nuông cố giơ lên để ôm con, nhưng rơi hẫng trên mảnh khăn lông màu xanh lá mạ cuộn quanh người nó. Mặt nàng đổ nghiêng trên manh chiếu.

Tôi bồng đứa bé lên, nó chưa bú được tí gì, ré khan vài tiếng, rồi chùng không đủ sức lại im. Trong thoáng giây, hai con mắt nhắm nghiền, cái miệng chum chúm cọ quậy làm ngực tôi đau như dao đâm. Nó nhỏ nhoi quá, côi cút trong tay tôi run rẩy. Bất chợt tôi thấy lại đứa con mấy tháng ngày nào Hạc đi xin về, bé trên tay. Hạc hăm hở bước vào nhà giữa trưa nắng chói, thoáng ngạc nhiên nhận ra tôi còn ngồi ở bàn, chưa vào trại. E dè, Hạc đến gần, ngập ngừng rồi nói :

- Con nhỏ chưa có khai sinh, vợ chồng mình đặt tên chi cho nó chừ anh?

Tôi liếc qua cái gói Hạc đang ôm ấp, một mảnh mặt hồng hồng nhỏ xíu xa lạ lọt khỏi mớ khăn tã. Lẳng lặng đứng dậy, dúm điếu thuốc dở dang vào miệng tách cà phê, tôi vớ chiếc mũ chụp lên đầu, đi ra cửa. Hạc gọi giật:

- Anh nì.

Lạnh lùng quay lại, tôi đáp:

- Cô xin nó về thì lo liệu lấy. Tôi đã nói rồi, không con nuôi, không xin con Tàu lai.

Suốt buổi trưa và chiều ấy tôi không vào trại, lái xe tới chỗ con sông đổ ra biển, dừng lại và nhìn dòng nước cuồn cuộn, miên man tuôn chảy. Mong muốn nó cuốn băng đi nổi bực bội bưng bưng, nhưng điều thuốc này chằm rồi tới điều khác, đầu óc và lòng ngực vẫn nặng nề. Quanh xe trở về thị trấn, tôi vào một quán ba quen thuộc bên bờ sông. Chiều đỏ quạch một ráng trên mặt nước, rặng núi đang thẫm dần giữa nền trời. Dăm ba con thuyền đánh cá lạng lẽ nói nhau ra biển. Ngoài ấy là thiên nhiên trầm mặc, trong này là một trại điên náo động tiếng cười tiếng rú lẫn trong kèn trống rập rình. Ngồi trên chiếc ghé đầu cao bên cạnh quày, tôi cúi nhìn dăm dăm hai đụn mông tròn căng của cô nàng tên Thúy, rồi đẩy mắt cao hơn, tới mảng da cổ gấp nếp sần sùi của tên *marine* Mỹ, trái táo Adam trời thụt, to ùng ục như quả trứng gà bị nghẹt. Thấy tôi đang nhìn, hắn nói nhỏ câu gì vào tai Thúy, cô nàng hắc cười và quay lại, hai vành môi bung ra một màu cam loè loẹt. Tôi rùng mình, mới hôm kia, hôm qua, tôi đã chụp miệng mình lên chúng. Trong men say, vừa ấn sâu vào Thúy tôi vừa hào hển xin cô ta cho thằng con trai duy nhất của bố tôi một đứa con. Cho ngay đi, vì tôi không biết giờ nào tôi còn sống, giờ nào tôi sẽ chết. Bố tôi cũng gần đất xa trời. Hơn mười mấy năm vợ chồng vẫn không con. Hạc chạy đôn chạy đáo, thuốc nọ thầy kia và tôi hùng hục trên Hạc những đêm những ngày không phải hành quân, cắm trại. Hạc vẫn gầy thóp, bụng cứ phẳng lì, dẹp lép. Mẹ tôi không tin thằng con mình yếu kém, bố nó còn cho bà thêm đến bốn đứa con gái yếu điệu, bà bảo tướng người như Hạc vô sinh.

Thúy vẫn nắc nẻ cười, nhún nhún đong đưa theo điệu nhạc. Tu một mạch chai bia, tôi bước ra khỏi quán. Cơn gió từ biển thổi về quá mạnh hàng phi lao dẫn vào cổng trại. Trước khi ném người xuống cái giường vải, tôi bảo thằng thiếu úy cùng tiểu đội :

- Mày nói với sếp, từ giờ để tao đi hành quân tất, mày ở lại lo việc quân khu.

Biền biệt mấy tháng sau tôi mới trở về căn nhà cạnh con đường bụi cát. Mấy vòng kẽm gai trên khu đất trước mặt với chòi gác cao, dường lớn phình ra, vát vường. Ba cánh cửa liếp cài ổ khoá. Bà hàng xóm chạy qua nói rằng Hạc đã bồng con về Huế với cha mẹ từ lâu. Đứng trong căn nhà nhìn ra sân sau, nắng rơi trên bóng Hạc bên chum nước mưa đang dội toé từng gàu tinh tươm. Quay trở vào, nhoà nhoà dáng Miên di động trong những vánh sáng mong manh lọt qua khe liếp, một hôm nào nàng đã đến đây để đợi chờ Đăng. Biết mình chẳng thể chịu đựng nổi sự trĩu nặng càng lúc càng tăng, gom vội vài thứ và đóng lại cánh cửa, tôi ra đi.

Lau phủi than tro, tôi nâng gương mặt Nuông quay nhẹ nhàng tay. Lạ thay hai riềm mắt khép, nét môi bình thản, không còn hằn đau đớn như hôm qua, khi tôi cúi xuống kéo cài lại manh áo cho nàng trước khi chụp cái nón sắt, ôm đứa trẻ sơ sinh chạy ra sân sau ngôi trường. Chưa kịp thoát vào bóng chiều đã sẫm, tôi nghe tiếng kêu khìn khịt, con bé tật nguyền đang cuống quít lao theo. Bên ngoài rặng khoai mì chân người huỳnh huých, xôn xao giọng bác trẻ lờ lợ: “Cẩn thận, khéo chúng nó còn đưa ả trong này”, “Thì cứ bắn bao vài phát cho chắc”. Thế là những phát đạn nả tới tấp, hình như một toán đã bọc ra sân sau tiếp tục nổ súng. Tôi nắm tay lôi con bé cầm đầu chạy men theo các lùm cây, bỗng một vật gì vụt vào mạng sườn,

tôi khụy xuống vài giây rồi cố lết vào một bụi dẻ rừng. Pháo trên đồi bắt đầu dội xuống. Biết quân mình còn trên đó, tôi vùng đứng dậy băng về hướng ấy, đạn chiu chiu sau lưng. Chạy xen kẽ những đám cây u tối, trong đầu chỉ còn một ý nghĩ: đem đứa con Nuông mới sinh về cho Đăng. Tay ghì nó vào ngực, lần đầu tiên tôi được ôm một hơi ấm lạ lùng như thế. Tới chân đồi, biết mình chẳng đủ sức nữa, liền lúi ngay vào hốc đá đầu tiên bắt gặp.

Cũng chẳng tưởng được, mãi gần năm năm sau tôi mới gặp lại Đăng. Gặp, chỉ giây phút, giữa hỗn loạn đoàn người nằm ngò trong cơn nắng thiêu lửa. Họ chờ đợi leo lên mấy chiếc GMC chạy về phía nam. Khói lửa, súng đạn ầm ầm đuổi theo, cuộc chiến đang thu lại đằng sau gang tấc. Tôi bước vào cái quán che tôn bên lề quốc lộ kiếm một lon bia, Đăng ở đó tắt tả đi ra. Cả hai ôm chầm lấy nhau. Gò má tôi ngấm những giọt mồ hôi ròng trên gương mặt hóp cháy của Đăng, chân râu nhiều ngày không cạo cứng rập. Mái tôn đập bùm bùm trong cơn gió tây xoáy mờ cát bụi.

- Anh Vân, em không ngờ.

- Sao chú lại ở đây ?

- Em đã vào đến Nha Trang, nhưng nhận lệnh tiểu đoàn trở ra giúp dân di tản. Còn anh?

Tôi chưa kịp đáp, một người gọi réo tên Đăng từ trên chiếc GMC cùng lúc với tiếng la lối, chửi thề ồm ồm giữa đám dân đang tranh giành leo xe. Đăng vội bảo:

- Em ra dàn xếp đã, tí nữa mình gặp nhau.

Tôi vừa trở về tới chiếc chiến xa thì một đoàn người khác từ phía bắc tràn tới, kêu khóc tán loạn lẫn trong trực thăng ồn ào. Quay lại tìm, không thấy bóng Đăng đâu. Mãi hai ngày sau, khi được nằm úp mặt

trên một tờ báo, ngửi mùi đất nùng chỉ đủ ẩm qua cơn mưa mau tôi mới sờ tới chiếc ba-lô còn đeo theo người. Nấn nấn bên ngoài, vẫn trong đó bi-đông nước đã cạn, gói thuốc, bộ quần áo và cái đồng hồ của Đấng. Nó nằm dưới một mặt ghế chưa kịp cháy trên nền xi măng ngôi trường sập nát của Nuông. Tôi đem đi theo trong bao cuộc hành quân từ ngày ấy.

Hạc đem con gái đi Pháp tị nạn trước tôi nhiều năm. Ngày nàng đưa tôi về căn nhà trong lòng Paris rộng lớn xa lạ này, đưa con mấy tháng nàng xin về bế trên tay một trưa nắng cháy năm nào đã thoát thành thiếu nữ. Dáng dấp nó khoẻ mạnh, có chút gì ngổ ngáo bên cạnh một Hạc khô xanh. Lòng mắt Hạc to sâu đã vương ánh bạc như mảnh vai tròn của nàng giờ nhô xương trong bàn tay tôi nắm nhẹ giữa đêm. Mỗi lần Hạc nói mớ giật mình, tôi chỉ cần vuốt xoa đôi lượt là nàng lại thiếp đi. Nâng đầu Hạc ra khỏi cánh tay, quay người sang bên, tôi nằm nghe tiếng xe rào rạt lướt trên con đường óng nước dưới cơn mưa, nghe gió lao xao và nghe sông chảy. Con sông ở thấp mấy tầng lầu sao có thể vọng lên đây, nhưng tôi cố tưởng tượng điệu nước vỗ êm đêm, lau lách. Nhất là những hôm trời bão, nếu không nghe nổi một dòng sông xuôi vuốt nhỏ nhẹ thì tiếng gió rú gào vùn vủ, xoáy chung quanh các dãy lầu trong thành phố này sẽ nhanh chóng hất tung cuốn thốc, vất tôi vào kèn trống binh đao, người ngựa máu me loạn cuồng nơi hốc đá. Tôi sẽ lại mơ hoảng, úp mặt vào chiếc gối, cảm giác ủ vào mớ thịt đưa bé giá lạnh. Nằm một chốc, chợp đi rồi choàng thức. Mùa đông, chim đêm dành nhau chỗ ngụ đập cánh phành phạch dưới mái ngói. Thỉnh thoảng chúng chiu lên mấy tiếng lạc loài làm rút trong tôi giọng con hao hút giữa mấy

ngọn đồi năm xưa. Âm thanh và hình ảnh cuộn quán thành sợi thừng cửa qua cửa lại ngang trán. Mở mắt ra, tôi chạm phải mảng đầu hài nhi nhờn máu thập thò giữa hai chân Nuông. Nhắm mắt lại, tôi nghe tiếng khèn khẹt mũi và bước chân lật đật chạy theo. Từ buổi xốc đũa nhỏ cụt tay ngủ gục dưới chân mình trong hốc đá lên cho đến hôm dẫn nó về trại cô nhi, mỗi lần tôi nói gì con bé chỉ nhếch nhếch hai cánh mũi khịt khịt, môi chu lại, nó không buồn nói nữa, cả mấy tiếng u ơ. Người sư nữ quản trại hỏi tôi biết gì về nó, tôi nhớ Nuông đã bảo mẹ đưa bé chết mình khi làm rẫy. Trong làng, ngày con nhỏ ra đời với hai cùi thịt trên vai, người ta xì xầm chắc chắn người đàn bà đã ăn nằm với một gã tàn tật nào đó qua làng. Ít lâu sau, lại có lời đồn, lúc mang thai bà ta ăn phải những củ khoai mì ngấm độc tố hoá học. Một ai nhay miệng đã hỏi mẹ đưa nhỏ có ăn thịt con heo hút? Người đàn bà ngần ngơ đáp: “Mấy con đó hiền khô”.

Trong ánh đêm nhập nhoà khung cửa, thấp thoáng gương mặt hiền lành nhưng mỗi mệ của Hạc. Từ ngày bảo lãnh cho tôi sang đến đây, nàng lặng lẽ hơn thời chúng tôi sống bên con đường quốc lộ bụi nắng. Rất hiếm khi Hạc nhắc về quá khứ, và dĩ nhiên tôi chẳng có mấy lần gọi lại. Thái độ của Hạc càng làm tôi ray rứt, dù tôi không nghĩ rằng nên giải thích một điều gì. Cũng may, rồi tự nhiên tựa một thoả hiệp ngầm, chúng tôi sống cạnh nhau như hai người bạn. Trong tuần đi làm về, tôi giúp Hạc đôi việc vặt. Hạc cho tôi nằm bên cạnh, xoa nhẹ đầu vai trán tĩnh Hạc ở từng cơn ác mộng. Những giây phút ấy, tôi thương Hạc đến không ngờ. Một ngày, sẽ như những đôi vợ chồng già nua cô độc ở một vùng nào nước Nhật, tôi đưa Hạc tìm lên một miền núi khuất tịnh.

Nhưng hiện thời, trong căn nhà này không chỉ có tôi với Hạc. Còn

đưa con của nàng. Ngay từ buổi đầu tuổi hai mươi tươi trẻ, cử chỉ háo hức của nó lại vực dậy hình ảnh Miên tràn đầy nhựa sống giữa một thị trấn ngoại biên xám đục nhang đèn lo âu sinh tử, vật vờ những con người ngờ ngạc bởi chiến tranh. Nét trong sáng của cô giáo Nuông cũng lớn vờn nhập trùng với khuôn mặt mịn màng của con gái Hạc. Nhưng các hình ảnh ấy dù khơi lại những điều tôi đã cố quên vào mấy năm tháng sau cùng, vẫn không làm tôi vật vờ bằng sự ít nói lạnh lùng, dường như cố tình của con bé. Nó chối từ tôi như tôi đã lặng lẽ bỏ đi khi Hạc ôm nó về nhà. Chiều tan sở sớm, tôi thường đứng trên lầu cao nhìn xuống, mong thấy nó từ dưới hầm *métro* bên kia cây cầu nhanh nhẹn bước sang. Tôi tưởng tượng thuở nhỏ nó vừa tung tăng đến trường vừa hát. Tôi nhìn ra cả bàn tay bé xíu nắm lấy tay Hạc, miệng nói huyền thuyên. Một đôi khi, thoáng bắt gặp nó nằm co hai đầu gối lên ngực thật trẻ thơ, tôi bồi hồi cảm xúc. Muốn vuốt mái tóc, muốn quàng cánh tay tìm một hơi ấm, thứ hơi ấm lạ lùng chỉ một lần tôi được biết lúc áp trong ngực đưa con Nuông vừa rời bụng mẹ, chạy băng băng qua thung lũng tối. Cứ tới cảm giác đó thì người tôi chao đi. Thái dương đập bập bùng, súng và đạn pháo nổ ùng ùng chan chát. Bao nhiêu trận mạc, thấy người máu me thương tích dấu sợ vẫn quen và quên, nhưng làn da tái lạnh của đứa bé con Nuông là một phiến thạch, có thể bất cứ lúc nào đập vào mặt, đánh thức tôi bằng những giá buốt bàng hoàng. Cũng như bất ngờ trong cơn ngủ nặng nề, tôi thấy mình đứng giữa sa mạc, mắt bị mặt trời đốt cháy nhưng vẫn còn nhìn ra đứa nhỏ tật nguyên đứng đối diện trên đồi cát. Thân thể nó trôi dần dần lên khỏi mặt đất vàng gay gắt, các chồi thịt đang mọc ra từ bắp chân lên đến vai, đâm chẽ như những nhánh xương rỗng. Để khi tỉnh dậy, tôi phải vờ vập lấy

hình ảnh tươi mát của đứa con gái Hạc hồng xua đuổi ngay đi từng ấy ám ảnh mê hoang.

Hai ba ngày trước, Hạc thoi thóp: Đã đến lúc mình phải kể hết cho con bé nghe, em đi mới nhẹ lòng. Tôi không đáp, tôi không muốn nói gì, tôi chỉ muốn ngồi đây với Hạc, trong đêm xanh. Một tiếng chim khua lên ngoài khu vườn bệnh viện, lá hồ đã rụng từ một mùa đông xưa. Tất cả đối với chúng tôi đều vô cùng vời vợi. Thời gian. Tôi giờ hai bàn tay vuốt mặt, lại nhớ ngày nhỏ mẹ hay bảo: Thành này con trai mà mắt ướt, nhưng được cái tai dài tay to, chẳng biết làm nên vương tướng gì? Lần đầu tiên cầm cây súng, ngó xuống bàn tay chùm gọn bóng súng, tự nhiên tôi chợt nghĩ mẹ sẽ đau lòng khi một ngày tôi dùng ngón tay to lớn để nẩy cò vào một con người nào đó. Cũng không ngờ chính bàn tay quá khổ này đã thẳng thừng đập vào khuôn mặt đứa con gái của Hạc. Hai tròng mắt nó trừng lên cùng tiếng thét mê sảng. Cánh tay nó với chụp vào khoảng không ở đầu giường một cách tuyệt vọng, trong khi gã con trai đang dập dình trên thân chao qua bên cạnh. Cơn giận đã đập vỡ màng tang, bốc cháy lòng mắt vào lúc tôi đẩy cửa phòng con bé. Hai người đàn ông nhà xác bệnh viện vừa đẩy nắp quan tài của Hạc là tôi hộc tốc băng qua cả thành phố chạy về nhà tìm nó. Tôi không hiểu vì sao con bé vụt tông cửa nhà liệm bỏ đi, khi người ta đem Hạc ra cho tôi và nó nhìn Hạc lần cuối. Ngực tôi buốt lên với ý nghĩ: Có phải nó không chịu nổi nỗi đau? Nhưng chẳng ngờ, nó đang trườn người hoan lạc dưới một thằng con trai trong lúc Hạc hiu quạnh trơ vơ nằm đó, màu áo xanh xao. Thật là một nhảm lẫn khi tôi chọn chiếc áo ấy để người ta mặc cho Hạc một lần vĩnh viễn, dù cũng cùng lớp lụa tươi sáng mà cô giáo Hạc mới ra trường đã mặc và e ấp ra chào hai họ vào ngày

cười. Tấm áo quá mềm quá mỏng càng lộ ra thân hình nàng giờ đã keo khô. Cúi xuống cầm bàn tay Hạc được người ta chấp lên nhau, đặt ngay ngắn trên bụng, tôi thẳng thốt nhận ra ước muốn cùng nàng đi về một miền núi chợt vút bay đi.

Đứng sững lại bên bờ con sông, ngược lên căn lầu ấy tôi buốt ngực nhận ra, cái tát vô lường đó đã đập tan tành hi vọng một ngày con bé chấp nhận sự có mặt của tôi. An táng Hạc xong, nó đi về bất thường, không nói năng một lời, tới nhà là chui vào phòng sập cửa. Căn nhà trở thành một cái hộp bưng kín, trong đó tôi quay cuồng dần vật, tằm tối. Chỉ có khuôn mặt, ánh mắt của họ menh menh trong đầu tôi từ ban ngày cho đến chập chờn giấc mộng đêm khuya. Họ, những người đàn bà, Hạc, Miên, Nuông, đứa nhỏ còi tay nơi thung lũng và con bé đôi mươi tinh anh này. Họ, những cánh chim hao hút đã đâm thẳng vào hồn tôi, đá vỡ.

Cá Voi Trầm Sát

Chương 9

Vực Năng

Mười giờ sáng, trời mùa đông mà chang chẳng nắng, nắng cháy rức, nắng xoá bạc lòng mắt người đàn bà đang đứng đầu giường nhìn tôi cưỡi người dưới hai cánh tay Danny vòng bấp thịch. Tôi ngoái cổ, người đàn bà không hề giật mình trong khi tôi rú lên mỗi lần thẳng

Danny dùng hết sức thúc tôi xuống đáy ngực. Người đàn bà gật gù theo mười tiếng kính coong giục giã cầu hồn rồi lại thẳng người lên. Chắc hẳn bà ta đang lạnh lắm. Tấm áo lụa mỏng dính làm sao đương cự trận gió bắc thổi qua đây, đã cắt rụng tứ chi tôi khi bước khỏi ngưỡng cổng sơn chữ thập, thất thần ló ngó đứng chững ở lề đường. Vậy mà Danny đang đổ mồ hôi hột, mấy giọt từ thái dương nhỏ xuống nóng hổi. Chúng rơi trúng miệng tôi, giữa hai môi, nòng, mận, đắng, chát, hôi tới muốn nôn thốc. Nhưng không oẹ ra được, tôi giơ tay níu cần cổ Danny, trườn người. Bà ta hẳn đang chuôi cái nhìn theo ngực và bụng tôi cong tướn. Ừ, đã vậy để cho xem, tôi đẩy thẳng con trai lên, chùn người như con trùng và xoè lưỡi ra lách, liếm, lần từ núm ngực Danny xuống giữa hai đùi. Sao phần thịt nào của hắn cũng rục lữa trong khi tôi lạnh cóng. Da hắn nhờn nhẫy, chát bợn trong ruột tôi lại túa lên cổ. Thế mà chiếc lưỡi đã đau rát cứ mãi mê lau quét. Thằng Danny rên từng tiếng kêu hoảng rồi bất thần quíu láy chùm tóc, hốc lên thẳng thốt. Tôi ngỏng cổ tìm người đàn bà vẫn bất động, mấy ngón tay tím sẫm đang cấu vào song sắt, máu đọng ở đầu. Những nếp nhăn trên mặt đã được trét phấn phẳng lì. Vòm trán trờ ra, mái tóc chải sát rạt túm sau gáy bằng chiếc kẹp đôi môi to bản. Đôi môi màu hồng bôi quét kỹ lưỡng nhưng sao tai tái. Từ lúc nào chúng mim mím lặng thinh? Còn cặp mắt ở đâu? sao tôi không nhìn thấy được. Làm sao để biết bà ta đang long lên giận dữ hay nhắm chặt đau đớn, hay cả là đang nhỏ lệ. Không có gì giữa trán và miệng, một khoảng trống dị kỳ. Năng càng nhức loá, tung những lưỡi dao sáng loáng đâm xuyên ngang dọc, vung khắp không gian, chém phụt phụt ngang bụng. Tôi hét lên, vùng dậy. Nhưng Danny chưa hả cơn, gằm gừ xốc nách tôi kéo lên, vật sấp, thúc mạnh giữa hai hông. Đau

điêng, đành chịu trận. Mà ở vị thế này lại thấy rõ người đàn bà hơn. Mặc kệ gã con trai mài miệt, tôi giơ hai tay về phía trước cố chụp lấy cánh tay, mẩu đùi hay một bắp chân bà ta. Phải xiết chặt lấy chúng, làm cho bà ta phải bật kêu bất cứ tiếng gì, phải gào la hay mắng nhiếc chửi rủa nhưng không được im lìm. Thằng Danny càng đè lên đáy lưng bao nhiêu thì như cán cân, đầu cổ tôi càng ngóc cao chừng ấy. Tôi moi tìm lòng mắt của bà ta, phải thấy cho được chúng u uẩn hờn trách hay sắc xanh ánh lửa. Thứ lửa hừng hực của lò luyện kim đã bùng lên tràn lan khắp căn phòng, đốt rụi tất cả bàn ghế sách vở, thiêu hủy luôn trần nhà, luôn tường luôn cửa. Nhưng tại sao còn chừa độc chiếc giường này với thằng Danny dẫn giã trên lưng và tôi oằn oại thân xác, và bà ta lạnh lùng giám thị? Chụp với bao nhiêu tôi cũng chỉ chạm vào một chất gì mới đầu mơ hồ mềm nhũn rồi hệt hẫng hư không. Cổ rún người lên nhưng Danny bị trượt ra ngoài vội tóm lấy vai tôi ghì thật lại. Tôi càng vùng vẫy, Danny càng điên cuồng húc mạnh. Những lớp màng ẩn kín bị xé rách, những tế bào vỡ toang dưới sức ép, các sợi thịt căng quá mức đứt lìa. Tôi đau đớn thét, khua tay cầu cứu. Người đàn bà bấy giờ bỗng chồm tới. Đây rồi cặp mắt, hai lòng lồi phọt ra ngoài kéo theo mấy sợi gân đen tím. Hai miếng môi run bần bật. Ừ, nói đi, chửi đi, khóc đi, giờ khắc cuối cùng rồi, đừng im lặng nữa. Giơ tay lên, đập xuống đi, gào lên, rồi sau đó bà tha hồ ngậm kín cả thiên thu. Nhưng người đàn bà chưa kịp gập xuống trên tôi thì rầm, trời đất nổ tung, thằng Danny lăn qua rớt đùng cùng lúc một phiến đá nóng như lửa đập vào mặt tôi. Không gian chao nghiêng, chiếc giường quay mòng với những sợi tóc xám người đàn bà đã sỗ tung. Tôi cố mở mắt ra. Hõm má trũng, sống mũi thẳng và cặp môi lúc nào cũng rõ nét của ông ta bỗng hiện ra trong vòng

tròn đảo ngược. Có cả bàn tay xoè to, đồ lừ giận dữ múa may, đè lên khuôn mặt người đàn bà. Choáng váng, bồng rớt, điên đảo nhưng tôi vẫn xoáy vào những vòng tròn lớn nhỏ. Cuối cùng gần kiệt lực tôi mới gặp được hai hững mắt bà ta, chúng đang từ từ khép lại, giọt nước rạch khoé, long lanh.

Làm sao ngờ khi nó thức dậy, ông ta đã đi rồi. Chụp chiếc áo lên người, tay lắc lắc mấy sợi tóc ngắn, nó ưỡn vai vắn vẹo rồi đi ra bếp. Đầu đó tia nắng nhạt hiếm muộn mùa đông xuyên qua cửa sổ, rọi xuống mặt bàn. Ngạc nhiên, nó dụi dụi trố hai con mắt để khẳng định thêm một lần, mặt phẳng xanh lạnh của chiếc bàn dưới hai lần sáng nghiêng nghiêng kia thật sự trống trơn. Bình cà-phê trên kệ cũng sạch bong. Không khí thiếu hương thơm nồng buổi sáng thường lệ, tự nhiên xông lên thứ mùi ẩm ướt nộn nạo của các gia vị mắm muối Á châu chất chứa lâu ngày.

Đồng hồ treo trên tường kính coong mười giờ, chiếc đồng hồ cứ nửa tiếng lại coong coong của ông ta đã từng làm nó khó chịu thời gian đầu. Nó không ưa những gì nhịp nhàng tuần tự đồng thời giục giã, nhắc nhở khuôn phép. Nhưng đó là kỷ vật của ông ta. Mười giờ, sáng chủ nhật. Xưa nay ông ấy chẳng đi đâu vào khoảng thời gian này, họa hoằn chẳng khoác áo ra ngoài giữa buổi chiều. Bao giờ lúc nó thức dậy, ông đã ngồi ở bếp đọc báo. Trên chiếc bàn con, hai ba lọ mứt khác nhau về màu mè và hương vị, khúc bánh mì, miếng bơ, cái bánh lười liềm cong vàng cùng đĩa tách đặt ngay ngắn. Còn thêm ly nước cam vắt sẵn. Nó chỉ nói: “Chiao” rồi ngồi xuống ghế. Ông lẳng lặng đứng lên, cầm bình cà- phê còn giữ nóng rót vào cái tách to trước mặt nó, rồi tới tủ lạnh đem ra chai sữa. Nó cầm lấy, đổ thêm

vào cà-phê, nguấy muống lạnh canh. Ông ngồi lại tiếp tục tờ báo và nó lặng thinh ăn. Đã bao thời gian, một kịch bản bất biến. Thế mà sáng nay, người đàn ông ấy không còn đây.

Không gian này treo trên con đường dọc dòng sông có những tán cây xanh lao xao lá. Nhưng lúc này vào đông đầu cành bị gọt trụi, tròn ngùn sần sùi. Sương mỏng dâng lên từ mặt nước, tan lung linh trong nắng trời hôm nay bất ngờ trở lại thành phố. Đường trên cao rào rạt xe đổ về ngôi thánh đường chính, bờ phía dưới sát mặt nước dâm dấp. Ông ta cũng thích đứng ở cửa sổ nhìn xuống. Những buổi chiều bước ra khỏi hầm *métro*(1), đi băng qua hết cây cầu rồi ngược lên, nó thường thấy bóng ông thoang thoáng dù bất cứ bầu trời xám đục màn mưa hay vàng rỡ nắng. Lần đầu người đàn ông về tới căn lầu cao này, đã đến cạnh cửa sổ và xuýt xoa:

- Đẹp quá Hạc à.

Câu nói chỉ được đáp lại bằng một gật đầu lặng lẽ.

Nó lết vào phòng tắm. Hai con mắt xéch với lòng người màu hạt dẻ ngó dăm vào tấm gương, rồi quay nhìn chung quanh. Bao nhiêu chai lọ, mấy túp kem, vài thỏi son im lìm trong cái giỏ mây cũ kỹ, chiếc khăn bông thêu chữ H hoa một góc iu iu vắt cạnh bồn tắm. Cái bồn hình móng ngựa, xưa như văn minh xứ này, chỉ để ngồi mà tắm chứ không thể đuổi người ra. Không gian thu hẹp chật chội, mờ mờ chút ánh sáng từ khung cửa sổ bé bàn tay, vậy mà một chậu cây xanh đặt trên bệ từ bấy lâu nay. Những thứ ấy ở đâu vẫn ở đấy, không ai đụng đến, cả nó và ông ta.

Nó buông vuông khăn tuột xuống đất, đầu trái ngực khoanh mảnh hồng hồng, núm vênh vênh. Chợt rùng người, cảm giác bàn tay nham nhám thẳng Danny lách qua làn vải. Tên này mới nhìn qua

tướng mạo cao ráo, nhưng rồi cái gì cũng vụng về. Lần đầu chưa tới đầu gã con trai đã vội vã hốc một tiếng ngã vật sang bên, khi lấy lại hơi thở hắt vừa luống cuống xin lỗi vừa giải thích tại vì quá xúc động. Nó nằm nghiêng sang bên thản nhiên nói “Không sao”, rồi lơ đãng ngó vảnh ngực và vùng bụng lông lá của tên tài tử xi-nê đang đứng dang chân, tay vạch trễ chiếc quần *jean* hở nút trên tấm bích chương dán bờ tường đối diện. Con Emma hay nhảy xồm vào với những lời bình luận ngon lành:

- Sao lại không sao! Bọn con trai cóc biết yêu. Yêu là phải biết chờ đợi.

Có khi nó hào hứng tranh cãi, đôi lần bùng thõng:

- Hề hần gì. Tại tao cũng không thực yêu nó đó mà.

Thật ra, sau mấy lần, Danny đã thành thạo lắm nhưng sao nó vẫn lơ lơ như cảm xúc còn ở ngoài da thịt. Vậy mà đã nhiều khi nó lại rơi vào hai cánh tay và nghệt cứng giữa vòng chân gã con trai. Không phải chỉ vô tình mà thường là chính nó hộc tốc đi tìm Danny. Tại sao? Nó biết tại sao chẳng hay cũng không cần biết, cũng chẳng màng tâm sự với con Em.

Con Em ném chiếc váy vào hộc xong vắn khoá rọc rọc, rồi vừa cột đôi giày thể thao vừa than:

- Mẹ tao bốn đứa con, ba ông chồng mà chưa đủ. Người Việt mà ra sao?

Nó đáp nhanh :

- Tao không phải Việt Nam.

Con bạn quay sang trợn mắt:

- Au, vậy chứ người gì? Mà lai à?

- Tao không biết. Chắc vậy.

Vừa khi ấy, người huấn luyện viên huyết còi gọi ra sân. Nhưng con Emma chưa hài lòng nên lúc chạy vòng quanh sân vận động, cố ý chậm lại chờ, hỏn hển hỏi:

- Sao lại chắc, sao mày không biết?

Nó chẳng trả lời, tiếp tục cắm đầu chạy, lớp đất nện sủi bụi dưới mũi giày.

Danny không hề biết người đàn ông ấy đã ra đi. Căn nhà không còn ai, ngoài tôi. Nhìn xuống đường, gã con trai lóng ngóng ở bờ lề đang chụm môi hôn tôi qua chiếc điện thoại trong tay. Trên này tôi nghe tiếng mình cười xôn xao. Tôi nói chuyện đẩy đưa, mặc kệ hấn đợi chờ, trước kia hấn đã quen như vậy. Nào phải lúc nào Danny đến gọi tôi cũng có thể ra khỏi căn lầu này. Hấn từng đứng dưới đó hàng mười lăm, ba mươi phút trong khi tôi lẩn cấn đi ra đi vào giữa mấy bức tường, lẩn quẩn tìm lí do và một câu nói dối để có thể khoác áo xuống đường. Mỗi lần như thế, Danny sầm mặt, nhưng không sao, tôi chỉ cần leo lên sau mô-tô, tì cầm vào vai hay hơn nữa đặt bàn tay nằm im giữa hai đùi hấn là mọi bực bội sẽ lặn ngay trong dòng sông bên kia con phố. Bây giờ, không còn ai, tôi có thể quẳng chiếc khăn tắm này trên sàn, tròng cái quần và chạy xuống với hấn ngay nhưng tôi vẫn đứng dựng trước ô cửa sổ nhám lớp bụi lâu ngày. Tại sao mới hơn mười giờ sáng mà đã rã rời? Bắp thịt sượng và thần kinh trên đầu cương nhức, chẳng suy nghĩ gì được cũng không chút hào hứng trước gọi kêu của Danny làm một vòng về khu Marais. Nếu nói cho hấn biết là đang một mình, nhất định Danny sẽ lên đây. Không, tôi chẳng muốn vô cớ nằm dưới hấn lúc này. Tôi đang rỗng toang, hấn sẽ đè tôi vỡ nát ra như chiếc bánh men trắng tròn tròn mong

manh tôi thường mua ba đồng mười chiếc ngày còn nhỏ. Tuy thế, tôi cố tiếp tục rúc rích cười cho đến lúc Danny thất vọng trèo lên mô-tô và biến mất ở đầu đường. Lúc bấy giờ vô tình ngược lên, hai ba khuôn mặt trên chiếc tủ thờ phía sau ghế sofa ông ta vẫn nằm, đang chằm chằm nhìn xuống. Không nhớ đã từ bao lâu tôi bắt đầu tránh né những cặp mắt ấy. Hồi nhỏ tôi thích ngó lên ban thờ ngắm nghía đĩa ngũ quả óng đẹp dưới ánh nến. Những ngày mới sang đây, mỗi lần mẹ thấp nhang tôi cũng còn đứng đằng sau ngưỡng vọng các khuôn mặt ấy, thơ ngây cầu xin muôn vàn thứ. Bất chợt tôi rùng mình, ông ta đã bỏ đi, bây giờ chỉ còn tôi với họ. Tôi phải một mình đeo những ánh mắt ấy trên vai. Họ sẽ lạnh lùng và nghiêm khắc dò xét, giới theo tôi từ phòng khách này ra tới bếp, vào cả trong nhà tắm và căn phòng kia. Họ sẽ thì thào với nhau và phẫn nộ khi tôi không đốt mấy cây nhang cắm vào cái bát hương bằng sứ. Chẳng biết từ bao giờ tôi sợ mùi trầm, thứ mùi u uẩn nặng nề quá khứ. Quá khứ dai dẳng, đeo cứng, chập chùng. Nó là mảng lưới chụp lấy con người rồi quán chằng lại với những điều người ta vốn sợ hãi vì khả năng hủy diệt của chúng. Không phải chỉ đau khổ mà cả cái gọi là hạnh phúc. Mẹ tôi từng nói, hạnh phúc vừa đến, chưa kịp đến, thì đã tốc đi, đã tuột tức khắc vào cái qua rồi. Ánh chớp nhoáng của nó là lưới sắc chém đôi con người, hất một nửa vào kinh sợ, nửa kia vào nuôi tiếc hão huyền. Nhưng mẹ lại chắt chiu quá khứ tuy chưa bao giờ hé cười khi đưng mắt vào mấy tấm ảnh ấy hay lúc nhắc tới ngày xưa. Ngày xưa của mẹ nhòa trong hai con người u uất, nhưng mẹ lại sống với nó hằng ngày. Mẹ ủ nó trong hai ba cái áo dưới đáy tủ vương mùi long não, tưởng cầm lên sẽ nát mủn trong tay, cùng với xấp hình vàng ó chằng ngoài bằng sợi giấy lạt đỏ. Mẹ áp nó trên cái

gối tròn chắc nịch như một lợn đười lười. Hôm đầu tiên được rời trung tâm tị nạn ra ở riêng, mẹ đã đi mua bông về nhồi cứng ngắc và vắt ngay chiếc gối vuông ẻo uột. Bao ngày tháng thiếu cái gối tròn ba tác dưới gáy là giấc ngủ đứt quãng, vì thế tha hồ thao thức trở về với muôn đoạ đường khúc khuỷu đã đi qua. Không, tôi không thể một mình cáng đáng sức đề của họ nữa. Một tay bưng bát hương, tay kia tôi úp sấp cái khung ảnh chụp một người đàn bà quấn khăn nhưng đeo kiềng vàng, vành môi mỏng mim mím. Đem cái bát sứ vào bếp tôi bứt từng cọng chân nhang. Lớp tro dày bay lên xông vào mũi sặc sụa, tôi bèn dốc cả vào thùng rác rồi trở ra trước tủ thờ lật thêm khung hình chụp người đàn ông tóc bạc, hai con mắt chệch xuống viền râu mép. Còn lại tấm ảnh cuối cùng, tôi cầm lên đăm đăm, cái bụng rỗng chột đau quặn, tôi vội để tấm hình lại trên đầu tủ, chạy ngay vào phòng nằm vật lên giường. Ngoài đường xe cứu cấp rít những tiếng còi rút thót ruột gan.

Người đàn bà đưa bàn tay to gấp hai bàn tay Danny giựt tung cái khăn tắm, những ngón xoè ra như nan quạt liền chụp ngay mảng bụng. Cả thân tôi rúm lại, vậy mà không thể nào bật lên phản kháng. Bà ta quay lưng vào cửa sổ, khuôn mặt nhờ nhờ xam xám, nhưng ống tay áo và mấy ngón khắng khiu hiện rõ trong làn nắng. Chúng cào cấu lần rờ từ lồm rúm rồi xấn qua bên sườn. Tôi cứng đờ lạnh giá dưới bàn tay lục tìm nắn bóp. Người đàn bà kiếm gì? Đừng hòng, cái bụng ấy hãy còn lép xẹp, nó chưa kịp phồng lên vì chứa đựng chứng tích. Lạ trời, hai bàn tay ấy đừng nẩy cặp đùi tôi ra để đút vào cái mỏ vịt như viên bác sĩ bộ mặt lạnh lùng, làm lì thản nhiên trước đứa con gái e thẹn luống cuống, ngập ngừng trèo lên cái bàn dài, nằm xuống mở chân. Tôi không thoải mái chút nào ở lần đầu tiên bước

vào phòng mạch ấy. Con Emma đưa cho cái địa chỉ, cười cười báo trước:

- Trông mặt của mày non choẹt, thế nào cũng bị hỏi cha mẹ có biết hay không?

Rồi nó vừa chấp tay trước ngực vừa rúc rích:

- Ôi lạy Maria đồng trinh, Mẹ, người đã có một mà không cần phải làm, xin hãy cho con được làm mà không phải có.

- Im đi, bậy quá.

- Hay không? Tao đọc thấy trong truyện.

Nhưng ông bác sĩ không coi là chuyện đùa. Hai con mắt sau cặp kính nhướng lên tròn trợn, ngón tay trở rà rà trên vỉ thuốc, ông ta gắng giọng hai lần:

- Không sao, nhưng từ giờ phải cẩn thận. Nhớ rồi chứ. Không được quên. Nếu quên viên nào phải uống liền khi nhớ ra. Ba tháng sau, trở lại gặp tôi.

Tối đó, dưới ánh sáng vàng hiu mật thiết của ngọn đèn ngủ, tôi lúi ra và chiêm ngưỡng những viên thuốc cứu độ, phải uống liền khi quên. Bảy viên thuốc trắng, mười bốn viên thuốc hồng. Một tuần ngừng là một tuần kinh nguyệt. Những viên xinh xinh này sẽ cho phép tôi phản bội mà không bội phản. Tôi sẽ không phải thấp thỏm lo sợ máu cứ ờ rịt trong người, không trào ra vào chu kỳ vẫn hẹn. Cũng chẳng phải chịu đựng cái nhìn chăm bẳm, cái nhíu mày nghi ngờ, mấy câu hỏi dò xét của mẹ như một lần thấy tôi nôn khan trong nhà tắm. Mẹ cứ việc canh chừng bằng những lời răn đe dọa dẫm nhiều hơn cảnh giác. Tôi đã tự mình trang bị để lên đường. Chắc chắn con đường tôi đi sẽ khác hẳn mẹ. Tôi không muốn thu tôi dưới chiếc bóng một người đã trở thành cái bóng của chính mình. Nhưng để thực sự thoát

ra khỏi nó thì tôi như thanh củi mắc nghẹn một bờ sông. Muốn tuôn trôi theo dòng nước để đi đến chỗ tận cùng sông bể, nhưng vẫn có rong rêu sỏi đá ngăn chắn, ngắc ngoải dập dềnh. Mẹ càng canh tôi càng muốn đào thoát, mẹ càng nhắc tới gia giáo tôi lại gườm gườm muốn hét lên tôi chỉ là đứa con không gốc tích. Tôi biết như vậy từ thời ở trại tị nạn. Đứng gần nhìn bà mẹ nấn nót kê khai hồ sơ, đứa con gái nhỏ cầm lấy tờ khai sinh không tên cha, ngập ngừng mãi mới dám hỏi:

- Ba là ai?

Mẹ không đáp, lẳng lặng gấp lại xấp giấy. Chiều tối khi mọi người tranh lán xô đẩy lấy thức ăn, mẹ nắm tay kéo tôi về cuối trại. Hai mẹ con leo lên lẻo đất cao, dưới chân là đá, nước biển, là rác rưởi thiên hạ thải ra nổi bập bênh. Xa tít bên kia vịnh, thành phố. Một nơi mỗi đêm sáng rực hàng tỉ sao trời, thiên đường trước mắt đấy mà muôn trùng, chẳng bao giờ tới được. Mẹ đứng im nhìn ra biển, hai vạt quần rộng thùng thình phàn phật trong gió, quạt xiêu thân hình gầy hun hút. Tôi ngong ngóng chờ một lời nói. Cuối cùng khi thiên đường bên kia biển mất sau lớp sương dày bốc trên mặt biển thì bên này mẹ giản dị bảo, ngày ghi trên giấy là hôm mẹ xin tôi về, bỗng trên tay mừng quýnh mẹ quên hỏi ngày sinh, đến khi trở lại người đàn bà cho tôi ra đời chẳng còn đó nữa. Hỏi gì thêm mẹ chỉ nói: Chiến tranh mà con. Nhiều năm sau, vẫn một câu trả lời ngắn gọn, bất biến. Luôn luôn thái độ gạt ngang không giải thích, như sự thể đã là như vậy, phải chấp nhận, tuân theo. Như phải chấp nhận sự có mặt của người đàn ông xa lạ từ một buổi mẹ chia tờ thư ông ta nhờ bảo lãnh sang đây, không biết đấy từng là người chồng của mẹ cho đến giờ phút đó. Nhưng cặp mắt to và sâu trên khuôn mặt kéo vài nếp nhăn trầm

tư của ông ta tỏa ra sức hút khiến tôi đã ngó vào trong gương tìm kiếm một trùng hợp. Con Emma cũng có lần đứng trước kiếng, tay cầm tấm hình ông bố, tay kia nhúng nước tém những sợi tóc ngắn ép sát vào da đầu như con trai, mặt nghênh lên, ngoẻo qua ngửa lại, nhưng rồi chợt hạ xuống tiu nghỉu:

- Nhiều khi tao muốn coi mình có chút nét đàn ông gì, giống cha tao ra sao.

Tôi ngó trong gương mặt con Em định nói nó khủng nhưng lại thấy mình rớt hẫng. Tôi không có nổi một hình ảnh để so sánh.

Người đàn bà vung cánh tay bước thoát khỏi căn phòng cùng lúc với tiếng chuông réo gắt. Vạt nắng chạy theo tà áo xanh nhuộm lên ánh chớp cuốn tôi dậy như chiếc lò-so. Đầu còn quay đảo nhưng cơn đau quặn bụng rút đi thật bất ngờ. Lại hai ba hồi chuông, tôi ló ra ngoài cửa sổ. Danny đứng dưới một tay thọc túi quần, tay kia đang định nhán thêm. Tôi huýt gió hai tiếng, rồi đóng rầm cánh cửa. Ba phút sau tôi đã ngồi trên mô-tô, hai tay xiết vòng bụng hấn. Loáng gió giật qua con sông, hát mấy chiếc lá cuối trên cành chạy rạt giữa lòng đường. Danny lượn vọt tới trước, vượt qua ngã tư đèn chớp đỏ. Chiếc xe hơi từ bên phải thắng kết, tôi chúi vào tấm lưng của Danny kêu lên hốt hoảng. Hấn không nhả ga, vẫn phóng, một tay vỗ nhẹ vào tay tôi. Gió luồn trong chiếc *blouson* phàn phật.

Place des Voges nhộn nhịp sáng chủ nhật, những mặt tiền mở ra tươi tỉnh đón nhận ánh nắng hiếm hoi một ngày mùa đông. Dừng xe xong, Danny không vào cái quán quen thuộc, hấn kéo tôi rẽ ngang qua con đường nhỏ, giống chuông căn gác của Paul. Không ai trả lời nhưng Danny vẫn bước lên cầu thang, hai bờ tường đá xông mùi ẩm

lạnh. Cánh cửa không khoá, tia sáng lọt qua ô kính nhỏ rơi đúng vành một chiếc ly còn đọng cặn rượu đặt dưới sàn, ở đầu chiếc giường thấp. Phía bên kia, một cửa sổ khác có chấn song nhìn ra màu ngói rậm rêu xanh. Danny vút ngay chiếc áo, xiết tôi vào người, hai bàn tay lục lọi. Lưng tôi đập xuống tấm nệm, hai chân khua trên không, màng bụng vỡ ra. Tôi ngó sửng vào lòng mắt của Danny, chúng không xanh rưng rức như mọi lần hấn ở trên tôi mà đắm hút một sức cuốn lạ lùng của dòng nước xoáy. Chúng mở trừng nhìn, rồi nhắm lại như đang tập trung sức lực lên nhát búa sắp đóng phập vào tôi đang dang hai tay thập giá. Nhưng chẳng ngờ gã con trai gục xuống, đầu chúi vào cổ tôi, lưỡi lút trong vành tai. Bàn tay lần tìm bàn tay tôi, bóp lại, dịu dàng. Cặp chân giật rung vài nhịp rồi duỗi thẳng trên tôi. Hai cây thập tự áp vào nhau, im lặng. Trong bất động, tôi nhận ra dưới lưng mình bốc mùi hâm hấp của tấm chăn len và ra giường ướp tinh dịch của tên Paul cùng những thằng tình nhân. Bất chợt tôi ngoái đầu về cửa sổ, lũng mắt người đàn bà đâu? Tôi đã quen với bóng dáng lạnh lẽo của bà ta, sao bà không đến tận đây đứng ngó như mọi lần? Sao chỉ có màu rêu tái úa loang từng mảng trên những viên ngói cũ. Tôi đợi chờ người đàn bà nhưng bà ta không đến, chắc đang ở đầu kia thành phố, sau cánh cổng sắt ngáng chữ thập đỏ. Cuối cùng tôi đẩy Danny xuống, lăn người sang bên và thiếp đi trên mảnh ra giường xanh dương lẫn ngoằn những vết rong vãi keo khô.

Danny đánh thức tôi dậy khi chiều chỉ còn đọng một đọt sáng trên nhánh ăng-ten truyền hình nhô khỏi nóc nhà đối diện. Hai đứa mặc lại quần áo, Danny vớ ly rượu đầu giường nuốt một ngụm, nhăn mặt chửi thề. Khi hấn khoèo chân đóng cánh cửa, tiếng động đập bình

vào đầu thứ âm thanh đã giật hoảng tôi buổi sáng hôm ấy, mười giờ. Tôi lảo đảo, nhưng gã con trai ôm lưng kéo xuống cầu thang, mấy bực gỗ lót thảm đỏ tối u, đêm sầm, mút mắt.

Dạo trước chúng tôi thường đến đây, giữa mấy con đường chật chội. Các cửa tiệm bày bán quần áo thời trang bọn trẻ sáng rỡ chen lẫn với hiệu ăn, quán cà phê và các quán ba hăm hấp. Một tối tôi theo Danny vào đó tìm Paul. Mái trần thấp chụp lên những vòm ngực lông lá, vành móng xé nứt lớp jean, những lọn tóc xoắn, tất cả múa may trong thứ mùi hừng hực của da thịt lẫn với nước miếng, thuốc lá và rượu làm tôi quay cuồng. Chỉ hai ba bóng đàn bà giữa một đám đàn ông, chờn vờn lấp lửng. Tôi chùn chân lại ở ngưỡng cửa, Danny đã lẫn biến vào các bờ vai và những cánh tay trần vàng mượt uốn vặn trước mắt tôi tựa thân rắn. Tiếng nói phát ra rầm rì gù gục như thể từ cõi âm rồi đột phá lên thành một loạt miếng cười vỡ toang nhọn hoắt. Tôi thất lạc gọi Danny, nhưng ở đầu kia gian phòng chỉ có những cái đầu lác lác trong khói thuốc dày đặc, sọ người bệt tóc dập dềnh giữa dòng sông sương trắng. Khi Danny trở ra hẳn đã hốt hoảng nhặt tôi lên sau cánh cửa.

Danny thích ngồi cà-phê ở khu phố này dù tôi không tin hẳn hứng thú trước những cặp mắt đẩy đưa của mấy thằng con trai đi qua hoặc cố ý đến gần Danny hích một góc vai, cọ một bên đùi. Tôi canh gác hẳn như mẹ canh chừng tôi, tuy chẳng biết để làm gì. Chưa bao giờ tôi chờ đợi hẳn bằng một nhớ thương làm nghẹn đau lồng ngực. Trong lúc đang yêu đương, hai con người hoặc rú lên hoặc tuyệt đối im câm - tiếng kêu là nhập cuộc là bày tỏ, còn câm lặng là để tận hưởng cảm xúc - thì dường như cả hai thứ ấy tôi không làm trọn vẹn được một. Đúng ra tôi đã nhiều lần hét lên thất thân đấy chứ. Nhưng khi

đó, đáng lẽ cùng với tiếng kêu hai con mắt phải nhắm nghiền để hút thật sâu khoái cảm hoặc giương to chụp bắt trên gương mặt thẳng con trai những giao hoà xúc động, thì chúng lại khẩn hoảng xoay tìm cho ra người đàn bà, đĩnh ninh hốc mắt bà ta đang giám sát quay đảo quanh xác thân và cả linh hồn tôi.

Chống tay bên má, cúi nhìn khoanh bánh *chocolat* mới xắn một miếng đã bứ ngang cổ. Ly *diabolo menthe* chủ tiệm vừa đem ra lóng lánh màu bạc hà thoát làm lạnh cóng hai bàn tay nhỏ bụm hòn nước đá nhận vừa được ông già đầu ngõ nhà bà ngoại tưới cho vài nhều nước đường xanh ngắt. Tôi đẩy đĩa bánh sang bên thọc tay vào túi áo tìm hơi ấm, ngó mông lung ra ngoài đường. Bất ngờ những bóng nhà nghiêng qua khung kính ùn ùn đổ sập lên nhau tan hoang gạch ngói, kéo cột ngổn ngang. Khói mìn xám đen bốc trên lửa đỏ rồi bung ra phủ kín cây mít, hàng phượng và các tàu dừa. Mẹ lôi tôi chạy khỏi nhà, chưa được mấy bước đụng phải chiếc xe ba gác của ông già bán nước đá nhận đã lật chổng càng. Miếng ván đặt ngang xe từng đựng cái bèo nước đá, thùng trấu, hai ba chai si-rô xanh đỏ cùng mấy hũ kẹo và xoài ngâm cam thảo, úp mặt bờ đường, những quả cóc tía hoa lặn long lóc. Chai si-rô bể cổ nằm cạnh con bạn hàng xóm lên sáu, tấm thân nó nhỏ xíu trên miếng tôn, áo bà ba đẫm máu, mắt mở trừng hướng lên trời cao trong vắt. Tôi rụt lại muốn xem si-rô xanh hoà với máu đỏ thành màu gì thì tiếng súng âm âm đuổi theo từ bên kia rặng núi. Tôi ôm cứng mẹ. Từ muôn thuở, tôi luôn luôn níu lấy mẹ tôi, mà rồi lại chăm chăm muốn bứt tung, chặt đứt sợi dây, vùng khỏi chiếc bóng.

Danny cầm muỗng gõ hai ba tiếng lên đĩa bánh, bọt cũng đã tan trong ly bia còn đầy của hắn. Chúng tôi cùng nhìn vào mắt nhau. Lần

đầu tiên tôi bắt gặp lòng người mỗi một lặng lẽ mang màu lục nước hồ đọng suốt mùa đông. Gã con trai ngập ngừng định mở miệng nhưng rồi lặng thinh ngó sang hai cô gái mới vào đang rúc rích cười và tay vuốt ve tay trên mặt bàn. Tôi đá chân Danny:

- Ê, có chuyện gì?

Hắn quay lại, xoay xoay ly bia một hồi mới đáp bằng cái giọng ngang bằng đờn điệu, hoàn toàn tương phản với nhịp đập bất thường mà tôi nghe ra từ ngực và cổ hắn:

- Ông bố tự tử hôm qua, đang còn trong bệnh viện.

Lạ thay tôi không mấy ngạc nhiên. Ông bố, người đàn ông vàng trán cao hẳn những nếp trứng sâu chắc vì hay nhíu lại mỗi khi bà vợ cất tiếng nói. Trong lần duy nhất Danny đưa tôi về ngôi nhà gia đình, người đàn ông ngồi ở chiếc ghế bành nệm gấm hoa vàng, nụ cười hẳn hắt buồn bám trên hai bàn tay giật giật run rẩy đặt lên đùi, lập đi lập lại câu hỏi, cô có thích Wagner? Tôi trả lời chỉ biết sơ Mozart, Beethoven còn thì âm nhạc hằng ngày của tôi là Jennifer Lopez, U2, Norah Jones, cùng lắm là Brel. Chắc chắn không hề biết U2 là gì nhưng mặc kệ tôi, mặc kệ đôi môi dè bĩu của bà vợ, ông ta tiếp tục nói về sự hoà trộn sâu đậm và bình đẳng của thơ và nhạc trong các *opéra* của Wagner, rằng nhân đạo đã bị nguyên rửa từ khi con người cần vàng của sông Rhin và nó phải đi tìm cho được sự cứu chuộc trong tình yêu. Danny đứng sau, bóp nhẹ vai tôi. Bà mẹ trưởng giả son phấn kỹ càng đi ra đi vào chắc lười. Hết ném cái nhìn cẩu kính lên ông chồng bà soi mới vào tôi. Cái nhìn xuyên qua tấm áo, chạm đến mảnh ngực, hẳn bà nhận ra sau manh áo tầm thường tôi không mặc gì khác bên trong nên quay lại thẳng con, ánh mắt ta thán và thương hại. Còn tôi, để tránh nó, tôi ngó hai ống đùi gầy khồng của

người đàn ông trong lớp vải *flanelle* (2) mềm sang trọng. Trên đường trở về phòng trọ trong trung tâm Paris, Danny bảo từ ngày bị bệnh ông không ra khỏi nhà nhưng bà vợ vẫn bắt mỗi ngày ăn mặc như thời huy hoàng cũ.

Nói ra được chuyện ông bố, Danny nốc cạn ly bia như cục nghẹn trong cổ đã trôi phần nào xuống bụng dù màu đục vẫn vương vương lòng mắt. Vậy mà khi này, gã con trai này đã sùng sục say đắm trong căn gác của Paul bằng thứ lửa rực cháy như thể không có sự gì xảy ra, như thể ông bố vẫn còn ngồi nhìn hai bàn tay nơi cửa sổ và đợi thằng con trai mỗi tuần một lần ghé về thăm. Hoá ra để phản kháng chống đỡ những đè nén đau đớn, Danny chẳng khác chi tôi. Tôi đã chẳng hiểu gì về Danny cũng như hẳn không hề biết đến những ám ảnh từng nện chặt, đóng đinh không cho linh hồn tôi một giờ phút bay bổng, hay ít nhất hồn nhiên đón nhận cảm xúc. Bỗng nhiên tôi muốn nói với gã con trai điều đó, ngay bây giờ, nhưng Danny đã đứng dậy nhấc cái nón mô-tô bảo đưa tôi về rồi phải vào nhà thương xem ông bố ra sao. Ngồi sau lưng xe, băng qua những con đường âm u trong bóng sẫm cuối chiều lòng tôi chùng xuống, định nói cùng đi thăm ông ấy nhưng tôi đã lặng câm. Tôi sợ nhà thương, tôi sợ nhà thương từ một đêm xanh, từ một rạng sáng mặt trời đỏ lừ sau những bờ tường sương ử.

Danny thả xuống trước cửa, tôi định quay bước hẳn chột níu cánh tay:

- OK không?

Tôi lẳng lặng gật đầu. Qua cái mũ mô-tô, mắt gã con trai tối long lanh. Tự nhiên hẳn hỏi:

- Ông ấy tử tế chứ?

Hình như tôi đáp người đàn ông không còn đây nữa, và Danny buông sõng:

- Đâu còn liên hệ gì, ông ta đi là phải.

Tôi im lìm, đúng hơn tôi vừa lằm nhằm lại trong đầu Ông ấy đi là phải, vừa co người trong làn gió buốt thổi róc qua con sông. Danny ân cần bảo hãy lên nhà cho ấm và hẹn ngày mai rồi nhún ga, tôi nhìn theo chiếc *blouson* phồng lưng hút giữa dòng xe trước khi bước qua bên kia lè, lững thững băng ngang cây cầu xuống hầm xe điện. Tìm đến nhà con Emma nhưng đứa em nhỏ hé cánh cửa kêu nó đi từ hai ba hôm chưa về. Qua một tiệm bán đĩa nhạc còn mở cửa, tôi bước vào cầm lên bỏ xuống cái CD Tristan và Yseult của Wagner rồi ra quầy trả tiền. Tên bấm máy đeo bông một bên tai đang đánh mông theo điệu rap ném cái nhìn ngạc nhiên. Tôi nhún vai: Et alors (3). Hấn nhếch môi, trả lời trong cổ họng: T as pas l'air! . Tên này muốn nói tôi không có vẻ gì? Chẳng thêm biết, nhưng trước khi ra khỏi tiệm tôi đã liếc nhìn mình trong tấm kính sáng chói ở gần cửa. Tay lúng lẳng cái túi đựng CD tôi đứng lại vài giây ngẫm nghĩ nên quẹo trái hay phải và đi đâu. Loanh quanh rồi chui vào một rạp xi-nê. Charlotte Rampling là người đàn bà mang hai con mắt đuôi xếch và vành miệng mỏng loay hoay đi tìm người chồng mất tích dưới lớp cát và sóng biển, hay cũng là đi tìm một xác định về chính mình. Ánh mắt vừa sung sướng vừa thất lạc ở cảnh cuối trước đại dương làm hai phụ nữ ngồi hàng sau thì thảo khen tuyệt. Bước ra khỏi phòng chiếu, trời đêm thẫm. Các con đường rươm ướt, âm u, bóng cây ngả sấp trong ánh đèn vàng vọt. Ở bệ một cửa tiệm, thân đàn ông co quắp trong tấm nỉ chỉ thò cái đầu, chai rượu kê một bên miệng toang hốc, đen ngòm, ồn ĩ

ngáy. Dòng xe nhấp nháy đèn, những ngôi sao loé lên, loé lên từng chớp trong đầu óc rỗng hoang. Ngoài lề xe cộ vẫn lướt qua, xuôi chảy về phía trước, vùn vụt, lạnh lùng cán thẳng lên bóng mũ đàn bà ở trường ngồi sụp bên miệng cống. Nước tiểu tuôn tháo ồ ạt như máy nước vừa thông. Cái váy hoa lượn bươm chùm lên đầu, hai tay ôm vòng một gốc cây lắc lắc chẳng khác con vượn già. Buổi tối đầu tiên được dắt nhau ra phố thiên đường, hai mẹ con tôi đã hoảng kinh bởi hình ảnh tương tự thế này. Đêm về, nằm trong giường tôi lại thấy mình đứng trên lẻo đất ngóng qua eo biển nhưng chỉ có sóng cuồn dâng vũ bão, bốc cuốn mất cả những vì sao xanh, thì bên cạnh mẹ nấc lên từng tiếng nghẹn lo âu. Thế mà chẳng bao lâu, mẹ mạnh dạn cầm tờ giấy đi xin việc làm, thân hình gầy hạc quần quật tiêu hao. Mãi đến khi có người đàn ông ấy về ở, mẹ mới bớt dẫm trên bóng mình. Nhưng ba người trong căn lầu cao vẫn là ba ốc đảo.

- Ai cho phép ông xông vô phòng, thẳng tay tát ngon lành vào mặt tôi? A, hay là ông ghen với thằng Danny?

- Đừng nói bậy.

- Ông không là gì với tôi cả, ông biết chứ.

- Đúng...đúng, dù thế nào tôi cũng không có quyền gì như vậy.

Tôi...tôi chỉ quá bức xúc khi tất tả chạy về tìm cô để hỏi xem chúng ta trả lời nhân viên nhà xác thế nào về ngày an táng Hạc, thì không ngờ...

- Không ngờ gì, không ngờ tôi đang điên loạn làm tình vào mười giờ sáng khi mẹ tôi vừa chết lúc bốn giờ?

- Tôi nghĩ người Hạc thương yêu nhất trên đời là cô. Tôi không chịu được ý nghĩ quan tài Hạc còn mở nắp mà đưa con của Hạc...

- Vieux jeu (4)! chuyện đó không quan hệ gì tới ông hết. Mà thôi, đừng lên tiếng đạo đức.
- Cô bé, cô chẳng thể nào hiểu, người Việt Nam mình...
- Ôi...ông đừng có đem cái câu người Việt Nam mình ra giảng dạy, làm bài bản, làm chỗ dựa như mẹ tôi. Việt Nam hay Tây hay cả là Tàu, như tôi, cũng vậy thôi. Phải, tôi đã tìm được trong đáy tủ những dòng ghi chép của mẹ tôi về người đàn bà Tàu ôm đứa con mồ côi ngồi trước cổng bệnh viện.
- Cô...
- Người ta phải sống với xúc cảm thực trong lòng mình, không thể nhất nhất tuân hành thói lễ, qui tắc.
- Cô nói tới xúc cảm, thực vậy không? Thế sao cô bỏ mặc mẹ cô nằm đó chạy đi, chẳng một ngó ngang?
-
- Nói đi, đừng có im lìm như thái độ cô vẫn có với Hạc mỗi khi Hạc nói gì không hợp ý cô. Sự lặng im chẳng giải quyết được gì hết.
- Từ nhỏ, tôi không cãi lời mẹ.
- Ha, bây giờ thì cô nhỏ lại vin vào gia giáo!
- Rõ thật là ông chẳng hiểu gì.
- Câm lặng để đồng nghĩa với khinh thường.
- Ông không biết rằng nhiều khi nó chỉ đơn giản là vì chẳng muốn nặng lòng người ấy.
- Được, cứ cho là như thế. Bây giờ hết sợ nhọc lòng ai, vậy nói đi, vì sao cô bỏ chạy.
- Người đàn bà nằm trong cái hòm gỗ đó không phải mẹ tôi.
- Hoá ra cô hận Hạc đã xin cô về nuôi đến thế?
- Ôi, rõ thật ông chẳng hiểu gì.

Giữa đêm khuya lăn trở tìm giấc ngủ và cơn mơ chập chờn gần sáng, đưa con gái vằn vữa với cuộc đối thoại như vậy trong đầu. Những đối đáp căng cứng xiết gút thần kinh nhưng vẫn chưa nói được ra cho đến sáng hôm nay, nào ngờ ông ta đã bỏ đi. Hôm ấy, khi sương bắt đầu loãng ra trên những ngọn cây khô, nó đứng bên trong khung kính căn phòng lạnh trống, bên cạnh ông ta. Người đàn ông đã về nhà rồi trở lại đây, lột bỏ bộ quần áo làu nhàu mặc suốt ngày và đêm qua, bây giờ quần tây xanh đậm, cổ sơ mi trắng trên chiếc áo *pull* xám nhạt. Ông không nói một câu, nghiêm chỉnh chờ, thỉnh thoảng chau mày. Ừ, không biết tại sao lại chau mày. Nó ngó ra quả mặt trời hoang đổ vừa loé sau khối nhà vuông vức, rồi đi qua đi lại ngược nhìn cây thập tự bằng kim loại đen khắc khổ đóng cao trên bờ tường trắng toát. Chẳng biết bao lâu sau, người ta đẩy ra, đặt ngay ngắn chiếc quan tài gỗ bóng ực-ni dưới chân cây thập tự ấy. Nó và ông bước lại. Nhân viên nhà xác trình trọng mở nắp quan tài như thể trình bày cho hai người chiêm ngưỡng một tặng phẩm, một món hàng quý báu. Ông ta cúi xuống, mấy ngón tay to run run, nhẹ vén hai ba sợi tóc trên vầng trán người đàn bà phẳng nhẵn, trong khi nó quay vụt người bước một mạch khỏi căn phòng. Cánh cửa bị đẩy bung, rít một tiếng cửa lạnh.

Người đàn ông ấy biết thế nào được, tại sao nó tung cửa thoát khỏi nhà xác để đứng lơ ngơ ở ngã tư đường trong một sáng nắng tươi. Còi xe giạng dữ cảnh cáo mỗi lần nó lao người định băng ngang đại lộ rồi lại rút trở về, đèn xanh đèn đỏ liên tục chớp nháy bao lần. Đi đâu? Để thoát khỏi vực trống kinh hồn đang phình trướng, để tìm ra một đầu dây mà níu. Cuối cùng, nó cũng sang bên kia con đường, chui xuống một miệng hầm. Đoàn người đi làm, đi học buổi sáng tắt tả,

ngang dọc những tuyến đường xe điện. Nó chưa nghĩ nên đi về đâu, bắt chợt một bóng đàn bà Á Châu mảnh khảnh trong chiếc măng-tô xám nhạt, mớ tóc đốm bạc búi cao thấp thoáng trong gió luồng bàn bật rét giữa hai hành lang métro. Nó đuổi theo vội vã nhưng thiếu phụ đã leo lên chuyển xe vừa khép cửa. Gương mặt lấp lánh sau khung kính rồi mất hút vào bóng tối con đường hầm. Mẹ nó mỗi buổi sáng mùa đông cũng mặc chiếc áo xám, quày quả xuống xe điện đi làm. Mẹ đang ở trên con tàu ấy, đang rút trong mẩu hầm tối đen kia, rồi sẽ lại xuất hiện ở một trạm dừng khác. Mẹ phải là người đàn bà ấy, mẹ không thể là hình hài nằm cứng ngắc giữa lớp vải trắng lót quan tài lạnh lẽo với bộ mặt được người ta thoa phấn láng bóng, hai con mắt nhắm nghiền, đôi môi quệt son hồng, vàng trán được vuốt thẳng không nếp nhăn, chẳng còn hằn lộ cơn đau. Khuôn mặt ấy mịn như thạch, bộ áo dài lụa mỏng màu xanh ngọc ông ta đã đem tới để nhân viên nhà xác mặc cho người đàn bà nằm đó thật mượt mà. Nắng bình minh rực sáng, tỏ tường và sắc lạnh. Người đàn bà được trang điểm, mặc áo lụa mềm mại ấy đẹp đẽ thật nhưng nó chưa từng quen biết. Mẹ mỗi ngày quần tây, áo len đi đi về về tất bật, dáng nghiêng xiêu trong gió mùa đông ngã rạp những hàng cây. Tiều tụy thế nhưng mới chính là mẹ. Không thể là thiếu phụ xa lạ nằm trơ trơ, không thèm nhìn con, hoàn toàn vô cảm. Làm sao cặp mắt từng theo dõi nó, từng biểu lộ những âu lo, giận dữ, cau có lẫn thương yêu có thể nhắm lại vĩnh viễn. Giờ chính là lúc chúng càng phải mở cho to hơn nữa để thấy nỗi đớn đau kinh hoàng đang muốn vỡ tung mà nó phải cố dôn nén. Không, mẹ chẳng thể thản nhiên lạnh lùng, mẹ đã xin nó về, luôn luôn dặn dò canh gác, dùng mọi cách giữ rịt bên mình thì bây giờ không được quyền lẳng lặng ra đi, làm cho nó bị bỏ rơi

lần thứ hai. Còn cả một quá khứ ẩn khuất mà mẹ và nó chưa thanh toán với nhau. Nó chưa kịp hay đúng hơn chưa đủ can đảm bắt người đàn bà ấy phải nói ra, trực diện với sự thật quá khứ.

Thẩn thờ lòng vòng trong đám đông, lên tuyến *métro* này rồi đổi sang tuyến khác, bước lên một hè phố rồi lại chui vào hầm. Khi nó chưa kịp nhận ra mình đứng ở đầu cầu thang lên phòng trọ của Danny thì vừa lúc thằng con trai chạy xuống, trở mắt nhìn. Một ý nghĩ thoáng nhanh, chẳng chờ đợi nó lôi tuột Danny ra ngoài đường, không một lời cho đến lúc hai đứa bước qua căn phòng khách có cái tủ thờ ảnh ông bà ngoại, có chiếc *sofa* trống trải. Thằng con trai còn đầy ngạc nhiên lớ ngớ, vẫn chưa nói được câu gì thì con bé đã đẩy hẳn xuống giường, thả áo khoác trên sàn, tuột băng cái *pull*, uốn ra đòi ngực hồng. Đây là lần đầu nó dắt bạn trai vào phòng, trên cái giường của mình. Thì đã sao, mẹ đã đành tâm bỏ đi, sao không ở đây mà cầm cản. Nó cần phải tống khứ ra ngoài nỗi đau uất nghẹn đã ghìm sâu từ bốn giờ sáng khi bà y tá rút những ống ni-lông đâm vào mũi, chẳng chịt ngang đầu để người ta khiêng mẹ xuống nhà xác. Nó không kiếm ra cách nào khác hơn là dùng chính thân xác mình để đương đầu với cái chết và mất mát tận cùng. Ngóp lên những tiếng thở, hét ra tiếng kêu, oằn lên những vùng thịt, tống ra máu me sâu thẳm, tất cả phải chăng là để thay tiếng khóc đã không thể bật ra trước quan tài. Có bao nhiêu lúc trong đời? con người không khóc nổi.

Gần nửa đêm tôi lại vòng trở về trước cánh cửa lên căn lầu Danny. Giơ tay bấm chuông, không tiếng trả lời vọng xuống. Lùi về bộ đường ngừng nhìn lên cửa sổ, đục phải một mặt kính đen sâu hút.

Bỗng dưng những giọt lệ từ bao lâu nay không chảy chọt trào ra, cảm giác bị bỏ rơi vốn là ám ảnh lại nhói lên tê điếng. Lần đầu tiên tôi khao khát một vòng tay quấn qua bờ vai đã bắt đầu thấm sương lạnh ngắt. Tôi muốn đưa tay níu lấy và hít thở làn da ấm một ngấn cổ, úp mặt vào đó, ngửi một hơi người thân thuộc. Nhưng dưới mái hiên chỉ có gió hút từ hai ba con đường nhỏ tụ hội về đây, thổi bay những chiếc lá những giấy rác phế thải của một ngày, gió cũng luồn vào tận da thịt tôi để cứa từng đường buốt giá. Tôi không thể đứng mãi ở đây chờ Danny nhưng sợ quay về căn nhà không còn một ai, nghe tiếng kẹt cửa lạnh lùng trong khuya vắng. Sợ đi ngang ghé nệm ông ta vẫn nằm giờ chỉ còn mấy chiếc gối. Ông ta đã thực sự đi rồi, ngoài ông ấy còn ai đâu biết được liên hệ gốc tích tôi? Hai người tôi từng gọi là ông bà ngoại thì khung hình đã bị úp sập vào mặt tủ, bát hương tôi đổ tênh toang. Và nữa, còn cặp mắt mẹ đang đau đáu chờ tôi trên tấm ảnh thờ. Rùng người, ý nghĩ phải đi loanh quanh lòng vòng trong thành phố cho đến sáng như đêm người ta đã đuổi tôi ra để đem mẹ xuống nhà xác tẩm liệm khiến tôi gập bụng khuyu xuống bờ hiên. Một luồng đèn sáng hoắc vụt quặt vào vỉa hè cùng với tiếng máy xe. Tôi ngửng nhìn, bóng Danny hiện ra bất ngờ sửng tim, hai chân không bước kịp ra vệ đường để ôm chầm lấy hắn. Chao đi trong cánh tay gã con trai, chẳng kịp thấy bực cầu thang đưa lên đưa lên tít tấp. Tôi được nhấc khỏi mặt đất, sợi thần kinh quá căng trong đầu đã đứt lìa muôn đoạ, chỉ còn trăm ngàn co thắt loạn nhịp của các vùng thịt da mật thiết. Cảm xúc như gió tứ phương ào tới, phời phới thênh thang. Tôi thả tôi cuốn gió, lâng lâng bay bổng, đồng thời tôi ý thức mình đang thực sự hiện hữu cùng với thân xác nức nao. Không còn con mắt chết người đàn bà đứng ngó xuống tôi, mẹ đang mìm

cười thong thả quay đi, nhẹ nhàng khép cửa. Không còn những vức nắng loá cháy, chỉ là đêm thật mượt gọi mời sự sống. Cũng bàn tay quơ lên như bao lần, nhưng giờ tôi không tìm gì khác ngoài gương mặt Danny. Tôi muốn nhìn hút vào lòng mắt đằm thắm thao thiết của thằng con trai. Tôi muốn chỉ còn hai điểm ấy sáng long lanh như đôi vì sao xanh ngoài khung cửa.

-
- 1) xe điện hầm
 - 2) loại vải nỉ và len
 - 3) thì sao
 - 4) trò cũ rích

Cá Voi Trầm Sát

Chương 10

Cuộc Trầm Sát Của Loài Cá Voi

Rơi cắm vào mặt nước đen lúc quá nửa đêm, tôi cuốn theo tiếng cười ròn rợn của Miên từ sau gương kính. Chắc chắn nếu quay mắt lên, tôi sẽ thấy căn nhà giống chiếc đèn lồng treo ở chân triền đá. Cao hơn nữa, ánh sáng loé từ một vài nắm nhà lửng giữa sườn núi hun hút như những vì sao xa. Vào buổi chiều, trời đã nổi cơn giông. Sấm nổ trên mặt biển, đăm sâu xuống rồi thốc lên những vòng sóng cuồng nộ. Miên nói mùa này trời bão, nước dâng ba thước gió đập

bảy ngày. Các thân thông chạy dọc suốt bờ oằn cong, tán ngã thấp, xòe đầu vào đồi cát. Trong vùng biển, ngoài thông, lau sậy và một số hải thảo xác xơ chỉ còn cát xoáy cuộn, di chuyển theo từng mùa gió nên có chỗ lượn cuốn ra sát bờ nước, rồi xa hơn, lấn vào đến tận chân ngọn núi vôi, đắp đồi và lấp vùi bao cây cỏ. Cát gió cũng đuổi người, chỉ còn hai ba ngôi nhà dọc theo con đường tràn lan cỏ cát, rẽ từ đường lộ chính vào đây. Hình như cách vài cây số mới có làng dân và hàng quán. Nghe tôi khen bãi mịn óng như da con gái, không rong rêu, sò ốc, Miên bảo, ngoài xa nhiều đá ngầm, cá cũng ít vào khu biển này, rồi nheo mắt:

- Nghe nói trăm năm trước một cặp cá voi lạc vào đây, ba ngày sau nằm chết thông thống trên bờ, mình đầy thương tích. Dưới ấy, trên tảng đá đen to nhất có khảm hình cặp cá đang làm tình, chị xuống mà xem.

Tôi chưa kịp đi, mấy luồng sét rực xanh chọt đập thẳng vào những đám mây dày đen đặc. Xẻ nứt bầu trời trong chớp mắt, vạch những lằn xương sáng sắc trên thân cát vàng màu thẫm đi cùng bóng tối. Miên đã vụt chạy một mình từ nhà xuống bãi, bỏ mặc mấy người đàn ông có mặt thu dọn vôi vàng ly cốc, thức ăn và những chai rượu đang uống dở trên sân vào nhà, trước gió mưa. Ngực tôi nhói lên bất chợt. Tấm áo Miên trắng, quất phát phới giữa không gian chùng đen giông gió, phản phật mong manh và thách đố lạ lùng.

Giọng Miên mềm trong điện thoại, lời nhắn nhỏ nhẹ nhưng có gì bồn chồn, nhắc nhở “Chị đến nhé Mân, đừng lỡ hẹn”. Tôi cũng cần gặp Miên, ít nhất, trước khi lên đường. Nhiều năm qua, lạc tin nhau, chỉ một lần về tới Tân Sơn Nhất đúng lúc Miên đến đó để ra đi. Tôi gọi quýnh:

- Miên, Miên.

Miên ngó ra, mắt sáng lên, nhưng giữa tôi và nàng là một khối người chen lấn. Tôi ngỡ ngàng ngóng theo. Nỗi xúc động của lần đầu trở về, vừa mới đặt chân trên quê nhà đã bắt gặp cô bạn thân thiết, làm tôi nghẹn ngực, thế mà không nói được một câu. Tôi chui vào chiếc xe hơi đang rò máy, khói đen phun tỏa lên những con người đang ngồi đứng loanh quanh. Họ dừng dưng, không tránh né, như thể đám khói này vẫn là không khí hít thở bình thường, như thể đang bận tâm bởi điều gì khác, như tôi đang lao đao bởi bao kỷ niệm chợt ập tràn tâm trí. Miên của những ngày cả bọn cắm trại Vũng Tàu, có Hường, có Đăng và Cương. Có tôi mặc áo tắm bước ra từ phòng thay áo trên bờ trong tiếng huýt sáo rút vang. Miên đang nắm tay Đăng, trầm trồ:

- Chị Mân mọng trong như sứa, tụi em chẳng khác tôm đất.

Đăng quay sang lắc đuôi tóc nàng, cười:

- Tôm đất mới ăn được. Sứa độc lắm.

Cương nằm lẩn trên cát, tờ báo chụp mặt che nắng, dọc sườn nhấp nhô, nhóm dậy, héch cằm về một cô gái phốp pháp đang núc ních hai đùi gần bờ nước:

- Sứa tôm gì cũng ngon hơn cá mập.

Cả bọn phá cười. Hường gật gù nói:

- Ở xứ biển sương mắt thật, trên cao nguyên mấy cô ăn mặc kín mít, chum khăn đội mũ. Hôm nào sương mù, nhìn không kỹ là tán gái dễ nhầm cô nọ sang cô kia.

Miên đột nhiên ngắt lời:

- Chừng nào anh Hường lên Đà Lạt nhập trại?

Tôi biết Hường đang nhìn mình nhưng tôi quay đi. Hai bờ vai trần nổi gai. Tôi mới đi thăm mộ Thanh được vài hôm, trước khuôn mặt còn

vị thành niên trên tấm bia tôi thề hứa sẽ không yêu ai trong ba năm tôi để tang Thanh. Miên nghe kể, trợn mắt mắng tôi lẳng mạn.

Lấy một chuyến tàu tốc hành, tôi đến vùng biển Miên vẫn trở về ngủ vùi những ngày dài khi có thời gian.

- Hoang vu lắm, chị đến rồi sẽ thấy.

- Thế thì Miên ở đây làm gì? Lại gió quanh năm.

- Ngày gió lạnh em ra đứng ngó. Ngó thứ màu xám chờn vờn suốt một không gian lồng lộng, thấy đời lạ lắm.

- Miên điên.

Lại tiếng Miên cười rộn rã bên kia đầu giây. Tìm ra tin nhau không bao lâu, mỗi người một nơi xa xôi, chúng tôi chỉ gặp được một lần vội vã. Trong điện thoại Miên hay cười, nói chuyện lẳng nhăng, rồi cúp máy. Tính này còn giống ngày xưa. Ngày xưa, chiều tối trước bữa cơm, Miên chạy băng sang con đường, nhận chuông ba bốn tiếng dồn dập. Tôi vừa mở cửa, chưa nói hai câu, Miên đã dúi vào tay:

- Cuốn truyện anh Thanh đưa, chị Mân đọc đi. Ngộ lắm.

rồi tự động khép cánh cửa, chạy về.

Nhưng khi tôi tới nơi này, căn nhà đã ồn ào tiếng người, họ đang sửa soạn bữa ăn trưa. Miên kéo ngay tôi ra mảnh sân sau nhòai về phía biển, không để ý đến bờ ngõ của tôi về sự có mặt của những người khác mà Miên không báo trước. Đưa cái ly lạnh canh viên đá nhỏ trong màu rượu hổ phách cho tôi, Miên ngừng nhìn trời, nói thản nhiên như thể tôi đã ở đây tự bao giờ:

- Giông sắp tới, mình ăn nhanh rồi vào? Chị biết bọn họ nấu gì mà lâu thế không?

Tôi bật cười:

- Miên là chủ nhà. Chị mới đến. Không quen ai.

Bấy giờ, nàng quay mặt về tôi, mắt mở to đăm đăm mà giọng nói lại nhẹ bằng:

- Thế ư. Em quên. Rồi sẽ quen cả. Chị nhớ hồi xưa không? chúng mình cuối cùng đều biết nhau.

Tôi ngạc nhiên, chẳng ngờ mới gặp vài phút Miên đã nhắc đến kỷ niệm. Trước đây, mỗi lần chợt gọi, Miên loáng thoáng hai câu rồi lảng sang chuyện khác. Mà chính tôi cũng không muốn nhắc về quá khứ, dù có bao điều nếu bật ra sẽ nhẹ lòng, những điều chỉ có thể nói cùng Miên, không ai khác. Chẳng đợi tôi trả lời, Miên đã chạy vào nhà. Tôi nghe tiếng Miên trầm trồ, thúc hối. Tôi nghe hai ba người đàn ông xôn xao và giọng cười ngăng ngắc của cô gái đã thoáng thấy lúc vừa đến. Ngồi trên một phiến đá sậm đỏ ở góc sân, tôi nhìn lên bờ tường gạch lát đá ong mòn lốm đốm, nhưng mấy cánh cửa ánh một màu xanh da trời sáng mới. Em đang cạo những cánh cửa cũ để sơn lại, chị đến xem, đẹp lắm. Đây đúng là Miên, tươi, năng động hồn hậu của ngày nào. Cũng đúng là cô gái nhỏ tí mẩn hi hục cưa những thanh gỗ, đập búa đóng đinh, sửa chiếc ghé đầu cho u già ngồi già vừng, đóng lại miếng lưới chắn muỗi trên khung cửa. Thấy tôi trợn mắt, ngạc nhiên, cô cười:

- Bà nội bảo em là cháu trai hệt của bà. Mai một để chừng em phải cắt tóc ngắn ngắn lên.

Bỗng chốc tôi lại bị choáng ngợp quá khứ. Nhưng có phải, tôi định đến đây lần này để nói với Miên những điều mà gần ấy năm tôi loay hoay mở ra đây lại, chôn xuống đào lên. Trên chuyến tàu, tôi tưởng tượng ngồi với Miên trên bãi cát buổi chiều, hay trong một góc tối của đêm tràn tiếng sóng. Tôi sẽ kể chuyện tôi, rồi cuối cùng bảo Miên hãy

nói về bao năm tháng đi qua.

Những tiếng cười nói đang từ trong bếp bằng ngang phòng khách, ùa ra sân. Cô gái mặc *jean* chần, tấm áo đen chỉ cài ba hạt nút thấp, tay bưng chiếc đĩa bàn đựng tôm nướng đỏ. Cô vừa uốn người tránh né bàn ghế vừa quay lại với một anh chàng tóc cắt thật sát, trẻ trung, dáng mạnh mẽ nhưng nụ cười không nở trọn, lộ một yếu mềm nào đó. Tiếp tới hai người đàn ông đem ra cốc đĩa và một nồi thức ăn bốc khói. Miên ra sau cùng, tay cầm chai rượu, tay kia chiếc ly sóng sánh vừa đi vừa uống. Hai chân Miên dài, đầu đong đưa cùng bờ vai theo điệu nhạc đang hát. Tôi không tin đấy là Miên. Sao có thể là Miên cho được?

Họ bày tất cả xuống bàn đá, vui nhộn ồn ào. Khó đoán nổi họ đã quen nhau từ trước hay chẳng. Miên giục tôi lại gần, lúc bảy giờ mới giới thiệu. Chị Mân, chị của Miên từ hồi nhỏ. Kim cháu một người quen. Hạnh bạn gái của Kim. Paul, họa sĩ ở ngôi nhà trên núi kia và Phiên, giáo sư sinh vật học từ một vùng biển khác. Nói xong, Miên đến gần thăm thào một câu:

- Vui đi Mân, như ngày xưa, cả bọn mình.

Rồi chẳng đợi, Miên nhón ngay đuôi một con tôm, kéo lên. Paul vội vàng chìa cho tôi cái đĩa. Biết đừng nên mong chờ một câu chuyện trong lặng lẽ với Miên, tôi ghìm chút bực bội lẫn thất vọng, ngồi xuống. Gió bắt đầu phát lao xao những lùm sậy đỏ, mây nhập khối ở chân trời, đê trữu trên mặt nước dần thẫm màu ngoài khơi. Ba người đàn ông thay nhau rót cho tôi và Miên những cốc rượu. Chỉ có Hạnh không uống, vắt vẻo hai đùi căng trong làn vải, cặp môi đầy cắn mút ngon lành, con tôm cong cong giữa bàn tay móng đỏ, ngón út phẩy lên. Hạnh rộ ràng, nhảy từ thức ăn qua chuyện cặp cá voi, quay lại

hỏi Phiên về một từ ngữ lạ, rồi quán sang Paul vài ánh mắt. Men rượu làm tôi quên cơn giông đang dựng, tôi nghe sóng bót cuồng, tiếng Hạnh bót uốn éo mơn trớn với cả ba người đàn ông, giọng hát Paul trầm ấm hơn, và thấy cả cái cười của Miên cũng bình thường. Phiên không ăn bao nhiêu cho thân hình lãnh khảnh của anh ta. Thỉnh thoảng Phiên nhích ghế ra xa như để có một khoảng cách quan sát mọi người. Trước đấy anh ta đã góp chuyện với giọng nói nhỏ mà vui nhưng bây giờ, trong bữa ăn, hai con mắt lại tự lự, chứa đầy dấu hỏi và chàm than. Tôi biết thế khi nhác thấy Phiên lắc lắc đầu, miệng nhếch một tiếng thờ dài, rất nhẹ. Miên cũng quay mắt ngó thoáng qua Phiên, rồi nàng thản nhiên xoay ly rượu một vòng tay đưa lên uống cạn, duỗi dài chân trên ghế mây. Tấm áo trắng khiến Miên trở lại mong manh như hồi con gái. Nhưng chẳng hiểu sao tôi liên tưởng đến một miếng thuốc kẹp giữa ngón tay và đôi môi ấy tỏa làn khói chàm. Có lẽ vì dáng ngồi nửa buông thả nửa khiêu khích hay vì gương mặt bỗng dăm dăm, một nét mày nhíu lại của Miên? Cô gái trẻ vừa chùi tay vừa ngược nhìn nàng, vẽ dò xét lẫn chiêm ngưỡng. Bất gặp ánh mắt Phiên dừng trên vai Miên, cô ta vụt nói to: - Ông Phiên đã xuống xem tảng đá chưa? Đó là loại cá voi xanh hay trắng?

Phiên hơi giật mình vì câu hỏi bất ngờ, Kim đã chen vào:

- Hình khắc trên đá đen, biết thế nào là cá trắng hay xanh.

Hạnh bấu môi:

- Cứ gì màu, có những điểm khác để phân biệt, nhà sinh vật phải biết.

Bấy giờ Phiên cười:

- Tùy người khác có để tâm đến các điểm ấy hay không. Nếu họ chỉ

chú trọng việc ghi lại cặp cá đang làm tình, như Miên nói, thì hồng.
Hạnh gật gù, quay lại phía Kim:

- Ăn nhanh lên, mình xuống xem chúng quấn nhau dưới cơn giông.
Chị Miên đi không?

Miên đáp lửng lơ:

- Tôi nhìn chúng đêm ngày, mắt ăn mắt ngủ.

nàng hạ giọng:

- Phiên này, anh có biết tại sao mỗi loại cá voi di tản về những vùng biển khác nhau, chẳng hạn Carabes và Đại Tây Dương?

- Theo nhu cầu cả. Kiếm ăn và yêu đương.

Hạnh cắt lời:

- Lạ, mỗi giống ăn và yêu khác biệt?

- Loại ăn cá, loại ăn tôm. Còn môi trường để yêu tùy thuộc chàng tán nàng ra sao.

Paul đang thông thả múc từ nồi đĩa sò nước mùi rượu trắng với lá quế thơm chọt dừng lại, chu miệng huýt một chuỗi âm thanh riu riu gió luồn qua vách đá, rồi chuyển sang tiếng kêu mu mu tựa một đứa trẻ khóc hờn. Mọi người trở mắt nhìn Paul, quên cả đám mây đen đã nghệt kín bầu trời, sóng bốc cao, trắng xoá trên mặt biển sẫm, sắp tấp lên tới chỗ chúng tôi ngồi. Miên bỗng đứng dậy vòng tay qua cổ Paul, chúm môi đáp lại vài tiếng rít se sẽ rồi bật cười:

- Thôi Paul, cá voi đực biến chế ngàn điệu hát êm ái để dụ tình nhân. Còn anh liu chiu líu chú chỉ có ngàn ấy, gọi đổ được ai.

Paul giơ tay xoa rối sợi tóc ngắn của Miên, kéo bụng nàng sát gần nhưng mắt nhắm tít, tiếp tục huýt những tiếng kêu càng lúc càng lớn. Chúng bay lên đầu ngọn thông, dòn vào dưới những viên ngói cùng với gió. Tôi ngó lên mấy ô cửa xanh cao. Mây tụ về trên khung kính,

hai ba khối thuôn cong chồng cuộn lên nhau, những con cá voi của ngày biển động. Bất chợt lần sét xanh sất đánh phụt vào thân cá, nổ tung bao mảnh gương. Mấy hạt mưa đầu rơi trúng vào ly rượu, máu đỏ bắn lên tà áo trắng của Miên. Paul mở mắt, ghì đầu nàng vào ngực nhưng Miên vút bung ra. Không nói một lời, nàng chạy ào xuống bãi. Trên này, ba người đàn ông buột gọi: Miên, Miên. Tiếng rơi chìm trong con sóng vừa hớp cả thân nàng.

Tôi nghe, Miên, Miên. Tiếng gọi nầy trên đầu lớp sóng.

Mưa đá rào rạt giận dữ đập. Giữa nền trời đen và khung cửa tôi đang đứng nhìn ra là một màn trắng đục. Không thể thấy nổi những thân thông, nói gì bóng Miên. Chẳng chờ đợi, Kim đã vội vã chạy theo nàng xuống biển, mất biến ngay trong không gian tức khắc đông đặc, mù mịt ấy. Khi Kim dìu Miên trở lên, bọn họ đang ngồi quanh chiếc bàn thấp, một góc căn phòng khách rộng. Paul đã cầm cây ghi-ta nhưng bấm nhẹ vài tiếng rồi bỏ xuống. Hạnh ngồi trên thảm, thản nhiên dựa người vào chân Paul, nghiêng đầu cắn móng tay. Phiền lật ngửa một cuốn sách xong lại gập, liếc nhanh sau bìa, không đọc. Không ai để lộ sự lo âu, cả tôi, lặng yên nơi bờ cửa. Tôi ngó ra ngoài trời rồi quay nhìn họ. Những con người vừa mới ồn ào chộn rộn với nhau, bây giờ im lìm một góc. Vắng Miên, họ lửng lơ như thiếu chất keo hồ gắn bó. Chợt nhớ Miên bảo: hãy vui đi, giống ngày xưa đám bạn mình. Làm sao ngay phút này họ trở thành Đấng thành Hưởng, ngay cả Miên, nàng thoát biến đi như một cánh chim lao vút. Mà giá Miên đang đứng ở đây, tôi cũng sẽ nhìn nàng bằng cặp mắt ngỡ ngàng lạ lẫm. Cô gái dịu nhẹ, chút gì nhút nhát, từ tồn gần nắp bao năm trước giờ có trở về cũng chỉ như một thoáng hương ngẫu quá

mỏng. Khó lòng nhận ra nó giữa mùi hoa hồng, hoa lài nồng nả, nức lên dưới sức nóng một ngày. Những đóa hoa vội vã nở bung và nhả hương bất cần biết tới cơn giông sắp đập. Nhưng nếu cái cười dễ dàng, thái độ chút gì buông thả của Miên làm tôi lạ lùng bụng bức bao nhiêu thì hình ảnh nàng lọt vào con sóng lại khiến tôi muốn choàng cánh tay ôm lấy. Một buổi chiều Đăng đến tiễn tôi đi, nắng hắt trên mái tóc vẫn bỏ mấy sợi dài đã nhạt làm xốn xao thêm lời Đăng dặn dò: Có gặp Miên bên đó, Mân để tâm đến giùm, cô ấy không cương cường như mình tưởng. Tôi cũng biết Miên chẳng như thế, từ xưa. Ngày Miên sửa soạn đi du học, chạy sang nhà nằm với tôi trên gác sau, cô nhỏ chúi vào người tôi kêu:

- Ôm em đi Mân, lạnh quá.

Saigòn năm ấy lạ và lạnh thật, cuối tháng 11 đã có những ngọn gió giựt hết đám lá bàng. Cây me sau nhà, thò cành qua cửa sổ căn gác nhà từng trện lá lẫn tăn. Khi mưa là thứ mưa bay bay xiên xiên mờ mờ bụi nước.

Tôi đẩy Miên xích ra, kêu:

- Ôm gì! Đây là phận sự của Đăng.

Miên nhăn nhó, rồi thở dài:

- Em sợ.

- Sợ gì?

- Chính mình.

Tôi lặng im. Chợt Miên tiếp tục:

- Này Mân, quên anh Thanh của Miên đi. Sao chị không chịu yêu Hường?

Hình như tôi trả lời Miên, tôi đang cố gắng đừng nhớ đến Thanh, anh họ của Miên là sợi dây buộc tôi và Miên với nhau, nàng chính là

người chứng cho mối tình đầu đời tôi yêu Thanh thắm lặng. Nhưng Thanh đã bị tai nạn chết trong một buổi trưa trời dửng cơn nắng gắt. Tôi bảo Hưởng là tốp người quá lãng mạn, tôi sợ bị đau thêm lần nữa.

Miên xoay người, tay vơ lên túm lấy vài mùng xanh lát phất cạnh bờ giường:

- Muốn không đau thì chính mình phải thay đổi Mân à. Vài năm nữa, khi em về lại chốn này, sẽ còn ai trong chúng ta?

Không còn ai thật. Ngay cả Miên, cả tôi. Nhưng có phải tôi đến đây để nói với Miên về những người năm cũ.

Phiên đứng bật dậy khi Miên bước vào, áo sũng nước dán trên thân thể, dính sát đời ngực tròn, quần lầy mông và hai vóc đùi. Mọi người nhìn Miên, nàng từ biển trời lên hay vừa theo cơn giông rớt xuống giữa trời. Tôi ngó sững thân hình trong suốt như trong một giấc mơ, chỉ có mảnh quần lót lộ rõ dưới làn vải ướt kia là thật. Miên cũng mở mắt thao láo nhìn hết người này sang người kia, bất chợt nàng quay lại tôi, tay quơ lên ôm lấy hai vai, cất tiếng khan và yếu:

- Chị Mân, em lạnh.

Kim đã vào tìm chiếc khăn, Phiên đành lấy chùi lên nàng. Cánh tay anh ta dang thành một cử chỉ thật dài rộng để gom thu giữ lại cho mình. Miên ngừng lên ngó Phiên dăm dăm, bất ngờ nàng ghé môi hôn phớt lên cánh tay ấy, xong đi ngay về phía cầu thang. Tôi kịp thấy đôi môi vỡ ra, run rẩy. Thế nhưng vừa bước vài bậc, Miên chợt nói, rất thân nhiên:

- Phiên lấy rượu cho mọi người, tiếp tục đi, Miên thay quần áo sẽ xuống ngay. Chị Mân lên đây với em.

Đến giường, Miên cởi chiếc áo ướt, cứ thế chui tọt vào chăn. Căn

phòng chiếm gần hết diện tích tầng lầu, những mảnh màn mỏng dài lết đất, bờ tường trống ngoài một bức hoạ to, treo đối diện với hai khung cửa nhìn xuống biển. Tám tranh nền màu xám loãng, mơ hồ, không thể phân biệt rõ ràng bầu trời và bức tường hay vách núi. Một đôi người tiến về trước mặt. Họ đi đâu, về phía núi, phía màn sương? Đi tìm gì mà hai tay đưa lên như gọi như chụp bắt. Một đốm tròn xa trên đầu, mặt trời hay vàng trắng? Nào biết. Nhưng người càng đi tới thì khoảng sáng lay lắt ấy càng lùi lại. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu Miên bảo bức tranh của Phiên, sự chói với hụt hẫng đó. Thế mà người vẽ là Paul, hai bờ vai Paul rộng, mở ra một cách chắc nịch tự tin. Tự dưng tôi muốn nói với Miên điều này, nhưng nàng đã quay mặt sang bên, có lẽ nàng sắp ngủ. Tôi kéo lại vương chắn rồi đứng dậy.

Dưới nhà không khí sinh động hơn, mọi người dọn ra mấy chai rượu mạnh và đĩa ô-liu đen bóng. Phiên cùng Kim bày một bàn cờ. Paul đang sửa soạn gì trong bếp, với tiếng nói cười lạnh chanh của Hạnh. Mưa đã dừng, chỉ còn gió lao xao nhưng tôi nghe bao chuyển động như cát chạy vòng quanh nhà. Một mảng trời đỏ hé ra giữa các cùn mây u tối. Thấy tôi, Kim mời:

- Chị Mân chơi với anh Phiên đi. Kim vào phụ bữa tối.

Phiên lẳng lặng đặt lại những quân cờ. Khi tôi đi đến nước thứ ba bấy giờ Phiên mới hỏi:

- Miên ngủ?

- Có lẽ thế.

- Lần đầu Mân đến đây?

- Vâng. Còn anh, chắc đã nhiều bận.

- Miên gọi, tôi đến.

Tay cầm con cờ, tôi không đặt xuống, ngừng lên ngó Phiên vì lối trả lời của anh ta. Nó ngầm xác định một mối liên quan nặng nề hơn quen biết? Phiên, Kim và Paul, họ là gì đối với Miên? Tình cảm của ba người đàn ông này với nàng ra sao? Chúng khiến tôi nghĩ đến những gán bó giữa Miên với Đăng, Hưởng và Cương, ba người thanh niên ở tuổi vào đời năm tôi chưa tới hai mươi và Miên mười bảy. Nhưng nếu thuở ấy tình yêu của Đăng hay những chăm sóc của Cương và Hưởng cho Miên lành lặn hồn nhiên, thì bây giờ tôi lại cảm thấy những người này đang cùng Miên quây nhau trong một ván cờ, một cuộc chơi.

Không bao lâu, bữa ăn dọn ra. Kim hỏi:

- Tôi lên gọi chị Miên?

Hạnh nói ngay, giọng to và sáng:

- Đã có chị Mân, ai nhờ Kim.

Phiên can:

- Có lẽ nên để Miên nghỉ, chừng nào khoẻ, Miên sẽ tự xuống.

Hạnh chẳng thôi:

- Sao anh biết?

Phiên giả như không để ý thái độ của cô gái, thản nhiên:

- Miên là như vậy, vả chăng cô ấy không quên mình là chủ nhà.

Paul nãy giờ lặng thinh vội chặc miệng, rồi cười:

- Chẳng biết ai là khách ai là chủ, chúng mình tự biên tự diễn. Thôi ăn đi, tôi còn phải leo đồi về nhà.

Liếc qua Paul, Hạnh kêu:

- Sao anh không ở lại?

Kim chen vào:

- Đâu đủ chỗ ngủ.

- Sao anh biết? Hạnh cãi.

- Em không nghe à, Miên đã nói nhà chỉ hai phòng. Một cho hai đứa mình, chị Mân ngủ chung với Miên, còn anh Phiên, phòng khách.

- Thì Paul cũng phòng khách. Rồi chợt Hạnh reo lên thích thú: A, hay chúng ta ngủ hết ngoài này cho vui.

Không ai nói gì, cô tiu nghỉu, vùng vằng:

- Ai cũng lo cho chị Miên. Mà Paul, lúc nãy anh đã hứa vẽ cho tôi tấm chân dung. Anh không vẽ được.

Cuối cùng, Paul đồng ý bảo về nhà lấy sơn cọ rồi trở lại. Hạnh sung sướng kêu thích Paul vẽ cô giữa ánh nến. Bữa ăn xong, tôi nghe Kim và Hạnh to tiếng với nhau ngoài hành lang ra sân trước. Rồi Kim hậm hực vào tìm cốc *cognac*, cầm đi luôn xuống biển. Tôi dợm bước lên lầu, bất chợt qua khung kính nhìn xuống cửa vào, dưới ngọn đèn bão treo cao, Paul sắp leo xe và Hạnh chạy ra. Cô gái kéo Paul thẳng dậy nói gì đó rồi bỗng rúc mặt vào khoảng áo sơ-mi mở rộng bày bộ ngực đầy rượm lông sáng óng của người đàn ông vững chắc. Paul đứng yên vài giây, xong vòng tay đặt lên trũng lưng trần chiếc áo chàm gót Hạnh vừa thay, luồn xuống sâu rồi vuốt ngược lên bờ vai tròn cô gái. Gió quạt tà, xiết chặt hơn nữa những gióng đùi của họ.

Kim vẫn mắt biệt và Miên không động tĩnh khi Paul trở lại. Hạnh vội vàng thấp hết các chân nến Miên để ở mọi nơi. Cô gái lảng xảng sắp xếp một chỗ thích hợp với Paul đang bày giá vẽ. Phiên lôi nhẹ tay áo tôi, hất cằm về hướng cửa. Nước dâng ào ạt buổi chiều giờ đã rút xa, nhưng mùi ẩm và tanh nồng đầy trong không gian. Mây trộn lẫn vào nhau trùng điệp. Tôi đứng với Phiên đầu góc sân, người đàn ông này có nhân dáng gầy gầy lưng khưng, khác hẳn Paul, nhưng vì sao

lúc này cạnh anh ta, tôi cảm thấy một an toàn nào đó. Tôi biết mình đang cần nó, từ khi đến đây, tôi như bị mất thăng bằng. Chợt nhớ đến Miên, tôi ngừng lên khung cửa màu xanh, ngọn đèn ngủ phòng nàng tỏa ánh hiu hắt. Phiên cũng nhìn theo, không nói, rút bao thuốc chìa cho tôi. Mồi lửa nháy trong đêm tối, vệt chiếu sáng khuôn mặt xương xương và viền môi rõ nét của anh ta. Thoáng chốc, tôi nhận ra Phiên hao hao giống Hưởng. Mấy làn khói thuốc chưa kịp nở ra đã loãng biến, bỏ lại một chút ám trên môi. Phiên đang im lặng bỗng cất tiếng:

- Mân ở xa đây?

- Có lẽ gần hơn anh, nhưng tôi sắp đi xa, về lại Việt Nam.

- Mân còn gắn bó ở đó?

- Mẹ tôi và một vài... Về thử xem sao. Ít nhất chúng ta bây giờ có được cái tự do chọn lựa chốn ở.

- Mọi điều đều tương đối.

- Vâng, cũng đúng. Tôi muốn rủ Miên theo, một thời gian ngắn.

Phiên ngoảnh lại, đôi mắt mở lớn, đầy vẻ ngạc nhiên:

- Mân không biết lúc này Miên không thể đi xa được?

- Vì sao?

Giọng Phiên nhỏ hơn:

- Cô ấy sắp vào bệnh viện.

- Ồ, thực ư? Miên không cho tôi biết.

- Độ sau này tính Miên hay xem thường mọi chuyện.

Phiên ngừng, rít một hơi rồi dụi điếu thuốc vào bờ gạch, tiếp:

- Chắc chẳng sao đâu, Mân đừng hỏi nếu Miên không nói.

Vừa khi ấy Kim hiện ra trong khoảnh âm u giữa mảnh sân và biển tối.

Đến gần, thấy chúng tôi, Kim mở miệng cười. Nụ cười lúc này trọn

vẹn làm nở thêm khuôn mặt vốn hiền. Kim hỏi ngay:

- Chị Miên dậy chưa?

Phiên đáp:

- Bây giờ nửa đêm, Miên dậy thế nào.

Kim kể đã đi sâu dưới bãi tìm cá voi. Tầng đá to mấy vòng ôm, tròn mịn, cặp cá khắc lên đó con trên con dưới quặp nhau, giống như người. Kim bảo gặp một đôi vợ chồng già dạo biển, họ ở đây đã lâu, xuống từ trên núi. Họ nói người một trăm năm trước đoán mò, ghi tạc lại theo lối sống loài người, ai biết cá yêu đương ra sao. Nhưng lạ là cá voi thường đi chung một đàn, khi chúng tán tỉnh nhau, một anh phải chiến đấu với mấy địch thủ, vậy mà hai con này lại tách ra lọt vào đây. Hẳn là một cặp tình nhân u uất đi tìm tình yêu và cái chết. Cách đây ba mùa bão lớn, giữa đêm có tiếng kêu riu không to nhưng u ú rền lên từng chập ngoài khơi. Buổi sáng trẻ con từ đồi xuống thấy một nàng cá mòi chín thớt ngửa tênh hênh trên cát. Sau mấy ngày nằm cô độc dưới mưa gió, nàng đã bị người vùng này kéo ra giữa biển, xác bị nổ mìn, máu theo sóng trôi về đong mấy ngày dưới chân tảng đá ấy. Kim thêm:

- Để tế lễ tình yêu. Có lẽ vì thế, cát ở đó sẫm màu hơn chung quanh.

- Làm sao cậu nhìn thấy màu cát trong đêm? Phiên hỏi.

Kim cười:

- Em có con mắt thứ ba. À, mà sao Miên không nói đến chuyện nàng cá voi tan xác?

Lúc chúng tôi trở vào phòng khách, Hạnh đang thả người trên ghế bành cong, chân gác lên chiếc bàn con, hai tà áo xanh ngọc giạt sang bên, một khoảng đùi giữa rưng rưng trong bao nhiêu ánh nến

đặt trên bàn, trên tủ và cả ở bộ cửa sổ. Mắt Hạnh long lanh cùng những đốm lửa, mái tóc dày dợn sóng lúc này tháo bung. Trông Hạnh già hơn nhưng sắc sảo lạ lùng. Thấy chúng tôi, Hạnh hơi nhồm người, hỏi Paul vẽ xong chưa. Paul trả lời anh ta không cần cô gái nữa. Giá vẽ của Paul đâu lưng lại, chúng tôi không thấy được bức họa. Hạnh định chạy đến gần, Paul giơ tay cản:

- Sáng mai rồi xem, tôi chỉ mới phác thôi. Hạnh đi ngủ đi.

Hạnh không bằng lòng nhưng cũng lui ra, vào phòng tắm. Kim chẳng nói gì, cúi tìm chai rượu. Chùi cọ vào miếng vải, Paul ra ngồi ở bàn, đưa ly cho Kim. Tôi nói với Phiên tôi lên ngủ phòng Miên trong khi anh ta vắt những miếng nệm và gói xuống thảm. Mấy ngọn nến chao đi.

Căn phòng nhờ nhờ ánh sáng, Miên dường vẫn nằm nguyên như lúc nãy. Tôi nhìn lên bức tranh trên tường, thật lạ lùng hai bóng người chợt hoà nhập vào nhau, những khối xám bật trắng, rờn rợn. Có tiếng đập xào xạc, tôi vội vàng đến bên cửa sổ, một đàn chim từ biển lao vào mấy cây thông cành xơ vì gió. Bỗng giọng Miên nhẹ sau lưng:

- Chim ở đây không ngủ ban đêm Mân ạ.

Tôi giật mình quay vào, đến ngồi cạnh giường, bật thêm ngọn đèn nhỏ. Gương mặt nàng thoáng chốc gầy róc. Chợt nhớ lời Phiên, ngực tôi đau nhói, giơ tay vò những sợi tóc ngắn như một đứa con trai niên thiếu của Miên. Chúng rơi qua mấy kẽ tay, thưa, mỏng.

- Bà nội và các cô các bác em đã chết cả rồi, em đâu phải đóng vai thằng cháu của giòng họ nữa hở Miên. Hãy để tóc dài ra một chút, hợp khuôn mặt hơn.

Miên không đáp nhưng bờ vai ngoài tấm chăn rung khe khẽ. Tôi để

ngón tay lên giọt lệ của nàng, rồi kéo nhẹ qua thái dương. Nàng nắm lấy bàn tay tôi:

- Chị nói đúng, những người tham dự thảm kịch đã ra đi cả rồi.

Nhưng oan nghiệp chưa xong, Mân biết không.

Giọng Miên nho nhỏ, đủ tôi nghe. Trước đây, qua cái chết của Thanh tôi đã biết sơ về cái chết của tất cả những người đàn ông con trai trong giòng họ nội nhà Miên: ông, bác, cha, chú và các anh họ, cả anh trai nàng nữa, đều bị yếu mệnh. Gia đình nàng tin rằng nguyên nhân là từ một lời nguyền của ông chú, em trai ông nội nàng, đã di truyền đời cha sang đời cháu. Bà nội Miên mất hết con cùng cháu trai nên phủ lên nàng tình thương và kỳ vọng. Nhưng không ngờ, bây giờ nàng kể tôi mới biết, bi kịch chưa chấm dứt ở đó. Bao năm sau ở ngoài quê hương, một ngày Phiên ghé thăm Miên với một người bạn mới tên Phil. Giữa quãng đời nghiêng chao lúc ấy của nàng, Phil mang những đường nét toát ra một lôi cuốn gì vừa bao bọc vừa gọi mời như một ngôi nhà thân thiết. Miên bảo nàng đã đi vào ngôi nhà ấy bằng niềm tin cẩn cuối cùng. Miên yêu mà nào ngờ được Phil có tên Việt-Nam là Băng. Khi biết Phil là Băng, Miên đau ngất nhưng cũng cố viết tờ thư cho cô Phượng, người cô cuối cùng còn sống ở quê hương và là chứng nhân vở kịch giòng họ. Bà cô đang đau nặng, đọc thư cháu rơi ngay vào cơn mê, rồi mất.

Miên ho một tràng dài, tung chăn ngồi dậy, dựa vào thành giường.

Mảnh vai nàng mang màu nắng biển, vài vệt muối nhạt chạy giữa hai vùi ngực vẫn đầy, tuy hốc trứng dưới chân cổ để nhô vẩy xương gầy guộc. Tôi chợt hiểu ra Miên sống bây giờ bằng những vang động chớp loé. Tôi muốn hỏi Băng đâu nhưng Miên quay nhìn ra cửa sổ. Có đôi mắt nào cuốn hút một nỗi đau lặng lẽ mà kinh hoàng đến thế

không? Tôi chưa từng thấy. Một chốc sau, Miên lại nằm xuống, tôi cũng vào giường và nâng đầu nàng đặt lên cánh tay, như thời nào. Hơi thở Miên đã bình thản hơn, tôi với tắt ngọn đèn. Lũ chim ngoài kia vẫn sùng sục, chắc chúng lại bay từ ngọn thông sang mái ngói. Thủy triều đang dâng trở lại, tiếng sóng vọng miên man. Sóng dồn dập một đời người, mê mãi.

Thiếp đi trong giấc mơ nặng nề, tôi choàng thức lúc Miên đã ra khỏi giường và đang mặc lại quần áo. Bầu trời treo trên khung cửa vẫn chùng những lớp mây đen, đêm chưa ngả về sáng. Miên bảo xuống nhà kiếm gì ăn, tôi đi theo nàng. Phòng khách chìm trong những tiếng thở, chẳng biết ai nằm trên sofa và dưới thảm. Cánh cửa ra sân sau dường vẫn mở. Gió bay màn và lất lay những cành thủy trúc. Miên kêu đói nhưng đến bên bàn rót đầy ly rượu, tôi không cảm thấy lòng chẳng yên. Làm sao tôi yên khi thấy nàng lơ là bất cần như thế. Chúng tôi băng ngang phòng khách ra sân. Một người đã ngồi trên bờ tường gạch, chỗ tôi đứng với Phiên khi nãy. Paul nghe tiếng động quay lại. Trời không lạnh nhưng anh ta quần áo khoác quanh vai. Trong bóng đêm chỉ còn mái tóc anh rưng sáng. Miên đến gần, Paul thân mật cởi áo choàng phủ lên nàng. Tôi hỏi sao Paul không ngủ. Miên đáp hộ:

- Paul hay xuống biển lúc mọi người đang mơ, hoặc chỉ khi bọn trẻ con trong làng kéo tới rủ chàng họa sĩ.

Paul thêm:

- Hay lúc cạn rượu, phải xuống xin Miên.

Giọng anh ta không ấm mạnh như buổi chiều ca hát, nó khàn và mang chút gì xa, mỗi. Rồi chẳng nói, chúng tôi bỗng cùng xuống

biển. Tôi định rủ hai người đi về phía tảng đá cá voi nhưng họ lại rẽ sang hướng khác. Đã quá lâu, lâu tựa chưa bao giờ, tôi đi trong không gian sâu rộng đến thế. Sâu vì đêm tối vì những ý nghĩ miệt mài hun hút. Rộng do trước biển cả chập chùng trào dâng kèm theo cảm giác đơn độc lạnh người. Tôi ngó sang Miên, nàng bước thênh thang giữa trời nhưng tôi vẫn thấy ở Miên một cánh lá bay chao, dập dềnh mặt sóng. Cơn giông mới đập một chiều thế mà sự bình an lặng lẽ của vùng biển lúc tôi đặt chân đến không còn nữa. Cành cây gãy chạy ràn rạt trong gió. Những đồi cát mượt mà nay sẫm đặc, hình thù nặng nề đe dọa. Các thân sậy lơ khơ đong đưa cũng mịt mù bóng dáng. Chúng quá mảnh mai để nhìn thấy giữa đêm hay gió loạn cuồng thổi về vài giờ đủ làm rạp đổ. Xa hơn, một mồm đá trôi ra như đầu cá sắp chuồn vào biển. Phiên đã bảo bên kia mồm đá là một vùng san hô trắng, đêm có trăng chúng xò ra những cánh mẫu đơn nguyệt bạch. Phiên là ai? ngoài những đường nét giống Hường, Phiên là gì với Miên? ở mảng đời tôi không tin con người còn đủ sức lãng mạn. Miên chợt kêu lạnh, tôi bảo Paul hãy đưa nàng lên nhà. Tôi muốn ở dưới này thêm chốc nữa, đầu óc thân thể mừng mừng, tôi muốn được chìm ngay trong muôn bọt nước. Họ quay đi, tôi bước về mồm đá. Nhìn lại, bóng hai người nắm tay nhau bỗng nhập nhoà trong một màn sương hay bụi nước. Lại tiếng cười Miên phung phí cất lên, rơi vỡ. Trên đồi lửng lơ vài ba chấm đèn yếu nhạt như đôi vì sao hôm sắp mất.

Bầu trời lại cuốn mây giông khi tôi trở về, phòng khách vẫn im ắng, nhưng trong bếp có ánh đèn. Hạnh mặc áo ngủ, xoã tóc đứng sững trước giá vẽ, chắc Paul đã đem vào đây vẽ tiếp. Dường như cô gái

không biết tôi ở ngưỡng cửa, đột nhiên cô cúi xuống mở hộp sơn, nhúng mạnh cây cọ, vung tay. Tôi hoảng hốt chạy vào giữ lại, chiếc cọ rơi xuống sàn sau khi quét một vệt sơn xanh lên bức họa và đập giữa ngực áo tôi còn ướt nước biển. Màu sơn ấy, màu xanh của hai vạt áo Hạnh trên tranh đang nức sáng. Đúng thế ngòi quỳến rũ đó của Hạnh khi làm mẫu cho Paul trong buổi tối. Chung quanh người đàn bà, những đốm màu lung linh lửa nến. Bất chợt tôi rung người, giơ tay vịn vào một thành ghế. Trên bức tranh, đôi mắt đang nhìn tôi, miệng mỉm một nụ cười nửa hiền lành nửa nhếch vể diều cợt. Gương mặt kém dày dặn hơn khuôn mặt Hạnh. Và mái tóc ấy, những sợi ngắn của một thiếu niên. Hạnh thở mạnh, cái nhìn đổ xuống, nặng trĩu. Một phút sau, Hạnh bóc tấm tranh khỏi giá, cầm bước thẳng ra phòng khách, bật đèn, gọi giật giọng: Paul. Chỉ có Kim tung mớ chăn, choàng dậy. Không thấy Phiên đâu. Vừa khi ấy tiếng máy xe nổ từ sân trước, bánh lăn xộn xạo mặt sỏi. Miên trên đầu cầu thang bước xuống. Kim và Miên lặng ngó bức tranh Hạnh còn cầm trên tay. Mảng cọ Hạnh gạch nghiêng một đường không ngờ lại nhẹ như một tấm màn phát lên chân thiếu phụ. Rồi chẳng hiểu sao chúng tôi cùng nhìn nhau, những ánh mắt mỗi một ngỡ ngàng nửa đêm về sáng. Miên lại gần tôi, người nàng thoáng xiêu nghiêng đúng lúc Phiên xuất hiện giữa khung cửa rộng mở ra bãi. Sau lưng Phiên một nhánh sét vút xẻ chân trời. Bộ quần áo ngắn anh ta đang mặc cũng ướt như tôi. Phiên dừng lại, nhìn đủ từng người nhưng không lộ chút ngạc nhiên. Dường như tất cả mọi điều ở đây anh ta đều biết. Có phải Phiên cố tình bỏ mình vào cuộc cờ vây, đồng thời lại là người đứng ngoài quan sát những kẻ chơi cờ, để thỉnh thoảng nhíu đôi mày trước một bước đi bất cẩn? Nhìn xong,

Phiên đảo mắt qua bức tranh, nói:

- Paul về rồi.

Không hẳn là một câu hỏi nên chẳng ai đáp, kể cả Miên. Nàng bước qua trước Phiên, ra ngoài sân gió. Tôi vội vã lên lầu thay nhanh quần áo rồi trở xuống. Phòng khách trống, không thấy Kim và Hạnh. Mấy tấm màn lồng lộng, gió lên. Bao nhiêu chân nến đọng sáp tro trên dưới ánh đèn. Phiên một mình trong bếp, ly cà phê trước mặt, tay cầm hộp sơn xoay xoay. Anh ngược nhìn tôi lặng lẽ. Tôi đi ra với Miên, nàng ngồi vắt hai chân trên bờ đá. Những giọt nước từ xa bắn về đậu môi tôi mặn chát. Biển lao lên, cát dường đang cuộn cuộn cuốn tròn theo từng cơn sóng. Chỉ mới một hôm nổi giông, nếu như lời Miên phải bảy ngày gió đập, ba ngày nước dâng. Tôi nghĩ mình không ở lại đây đến hôm trời quang mây tạnh, cũng nhớ chưa thể hỏi Miên bao giờ nàng vào bệnh viện. Miên chợt cất tiếng:

- Phiên mới bảo gần chân tảng đá đen, cát vừa bị hũng sâu dài hai mươi thước, nước xoáy tròn vùn vũ. Lúc này mình không đi hướng ấy.

- Vào thôi Miên, kéo lạnh. Sáng ra mình xuống xem dấu cá.

Miên thở ra thật nhẹ, giọng bay trong gió:

-Nước dâng lấp cả rồi, còn đâu nữa để xem. Cá có vào đây yêu đương cũng không dại dột yêu đến trầm sát như trăm năm xưa. Chúng đã trở về với biển.

Cá Voi Trầm Sát

Chương Kết

Những trang cuối, tiểu thuyết Cá Voi Trầm Sát

Chị Mân,

Chiều nay đứng trước làn sóng nhẹ vỗ vào bờ, bỗng dưng em nhớ tấm mùng xanh nước biển phát phơ trong gió khuya lọt qua chấn song cửa sổ căn phòng thiếu nữ của chị năm xưa. Chiếc gối ôm trắng muốt với sợi nơ hồng đốm dáng, em hay cuộn tròn quanh ngón tay rồi kéo tuột ra. Chị lại cẩn thận cột vào, vỗ nhẹ nhẹ mớ bông cho gối tròn lại và kê dưới đầu em. Hôm cuối cùng nằm trong chiếc mùng xanh em bảo mai một ở bên Tây sẽ nhớ cái gối ôm này da diết, chị nói hay cho vào vali mang đi. Cả hai khúc khích cười. Hình như đây là lần cuối mình hồn nhiên.

Em đã trở về sau chuyến đi. Căn nhà vẫn thế, những hòn đá ong chưa kịp trũng hơn, mấy cánh cửa sơn xanh chỉ tái màu đôi chút vì muối mặn. Tất cả nhanh quá như thể em chưa đi chưa về, chẳng có gì xảy ra. Em bước lên lầu, nơi chị đã đến nằm cạnh một đêm và hỏi em chỉ một câu: Sao Miên không để tóc dài hơn tí nữa? Câu hỏi có thể thôi sao lại động tới niềm đau và sự bất lực đến nghẹn thở. Bức tranh Paul vẽ trên tường, mù mờ hai kẻ chênh chao không biết đi đâu về đâu vẫn tri kỷ với những tấm màn em treo từ ngày Băng ghé

qua đây. Lúc đó tháng năm giữa xuân, Bãng bảo manh màn trắng làm sương khói hơn cảnh hoa anh đào đang nở xòe ngang mảng cửa tầng lầu. Hoa trắng kết thành quả đỏ tự bao giờ, hẳn từ lúc em có Bãng và chưa lường được định mệnh?

Buổi sáng hôm ấy Phiên đưa chị ra ga lấy tàu, em biết chúng mình đã lỡ một lần hẹn. Chắc trên đoạn đường ngắn, Phiên không thể nói với chị về em, mà Phiên biết những gì để kể? Em từng ước mong được ngồi một mình với chị trong không gian em, tràn lan gió mặn và tiếng đập của sóng, nhưng rồi em lại chấp nhận sự có mặt ồn ào của những người khác đến đây cùng một lúc. Chẳng lẽ đấy là một cách em trốn tránh vì e sợ phải ngó ngược con đường mình đi qua, ái ngại một bọc bạch, dù là với chị, người duy nhất em có thể. Em thấy chứ, ánh mắt chị tìm em thỉnh thoảng chau lại, môi chị mấp máy định nói khi chốc lát chỉ còn hai chị em đứng bên nhau, bàn tay chị quơ lên, thoáng một cử chỉ. Vậy mà chúng ta không ngồi lại được để nói về bao nhiêu chuyển biến đời người, từ buổi chia tay năm em mười tám tuổi cho đến lần gặp gỡ vừa qua. Chẳng những chị muốn hiểu bây giờ em ra thế nào, em cũng muốn biết, suốt thời gian chia cách đặng đặng, chị đã làm gì sau hôn phu tử trận, sau tốt nghiệp luật sư, đã ra sao để cuối cùng lưu lạc từ hội Hồng Thập Tự xứ này sang xứ khác, để khi gặp lại, em phải ngỡ ngàng trước một thiếu phụ còn ản sắc hương nhưng đôi mắt, miệng cười và cử chỉ lộ ra sự đơn chiếc của một cánh chuồn lạc loài mỏng mảnh. Vì với con bé Miên năm nào, chị Mân hẳn sẽ trở thành một người đàn bà hài mẫn, chẳng thể khác hơn, chị phải là đoá mẫu đơn tươi đẹp được gìn giữ trong một khu vườn đài các. Có thể, phải không Mân, chúng ta cần được thổ lộ, chia sẻ, cần thờ chung một thoáng ngậm ngùi hay rúc vào vai nhau

rinh rích, như những lần em không chịu nổi sự lạnh lẽo âm u của chị lúc nhắc đến anh Thanh nên đã cố làm con hề chọc cho chị cười hích lên đôi ba tiếng. Thật gọi cảm, gương mặt thiếu nữ còn hoen nước mắt lại điểm nụ cười. Thế mà khi chị có mặt bên cạnh thì tự dưng em đâm sợ khơi dậy hình ảnh, sợ lộn ngược cái túi trong bụng để dốc ra mớ ruột của mình - như một đứa bé con không muốn đổ toang xuống đất cả kho tàng quý báu đựng nào hòn bi, cái trống, quả banh, chiếc còi. Dù những lúc đứng trên bờ cát trong ánh hoang tàn của hoàng hôn, em thường ấn tay thật sâu vào bụng, vào ngực, giá lời được tất cả con người mình ra vớt vào sóng biển, cho cái phần nhẹ bồng còn lại thanh thản bay đi.

Nhìn Phiên mở cửa cho chị lên xe, em đã định chạy ra giữ lại, em biết chị sắp rời tất cả đi xa, khó lòng gặp chị nữa, cũng như em ý thức tầm quan trọng của lần vào bệnh viện kỳ này - một hành trình chông gai, đi đến đâu chẳng có gì chắc chắn, người bác sĩ đã thẳng thắn nói trước không thể làm lơ cái phần khe khát ấy của định mệnh. Nhưng rồi em vẫn đứng lại sau khung cửa, ngóng theo bóng xe Phiên mang chị xa dần. Em tự bảo mình: Có gì đâu, như đã từng lặp lại câu ấy bao lần khi Băng đành đoạn bỏ đi. Tập chống đỡ, tập an ủi lấy mình, hay đó là bản tính em vốn thường xem nhẹ mọi điều ngay từ thời trẻ? Cũng may, nhờ thế em mới có thể cầm chiếc sắc nhỏ, khép lại cánh cổng, một mình leo lên chiếc taxi đi vào nhà thương buổi chiều ngày đó. Đi, rồi có về lại nữa hay không, chẳng cần nghĩ đến, chẳng bận tâm. Em quen trôi trong khói sương lãng đãng từ ngày bóng dáng Băng mất biệt. Tuy chính trong sự mất phương hướng ấy, bao lần nỗi đau bùng dậy quá mạnh, những luồng cát cuồng thốc lên trong cơn bão cửa cắt thân thể, linh hồn, lời em trở về

thực tại. Em lênh đênh dật dờ trên làn sóng, ngay cả lúc nằm trên bàn mổ, ý nghĩ sẽ viết cho chị một tờ thư có đó nhưng đồng thời lại mơ hồ bất định, cái bất định của chuyến đi chưa biết đến nơi nào. Mân à, tiềm thức làm bùng dậy mơ ước, làm sống thực ám ảnh, ngay cả trong khi mình vô thức. Nên lúc chợt nghe tiếng người, chợt thấy hơi ấm chụp lấy bàn tay, em thảng thốt gọi: Băng, Băng. Nhưng chỉ có giọng ai kêu lên: Ô, bà ấy hồi tỉnh rồi bác sĩ. Em ngơ ngáo nhìn, ruột nhói đau thất vọng. Không có Băng. Cô y tá đang cúi xuống, nâng võ tay em, vuốt lên vàng trán, hai con mắt lộ ánh vui mừng. Nhưng lạ lùng, lúc đó tự nhiên em rơi hẫng, ngỡ ngàng, em không biết mình ở đâu, em trở về từ một thế giới khác, khác hẳn nơi này, hình như từ một bờ nước mênh mông.

Trước khi gặp Băng, trong rất nhiều cơn mơ, em thường lội ngược dòng sông. Trên đó cô Châu ngả một bóng khăng khiu hiu hát, bất biến cùng năm tháng. Em thấy cô Nhược lui hui chèo chống với dòng nước, để chụp vớt em, con cá hồi lảng quăng quẫy qua rớt lại giữa đám rong rêu và ghềnh đá, hay cô đang gắng gượng ngăn cản sức vũ cuồng của thời gian và cõi sống? Riêng cô Phượng lại hiếm khi rõ nét lúc em mơ, cô luôn luôn thấp thoáng giữa hai bờ cỏ, ẩn hiện trong bóng lá nhập nhoà. Mà làm sao khác hơn, vì cô Phượng luôn luôn chênh vênh giữa thực tại và quá khứ. Em chỉ hiểu được chút gì về cô mãi sau này, khi nhận được cuốn vở nhỏ, không hơn trăm trang giấy bọc kín cẩn thận, của cô dặn người bạn đưa lại cho con Miên. Đây chẳng hẳn là nhật ký mà những dòng cô ghi chép rời, không ngày tháng rõ rệt. Nhưng kết tất cả vào thì chúng thành con thuyền xuôi dọc một dòng sông trên đó có bà nội em ngồi ở đầu thuyền, rồi cô Phượng chòng chành ở giữa và cuối cùng là em, là

con Miên cần cắt tóc ngắn lên để thay cho tất cả những thằng cháu trai của bà đã mất. Hẳn cô Phượng quyết định để lại cho em cuốn vở ấy khi nhận được bức thư em gửi về kể cô hay rằng, người đàn ông đem đến cho em khả năng nhìn ra bụi nắng lung linh trên bọt sóng của một thứ biển tưởng muôn đời xám đục, không còn đây nữa.

Băng đã đi ngay sau lúc em và anh ấy khám phá ra những đầu dây thắt gút, quấn cùng. Một ra đi không dẫn đo, tàn nhẫn tước đoạt sự sống, một đập phá tan nát mà em chẳng có gì chống đỡ. Cô Phượng muốn em đọc những trang giấy cô ghi chép ấy để hiểu, mọi sự xảy ra cho em dù không ngờ và đau xót đến đâu cũng chẳng phải là một xếp đặt vô tình hãn hữu, đã có bà nội và cô chờ đón em trên cùng một con thuyền. Bởi vì tình yêu ấy vốn hoài thai từ một định mệnh di truyền. Không chỉ có em yêu Băng đành đoạ, mà gần trăm năm xưa đã có một tiểu thư giữa vườn mầu đơn vương giả tuyệt vọng cửa tay khi phải chia lìa người anh con chú con bác. Rồi bao nhiêu năm sau, đến lượt cô con gái yêu kiều của thiếu nữ lại đau đáu, trầm luân với bóng hình của anh ruột, bức tuổi thanh xuân uá dần theo cỏ ám. Tất cả không ngừng ở đó, những ngọn sóng tiếp tục xô đẩy, đến phần em phải gặp Băng ở chặng đời em cứ ngỡ mình có thể về đến nơi dòng sông yên ả chảy trôi yên nghỉ trong lòng biển.

Ngày Phiên báo sẽ đến chơi với một người bạn tên Phil là màn kịch mới được dựng thêm cho bi kịch có sẵn. Phiên còn bảo: “Biết đâu Miên yên tâm hơn, Phil là bác sĩ chuyên môn về bệnh của Miên đấy”. Phiên hiểu em cũng đã là nhiều nhưng lần ấy có phải vì quá lo lắng nên anh ta quên rằng câu nói ấy sẽ tác dụng ngược lại, nó làm em hơi bực, mất hứng gặp Phil, vì em không phải là người có nhu cầu quen biết với mục đích dự tính. Vậy mà khi Phil đến ngồi đó, trong

góc nhòa của ánh sáng một buổi chiều lấp lửng nắng mưa, ngược lên lúc em trao cho Phil ly rượu, cặp mắt ấy chẳng bao giờ em quên được. Cùng với tia nhìn, giọng nói Phil có khả năng lôi đầu óc vốn lãng đãng chập chờn của em trở về thực tế. Một lần gặp ấy là đủ để Miên kiên cường, Miên đối đầu với cuộc đời bằng hiểu rằng những giấp bào che chắn chỉ là lớp vải mỏng manh. Em đã buông xuôi đầu hàng trước khi hiểu số mệnh còn một dàn xếp khác nghiệt hơn nữa. Nhưng có phải đâu chỉ là mệnh số, làm sao bỏ qua phần tham dự của con người. Nếu cô Nhược chưa mất, nếu cô cùng đứng cạnh em và Băng trong không gian của cái chiều tối ấy, cô sẽ nói gì? Chắc cô sẽ gục xuống, chẳng còn có thể trào tuôn những lời cuồng giận như cô đã ức nghẹn nói với bà nội em về việc cô vừa xông đến nhà ông chú để gào thét, ném trả câu nguyên độc hại: vô hậu diệt dòng diệt giống, ngay ngày anh Thanh tông xe nằm chết. Cô Nhược nào biết cô đã đan keo, bện chặt cả em vào trong mối oan oan tương báo từ buổi ấy. Suốt thời gian qua, hình ảnh chiều đó em đứng với Băng thường xuyên hiện ra ám ảnh. Không gian chung quanh xao động chập chùng biển sóng bỗng đông cứng tê liệt trong chớp mắt, khi Băng đang ngậm môi mơn ấp cổ em chợt bảo, nhờ có em Băng mới can đảm đứng trước sóng nước tối tăm cuồng nộ thế này. Vì đứa con trai của Băng ba tuổi đã bị sóng cuốn đi một đêm cuối năm, lúc vợ chồng Băng vui đón năm mới ở nhà người bạn bên cạnh biển, đứa con duy nhất thức giấc một mình xuống bãi không ai hay. Em ôm khuôn mặt Băng giữa hai lòng tay, thở dài bật nói: Bên nội nhà Miên đã mất đi tất cả những đứa con trai, nhiều người còn bé tí như con anh, ai cũng bảo vì một lời nguyên dòng họ. Băng sửng người vài giây rồi bóp chặt vai em, giọng run bắn: Ông nội Miên tên gì? .

Câu trả lời của em làm gương mặt Băng rúm cứng như hòn nham thạch, dung nham vừa chảy ra từ miệng núi lửa liền bị phủ trùm băng tuyết. Tia mắt sắc sáng hoảng kinh rồi chùng xuống một nền thăm thẳm tối của Băng, chú Băng, là hình ảnh cuối cùng em nhìn thấy. Nhưng sao em chỉ nhìn ra ở đấy sự sợ hãi hơn là nỗi đau hở chị? Giá là nỗi đau.

Mân ơi, từ ngày biệt tin Băng, giấc ngủ em là một chuỗi những giấc mơ như vậy. Em đuổi theo hình theo bóng trong bao thành phố nơi chốn xa lạ, em đi tìm, miệt mài gọi Băng, Băng, như cô Phượng đã thảng thốt kêu tên bố em: Đô, Đô, suốt một đời dài. Các thành phố em lạc vào, ở lục địa này hay bên kia những đại dương, đã được dựng lên bằng tiềm thức. Tiềm thức làm trỗi dậy tất cả thiên nhiên, hình tượng, âm thanh mà với cách này hay cách khác chính Băng đã truyền giao cho em sự rung cảm, em thả lòng đón nhận, dưỡng nuôi. Băng đưa tay, em cầm lấy nó đặt lên một mặt bàn đá. Đá vốn sắc son vĩnh cửu, em từng tin thế. Những không gian mới lạ mở ra, mời gọi cuốn hút, em tung mình hồn nhiên hân hoan rơi vào mặt biển xanh ngắt ngày hè, như ngựa hồng thênh thang sải vó trên đồi cùng loài hươu nức nả xạ hương. Em không biết rằng, nếu một sáng kia bên khung cửa, em bỗng thấy mọi tế bào bị thiêu đốt khi Băng đến sau lưng, bàn tay hơi thờ ờ hôn Băng khiến thân thể em bùng thức hoá lỏng trong lửa mặt trời đang rực cháy hân hoan trên những mái nhà nhấp nhô thành phố, thì khi không có Băng em rơi ngay vào chiều tối, mặt trời ấy trong chốc lát chỉ còn là một khối đồ hoang dại, đơn độc lụn dần cùng lúc với điệu kèn giọng sáo thổ dân thổn thức vút lên nỗi chia lìa ray rứt.

Cũng không ngờ, tình yêu ấy lại có thể là một cơn lốc vẩn vù không

đếm xỉa thời gian và sức tàn phá đến thế, sao nó không giống những mối tình đã từng đến trong đời mỗi người chúng ta để dù cuồng phong đến đâu cuối cùng cũng vút qua trong một mùa bão động, rồi thôi, dấu tích có còn chỉ là vết chân trên mặt cát. Như với cô Phượng, mặc cảm làm lỡ, ngay cả bị xem là tội lỗi đã không đủ mạnh, chẳng đủ dằn vặt để em xoá bỏ được hình ảnh chú Băng, hay đúng hơn là đẩy được vào vũng tăm tối nhất mối tình mà một thời mình tưởng không cần ăn chẳng cần thờ, vẫn có thể sống một đời, với nó. Nhưng nếu tình yêu đã đến mức độ này, có phải chẳng chính vì nó phát sinh từ một hoà trộn mật thiết, tận cùng, một hoà trộn từ máu thịt, phải thế không Mân? Bỏ em và cô Phượng, em và Băng. Có phải vì lẽ đó, nên ngay từ buổi gặp Băng em thấy mình được trở về một chốn quê nhà? thế như em và Băng đã từng sống chung suốt tuổi thơ rộn rã, rồi bị thất lạc, rồi lại tìm được ra nhau, bên một nhà ga để lên chung một con tàu. Nên mới có thể cùng cảm và chia đến ngàn ấy nỗi xúc động sau suốt của một hành trình, hành trình duy nhất. Băng không phải chú em, bố Đô chẳng là anh ruột của cô Phượng, họ đơn giản là người yêu, hay đúng hơn là tình yêu, gọn và tuyệt đối vậy thôi. Nhưng chị biết chẳng Mân? phải một thời gian dài, phải trải qua bao quay quắt, phải tìm cách đổi đời nhiều lần - nhưng vẫn chẳng đến đâu, như chị đã tinh ý nhận ra - đến khi quay trở về căn nhà bờ biển sau chuyến đi này, nhìn lại không gian vừa đầy áp vừa hoang trống, em mới biết, Băng giờ đã thành cái bóng. Cái bóng không do mọi điều đã nhòa nhạt đi, cái bóng vì nó không mang khuôn mặt Băng nữa, nên em nhìn vào, nhìn thấy mà chẳng còn đau đớn. Không là cặp mắt em từng ngó sâu vào đó, không là đôi môi em chờ đợi một lời nói, không cả cuống cổ đầu ngực em loay hoay mở

nút áo ra để chạm mũi vào tìm một mùi hương. Cả âm thanh cũng mất, chẳng còn giọng nói. Nhưng tại sao điều này chỉ xảy ra khi em được rời bệnh viện, đã hoàn tất chuyến đi đơn độc ấy, đã được trở về, thoát khỏi dòng sông trắng? Em không hiểu. Phải chăng sau khi chạm đến đáy sâu của cô đơn và thất lạc con người mới có khả năng trôi lên, hoà nhập lại cuộc đời, cho dù không còn là chính mình ngày trước? Chiếu bóng đi theo thân thiết, không bội bạc, nó chân tình vì không phải một con người, một ai. Tình yêu giản dị là phiến đá trong suốt tinh anh nguyên tuyền, mình ngã cả xác cùng hồn lên đó một lần trong đời, một lần thôi, và chỉ có mình với đá. Tất cả có thể rực rỡ như một ánh dương, hay toả sáng hiu hắt tựa ngọn đèn dù chao đi trong ngọn gió chiều hôm nhưng mãi thủy chung rọi xuống thềm hiên, hay sức cuốn hút của khúc nhạc tuyệt vời một ngày mình đã may mắn nghe ra. Tất cả, để còn giữ nổi lòng tin vào những điều đẹp đẽ. Không có niềm tin sẽ sống lơ lửng, sẽ chẳng cần biết điều gì xảy ra, không quan tâm đến liên hệ giữa mình với đời chung quanh. Nhiều ngày lao đao như thế, em không nghe ra gì ngoài biển sóng gọi và tiếng kêu khàn kiệt của bầy cá xác thân cường vũ nhưng linh hồn mất cựa. Những con cá voi lạc loài trầm mình trên bờ cát.

Một ngày nào đó, chị sẽ trở lại đây với em, phải không Mân? Em cũng đã hẹn với con bé con gái chị Hạc. Lúc này giá em thấy được đáng đáp tự tin, mạnh bạo của nó. Cả em và con bé cùng đi tìm, gặp nhau lần đầu ở một quán cà-phê Paris, quá khứ vương bận mấy chục năm vậy mà bỗng chốc nhẹ nhàng như hơi thở. Mới thấy nó, đã thân thuộc, tựa nhìn ra mình ngày xưa, nhưng dạn dĩ chừng chạc hơn, hình ảnh tuổi trẻ em ao ước. Con bé bảo mùa hè tới sẽ về xem còn dấu tích ngôi nhà cũ sập nát bên bến sông của ông bà ngoại, nó

kể với em đã đặt lại mấy bát hương lên đầu tủ cùng các ảnh thờ. Nó sẽ về thăm anh Vân. Anh Vân đã trở lại quê nhà sinh sống, gặp Đăng. Anh ấy có lần viết cho em, nhất là cho con bé những tờ thư dài - những thư, những chữ đưa người về lại với nhau. Qua cuốn vở của cô Phượng, em biết thêm đôi điều liên quan đến lời nguyện tàn nhẫn, bí ẩn, làm rụng rời ít nhất ba thế hệ của một gia đình. Em hiểu hơn nữa câu chuyện cô Châu, cô Nhược, bao ẩn tình các cô chỉ thổ lộ lúc lâm chung. Sau khi nghe em kể về bà mẹ Tàu và chị Hạc, gương mặt con bé bớt trầm tư, nó nở nụ cười thật dịu dàng. Em ngồi lại sau khung kính quán cà-phê ấy một lúc, nhìn nó băng qua đường, tấm áo *blouson* gọn ghẽ, cái sắc đeo lưng, nó mạnh mẽ đi thẳng vào dòng người. Tuôn ra trong em cả một ký ức, từ lúc quay quần với anh Thanh bên mâm cỗ nhà bà nội có mẹ và các cô, đến lần cuối em trở về quê nhà ngồi lặng lẽ với Đăng ở phi trường trước khi lên máy bay ra đi. Đôi bàn tay Đăng và em nắm lấy nhưng gương gạo bụi ngùi. Bao nỗi khác biệt đã thành hình trong khoảng cách mấy mươi năm. Nhìn xoáy theo bóng con bé ẩn hiện giữa đám người ngược xuôi vội vã, em thấy mình đang cầm một máy quay phim, chú tâm cố gắng rọi ống kính sâu suốt vào mỗi mảnh đời của từng người thân, thu chụp lọc bắt những gì kín ẩn làm nên con người, định mệnh của họ. Em đã quay như thế, đã chiếu lại cho chị xem rồi đấy, tất cả khuôn mặt của bà nội cùng các cô em, đến Hương, Cương, Mơ, con bé... và chị nữa. Nhưng khi đến Băng thì ống kính bỗng loá lên, không còn hình ảnh, một tấm màn phủ qua nhờ nhờ ánh sáng. Em hụt hẫng, hạ máy xuống, hai tay đưa lên dè mi mắt. Mân ơi, đành không có những đoạn phim về Băng với em cho chị xem để hiểu rõ cuộc tình đó ra sao. Có lẽ sự xoá trắng trước ống kính ấy là phản

úng, là bằng chứng hiển nhiên của một điều buốt đau trầm khuất nhất trong em, không thể ghi thu hình ảnh nhiều hơn nữa, càng chẳng thể chiếu rọi lại, cũng không nhất thiết phải thuật thành lời. Dù vậy, em nghĩ chị vốn bén nhạy, hẳn đã cảm nhận được mọi điều, em tin là như thế.

Buổi chiều, bây giờ buổi chiều của gió tìm sóng lao xao, của một ngày bình lặng. Biển và chân trời ngoài kia cùng một màu xanh nhạt, không có đường ranh. Chỉ bóng núi xa xa hiện ra quây nơi này thành một duyên hải nhỏ. Cá voi không vào được đây, phải không Mân? Hay các người đàn bà loay hoay ẩn khuất bên bờ sông của em cuối cùng đã thoát khỏi trầm luân, đã biết về tới biển. Những thân cá dài thênh thang cuộn xoải, bơi hút ra khơi. Hơi thở chúng nhẹ bâng mọi hệ lụy, vút lên thành từng cuộn nước rồi toả ra muôn đài hoa trên mặt sóng.

(*Tháng mười, 2003.*)

Mai Ninh

HẾT

Dấu Nứt Đêm

Lúc ba ngọn đèn rọi vào khoảnh gọi là sân khấu ấy vụt tắt ngấm trong vài chớp mắt, để lại sáng bừng lên báo hiệu vở kịch chấm dứt, người đàn ông đã đủ thời giờ ngừng lên vòm trời đêm. Một chùm năm ngôi sao ngọn mờ ngọn tỏ vẫn còn đấy, tựa bao giờ. Rồi ông cúi xuống vùng ánh sáng đang toả trên khắp người cô ta, nhất là khuôn mặt. Miệng cười nhẹ, cô lùi ra sau cho người nam và người nữ giữ vai chính bước tới, nhận những tràng vỗ tay không âm ỉ mà thân mật. Cuối cùng, chàng đạo diễn với đuôi tóc dài và anh kéo đại hồ cầm từ sau cột gỗ đi ra, nắm tay cô dong tới ngang hàng với cặp diễn viên để gật đầu chào. Thêm một lượt vỗ tay nữa rồi đám khán giả đứng dậy. Người vội vã bước ngay ra cánh cửa che bức màn mong manh, người lục đục chòng những chiếc ghế vừa ngồi, đẩy vào một góc, quanh mấy cái bàn sắt nhỏ. Thế như khi ngày rạng sáng, thiên hạ lại giở bàn ghế này ra, vui vẻ bày tách cà phê buổi sớm.

Mùa hè năm nay chắc sẽ ra đi nhanh hơn, ông đoán thế. Khi cái nóng cứ rút cao đến cực điểm lúc đứng trưa, song chỉ đôi giờ là đột

ngọt bị ngọn gió không biết từ đâu nổi lên cuốn hút, đẩy thốc lên trời, cho thành phố bất chợt dịu mát cuối buổi chiều. Thường như vậy là mùa thu ngấp nghé. Hơn bao giờ, từ ngày dọn sang ở bên này con sông ông đã để tâm nhìn trời và ngó không gian. Nửa thành phố bên đây sông mang vẻ u trầm của gạch đá lẫn sự bình dị của một thứ đời sống hòa trộn lẫn lộn giữa người và mặt nước lặng lẽ. Hình như không ai phải chạy đâu xa để kiếm tìm, từ điều thực dụng tới mộng mơ. Cứ thong dong vài bước là có thể vào ngay một cửa hiệu bày bán nghìn thứ linh tinh. Những thứ chẳng ăn nhập với nhau, khó lòng xếp chung theo một hệ thống lô -gích của cuộc sống. Ở tủ kính vài món đồ chơi bên cạnh cái giá lồng máy cuộn giấy WC, dăm ba cái soong dưới chân tấm cạc- tông dựng hình cô gái đẹp cười tình tứ, tay uốn ngọn mascara chải vành mi cong. Quành sang góc phố bên kia là một phòng triển lãm mà tranh dựa chân tường, và trên sàn dờ dang mô hình một phần Áu Châu nằm hai bên một giải sông xanh uốn lượn. Nhiều lần ông đi qua, những mảnh gỗ ép dùng xây dựng nào thành Viên, nào Luân Đôn.vẫn ngổn ngang bừa bộn. Có lẽ người nghệ sĩ, hay chỉ đơn giản là một nghệ nhân thủ công thực hành lắp ráp, thích bỏ những buổi chiều lơ lửng cạnh ly bia, dưới tán cây đầy hương nồng mùa hạ hơn là quì bò trên sàn để dán ghép, hít thở một thứ văn hoá quá xa vời.

Cũng chẳng bao lâu, sau khi đến ở căn phòng trên bụi trúc, ông khám phá ra cái kích trường nhỏ bé bình dân, sau sân gạch ấy. Chỉ là hàng hiên một căn nhà mái kéo dài ra, lợp thêm vài mảnh, ngăn với vuông sân bằng ba bức tường gạch thô sơ. Khó biết được đó là nơi chốn người ta có thể đến tìm, bắt gặp đôi điều ở ngoài cuộc

sống. Không đèn màu rực rỡ, không bảng tên lóe sáng, chẳng có gì gọi hình trừ một tấm bảng đen học trò với nét phấn trắng quét vội tên vở kịch và ngày trình diễn dựng sát bờ tường. Lắm khi người ta quên ghi cả giờ mở màn. Chắc đâu cần thiết cho chừng ba bốn chục khán giả dường đã quen thuộc nơi chốn. Nào có sân khấu để vén màn, họ diễn trên cùng sàn đất với người xem, đầu những hàng ghế thấp, giữa mấy đọt cột đỡ mái che vốn là thân cây già cỗi. Nhiều lần, lúc chờ đợi vở kịch bắt đầu, ông nhìn ngắm chúng, ở những vết sẹo loang lổ nơi cánh bị chặt lià thân. Trong bóng tối lập lững, vết đứt nhô lên, sần sùi, bệnh hoạn, nhưng có gì cứ rút sâu tầm mắt ông vào đó. Cũng may, một chốc thôi thì ba ngọn đèn đã rực nhóa, người đàn bà áo đỏ từ lúc nào lừng lững đứng đấy, đánh thức đám khán giả bằng lời rao sang sảng về bi kịch của bà ta. Rồi người nam diễn viên sau thân cây đi ra, nhập cuộc. Cả hai vừa vụng vãi vừa quán lầy nhau trong một tấn tuồng khép kín. Những đối thoại lúc rúc cao, buốt xoáy với ánh đèn nhức sáng, phơ trần, lúc bỗng ngưng đứt hẳn, ngưng bật, im lặng, không cả hơi thở, chỉ còn tiếng trầm ngân của những sợi giây đàn.

Cô ta xuất hiện ở màn thứ nhì, khi người đàn bà đã bỏ đi. Cô là đứa con lạc về để vục ông bố đang cúi gục trên những trang đời viết dở. Viết nhưng trống không, viết để bôi xoá. Bôi xoá nhưng chẳng gạt sạch được những gì thuộc quá khứ. Càng không thể manh lên một vót vát, nói chi phép màu, cho ngày sắp đến. Cúi xuống trên vai người cha với màu áo xanh nhàn nhạt khói, gương mặt cô biểu lộ những cảm xúc không phải xót xa mà ánh lên điều gì lấp lánh, tương phản với niềm tuyệt vọng của người đàn ông. Cô di chuyển chậm

trên nền gạch, mỗi bước chân, cử động chính xác trong tự nhiên lẫn bất ngờ. Lời nói của nhân vật là những câu rành mạch, đau, sâu và sắc. Tiếng cô cất lên với thanh âm là lạ? Khán giả xì xào cô ta từ nơi khác đến và ban kịch này lần đầu ghé qua đây.

Người đến xem đã đi hết rồi, ông vẫn đứng lại đầu sân, dưới bóng tối phủ cả bức tường gạch rạn nứt của một ngôi nhà hai tầng bọc quanh một phiá. Cạnh bên kia của mảng sân cũng bọc bởi một căn nhà tương tự với những nhánh cây leo bám chặt vào tường, và tuốt trên cao, hai cửa sổ đóng kín. Màu xanh bầu trời sắc lại, thậm hơn với đêm khuya. Ngày còn ở hữu ngạn con sông, chiều tối đi về trong phần thành phố hiện đại, ngập nhòa đèn đóm ấy, chẳng có mấy lần ông để ý nhìn trời. Như thể thực tế của đời sống con người chỉ đọng lại ở tầng lớp sèn sệt thấp, có vươn lên thì cao lắm là kích thước vài chục tầng lầu. Nên sao, trăng, mây trời là điều vời vợi, lửng trên đời sống. Có lẽ ông bắt đầu nhìn lên đêm xanh từ hôm đến nhà kịch này. Cũng không hiểu vì lý do gì ông nán lại, sau khi khán giả đã ra về. Rồi sau đó bước theo tiếng cười của cô ấy, chạy suốt từ khoảnh sân ông đang đứng đến con tàu điện. Những chuyến tàu điện đưa ông và bốn người trong ban kịch về nơi họ ở mỗi đêm. Anh chàng nam diễn viên luôn luôn là người đầu tiên bước khỏi khung cửa trống, khi hai mảnh màn đã vén lên. Dừng lại giữa sân chằm điều thuốc, anh có băng quơ hướng mắt về phiá ông. Người đàn bà áo đỏ ra sau, đôi mắt sâu còn đọng những vệt chì sậm xanh dù sự hoá trang của những người trong ban kịch này thật đã là đơn giản. Cuối cùng là cô ta và anh nhạc sĩ đại hồ cầm. Luôn luôn, ở lúc ấy, ông thấy mái tóc cô càng ngắn hơn, cái ngắn rất vị thành niên khiến mọi đường nét

trên gương mặt tựa đều thu gọn lại, cùng một lúc trở thành mong manh trong không khí hơi se sắt nửa đêm và dưới bầu trời dường ngút cao hơn. Cặp diễn viên chính vừa đi vừa nói chuyện rào rào đùa bỡn, như thể vở kịch dài gần ba giờ đồng hồ với vốn vẹn ba nhân vật chưa đủ làm họ thấm mệt. Cô ta ít nói nhưng tiếng cười thỉnh thoảng vang lên, trong và nghịch ngợm, đã khiến ông nghĩ đến ánh mắt cùng những vì sao lấp láy. Ông đi theo họ, con đường mở rộng với đêm. Trạm tàu điện ở cuối phố, hai con tàu với tuyến đường khác nhau. Nhưng ngay buổi đầu ông đã lững thững leo lên cùng một chuyến. Không ngại gì, ông sẽ đổi sang tuyến khác để về đến căn phòng trên bụi trúc. Ông còn cả một đêm trước mặt. Sau nhiều năm tháng, bất chợt một ngày người ta nhận ra đêm không cùng.

Người đạo diễn luôn ở lại nhà kịch lâu hơn. Cặp diễn viên chính thường hôn nhau bất chợt, cười rít lên và xuống cùng một trạm. Người đàn bà áo đỏ hay mặc áo thun chèn ngoài vở kịch, tóc xoã màu đồng óng, dáng đi đong đưa kêu gọi, có gì già dặn. Nhưng ông đoán đấy chỉ là già hơn tuổi bởi giọng nói còn vang ấm thanh xuân. Anh chàng chơi đàn dáng trẻ sinh viên, là người duy nhất đem âm nhạc vào vở kịch, nhưng tiếng đàn anh đã biết thúc hối thêm những cuồng nhiệt, dứt đoạn hơn những chia biệt, mệnh mông hơn những khoảng trống, và đầy sâu tận cùng cảm xúc khi tiếng nói đã ngừng. Chàng ta đi đứng nhẹ nhàng, đùa nghịch với hai chân, có khi chực đổ cả đàn xuống đất. Bước bên cạnh, mấy lần cô giơ tay níu, giọng cười rúc lên tự nhiên, từng chuỗi. Không hiểu tại sao ông thích nghe chúng, như thể bắt gặp lại tiếng reo của những chiếc phong linh treo từng chùm ở cửa nhà một thời thơ ấu, rung lên khi gió chuyển.

Trên xe, người đàn bà ngồi thẳng người, hai chân mở ra, vững chãi. Trong khi ở ghế đối diện cô hơi dựa vào vai chàng nhạc sĩ. Mắt khép hờ, miệng vén nét cười trẻ thơ trên gương mặt, lặng im nghe ba người kia nói chuyện. Thỉnh thoảng anh đánh đàn gõ nhịp mấy ngón tay trên đùi, tự nhiên huýt sáo hay hát một đôi câu. Khi ba người ấy đã xuống xe điện thì bấy giờ cô đuổi người ra, gác chân thản nhiên lên bờ ghé đối diện. Cử chỉ bất ngờ buông thả. Chẳng còn mấy ai trên xe, ngoài ông ngồi cách hai hàng. Hẳn cô nhận ra ông là người khán giả chăm chỉ và kẻ đã đồng hành mấy đêm nay trên chuyến xe khuya cuối cùng, cho đến lúc cô tới trạm ngừng và bước xuống. Có khi bỗng nhiên ngoảnh lại, cặp mắt lánh lên dưới ngọn đèn soi trạm đỗ. Có lúc quay đi vội vã, dáng người biến nhanh vào bóng tối phủ đầy bên kia bờ đường. Cứ nhìn theo thế, cô đơn thoáng từ đâu ngập ngợp, chập chùng. Hình như chẳng phải nó chỉ phủ chụp mình ông mà cả cô ta nữa, nó dập tắt ngúm chuỗi cười reo trong trước đó. Nỗi cô đơn tỏa như lụa quấn lấy đôi chân, ông chực vấp ngã khi bước xuống toa xe. Vuốt những sợi tóc hơi ẩm sương đêm, lao đao, ngây ngất. Có phải sự mỏi mệt của linh hồn hay chính là thời gian. Đã lâu, ông chẳng còn nghĩ đến ngày và tháng, cuộc sống trật tự yên ổn, già khốc, bao bọc bằng những ràng buộc thân thiết, hệ lụy miên man thành một bức tường kiên cố. Sự yên ổn vây kín đó chẳng những chặn đứng thời gian mà cả không gian. Tất cả kín bưng, không cánh cửa, hoặc giả nếu có thì khác gì cái cửa văn phòng ông từng ngồi đó bao năm, nó mở ra một hành lang trống rỗng, rồi hành lang lại đâm vào những căn phòng làm việc vuông vức, nghệt thờ khác.

Đêm hôm đó, phần trắng nguyệt ngoạc tên vở tuồng mới trên tấm bảng đen. Đám khán giả thêm vài khuôn mặt lạ. Ông vẫn chăm chăm nhìn ngắm vết sẹo chường bảy xù xì trên thân cây già, cho đến lúc tiếng dây đàn búng lên bục bục thay cho những hạt mưa nặng khởi đầu của vở kịch. Chỉ vách tường gạch mỏng ngăn cách không gian này và con đường xe cộ ngoài kia. Nhưng không ai khó chịu vì tiếng ồn của phố, ít nhất là ông, chẳng còn gì hiện hữu ngoài vùng sáng đang khoanh tròn quanh mấy nhân vật. Họ đang tra tấn và thương xót lẫn nhau, trong một định mệnh thần nhiên, phi lý nhưng sát gần cuộc đời như sự thật. Tuy thế chẳng có gì nặng nề, không có đối thoại gay gắt, cố ý nhận chìm người nghe, không có những kêu đau sướt mướt. Nhưng là những vết xước chậm, từng phân, từng sợi, với ý thức để hiển lộ dần dần mặt dưới vết thương.

Cô ấy giữ vai người đàn bà lúc tỉnh lúc say, khi hiền hoà đến nhút nhát, pha cả ngây thơ, khi lên cơn bặt mạng, phóng túng. Ông rợn người theo với chuỗi cười khăng khắc, và bàng hoàng ở hình ảnh cuối cùng. Cô ta, không, người đàn bà trong vở kịch, đã bị đời quật ngã, nằm tan hoang trên mặt đất, hai ngáng chân dạn ra như tình cờ. Giữa chúng, sự tình cờ rưng trắng bởi màu da trong sâu khuất vừa hé lộ, làm đám người xem lạng thở, ray rứt thật lâu. Thật lâu, sau khi người kéo đàn đã ngừng cây mã vĩ.

Cũng khuya hôm ấy, cơn giông cuối mùa đổ xuống thành phố, đúng ngay lúc cô ta bước rời con tàu điện. Chiếc váy xanh nhạt và tấm áo trắng mỏng manh lạ, khác hẳn vai trò vũ bão cô vừa bỏ lại. Không nghĩ ngợi, ông xuống theo, cô ấy đang cuống quýt núp dưới một tàn

cây rộng. Cùng một lúc, lằn sét xanh xoẹt ngang trời. Không dẫn đo, ông chạy tới vội vàng kéo cô rời xa gốc cây, đợt sấm cũng vừa nổ dồn từ bên kia con sông chia đôi thành phố. Những hạt mưa to, nặng đã kịp đáp ướt mái tóc cô và thấm sát manh áo vào khuôn ngực. Cô ta kéo khép hai bờ vải rồi ngừng lên, vừa đủ bắt gặp ánh nhìn của ông rạng ngời sự thẳng thốt. Cùng lúc đó, trong tiếng đập vỡ tung của nước có tiếng vắn mình rên xiết rất gần. Hai người quay lại nhìn, cả thân cây cô vừa đứng trú đang quặn queo, trĩu gập, những tán lá xoè toang sấp ôm choàng mặt đất. Mắt xoáy vào dấu cành cắt cụt mừng trời chỉ chực nứt bung, cô ta thốt kêu lên run rẩy. Những tiếng kêu làm ông bàng hoàng như vừa bị cứa cắt xót xa trên thân thể đồng thời lại được ban tặng một nỗi gì ngập tràn khoái cảm. Cúi ngay xuống, ông ngậm xiết lấy đôi môi đang hé mở trên khuôn mặt dính sát viền tóc mai dẫm nước. Ông hôn cô sâu suốt, mê mải hôn lên da thịt nứt rạn đau đớn, hôn hoan giao hoà với vết sẹo trên cành cũng vừa toang vỡ. Chung quanh họ, những mảng vỏ cây rung chuyển, bật nứt rồi tróc ra, lỏng lẻo cuốn theo từng vạt gió.

Khi ông rời khỏi căn phòng cô thì đêm đã trở lại trong xanh, mun mát, nhưng nước đọng trên cây còn lững thững rơi. Vài cánh lá bay trong gió đêm rồi chạm vào vai ông, như một lời chào, một san sẻ, trước khi rớt xuống trôi dần theo rãnh nước. Đi về hướng dòng sông, ông bước chậm, hít thật sâu khí trời và thích thú với cảm giác mát rượi trên da. Chiếc áo sơ-mi bây giờ buông thõng, hai vạt thông dong, không còn bị quán gợn trong quần bằng sợi thắt lưng tề chỉnh. Sau cơn giông mà mặt nước sông phẳng lặng đến chẳng ngờ, mịn như tấm lụa cô ngả bầy trên chần nệm. Nửa khuya có tiếng sáo từ đâu

đưa đến căn phòng ấy, đơn độc nhưng trong vắt, có lúc lại xoáy tròn để lút sâu vào xúc cảm. Ông đã nằm xuống bên cô, bập bênh trong không gian tối, chỉ ánh một vệt đèn đường xuyên qua khung cửa nhỏ. Nằm nghe hơi cô thở, nghe từ làn da cổ và bờ ngực cô ngát một mùi hương gì vừa quen thuộc vừa xa vời như đã có từ thời thơ ấu, rồi bay mất với dòng sông, nay lại bất ngờ trở về. Hốt nhiên chẳng còn những giới hạn vô hình chia đời người thành ba mảng, quá khứ, hiện tại và những gì người ta cứ thấp thỏm đợi chờ nó xảy ra. Ông lặng nhìn gương mặt co mé thiếp, không thể đếm tuổi đời trên những nét mong manh. Rồi sờ nhẹ tay lên bụng mình, lần đầu tiên, đã từ lâu lắm, ông ý thức được sự căng cứng của sức lực, bắt gặp tràn trề một thứ nhựa cây xanh.

Ông lâng lâng lẫn ngập chìm trong mấy đêm sau. Có khi vào ngồi trong kịch trường nhưng ông không chăm chú nhìn sân khấu, chỉ lắng nghe những giọng nói lúc vang toang, tách bạch, lúc âm u hoà trộn với tiếng đàn. Mắt vẫn hướng về mấy thân cây nhưng lòng nhẹ nhàng, như thể những vết sẹo đã được giữa mài, nhẵn mịn tựa lớp da trên thân thể ông vừa tìm lại được trạng thái phơi phới đông đầy của cánh đồng cỏ mùa xuân. Sau khi xuống trạm xe, ông lúi cô ấy lẫn vào dãy phố chập chờn bóng cây khuya. Mùa hè nực lên bao mùi hương lạ, suốt con đường ông dẫn cô về căn lầu trên đám trúc sẫm đen. Tiếng cười trong cao bây giờ nhỏ lại, chúi rúc, khi ông đẩy cô vào một ngách cửa hiệu đóng im, để cúi xuống trên bờ vai, cánh tay, rồi kéo cao chiếc váy trên hai sống chân buông thả. Những cửa tiệm bày linh tinh muôn thứ, bình dị. Đời sống có thể sáng rực lên qua những điều đơn giản, nhưng cảm nhận ấy là trong suốt. Tâm hồn thư

thần mở ra, không còn khép kín một thế giới bùng bức. Chẳng còn những căn phòng chỉ có cửa chụm vào một hành lang, mà là không gian tháo tung hết ngăn chia, mà là thời gian không hạn định. Mỗi chiều, từ trung tâm đô thị lều nhều, tấp nập, ông đạp chuyển xe băng qua dòng sông, trở về căn phòng đơn độc bên này như lọt vào cõi sống khác, một cố tình bứt bung những níu kéo, phong bao. Ông nói với với cô ta điều đó, và cô đã cẩn trọng, dịu dàng, ?ôm lấy khuôn mặt ông bằng hai bàn tay nổi đường gân xanh söt. Ông chẳng biết cô bao nhiêu tuổi, cô cũng không kể cô từ đâu đến. Họ chỉ nói với nhau về những vở kịch, về nỗi đam mê sống với con người thể hiện đầy ắp qua các vai cô diễn và qua từng giờ phút cô chia với ông bao cảm xúc tràn ngập đêm khuya.

Cho đến một buổi chiều, ông nghĩ mình hãy đến nhà kịch ấy sớm hơn, khi nắng chưa hoàn toàn tắt hẳn. Để nhìn tường tận mấy đọt cột trong ánh sáng ngày, mà giờ đây, ông đã có thể bình thần vuốt lên những dấu sẹo. Nhưng tới đầu sân nhìn vào, trên tấm bảng đen chỉ còn vạt phấn xoá vội, dường như bằng một miếng giấy khô. Những chiếc ghế lỏng chỏng sau bức màn mỏng. Quang cảnh trống lạnh, không có ai, không dấu hiệu một vở kịch sẽ được diễn tối nay. Chẳng có gì đã từng hiện hữu, ngoài mấy thân cây nâu già. Lúc ông bước hẳn vào, chúng bỗng rung chuyển, chừng như có sức mạnh gì trên cao đè xuống nên chúng phình ra bất ngờ. Các vết cành chặt đứt lại phù lên, sừng chướng. Ông chao đảo, vội vàng ra khỏi cửa. Hè phố còn đông người, chuyển xe điện bên kia con đường đã tới trạm dừng. Đôi mắt vẫn cố tình kiếm tìm một hình ảnh, ông ngỡ vừa thấy bóng cây đàn lênh kệnh đeo theo chàng nhạc sĩ. Hấp tấp chạy tới, nhưng chỉ là một cậu học trò đi học đàn về, sửa soạn lên xe.

Người đàn ông tiếp tục bước trong dòng người, rồi chẳng hiểu nghĩ gì quay trở về nhà kịch, ngồi xuống ở bậc thềm, giữa hai tấm màn vén toang. Gió cuối chiều lắc rung những tán lá. Trên cao, mây đang chạy về tận hết nơi chân trời ráng đỏ, để lại ở khoảng giữa một vùng xanh nhẵn. Phố phường người đi qua lại cách ông một khoảng sân, nhưng cảnh tượng chẳng có một liên hệ gì, không ở trong tầm nhìn của cặp mắt. Những tiếng động cơ xe cộ, tiếng người ta rầm rập ồn ào cũng là ngoài đôi tai. Bao nhiêu náo nhiệt ấy rồi sẽ lắng dần với ánh sáng của ngày tắt ngấm. Khi đó, bầu trời sẫm lại, cùng với ngọn sao hôm sẽ có năm vì sao nam lấp lánh. Rồi sau lưng ông, tiếng đại hồ cầm cất lên mới đầu lắng nhẹ để sau đó kéo mạnh những dòng nhạc rộn ràng. Người ta vội vàng bày mấy hàng ghế, đèn màu trên cột gỗ chớp nháy, sửa soạn chiếu vào nơi mà cô ta sắp bước ra với đầy xúc cảm. Ông tin là như thế.

Tất cả những gì đã xảy ra, các vở kịch, cặp nam nữ diễn viên, anh chàng nhạc sĩ, tiếng đàn trầm hay tiếng sáo reo cao dù có thật hay không, thì ông vẫn tin rằng cô đã thực sự hiện hữu và bất biến. Nên ông ngồi lại đó đợi chờ, đợi cô, đợi đêm xanh trong suốt trên những con đường ông đi cùng với cô, không có tuổi.

Mai Ninh

(mùa xuân, 2001)

Đoản Khúc Vùng Sậy Khô

Trạm xe ở sát bìa làng, tiếp giáp với vùng sậy vàng khô có ngọn đong đưa trong gió, ngọn rạp xuống mấy gò đất còn chồi gốc cây đen đũi. Xa và cao hơn nữa, cắt vắn trên nền trời đang ửng một sắc xanh xám những thân cây nghiêng vẹo, lòng không, chưa chịu đổ sau trận cháy rừng một năm nào đó. Trong mắt người đàn ông bên kia con đường, cảnh tượng tựa bức tranh vẽ đám hình nhân không khiu cong lưng nhún nhảy một vũ điệu Phi Châu. Đã mấy hôm rồi ông ta đến ngồi đây từng chiều, trên băng ghế gỗ ngoài sân cỏ, sau cái bàn sắt tròn cũng khập khiễng như bà chủ quán thì thọt ra vào. Mớ tóc xoắn xoắn, sợi dây cột cái váy quanh vòng bụng xoắn tít vài vòng rồi thả một đường dài theo vết cà phê hay có thể là một lần xốt cà chua xốt lại. Cổ áo rộng, lệch quá bầu vai bày màu da nâu đỏ như thách đổ tất cả cơn gió rừng thô bạo. Gương mặt bà ta cũng nở nang cùng tỉ lệ và khác hẳn lưỡng quyền hẹp thó của gã đàn ông, không biết là chồng hay người giúp việc của bà ta, suốt buổi lum khum lau chùi ly tách sau quầy, ít nói. Cũng chẳng hiểu ở đâu ra lăm cốc đĩa vào cái giờ chiều rơi lửng lửng vắng khách này. Tài xế các chuyến xe hàng chạy qua thường chỉ dừng ăn uống lúc rạng ngày, đứng trưa

hay khi đêm xuống. Những chiếc xe đồ chở hành khách liên thị trấn hiếm khi có nhu cầu đỗ lại. Ngoài ra, mỗi mình ông ta với cốc cà phê dưới gốc cây và hai ba người trong quán, lắm lúc tất cả im lặng chờ hồ sự tẻ vắng ngọt ngào đã lướt qua từ không gian rừng trại bên kia. Nhưng có khi vắng ra tiếng đối đáp ồm ồm, tiếp theo là giọng cười to rồi bỗng nhiên hát lên, tắc nghẽn của người đàn bà. Một vài lần ông ta nghĩ, đáng lẽ nên vào góp dăm câu cho phải lệ nhưng lại thôi. Thật ra ông chẳng có việc gì khác hơn là ngồi chờ chuyến xe buýt đỗ từ con dốc. Chiều nào lúc khoảnh này, nó cũng dừng đúng ngay trạm ấy, cây cột gỗ lém vết lửa, đầu xệch xạo tấm bảng nền xanh lợt lạt với tên làng kẻ chữ vàng cam, mọc nghiêng trên mô đất.

■

Mấy ngày nay, con bé ấy hiện ra trong tấm áo len đỏ sau khi chiếc xe đậu lại giây phút rồi tiếp tục trườn đi. Cũng nhờ thứ màu rực rỡ đó ông mới có thể xác định bên cột trạm xe có một người đã đứng. Con bé không nhỏ lắm, sợi tóc dài thường vắt qua trước ngực, cổ lại quấn một chiếc khăn trắng như người lớn, nhưng chẳng biết sao ngay lần đầu tiên người đàn ông đã thấy hình ảnh này mơ hồ, không thực. Phải chăng vì nhân dáng mong manh thanh mảnh ấy hiện lộ quá bất ngờ sau cái thân xe công kênh thô lỗ. Cô gái nhỏ đứng dừng một chốc, mắt thoáng bay qua khỏi con đường, nhưng chắc chỉ là cái nhìn vu vơ. Cử chỉ vu vơ này sao ông thấy quen thuộc lạ. Chân mang đôi giày cổ cao, cô bé lững thững bước vào vùng sậy khô. Cổ lau vàng ngồng lên lất phất, màu áo đỏ lúc ẩn lúc hiện, trôi lên trượt xuống theo từng gò đất giẫm qua. Có lúc cô nhỏ leo lên đầu một thân cây cháy cụt ngó về phía rừng xanh ở mút xa, rồi lại bước xuống,

quanh quần tiến sâu hơn vào khu vực những thân đen Phi Châu khiu gầy cong quíu. Buổi đầu nhìn thấy, ông ta hốt nhiên sợ hãi, đứng vụt dậy định chạy sang ngăn cản, nhưng con bé đi đến một biên giới đó thôi rồi dừng lại, ngồi xuống trên mô đất cao. Khoảng cách giờ đã quá xa, ông chỉ còn bắt gặp một chấm đỏ nổi trên màu xám mờ của nền trời lẫn ngoằn những đường vẽ bởi cây rừng đen cháy.

■

Thời những chấm đỏ của đèn xe thành phố rào rạt đi về, có đêm ôm tay ông đi giữa lòng đường nàng nói, Nếu không có tình yêu em sẽ mất phương hướng, sẽ chạy theo những chấm đèn loạn mù kia. Người đàn ông thuở ấy vô tình, Em đi đâu được khỏi thành phố, ngoài kia là vô định. Nàng buông lơ cánh tay ông, rút cổ sâu trong tấm lụa quàng vai đáp nhỏ vu vơ, Tới một làng ven biển, một mảnh rừng. Kéo nàng vào trên hè phố tối ông chỉ lên cao, Đêm ở biển và rừng chỉ có đom đóm, em hãy nhìn kia, sau những ô cửa tầng lầu ám áp ánh đèn, con người đang yêu nhau đắm thắm. Có phải lúc nào cũng là tình yêu không anh, nàng hỏi, hay họ đang hành hạ nhau dưới tia sáng trần trụi của đêm. Đừng nghĩ thế em, đêm là dịu dàng cùng say đắm. Ngây ngất như mỗi khi ông cúi xuống trên trứng ngực trắng trần và hai cánh chân duỗi dài, nàng xoải bung những bờ cát đón chờ triều biển sóng. Ông cố cầm giữ hơi sức căng dưới bụng, nghẹn trong ngực, nứt trên môi để thì thảo bên tai nàng, Ngắm họ đi em, tình yêu hai kẻ ấy lịm sâu vào da thịt sau ô cửa một bóng đèn. Nàng nấc lên níu cứng những ngón tay vào đùi ông, Hãy vỡ trong em và mình trôi ra biển, biển tối mênh mông tràn tận đời, đâu cần hải đăng, anh tắt đèn đi. Thành phố có tiếng xe rạt vũng mưa, có keng

tàu điện từng chập cùng lũ chim không ngủ nên oang oác rủ nhau đập cánh xạt xào. Cuộn mình, co cả hai chân sát gần tới ngực, nàng sờ tay trên mi mắt ông, Anh vẫn thức. Ừ, nhìn em ngủ. Không, em đang suy nghĩ. Có được bao giờ phút bên nhau, hãy biết an tịnh, mình còn cả đời để đặt muôn ngàn câu hỏi. Nhưng anh đi rồi, ai trả lời cho em về sự linh diệu của cuộc đời. Chính bí ẩn là nguồn gốc của linh diệu, em biết không. Bao lần anh cứ hỏi em biết không, nhưng anh nói đi, hạt cát khi lọt vào tận cùng đáy thẳm sẽ ra sao. Con sò sẽ ủ lấy hạt cát và quét bồi tinh mật để thành viên ngọc. Anh nhầm, không phải ngọc mà là sự sống, hãy gieo trong em sự sống. Nhưng rồi anh phải đi. Thì em sẽ đem nó về biển hay rừng. Chẳng được đâu, hai vai em gầy guộc quá.

■

Chiều lúc ấy bỗng lên cơn nắng hoang rưng rức. Trên mái tóc nghiêng thêm chiếc mũ mây, dưới tấm áo len một màu váy xanh nhạt. Trông xa, cô gái nhỏ có vẻ vui hơn thường lệ, nhảy chân sáo trên các mô đất, thỉnh thoảng dừng ngắt vài ngọn bông lau hình thếp lúa. Rồi lại tung tăng đi tiếp, cánh tay đong đưa, người đàn ông tin rằng cô bé đang hát. Nàng hay cất tiếng hát vào những buổi sáng vừa thức dậy, thong thả chuôi dưới vôi sen, chơi cùng những bọt xà phòng. Nhưng cũng lắm khi nàng nắc nao giọt lệ, hốt hoảng quay sang tìm cánh tay ông vì một nỗi xúc động thương cảm nào đã đập xuống từ cơn mộng bàng hoàng. Đàn chim vượt ngang khu rừng xanh rồi chấp chiu sà xuống xúm quanh cô bé giữa đám sậy, chẳng vẻ gì sợ hãi. Cô nhỏ chạy đùa với chúng một chốc rồi thoát đi nhanh, sâu vào bãi cây chầy. Lần này thì người đàn ông đứng bật dậy, tách cà phê đổ loang trên mặt bàn chênh nghiêng. Vội vã chạy sang bên

kia bờ đường, đất nhiều ngày thiếu mưa khô khốc. Chẳng thể để con bé vào nơi hiểm nguy ấy, ông thốt lo âu không ngờ. Đừng quá muộn, ông đã đi tìm nàng quá muộn. Có lần nàng nói về tình yêu tinh khôi như thiên nhiên nảy sinh trong trời đất, không chọn lựa chỉ cho đi thật tận cùng và ước ao nhận lại một sự sống nhỏ nhoi để dưỡng nuôi thân phận. Bây giờ ông trở về sau những hành trình hệ lụy của mình để nhận chân mầm sống ấy thì thành phố không còn nàng. Ai đó nói rằng có thể nàng đã đi đến một ngôi làng tiếp giáp với cánh rừng. Lũ chim nghe tiếng chân tức tốc cất cánh rào rào bay vụt, hướng theo dải nắng đang hút về và đọng lại trên tấm tranh cong queo dáng người nhảy múa. Phải chi lao được theo cánh chim, đến ngay bên con bé và giữ nó lại gọn vòng tay. Trong mắt biệt dấu tích nàng và giữa không gian thiêu rụi này thì tấm áo đỏ và bóng dáng nó bỗng đâu xuất hiện, ám áp một thân thuộc lạ lùng. Nhưng cỏ sậy quán quíu nào dễ đi như ông tưởng khi ngắm nhìn cô nhỏ nhảy chân chim. Đưa bé ấy có thực hay chẳng, sự hiện diện đơn độc trên bãi đất hoang khô này đã là điều không tưởng. Hẳn nó chẳng đến đây mỗi chiều chỉ để dạo chơi, ông từng thấy con bé đứng lặng gần bờ rừng, đầu cúi xuống trầm tư một lúc lâu. Nó làm gì, kiếm gì, nghĩ gì, ông nào biết. Nhưng sao thoát chốc nó đã biến mất trong mắt ông tìm suốt vùng không gian rộng. Ngực người đàn ông chột nhói lên, chân vấp vào rễ cây chằng bện những cành lau ngã rạp. Bỗng có tiếng hát nhỏ lẫn trong ngọn gió vừa thổi dạt về mấy bóng mây, cô bé từ cây cối cháy nám đang trở lại đây. Tay một nắm cúc đại trắng lấm lấm nhụy vàng, hai túi áo len cũng cắm đầy hoa ấy. Hóa ra vùng mô bãi này vẫn còn mọc lên sự sống. Con bé trở mắt nhìn người đàn ông trước mặt, môi mấp má định nói nhưng chỉ nở nụ cười kéo theo ánh

mắt long lanh. Cặp mắt nàng vẫn có đuôi diều cợt và nụ cười thoáng nét tinh nghịch mỗi sáng chợt trở mình, leo chập người lên ông khúc khích. Chẳng còn biết mình là ai, ông muốn ngả xuống giữa đám sậy vàng hay quì ngang tầm mắt con bé để nói một câu, nhẹ nhàng thôi. Hay chỉ để bắt lại một nắm gì tươi trẻ từ sự hồn nhiên sáng rỡ của nó, mới đi nửa chặng mà niềm yêu đời một sớm một chiều lặn đi với ánh sáng rút nhanh vào chân rừng mù mịt. Nhưng chuyến buýt cuối cùng ngược về làng vừa réo còi ngay dưới dốc, cô nhỏ vội vàng tay chặn mũ tay cầm gấu váy chạy băng băng. Dường như không phải chạy mà lướt bay trên các mô đất, nên nhanh đến nỗi khi ông đuổi theo tới bờ đường thì chỉ kịp nhìn thấy những ngón tay cụp cụp vẫy chào. Thò đầu ra khỏi cửa kính xe, con bé buông xuống cho người đàn ông nắm hoa cúc trắng.

■

Hôm sau mưa bất ngờ cuốn theo cơn gió nam lồng lộng. Chạy được tới căn quán thì chuyến xe buýt đã đi qua, ông đứng lại bên trạm đỗ, đưa tay vuốt mái làn nước tuôn xối xả trên mặt, tấm bảng giờ chỉ còn dính vào cột bằng một đầu đinh lác loạn cuồng. Mắt cố tìm bóng con bé trong vùng đất mà gió hát tung mưa, tưởng chừng như sóng đánh. Đám cây cháy sém khô cần vẫn cố chống chọi với đất trời giờ đã đầu hàng, buông xuôi đổ sập trên nhau. Chắc con bé chẳng dại gì ra đây giữa bão tố này, ông lẩm bẫm nhủ lòng đi vào trong quán, thả tấm thân ướt mềm trên nệm ghế. Có vài tiếng lao xao, có mùi rượu nồng và chất gì tuôn vào họng không ngừng. Ông muốn hỏi bà chủ quán một câu về cô gái nhỏ khi bà ta đem tới một tấm khăn rồi chẳng nói chẳng rằng trùm lên đầu ông, kín mít. Cố giằng ra mà không thoát khỏi, mạng lưới càng lúc càng quấn chặt, xoay xiết quanh đầu. Ông

ngắt ngư gắng mở mắt nhưng chỉ thấy tung tóe tia lửa, trước sáng rực màu sắc như pháo bông sau bất chợt tàn đi, trở thành những đốm nhấp nháy nhỏ nhoi của đèn đom đóm ở đâu tủa về đập vào mấy khung cửa sổ căn phòng ông giữa thành phố cao. Ông nằm chông chênh trên chiếc giường năm cũ, chăn gối rũ tung lếch lác trên người. Tim nút bật ngọn đèn nhưng bàn tay chỉ quơ vào khoảng không trong bóng tối. Cái lạnh se sắt khắp châu thân, ông vội kéo chăn đắp làn da trống trải. Tắm chăn càng lạnh lẽo, không hơi người, không mùi hương quen thuộc của nàng, thứ hương dâu ngát thơm vào độ chín. Thảng thốt ông gọi tên, chẳng tiếng nàng đáp lại. Chợt cửa mở đâu đó, bên kia đầu giường dáng áo mềm ai bước vào phòng và ánh sáng đèn nhóa lên ngũ sắc. Chưa kịp ngừng cổ trông ra, người ông đã bị phủ ập bởi cả một thân thể mềm đầy, rạo rực. Những tưởng nàng đã về, ông cuống vội dang cánh tay, mở vùng chân nhưng đầu óc thoát chao đi vì mùi hương quá sắc, quá nồng. Biết mình sắp lịm, ông cố mở mắt nhìn, loáng thoáng những sợi tóc xoắn xoắn và môi son đỏ vạch hai đường ngay trên bờ vai nở nang rượm nắng. Hốt hoảng ông vung tay xô tấm thân đè ngợp trên mình, mái tóc cuốn lộn bị hát tung, trong khoảnh khắc lộ ra một mảng da đầu cháy nám sần sùi từ màng tang chạy vệt sau tai. Cặp mắt người đàn bà nhìn ông sắc xanh niềm đau đớn.

■

Nắng mênh mang đã trở về sau trận mưa cuồng bạo, nhưng không gian trước mặt trống lạng, cả lũ chim cũng bỏ đi như thể chẳng còn gì để chúng đùa vui khi cô gái nhỏ bỗng biệt tăm. Ông ta ngồi lặng ở đấy, muốn nói với người đàn bà một câu gì, ngay cả chia sẻ nỗi nặng lòng, dù có thể chỉ nhận được cái nhún vai thờ ơ, ai hơi đâu để ý đến

trẻ nít, có điên mới thần thơ trong bãi rừng cháy rụi. Thế mà nào ngờ khách đông, bà ta tíu tít bận rộn. Không chừng hai chiều nay người ta ngừng xe vào quán, mùi chim trĩ treo cho thịt sống ôi ương rồi mới nấu, mùi bò hầm nhũn trong rượu vang chen với mỡ nai thui lèo xèo trên hai thanh củi đỏ làm ông lợm giọng. Gã đàn ông mặt hẹp chạy như thoi giữa những bàn ăn, quây rượu và trực quay nai ngoài sân cỏ. Người đàn bà thỉnh thoảng đi ra, cái nhìn ái ngại lạ lùng bám trên những chiếc ly cạn rượu ông chẳng ngừng cầm lên đặt xuống tựa đang chơi một bàn cờ. Nhưng có tiếng khách gọi, cốc đĩa xôn xao, bà ta vội chạy vào trong quán sau một thoáng nhú mảy. Những sợi tóc càng xoắn hơn trong cơn gió tây bắt đầu thổi mạnh. Không được, tia mắt người đàn ông bắt chợt như vuốt sắc, chỉ muốn cào ngược chúng lên để kiểm chứng hình ảnh buổi chiều giông bão hôm trước là thực hay từ cơn mê sáng.

Trên tấm tranh ông từng đối diện, từ hôm cuộc đi tìm nàng đưa đẩy đến đây, những hình nhân đen đúa phần lớn đã đổ sụp trong cơn mưa thác loạn. Màu nền tái đi rồi lan ra, tan loãng ra vô tận. Người đàn ông tưởng mình sắp bị hớp vào một khoảng trống kinh hoàng thì chợt tiếng còi xe gọi rất gần. Không chần chừ nữa, ông hấp tấp chạy ngay sang trạm đỗ mà chiều nay chỉ còn cây cột gậy trụ trên mặt đất, tấm bảng có lẽ đã phiêu du vào khu rừng ấy. Người tài xế thấy ông vẫy tay mới dừng lại, ít ai xuống nơi này ngoài con bé và đôi lần có người đến quán. Thoáng ba bốn hành khách cùng ngó ông, kẻ lạ. Bác lái xe gật gù, Vâng, con bé hết đón xe đến đây ngay từ hôm trời bão. Chỉ về phía những ngôi nhà thấp thoáng ông hỏi, Nó ở làng ấy. Không, cái làng cuối tuốt trên xa. Người đàn ông thần thờ, nói như

một mình, Tại sao nó bỏ đi. Bác tài xế vội vàng, Ày, mỗi năm con bé chỉ tới đây độ vài hôm, cứ vào mùa khô này, hình như bố nó đưa về, mà cũng la2 Bác ta chưa dứt lời, một người đàn bà ngồi hàng ghế giữa bỗng lên tiếng, Không phải cha nó đâu, ông ấy nhận nuôi con bé sau tai nạn đó thôi, vậy mà chịu khó thế đấy, nó là đứa nhỏ sống sót trong trận cháy rừng này đây. Bây giờ, ông già gầy guộc ngồi gọn lồm bên cạnh hơi nhòm người lên, nói gộp, Năm đó hạn hán chưa từng thấy, chuyến xe đò liên tỉnh bị nổ máy lật lắn vào bờ rừng, bốc cháy, trên xe không mấy người, có hai mẹ con nó nghe nói tính đến ở vùng mình, đem theo nhiều hành lý, ai cũng cứu được chỉ cô ta không thoát, cơn gió khô phùng lửa cháy loáng một phần rừng. Rồi tự dưng ông già đứng bật dậy trong xe, chỉ sang bên kia đường, Chính bà chủ quán này lúc đó chạy lao qua, cố lôi hai mẹ con ra khỏi xe, thế là bị lửa xém một bên đầu, suýt chết.

■

Chiếc xe mất dạng đã lâu sau mảnh rừng xanh dưới con dốc, người đàn ông vẫn đứng lặng ở mô đất còn trơ gốc cột trạm xe giờ đã gãy đôi nơi vết lửa. Trong sân cỏ, người đàn bà từ quán đi ra với chiếc khay trên tay, hướng mắt tìm kiếm, ngó sang. Bất gặp ông đứng đó, bà ta cũng sững người bên cái bàn chành chao. Tắm váy và mớ tóc lất theo ngọn gió đang bốc lên, quần xoay những tán dẻ tây giương xòe thật rộng như tận tình che chở cái quán nhỏ đơn độc. Bước chân mộng du, ông băng qua đường, kịp nghĩ mình phải ôm giữ lấy mái tóc ấy để nó đừng bay đi, dù biết chẳng nói được lời gì với bà ta. Vết nám người đàn bà và linh hồn bỗng chốc cháy trụi như cây rừng của ông thì không thể nào bay đi được nữa. Sang đến bờ sân, quay đầu

lại, ông ngổ ngàng, hình như con bé đang bước tung tăng, màu áo rực lên trong tia nắng cuối ngày giữa những hành cỏ sậy đung đưa. Nó cười, nụ cười của nàng một đêm nào khi nói về tình yêu và sự sống.

Mai Ninh

(từ một lần đi, 2001)

Mưa đá âm dương

*Ngươi ơi, mưa đục xoá trời trắng bao nhiêu biển
làm sao em tìm ra được cửa nguồn cuối ngọn cho anh?*

Phượng đứng chết rũ trên mặt cát cuốn xoáy. Nước dâng lên ào ạt rồi rút đi tức khắc thành luồng chảy xiết. Mưa như chưa bao giờ mưa thế, như biển sắp cạn khô nên trời đất nổi cơn cứu độ. Mưa táp tời bời cùng gió. Phượng dang hai cánh tay, chiếc poncho rùng nước phần phật tung bay. Cánh vẫy thành dơi, dơi hoang từ núi khuất chỉ xuất hiện giữa ban ngày khi mặt trời bị chìm chết trong mưa ửng xám. Phượng mở miệng đón những hạt nước rớt từ trên không, nhỏ dòng từ đầu mũi và cuối chùm tóc vắt qua môi. Nước có vị mặn chát của sự rã rời và của những ruộng muối trải dài trên con đường nàng đã đi qua. Hai cánh dơi chao đi trong ngọn gió bỗng chuyển chiều, vật xoài Phượng úp mặt vào lòng cát.

Phượng nằm như thế đã lâu. Mưa nhẹ dần, luồng cát không còn cuộn cuộn mà nhịp nhàng chuyển động, quán quít. Phượng bỏ rơi mình lằng lằng trong cảm giác rạt rào bất chợt tuôn trào từ bụng,

thốn lên co cứng hai đầu ngực. Nàng cọ nửa mặt vào những hạt cát li ti xoay tròn một sắc hồng kỳ diệu, rướn người ử áp từng đợt nước dồn rung động dưới thân. Nàng chẳng còn thấy gì ngoài đôi mắt Ngư nửa cười nửa thách thức. Ngư dội lên nàng những dùi chuông chắc nịch dịu dàng. Thế rồi Ngư bỗng hát nàng xuống, đột ngột bỏ đi, cơ thể cuộn dài như thân cá, duỗi theo dòng nước rút ra biển nhanh không ngờ. Mưa tạnh lúc nào Phượng chẳng hay. Hai cánh dơi nằm chết trên mặt cát óng ánh dưới sắc cầu vòng lừng lững góc trời. Phượng hoảng hốt thu cánh, nhòm dậy nhìn về phía màu xanh mênh mông đang hiện rõ dần. Thoáng một bóng xám bạc lao thẳng vào ngọn sóng dâng cao.

"Chim hay cá hở Ngư?"

"Anh đấy, loài cá bị giam cầm trong biển kín, chim mãi là em, hãy đứng dậy, chấp cánh bay đi, can đảm tìm ra hộ anh cuối dòng sông ấy."

* * *

Tám bản đồ nhiều nếp gấp đã mòn trái trên chiếc bàn nhỏ. Hai góc cong lên phập phồng với làn gió lọt vào phòng. Phượng đẩy cửa ra ngoài hành lang, những lát gỗ dưới chân kèn cựa. Đêm xuống, ngoài xa vài ánh đèn tàu lênh đênh. Tháp thoáng những đụn cát nhỏ nhỏ lên như bộ ngực dậy thì. Phượng đứng dựa lan can, hai bàn tay luồn vào trong áo, chà sát da thịt mình tìm hơi nóng. Nhớ mênh mang thuở trước Ngư hay cười :

"Tay em lạnh máu cá, còn anh ấm như lông vũ."

Phượng liếc cặp mắt đuôi dài âu yếm:

"Nhưng mắt anh băng giá, sao lặng đờ như cá chết trên sạp chợ chiều?"

Ngư đáp giọng buồn, xác định :

"Bao giờ em sờ tay lên hòn đá âm dương khoanh vòng bên trắng bên đen ở cửa sông ấy là em giải thoát, gỡ thả anh về bơi lội trong thế giới của sự sống."

Chẳng bao lâu sau, Ngư đã bỏ nàng im lặng ra đi, đến một vùng đất ngút ngàn, địa đầu trái đất. Ở nơi ấy, biên giới giữa ngày và đêm tràn trải trên bao tháng trời rờn rã. Tám tháng một năm không có mặt trời, vạn vật chìm trong ánh sáng khắc khoải. Chỉ tưởng tượng vùng đất phủ toàn rêu cỏ xanh xao và những mảng băng chìm nổi,

Phượng đã gào lên :

"Tình yêu hay Đày đọa?"

Và tiếng Ngư vọng về u uất từ bóng tối bắc cực :

"Đá âm dương sẽ trả lời, em đừng hỏi nữa."

Dù không hình dung ra được tảng đá trong định mệnh của Ngư, lời gọi kêu tha thiết này đẩy Phượng vào cuộc hành trình đi tìm của nguồn khởi từ đêm ấy. Có lúc nàng bơi, có lúc nàng xoải chân dọc theo các bờ biển, đến những nơi trên bản đồ có lằn vẽ dòng sông. Phượng từng đứng trước nhiều eo biển chết lặng như mặt hồ, không thấy gì ở đó ngoài nỗi căm nín bức nghẹn. Càng về phía nam càng nhiều những ruộng muối xám. Mắt nàng hốc khô vì gió, thân thể và đôi chân dài xơ rã, da nứt ròn rợn xác muối, nhưng vẫn cố trườn đi như con trăn hồi hải muốn về rừng.

* * *

Trên bãi biển đêm, cô gái lắc đầu xỏ tung mái tóc, cả tấm thân không ngừng uốn lượn theo điệu trống và tiếng vỗ tay của đám thanh niên thiếu nữ ngồi quanh đồng cũi. Màu tóc rưng sáng từng đợt lửa bùng cháy. Phượng chưa từng thấy một đôi mắt nào vừa thơ ngây lại man

dại đến thế. Cô gái còn trẻ lắm, nhưng hai bầu ngực đầy căng như chỉ chực bứt đứt sợi dây vải cột mảnh áo bó sát thân, cựa cựa trên cái váy xoè nhiều màu, để lộ lổm xoáy tròn xoè giữa bụng. Một chàng thanh niên mặc áo trắng rộng đứng dậy bỏ thêm củi vào đồng lửa, cô bé chụp ngay lấy hắt hàm ra dầu, lôi chàng ta lượn theo vòng váy sặc sỡ.

Bên ánh lửa bùng bùng bãi tối, lau sậy đứng im trong đêm thiếu gió. Sau cơn mưa động, sóng bây giờ không còn ồn ào nổi loạn. Đàn chim chẳng sợ bóng đêm sà xuống đùa bỡn với bọt nước. Khoảng giữa nền trời trong vắt, mây cuộn thành đụn, chập chùng ở đường mặt biển. Thoát chốc, trước mắt Phượng, chúng bắt đầu dập dềnh chuyển động, biến thành bầy gấu trắng bắc cực gù lưng phục phịch, dất dít nhau trên những mảng băng xanh lạnh mướt. Ngựa mặc áo choàng da thú vác gậy dài đằng sau, rù rù trong họng một âm thanh ngầu đục. Mũ lông che gần hết khuôn mặt, chỉ có cặp mắt loé ra ánh sáng lạ lùng khiến Phượng rùng người. Chiếc gậy trên vai Ngựa vụt hoá thành lưới giáo. Ngựa vung cánh tay chém phập xuống mảng nước đá dày, những mảnh băng bắn tung lấp lánh, từ bầu trời đêm xanh đậm thẳng vào mặt biển. Bầy chim trúng băng nhọn oác kêu thất thanh, bay tứ tán. Phượng nhắm nghiền mắt trong nỗi sợ hãi không cùng.

Khi Phượng tỉnh dậy, đêm tràn trề. Đám thanh niên quanh vòng lửa đã biến mất, chỉ còn lại vài khúc củi cháy dở lụi tàn trong mớ tro than. Ngoài khơi, đèn tàu xa tấp hầu như lặn chìm trong biển, sóng đập nhẹ lao xao với gió vừa nổi. Chợt tiếng cười khanh khách cùng chân người ulla tới sau lưng. Chưa kịp ngoái nhìn, một bóng trắng ôm níu

một thân thể nâu đầy, trần truồng đổ xuống từ đồi cát. Phượng nhận ra ngay mái tóc bông của cô gái du mục rút tận đường rãnh đáy lưng. Tới gần mép nước họ dừng lại, đột ngột nhập hẳn vào nhau. Cô bé co cặp đùi nở nang quắn cứng dưới vành hông của chàng trai chỉ còn manh áo trắng mỏng manh, đang dạng chân cử động dồn dập, vừa cố giữ thăng bằng trên mặt cát nhão mềm cuộn trong luồng nước rút. Quỳ trên cát khô, Phượng mở bụng mắt, hai gò ngực nhúc nhếch căng. Hơi thở gấp rút của gã trai và tiếng đưa con gái lúc gầm gừ như thú mắc bẫy, lúc ré lên như chim săn thấy mồi rung đứt những sợi thần kinh run rẩy của Phượng. Nàng đang tan thành chất lỏng, như ngọn nến chảy trong mồi lửa. Phượng ngược nhìn trời cát tiếng gào bắt lực. Không, Ngự, đừng phủ dụ, em kiệt lực rồi. Tận cùng tình yêu của anh chỉ là sự chạy trốn. Nhưng điều gì ? Em muốn, ngay bây giờ, được đốt cháy, bung mê với hai thân trần quằn quại trước mắt kia. Em không đi tìm, không đợi chờ nữa. Không thể là vật tế thần cho tảng đá âm dương.

Ngoài rìa nước, đưa con gái bắt thần hét lên một tiếng gọn khô, mê dại, xé toang mảnh vải cuối cùng còn thông trên vai gã thanh niên. Cả hai tấm thân quắp vào, xô nhau đổ xuống. Thấp thoáng manh áo lênh đênh trôi dần ra khơi. Cánh chim hoang xoải thênh thang trên mặt sóng.

Bỗng nhiên Ngự lại hiện ra lừng lững giữa nền trời băng xanh lạnh giá, gương mặt vương vất buồn dưới ánh trăng yếu nhạt. Chàng cúi xuống, đưa tay vớt chiếc áo ướt rùng, rũ liệt như hình hài của Phượng, cất giọng trầm, năn nỉ :

"Đừng bỏ cuộc, đứng lên đi, em sắp đến nơi rồi."

* * *

Chẳng thể ngờ một ngày, trong cuộc hành trình hoá giải cho Ngự, Phượng đặt chân đến chốn này, nơi mà tiếp giáp với mặt biển là sa mạc cát. Và sau hàng hà sa số những lần kỷ hà vẽ trên cát vàng cháy lại có thể xuất hiện vùng xanh xám mông lung của khu rừng đầy thông và những vòm cây lá bạc. Nhưng khu rừng không dày như Phượng tưởng. Sau nó, một bên là đồi đá, bên kia là con đường ẩn giữa nhiều loại cây cong cành đan díu. Những con chim đang nhẩn như trong không gian im kín, nghe hơi lạ xục bay lên, trốn lủi vào cây cối. Thế rồi cuối con đường dẫn đến mảnh sân vắng, phơi trần một ngôi nhà nhỏ có nhiều khung cửa kính. Mái lợp bằng đá sáng phản chiếu, hát lên hàng dương cao vút sau nhà, từng vệt nắng. Bên cửa ra vào chặn một khối đá to độ nửa thân người, lồi lõm nhiều dấu biển. Gió nổi từ ngoài khơi, hút qua cánh rừng, rồi xoáy tròn trên đầu các ngọn cây. Những cửa kính trần và sự vắng lặng quanh ngôi nhà vừa thu hút lẫn đe dọa. Phượng mon theo bờ cây đi vòng ra sân sau. Đây đó những hòn đá nằm ngòai lớn nhỏ, xám và trắng ngổn ngang. Dưới chân tường đầy các lon sơn nhiều màu chông chát, lẫn lộn với dao, đục, đá mài, cọ vẽ.

Người đàn ông ấy xuất hiện lúc nào Phượng chẳng hay. Nàng suýt thốt tiếng kêu khi chợt thấy thân hình cao, cân đối trong bộ quần áo đen lạ lùng giữa nắng. Ông ta không có vẻ ngạc nhiên về sự có mặt của cô gái, ánh mắt hết sức thản nhiên. Phượng đáp ứng, nàng chỉ kịp ngượng nghịu chớp nhanh đôi mắt, thì người đàn ông ấy đã quay

lưng, để rút lại một câu ngắn gọn: - Phía sau này không có lối ra !
Bấy giờ Phượng mới nhận ra dáng đi khập khễnh, tay phải cầm nạng, và một ống quần rỗng phất nhẹ.

Khuôn mặt còn nét trẻ trung nhưng vẻ tâm lạnh vừa cuốn hút lại lạnh lùng ám ảnh Phượng suốt cả buổi chiều nàng trở về bãi biển. Có lẽ vì ánh nhìn, dáng dấp như đã gặp, đã quen. Không, một điều gì lạ thường, ray rứt hơn thế nữa. Khi trời đã tối, Phượng dò dẫm trở lại con đường nhỏ. Căn nhà thoáng thoáng ánh đèn sau rặng cây âm u. Bất giác nàng nhìn xuống, quần áo ướt mà hơn bộ bụi đường lúc ban trưa. Phượng bước ngập ngừng về phía những khung kính vừa bật sáng. Ông ta đã đứng giữa căn phòng đó như cố ý đợi chờ, ống điếu cài trên miệng, vành môi dưới trễ xuống cùng vài sợi tóc rơi trên trán. Cánh cửa mở ra, và cô gái bước vào, mắt mở to thích thú trước muôn màu sắc tưng bừng dưới những ngọn đèn chiếu sáng. Những viên đá đủ cỡ được đeo mài hình dạng khác biệt, và được sơn vẽ lên nhiều hình ảnh, bày trên kệ và máy tử kính. Cô say mê nhìn, tựa ngày còn bé theo mẹ vào cửa hiệu đồ chơi lộng lẫy. Người đàn ông không nói câu gì, im lặng thả khói nơi ghế sofa trắng giữa phòng. Cho đến khi cô gái quay người, bật tiếng kêu sững sờ trước một hòn đá chỉ to hơn nắm tay, một nửa sơn trắng thô ngăn chia với nửa kia đen bóng bằng một đường cong sắc nét. Nó được bày riêng biệt, kê trên cái nà bán chim màu gỗ cũ quàng sợi dây cao su khô quăn tít. Mắt không rời hòn đá, cô gái lắp bắp :
"Sao lại thế, sao âm dương lại ở nơi này!"
Người đàn ông chẳng biết nghe thấy gì không nhưng đã đứng dậy, lên tiếng:

"Nó chẳng lạ gì!"

Giọng buồn thối, hơi gằn khiến cô giật mình. Ông ta bước tới, gõ đầu ống điếu vào cái gạt tàn gằn đậy, chiếu vào mắt cô cái nhìn không chớp, nghi ngờ, rồi chợt hỏi: "Có hòn đá tự nhiên đã y như thế, cô muốn xem không?" Cô gái như còn trong mơ, lẳng lặng gạt đầu.

* * *

Đồi đá không cao lắm nhưng đủ thấy biển xanh vây kín bởi dãy núi lô nhô và bãi cát ngoằn những lằn ngựa vằn vàng đấm. Người đàn ông sáng nay vẫn hà tiện lời nói, chóng nặng và leo rất chậm nhưng không gặp khó khăn gì, như thể đã lên xuống vô cùng quen thuộc. Ông ta dừng lại ở một góc cây, cảnh vượn khỏi bờ đá. Bầu trời nhiều mây, không khí nặng. Dưới kia, lũ chim hồng đang gục mỏ đào bới trong một đăm cát cạn. Tiếng nước vỗ dồn dập thật gằn. Người đàn ông vẫn im lìm từ lúc lên đến đây, nhưng gương mặt và nhất là ánh mắt đột nhiên trầm trọng. Dù biết nàng chờ đợi, ông ta chỉ khẽ nhếch miệng rồi đến dựa vào thân cây cheo leo, quơ nặng chỉ xuống dưới sâu. Phụng bước lại gần, hồi hộp. Gió bắt đầu thổi mạnh. Mây đen chốc đã chiếm lĩnh bầu trời dọ nạt. Nhưng từ đó trông xuống, vẫn thấy rõ một dòng nước bạc chảy xiết giữa sườn đá dốc bên này và triền đất đầy cây rậm rạp bên kia. Vừa cúi nhìn, nàng hét lên thảng thốt, chơi vơi níu lấy cành cây chĩa trong không. Con sông không rõ ràng nhưng nước dội vào một khối đá trắng đen kỳ dị, đổ nằm giữa lòng, ồ ập và giận dữ.

Cùng một lúc, người đàn ông đứng sau lưng cũng bật ra một âm thanh thô đặc. Rồi tức khắc dang vòng tay vũ lực ôm choàng cô gái,

chiếc nạng hắt ngang, cả hai ngã lăn trên nền đá. Trời tối sầm và gió cuồng lên. Chim chóc sợ hãi đập cánh hoảng loạn. Mưa đột nhiên quật xuống những hạt nước tròn vo đông cứng. Người con gái bị dằn trên mặt đất sững sờ nhận ra trong cặp mắt gã đàn ông đang miệt mài và tuyệt vọng dốc sinh lực trên cô, cũng một ánh nhìn dấy chết của loài cá mắc cạn. Giận dữ và đau đớn, cô vừa vùng lên với tất cả sức lực vừa hét khản:

"Ông là gì của Ngư?"

Người đàn ông bị hét mạnh bất ngờ im lìm một lúc, rồi ngồi dậy, ôm mái tóc đã sưng mưa trong hai bàn tay, giọng đặc sệt:

"Bây giờ nó ở đâu?"

Cũng lúc ấy, ở một đường vĩ tuyến ngút cao, mặt trời vừa loé lên tia sáng đầu tiên sau những tháng dài ảm nấp. Ngư quỳ giữa một hồ băng trong suốt. Trong đến nỗi vừa cúi nhìn đã hiện ra rõ ràng khuôn mặt hõm sâu với vành râu tua tủa của bao nhiêu ngày tháng tụ lưu đầy. Chàng đưa bàn tay mang găng da thú vuốt lên từng trũng mắt. Mặt băng bỗng lung linh bóng Phượng, những sợi tóc nàng bện vào nhau xơ xác, hai con mắt đuôi dài vẫn đen láy nhưng buốt sâu uẩn ức. Ngư vội vàng cúi xuống kê đôi môi nứt nẻ. Phượng né tránh quay đi, dội tiếng cười rờn rợn :

"Anh đã hài lòng chưa? Chạy trốn cùng đi tìm định mệnh!"

Âm thanh sắc cao, vọt lên đồi núi trong khi Ngư gục xuống trên mặt nước đá đang chảy ra, tan loang hình ảnh nhập nhoà của hai khuôn mặt thanh niên tươi trẻ lẫn lộn vào nhau. Hai gã con trai đùa nghịch đuổi chạy trên đồi đá. Người trẻ hơn cầm ná tìm chim. Thuở xa xưa, vùng biển ấy hoang dại hơn cả bây giờ, chim về từ bốn bể, vui thú trên ngọn đồi đầy ắp những chùm trái đỏ ửng cuối hè. Chàng trai lớn

tính dịu dàng, không thích bắn chim, nhưng mỗi mùa về đây nghỉ hạ thường theo em lên đồi ngắm màu biển và cát. Chàng ta hay đứng dựa gốc cây chênh vênh bên sườn đồi, để từ đó thấy cả cửa con sông rạt rào chảy qua lòng đá. Đặc biệt đá ở đây hình dạng lạ lùng, màu sắc biến ảo như thể một cõi tạo riêng tư, kết hợp âm dương dấu kín của trời đất lúc hỗn mang. Thằng em giương ná nhắm con chim đang khoe đuôi xanh óng, bay sà theo hướng người anh mãi ngó dòng sông. Sợi cao su căng lên, bật rung dưới sức kéo mạnh, viên đạn đá nhọn hoắt lao đi. Chỉ một giây thôi, một tiếng kêu thất thanh rớt từ trên đồi, rút xuống vực, rồi tắt ngấm. Cùng lúc ấy, con chim may mắn thoát đạn đập cánh hoảng hốt bay vút lên ngọn cây.

Người điếng người ngừng theo bóng chim. Lưỡi dao vẫn dùng đục băng săn cá sắc nhọn vung lên cùng tiếng gầm thống thiết. Như mìn nổ từ đáy sâu, mặt băng chấn động nứt tung, lộ một hố trống sâu thẳm, hút trọng thân thể thằng anh như dưới một lực cuốn vô hình cuồng vũ. Hoảng hốt quăng dao, Người cuống quít thò tay chụp giữ anh mình, nhưng hấn đã rơi xuống đáy, nằm sấp trong dòng nước, chân sững sượng trên một tảng đá chặn giữa con sông. Nước sủi ngầu bọt chung quanh, nhưng không che lấp được hình thù khoanh tròn hai nửa trắng đen huyền hoặc. Khi Người đứng dậy, mắt chói loà, cuống cuồng níu giữ. Phượng xoã tóc, hai cánh tả tơi đang bay về phía mặt trời loé sáng.

Ít lâu sau trời lại thật trong. Chim chóc rủ nhau ríu rít trên ngọn đồi có người đàn ông đứng sững nhìn ra biển. Thật ra ông đang ước tính khoảng cách từ nơi đây tới vùng băng hồ giá buốt. Chắc chắn nó không dài bằng thời gian đằng đẵng trôi qua, kể từ buổi ông tỉnh dậy với một ống chân dập nát trên tảng đá. Nó chẳng thể mệnh mông

hơn cõi vắng lặng của căn nhà khuất sau rừng cây. Cũng không cảm nín hơn những hòn đá ông đã để mài sơn phết thay cho từng giờ phút mà nỗi hận đau khi cúi nhìn cái chân cắt cụt chông chéo với sự quay quắt, lúc hồi tưởng khuôn mặt trẻ dại thân thiết của thằng em. Nếu cô gái ấy không đặt chân đến cửa nguồn này, ông cứ tưởng tất cả sẽ mãi rộng thênh tan tác nhưng đồng thời vây khếp như ngày tháng vùi lấp tuổi trẻ nơi đây. Ông cũng như Ngư, tự giam cầm biển kín. Nắng choá mặt nước sáng, gió lùa bung vào đất liền, nhưng người đàn ông ngỡ mình sắp cuốn ra khơi. Cửa biển đang mở ra, mở rộng vô cùng. Bây giờ đến phiên ông khởi sự hành trình đi về phương bắc.

Người đàn ông ấy đã quỳ trên mặt đất, hai tay thành khăn khếp lại vạt áo dẫm nước trên khuôn ngực trần của cô gái, xón xang lời tạ tội về hành động nhất thời trút hận lên cô. Cặp mắt phượng nhìn ông, mở to câm lặng. Sau khi cho biết Ngư đang ở nơi nào, người con gái đã đứng dậy, lưng thưng xuống đồi. Khi ấy trận mưa đá cũng vừa ngưng, hồng hạc lại hợp đàn la đà bình thản nơi cửa con sông.

Ngồi mãi bóng đêm

Uyên Minh dịch

*"Tự giữ cho mình nguyên vẹn
giữa biết bao đổ vỡ
là điều quá khó khăn... "*
Phạm Việt Cường

Giữa khuya, tôi choàng tỉnh, hắt tung tấm mền, lưng đẫm ướt mồ hôi. Chân thốc mạnh vào thành chiếc giường sắt, bật tiếng chửi thề. Chợt nhớ tới thằng bạn cùng phòng. Mà không, hẳn đã đi phép sáng hôm nay. Khung cửa sổ khá cao, sáng như có đèn chiếu. Xoay người nằm lại ngay ngắn, tôi mở mắt nhìn con trăng trong veo, sắc lạnh. Đã mười tháng, mười tháng của một năm rưỡi phải qua đi. Mười tháng ! Sao chưa quen được với cái giường sắt, với tấm nệm cỏ và bộ đồ lính dầy cộm. Tự dưng tôi đưa tay vuốt tóc, chạm phải làn da đầu gần như trần trụi, ươn ướt. Không biết bao giờ mới bỏ được cái tật đưa tay sờ tóc. Cái thằng luôn luôn đứng xếp hàng cạnh tôi để chào cò, vào căng tin, để tập bắn, hít đất và đôi khi tắm rửa tập thể... vẫn nhăn mặt, bĩu môi khi tôi trực giờ bàn tay lên. Một lần, hình như trái

mắt quá, nó mắng thẳng : - Thằng chó, ở cái chỗ này đang đứng, không được quyền có thói quen !

Tiếng mấy con bęc-giê sủa từ xa , quen thuộc, rợn người. Tên T. sắp đi tuần ngang đây. Cái thằng chửi tôi kia đã có lần làm bầm :

- Ở cái trại lính quân dịch thời bình, việc đéch gì phải đi tuần với chó ! Một thứ gì đầy ứ từ dạ dày cuồn cuộn trào lên. Chát buồn nôn đã tới tận cổ, cơ thể sao trĩu nặng vô cùng. Tôi muốn ngồi dậy, nhưng cả người hồ như bị dán dính vào tấm nệm. Mớ nhờn nhọn ấy không tuôn ra được, nên lại ngoan ngoãn quay ngược trở vào. Trăng chiếu từng vệt qua các chấn song, ngả trên bàn gỗ, lướt ngang khung ảnh An và những tờ giấy viết thư còn trắng bóc. Tiếng chó lại gầm gừ rất rõ trong đêm. Dường như chúng gấu ó với những lần roi và tiếng chửi thề từng chập của tên T. Giá tôi có thể ngồi dậy, tung cửa, chạy thoát ra biển. Chỉ có năm trăm thước. Biển chỉ cách chỗ tôi nằm năm trăm thước, sao tôi không thể nào chạy tìm đến biển. Ý nghĩ bất lực càng đóng đinh tôi vào với chiếc giường.

Thằng bạn đã đi phép. Khi nhét nốt cuốn sách và bộ quần áo lót vào túi đeo vai, nó ngừng nhìn tôi đang đứng ở thềm cửa theo dõi từng cử động. Cặp môi dày nhếch nhẹ một bên, nó định nói điều gì, lại thôi. Nó chẳng cần nói ra, tôi đã hiểu. Thường ngày, hai tròng mắt nó vừa bốc cháy căm phẫn vừa lặng chìm đau đớn, nhẫn nhục. Nhưng sáng nay, trước khi bước ra khỏi cửa, tuy miệng cười khẩy, những tia mắt nó đảo qua tôi đầy thương hại. Tôi trở vào, giơ tay vuốt tóc, ngồi phịch xuống thành giường. Tôi thừa biết điều cuối cùng nó muốn nói : - Tới phiên mày đó, để rồi coi.

Mấy con chó đã ngừng sủa, nhưng tiếng chân chúng và tên chủ rõ mồn một trên con đường dẫn đến khu nhà trệt này. Từ một tháng

nay, thứ lính quân dịch có học thức được tuyển chọn làm việc văn phòng như chúng tôi dọn ra ở riêng, cách biệt hẳn khu trại đông đúc bên kia. Bọn cấp trên bảo đó là đặc ân. Hai đưa vào một phòng, trong căn nhà bê tông dài hơn hai chục thước, gần biển nhất. Nhưng tổng cộng chỉ có bốn thằng lính sinh viên được cắt cử lo việc văn phòng và điện toán cho cả trại. Hai đưa một phòng, vị chi hai phòng cả thầy. Một ở đầu hồi, một ở cuối. Có la hét kêu gào, phòng đầu kia cũng không hề nghe thấy. Họa may nếu có cơn gió thổi ngược từ đất liền ra biển, hai tên cuối khu nhà mới nghe được tôi chửi. Tôi có nhóm người, liếc nhìn chốt khóa và cái ghế tôi đã cẩn thận chặn ngang cửa phòng trước khi vào giường. Một việc làm thừa hiệu vô ích, vẫn làm.

Vàng trắng khuyết, lạnh như kim khí vẫn treo cao. Dưới khung cửa sổ là cái giường thằng bạn. Chăn gói xếp gập cẩn thận, trong một thứ trật tự nhà binh. Hình như nó chưa đi phép, đang đứng đấy, ở cuối giường, đầu ló qua khung cửa một chút, tối đen vì ngược ánh trăng. Nhưng cái áo may-ô và chiếc quần đùi nó mặc trắng toát. Tôi vẫn nhìn ra hai cánh tay buông thõng, cả cơ thể nó đang run rẩy. Rung lên nổi bất lực và sợ hãi. Chênh chéch trước nó, quay lưng về phía tôi là cái khối đồ sộ, đứng dạng chân, chắc nịch trên nền gạch. Bàn tay phải tên T. chòn vòn trên báng khẩu súng lệch ra khỏi cái thắt lưng đã mở tung. Bàn tay trái hấn loay hoay làm gì trước bụng, tôi không rõ. Cơn buồn nôn lại dồn lên, nghẹt thở. Tôi chồm đầu ra khỏi giường để cố oẹ. Không. Không có gì trào ra nổi. Quay nhìn cửa sổ, chỉ có chiếc giường trống. Tôi thờ dốc, lòi vệt tám chân trùm kín đầu. Ở phải, tên T. còn trên con đường đi tuần, hấn chưa tới đây. Biết đâu chừng hấn sẽ đi thẳng đến căn phòng cuối dãy. Tôi có

cường tráng gì cho cam. Bọn chúng thường gọi tôi là thằng nhỏ, như mẹ tôi năm xưa. Thằng anh và thằng em tôi bao giờ cũng lớn và đáng nể, trước mắt bà. Tên T. thêm gì thằng nhỏ. Nó chẳng ghé vào đây đâu. Tấm chăn trắng phủ trùm như màn sương, mà mồ hôi là từng giọt sương đọng lại, rịn rịn khắp trên lưng. Bỗng dưng tôi lịm đi. Hình ảnh thằng bạn co rúm trong hai cánh tay rắn chắc đầy lông vàng hoe của thằng T. biến mất. Và, tôi cũng chẳng còn nhìn thấy tấm ảnh An trên chiếc bàn gỗ nữa.

Tôi trở về thành phố giữa mùa hè. Con tàu điện rít hời còi rồi trườn vào ga lúc đứng trưa. Người ta và hành lý đông nghẹt, chộn rộn trên sân ga. Mùa này thiên hạ di chuyển, dời chỗ. Mỗi người đều thấy cần phải đi, phải đến một nơi nào khác hẳn ngôi nhà hằng ngày. Chỉ có tôi, tôi trở về nơi cư ngụ, một căn phòng trọ sinh viên. Tàu đã ngừng hẳn. Người tên toa lô hành lý xuống, hỏi hỏi chẳng kém gì người dưới đất chăm chăm khuôn xách chỉ vọi leo lên. Tôi đứng dậy, từ từ kéo chiếc ba lô để ngăn trên đầu. Lại chạm vào ánh mắt gã đàn ông lông mày rậm đen ngồi phía trong. Hắn ta bực bội thấy tôi cứ thản nhiên ngồi ì, không đứng lên cho hắn đi ra. Việc gì phải gấp gáp. Tôi muốn kéo dài, thấu nhận thật sâu cảm giác được trở về cõi bình yên.

Gã kia đi sau, thỉnh thoảng húc chiếc vali vào bắp vế tôi. Hề chi. Tôi vẫn chậm rãi giữa hai hàng ghế. Mãi tới cửa toa, tôi mới nhìn ra dáng An đang nép vào bờ tường gạch đỏ. Áo cánh trắng mong manh trên váy màu xám nhạt. Thấy tôi ngỡ ngàng, An cười. Nụ cười của An không bao giờ là nụ cười vui rạng rỡ, nhưng hồn nhiên và tự tin. Nàng không thích chen lấn, vẫn đứng yên chờ tôi rẽ đám đông đi

đến. An thong thả choàng hai tay qua cổ tôi. Tóc nàng bốc thơm mùi nắng. Chắc hẳn An vừa nằm phơi nắng ở sân nhà trước khi đến đây. Tôi ôm lưng nàng bằng hai bàn tay tự nhiên lỏng thõng, không dám xiết chặt. An ngừng lên, từ cằm nàng đến bờ môi dưới cong cong là đường rãnh mơ hồ đã từng ám ảnh tôi trong nhiều giấc mơ. Tôi có thể lướt môi mình trên đó, nuốt lấy vị ngọt và mùi hương An ngay bây giờ, rất thực. Nhưng hai bàn tay lại xoay nhẹ người nàng, đẩy về lối cửa ra.

Tôi quen An hai năm cuối trung học, trên chuyến xe buýt chật ních giờ tan trường. Nàng và tôi cùng cố len vào góc xe cho dễ thở. Xe vừa chạy đi lại bất ngờ thắng gấp, An ngã chúi vào tôi. Khi tôi đỡ nàng đứng thẳng dậy, An ngượng nghịu vén mấy sợi tóc ra sau tai, hai vành đỏ hồng. Tôi tiếp tục rẽ lối cho An tới cuối xe. Chúng tôi tìm được chỗ đứng bình yên, nhìn ra ngoài cửa kính. Cận ngày lễ Giáng Sinh, đường phố giăng mắc đèn màu và tuyết đang rơi từng cụm nhỏ. An chụm môi thổi hơi ấm vào hai bàn tay lạnh cóng. Tôi tuột ngay đôi găng đưa cho nàng. An cười và nhận lấy tự nhiên. Không ngờ, tới mười sáu tuổi, thằng con trai mới làm quen với một cô gái lần đầu. Sự làm quen này sao tình cờ và dễ dàng đến thế.

Từ hôm đó, mỗi chiều, không hẹn, nhưng chúng tôi cố tình đợi nhau ở trạm xe. Thằng em kém tôi một tuổi thỉnh thoảng cũng về cùng chuyến. Những lần ấy, An và tôi lặng thinh như thể không quen. Hai anh em tôi giống nhau như sinh đôi. Chỉ trừ, nó tóc ngắn, còn tôi tóc dài. Ngày nào vết sẹo còn hằn bên tai, ngày ấy tóc tôi không thể cắt ngắn. Chỉ một vài lần thấy thằng anh cả rồ rồ mô tô cạnh xe buýt, títtít bấm còi, rồi tên em vội vàng nhảy xuống, hai đứa phóng đi, không

ai đã động đến tôi, thì chẳng cần thông minh như An cũng hiểu mối thân tình giữa tôi và anh em thật là giới hạn.

Suốt thời gian quen An, chẳng ai hoài tâm đến chuyện tôi có bạn gái. Anh em tôi nào dư thời giờ. Nếu không bận bịu lau chùi chiếc mô tô thật bóng nhoáng, thằng em loay hoay tổ chức những buổi hẹn hò cho ông anh. Thời gian còn lại dành cho những trận đá banh quanh vùng mà hai người họ là thành viên cổ vũ hung hãn nhất. Đôi khi, nổi hứng, trực nhớ tới sự hiện hữu của tôi, họ rủ tôi đi một vòng trên chiếc xe quý báu. Bà mẹ vội cản : - Ấy, để nó yên ! Từ bao nhiêu năm, cứ thấy đứa bé èo uột, khó nuôi ngày nào dần dần lớn lên, đêm ngủ không còn những cơn mơ la hét đánh thức cả nhà, là mẹ tôi hài lòng. Nó cứ bình lặng đến trường, rồi loanh quanh trong căn phòng riêng biệt của mình, không quấy rầy ai, là bà yên tâm.

Khi tôi đủ can đảm rủ An đi chơi xa, hai đứa thường đạp xe ra bờ sông. Một gói bắp rang để An thả cho mấy con thiên nga và đàn vịt, một phong kẹo cao su cho tôi, và một quả táo cho nàng. Thành phố tôi ở giữa đất liền, sông hồ không thiếu, và nhiều rừng cây giữ mưa mùa lũ. An thường bảo nàng không thích sông bằng biển. Dù sông có dài hay rộng bao nhiêu vẫn nhìn thấy bên kia bờ, vẫn có một giới hạn. Cho đến năm ấy, tôi chưa từng được đi xa, ngoài một lần để vào bệnh viện lãnh vết sẹo chân rết bên tai. Mẹ tôi viện lý do, tôi hay đau ốm ngay từ lúc mới sinh. Làm sao tôi nhìn thấy biển bao la và ngửi ra mùi của nó. Năm chúng tôi vào đại học, bố An giữ lời hứa với con gái, dời đi miền tây bắc, có biển cho nàng. Tôi không có cách gì hơn, vật vờ ở lại, xa An ba năm. Cuối cùng, một buổi sáng, tôi nhảy lên toa tàu xe lửa. Bỏ lại, sau những hàng cây phong đã đến mùa đỏ lá, cái trang trại to lớn của gia đình và những nhánh rẽ của dòng

sông chảy về qua đó. Tôi biết, một đời tôi đi theo An, theo ánh mắt dịu dàng, yêu đời và tự tin. Theo chiếc váy ngắn trên đôi chân dài cùng cái mũ bê rê nghiêng nghiêng trên mái tóc nâu phơ phất. Tôi đã đi tìm tới biển, yêu An và tiếp tục học hành nơi đó cho tới ngày phải vào trại lính quân dịch, ở một vùng biển khác.

Lúc tôi quay ra với ly rượu rum nóng pha đường thật ngọt cho An, nàng đang đứng gần lò sưởi. Chiếc quần jean đen, dẫm nước mưa nhiều khoảng, bó chặt từ hông xuống cặp chân dài. An đã cởi chiếc áo len. Những đường hoa đăng ten khoanh tròn bộ ngực hiện rõ ràng dưới làn vải T-shirt ướt dính trên da. Mắt An nhìn tôi không chớp. Ánh mắt cuốn hút kiểu ấy luôn luôn là một dấu hiệu gọi bảo. Hiển nhiên, tôi sẽ không cầm cự nổi, phải lao theo nó, cuộn vào cơn lốc cuồng mê. Tôi sẽ đến trước mặt nàng, kè ly rượu vào miệng An, đợi nàng nuốt xong một ngụm. Rồi cúi xuống, hút chất nồng đọng ở đôi môi mềm ẩm, cuốn lưỡi trên những chiếc răng trắng lạ lùng. Mấy nhánh củi tôi nhóm lên, khi hai đũa gặp mưa ướt loi ngoi từ biển về, đã đủ sức nóng. Những ánh lửa sáng làm hồng thêm hai bàn chân trần của An trên sàn gỗ. Nàng nghiêng người tì má vào cánh tay chống vào bệ đá lò sưởi, vẫn im lặng. Hôm nay nàng bỏ rơi chiếc váy ngắn rất thiếu nữ hồn nhiên thường lệ. Trong quần jean khít khao, vòng hông cong tròn như một thách thức, thu hút thật đàn bà. Ly rượu trong tay nóng bỏng hơn. Nôn nao trên bước chân, tôi đã đến thật gần nàng. Thốt nhiên, một vật gì lao tới tựa viên đá ném thẳng vào lồng ngực. Choáng váng, không tự chủ, tôi vội vàng đặt ly rượu trên lò sưởi, cạnh cánh tay nàng rồi quay ngang, đi lại góc phòng. Cây ghi-ta vẫn nằm ngửa trên giường từ sáng. Tôi ngồi xuống giường

gạo cầm đàn lên, không dám nhìn An, bối rối :

- Để anh hát một bài mừng sinh nhật em. Một giọng hát trơ trẽn, lệch lạc bật lên. Không phải của tôi. Chẳng thể là tôi. Nhưng tôi vẫn hát. Không biết từ lúc nào, An đến ngồi cạnh giường, dưới chân tôi. Nàng xòe nguyên bàn tay chặn đứng những sợi dây đàn. Ngón tay kia An héch cầm tôi lên. Trái hẳn với cử chỉ khẳng định, gương mặt nàng vẫn dịu dàng với vài sợi tóc mai xòa trên trán. Nàng cất tiếng hỏi : - Hôm nay An mấy tuổi hờ Kim ? Tôi hơi ngỡ ngàng : - Hai mươi bốn. An gật đầu, mắt không chớp : - Kim có biết rằng năm mẹ An hai mươi bốn tuổi đã sinh ra An rồi không ? Tôi chưa kịp nói gì, bờ ngực hồng dưới cổ áo rộng của nàng phập phồng. An đưa cả hai bàn tay giữ lấy khuôn mặt tôi, giọng nghèn nghẹn : - Từ ngày Kim miễn quân dịch về, mấy tháng rồi, tụi mình chưa yêu nhau... Tại sao ? Một lưỡi dao từ đâu xoáy vào bụng tôi. Câu nói này như chất xúc tác kinh khủng nhất, cồn cào lên cơn buồn nôn nghiệp chướng, chất nhờn lợm lẩn thứ gì mặn như máu. Tôi vùng dậy, suýt xô An bật ngã, lao vào phòng tắm, xoay cái khóa cửa, gập người, nôn khan hào hển, rồi ngồi bệt xuống sàn. Hình như có tiếng An kêu gọi phía ngoài. Đối diện với tấm gương, mái tóc lờm chờm trên đầu chưa che nổi vết sẹo trước vành tai. Đấy, hấn vẫn đó, đã chồm hồm sau lưng. Hấn đưa ngón tay tròn to đầy tàn nhang như quả chuối châm hương, vuốt một vệt dài theo lần sẹo. Tôi chưa biết phải chạy hay la hét thì đã bị hấn đè lên, đẩy chồm về phía trước, nằm gục trên nền gạch.

Nhoài ra khỏi những bụi lau, tôi chỉ còn đủ sức buông người lăn long lóc qua suốt triền cát khô ráo, để đáp sấp sỡng soài trên cái nền ẩm ướt. Cho đến lúc một vật gì sót qua, cào ngang mặt đánh thức tôi

thẳng thốt. Nhóm đầu, tôi chỉ kịp nhìn ra cánh chim trắng chập chờn bay ra biển. Cả thân thể trườn trượt lún dần, mặt phẳng dưới người đang chuyển động. Hóa ra biển đã dâng, nước ngập đầy vũng cạnh chỗ tôi nằm.

Không thể ngồi dậy, tôi đành thả đầu, áp tai vào cát. Sóng ngầm đang đập vỡ tàn phá dưới đó. Sâu hằng bao nhiêu thước, nước đang sôi sùng sục. Nham thạch cùng kim khí bị lửa trái đất nung chảy, bung lên một nhiệt lượng khủng khiếp, xuyên thấu qua đất đá, qua chiều dày của biển, qua sỏi cát, đốt cháy da thịt, ngũ tạng tôi.

Không, hình như cái nóng rực bỏng rát này chẳng phải từ lòng đất mà từ bụng dưới và đáy lưng thốc lên, rằm rập. Một hòn lửa chín đỏ đang lăn từ sâu giữa hai mông, bò lên lưng, rồi qua ngực. Đi tới đâu đốt đến đó. Ấy, nó đã chạy tới cổ họng, bỗng vọt ra, bay vút lên trời.

Tôi lại thẳng thốt ngừng nhìn theo. Hòn lửa phóng thật nhanh như làn chớp, nhập vào mảng trắng đang ngát ngưỡng, chênh vênh.

Trắng tóm lửa, sáng rực. Tôi chợt thấy một vết máu đỏ ối loang dần trên màu trắng lụa ngà trinh bạch. Bỗng nhiên, từ đó tuôn ra những làn nước xối xả, thẳng đứng, mạnh mẽ, giập dữ. Như trận mưa nào đã đổ xuống trên sa mạc đỏ, khi thẳng bé tôi vừa tròn năm tuổi.

...Buổi sáng tinh mơ ấy, tôi theo mẹ lên chuyến xe lửa đầu tiên.

Mùa đông năm đó thật dày, nặng trĩu. Máy tiếng đồng hồ tàu chạy, tôi không thấy gì ngoài một bầu sương trắng. Thẳng hoặc mới nhìn ra vài rặng bạch dương trần trụi, ngát ngheo bọc rìa những đồi thông cao vợi. Lần đầu được đi xa, nhưng tôi chẳng mấy chú ý đến cảnh vật. Chiếc vali nhỏ mẹ đặt trên băng ghế đối diện, trong đó mẹ xếp đặt nào quần áo, nào con thỏ bằng vải cùng đôi giày bông, đã làm tôi thắc mắc, bồn chồn lo lắng. Mẹ bảo dẫn tôi đi chữa cái mụn kèn

càng bên tai. Theo bà, chính nó là thủ phạm những cơn khóc đêm, đái dầm, mê sảng. Nó làm tôi lười ăn, èo uột, không lớn được như những đứa trẻ bình thường, như anh và em tôi. Bà dỗ, đi một lúc rồi về. Làm sao tin được, một chốc rồi về mà phải lĩnh kính bao nhiêu đồ đạc cho riêng tôi, trong cái vali ấy !

Khi tôi bừng tỉnh, một bên mặt xốn xang đau nhức. Tôi vùng đưa tay sờ đầu. Đầu tôi quấn một lớp băng dày cộm. Tôi nhắm mắt hét lên gọi mẹ. Có hai cánh tay vội ôm tôi, giọng đàn bà ôn tồn : - Không sao, đừng sợ, mẹ em sẽ tới bây giờ. Tôi mở mắt ra, cô y tá đón ở cửa nhà thương hôm qua đang ngồi cạnh. Hơi thở dồn dập, thái dương nhói buốt, nhưng tôi lẳng lặng nhìn cô, không nói gì. Điều quan trọng, mẹ tôi không có đây. Bà đã bỏ đi. Đi đâu ? Suốt ngày tôi nằm vùi trong chăn, cắn răng chịu cơn đau. Tôi không còn muốn khóc. Có lẽ mẹ đã bỏ đi vì chẳng thể nghe tôi quấy rầy hằng đêm nữa. Cũng từ hôm ấy, tôi không còn biết khóc.

Một đêm qua đi, sáng hôm sau, rồi trưa đó, cho đến buổi chiều... Buổi chiều, không gian xám ngắt. Lâu lâu mặt trời cố xuyên thủng màn sương, đẩy xuống vài tia nắng hiu hắt. Con chim se sẻ lững thững trên thành cửa sổ, gõ mỏ lóc chóc vào ô kính. Dáng chừng nó đói, đòi ăn. Tôi cố ngồi dậy, cầm mẫu bánh mì lần ra mở cửa. Cô y tá bước vào, níu tôi đẩy lại giường, rồi bật chiếc truyền hình nhỏ, tìm một đài đang chiếu phim hoạt họa, và dỗ : - Em xem đi, hay lắm, mẹ có việc phải về nhà, sắp vào đón đấy. Tôi lơ là nhìn màn ảnh. Tim tôi nặng trĩu. Chiếc vali để trên bàn trong góc phòng không còn chứa đựng gì bí mật nữa ! Con chim se sẻ vẫn loay hoay một mình ngoài kia trời rét.

Bỗng nhiên màn ảnh sáng rực cát vàng. Một người Ả-Rập từ đâu

xuất hiện, lom khom mọc trong túi những nhánh xương rồng, rồi cặm cụi cắm vào cát. Nhưng cứ cặm tới đâu, gió tạt đến đó, bốc tung cành xương rồng cuốn bay đi. Nhạc nổi gió rít từng cơn. Ông ta vẫn lui hui, nặng nhọc lún sâu trong cát, dưới một mặt trời tròn to quá khổ, đang chuyển từ vàng cam sang màu máu. Tiếng nhạc chợt trở nên dồn dập, rầm rầm rơi xuống với những lần sét ngang trời. Bao nhiêu làn nước tuôn thẳng trên đầu người Ả-Rập. Ông ta ngừng mặt đón mưa, nhe hàm răng trắng và đôi mắt mở trừng già cõi. Sa mạc hứng đầy nước, cát tan biến, hoá thành dòng sông đỏ thẫm. Tôi nhắm nghiền mắt lại, trôi theo.

Hơn hai mươi năm đã qua, bây giờ cát dưới thân tôi cũng đang dần dần cuốn ra biển cả. Sóng đang đập ồn ào dữ dội. Tôi co hai chân, chống tay, cố bò dậy. Đầu óc choáng váng, tôi dang hai tay giữ thẳng bằng để đứng được thẳng người. Ôi đêm. Chỉ mình tôi trước đại dương này. Biển không đen như tôi tưởng mà xanh đậm, ngoài xa hơn chuyển sang màu tím. Mấy con chim đêm về bói cá dưới ánh trăng, nhào xuống lượn lên trên những cuộn sóng trắng xóa, cánh vỗ từng nhịp như tay ai vẫy gọi. Tôi chạy theo, lao vào biển. Vừa buông người trong nước, nửa mặt mang vết sẹo và một bên đùi đau rát. Tôi chơi vơi đứng lên, bấy giờ nhìn xuống, mới thấy mình gần như trần truồng, chỉ có chiếc áo lót ướt dính trên người rách toang, lỏng thõng. Hoảng hốt, ngần ngợ, chưa kịp hiểu tại sao. Một cuộn sóng cao vọt từ xa xâm xâm rập tới, tôi vội vã chạy vào bờ. Nhưng không kịp nữa rồi, nó chụp từ sau lưng, hất tung tôi về phía trước. Trong khoảnh khắc, tôi chợt hiểu cái đau cắt thịt từ đâu ra. Tên T. đang vồ tới, cả thân người và cánh tay hấn dang rộng, vũ bão như sóng.

Từ khi thằng bạn đi phép, đêm đầu tiên rồi đêm thứ nhì tôi thấp thỏm đợi chờ thảm họa. Nhưng biến cố không xảy ra. Đến đêm thứ ba, trăng tròn và dịu dàng hơn, tôi tự nhủ : chắc nó chẳng thêm. Nhưng vẫn cẩn thận khóa chốt cửa và chặn cái ghế. Quá căng thẳng thần kinh trong hai đêm trước, tôi mê đi cho đến lúc, rằm rằm, cánh cửa và chiếc ghế bị hất tung. Tôi ngồi bật dậy. Tên T. đã đứng giữa phòng. Đèn treo ngoài mái hiên hắt vào, giao thoa với ánh trăng tràn trải thật dài. Tất cả sáng trưng trước mắt. Sáng hãi hùng. Ba con bẹc-giê thè lưỡi đỏ, dàn trận thẳng hàng trước tên chủ. Máy cạp tai vểnh lên, dựng đứng, sáu hòn bi xanh quắc chiếu trùng trùng vào tôi. Không hiểu do sức lực nào, tôi đứng dậy được, lùi vào cuối phòng, gần cái giường của thằng bạn. Gã T. vẫn đứng tại chỗ, thản nhiên chờ đợi. Thấy tôi nắm lấy cái ly thủy tinh cao để trên bàn, bấy giờ hấn mở hàm răng rộng đến mang tai, khinh khỉnh bước tới. Lũ chó tiến theo, gầm gừ. Hấn đá phóc một cái, mấy con chó dừng ngay. Tôi đã tới sát thành giường. Đằng sau là bức tường kiên cố và khung cửa sổ cao. Đường cùng. Cách tôi một sải tay, tên T. đứng lại. Tay phải hấn vẫn cầm cái roi quất chó, tay trái hấn chạm rãi mở cái thất lưng, mắt chờn vờn tôi như ngắm nghía con mồi. Từ bấy lâu nay, tôi chỉ nhìn hấn từ sau lưng đã thấy to lớn đe dọa. Bây giờ, ở vị trí của thằng bạn, đối diện với tên T., tôi nhận ra mình chỉ là cành lau bên thân sồi đồ sộ. Cái quần đã mở tung, trĩ xuống quá mỏng, hấn khệnh khạng, khiêu khích bước thêm. Không nghĩ gì hơn, tôi đập mạnh cái ly vào song sắt. Một nửa rơi toang xuống đất, mảnh còn lại trong tay tôi chĩa nhọn. Tên T. càng hứng chí cười hềnh hếch, giờ tay chụp lấy tôi. Chẳng đợi, tôi lao vào hấn với cái ly vỡ. Nào ngờ, hấn ta như đợi có thể, vung roi, quất một đường vào má tôi ngang

lần seọ, một roi thứ nhì ngay đúi. Tôi ngã nhào xuống sàn, mảnh thủy tinh đâm ngược vào lòng tay. Tôi chẳng kịp nhận ra sự đau đớn, một tảng đá đã đổ ập xuống trên thân. Tôi bị đè dang tay như thập tự, nhận khổ hình. Không biết tôi tỉnh hay mê, chỉ nhớ rằng tôi còn nhìn ra dòng máu đỏ ứa từ bàn tay trắng bệch. Nhưng có lẽ tôi tỉnh. Vì sau đó, tôi đã lê người, chạy thoát ra khỏi căn phòng có ánh trắng đuổi theo, lết bết trên những bãi cát, qua mấy đò lau, tìm đến biển.

Trời đất tối mù hung hãn khi cơn mưa đá đổ rào rào. Từ trên hai tầng lầu, sau lớp kính dày kiên cố nhòa nước đá tan, tôi cúi nhìn lo lắng.

Dưới kia, người đàn bà dáng dấp mong manh ấy làm sao đứng vững trong cơn gió ngông cuồng và những viên nước đá to bằng đầu ngón tay không nương nể. Đáng lẽ tôi nên giữ cô lại. Hai tay ghì chặt mép áo khoác dày, cô xiêu ngã tìm tới chiếc xe đậu trong góc parking dưới hàng dương uốn cong nghiêng ngửa. Tôi muốn xuống thang lầu, chạy ôm người đàn bà xanh xao đó trong cánh tay. Cô vừa qua cơn bệnh tử sinh đã vội đến thăm tôi ở tận nơi này.

Khi có tiếng gõ cửa, tôi đang nằm gác chân ngó trần nhà. Cũng may căn phòng không sơn trắng. Tường và cửa sỏ, màn che cùng màu xanh dịu dịu. Tôi lặng thinh không trả lời. Mụ y tá với vàng trán và đuôi mắt đầy nếp nhăn chắc chắn sẽ ló vào, ném một câu thăm dò : - Cậu cần gì không, vừa ý chứ ? Tôi cần chi, và muốn được mãn nguyện điều gì ? Tất cả đã vỡ tan như những mảnh thủy tinh trong bàn tay tôi ứa máu. Tất cả đặc cứng lại rồi như chất nhầy đã đóng thành xi măng trong dạ dày, không còn có thể trào lên tọt xuống. Lại tiếng gõ cửa, tôi bực mình buông thõng : - Vào đi. Ai ngờ là cô. Tôi vùng dậy, ngỡ ngàng nhìn cô ngập ngừng ở ngưỡng cửa, trong

chiếc áo khoác đen và mái tóc còn lóng lánh những hạt mưa. Chắc cô ngạc nhiên thấy tôi nằm trên giường mà y phục lẫn giày vớ chỉnh tề. Tôi đã nghĩ, phải ra khỏi căn phòng này, nhưng đi đâu ?

Tôi mời cô đến ngồi ở chiếc bàn con cạnh những ô kính lớn trong phòng tiếp tân. Không xa, dưới chân nhà thương là con đường vòng đai thành phố. Mới bốn giờ chiều, những dòng xe đã chớp lóa ánh đèn đỏ vàng lên xuống. Mưa hình như đã từ lâu lắm. Tôi rót một tách nước trà, cô giữ nó trong hai bàn tay, xoay xoay sưởi ấm. Tôi nhớ đến đôi găng ngày nào đã đưa cho An. Không gặp nhau chỉ hơn hai tuần, cô đã sứt hẳn đi, làn da trắng xanh, càng nổi bật cặp mắt đen và mấy đường gân hai bên thái dương. Bỗng dưng tôi thấy cô nhỏ bé vô cùng. Hơn cả những lần đứng cạnh cô bên các máy móc trong phòng thí nghiệm. Cô để tách trà xuống bàn, tay gỡ vài lọn tóc chưa khô và nói : - Định ghé mua chocolat có bạc hà mà Kim thích, nhưng mưa quá ! Tôi khoát tay : - Cô đến đây là đủ.

Giờ thăm bệnh nhân đã bắt đầu. - mỗi bàn, thân nhân ngồi quanh con bệnh lúng xúng trong bộ quần áo xanh của nhà thương. Mỗi người một vẻ, mỗi người một kiểu. Cạnh đây, bà cụ tóc rụng gần hết, miệng cứ méo máo kêu mẹ ơi, trong khi cô gái trẻ ngồi bên cầm tay bà đỡ dành. Bên kia, gã đàn ông ngờ nghệch nhìn mấy tấm ảnh trên tay người vợ đang vừa chỉ vừa giảng giải liên hồi, nhưng anh ta vẫn lắc đầu quầy quậy. Tôi ái ngại quay nhìn, cô đã phác cử chỉ tỏ dấu hãy yên tâm rồi cúi xuống uống một ngụm trà, nhẹ nhàng nói : - Mọi điều đều có nguyên do, nhưng làm sao để nói ra và tìm được người biết nghe nó, phải không Kim ?

Dường như cô còn nói thêm ít nhiều câu gì nữa, tuy chẳng hề động tới thương tích tôi. Những hòn mưa đá vẫn ồn ào theo gió đập vào

các khung kính, trong khi hồn tôi tự nhiên bình lặng. Bao nhiêu rối loạn hay lênh bênh lắng xuống khi tôi nhìn vào khuôn mặt, nhất là đôi mắt cô. Đó là sự dịu dàng cảm thông và nét trầm lặng của một người đã nếm trải cuộc đời, đã kinh qua những nỗi đau. Nó không giống gì với ánh mắt, nụ cười thơ ngây của An. Ôi An ! Đã hơn mười ngày, tôi không nhìn thấy nàng kể từ buổi chiều hôm ấy. Tôi hiểu mình không thể áp lấy đôi bàn tay lạnh của An, để cùng nàng chụm môi thổi phà hơi ấm nữa. Cũng như tôi biết, nếu muốn kể ra điều gì, tôi chỉ có thể nói với một người duy nhất. Đó là người đàn bà xanh mướt mang gương mặt điệu vợ đang ngồi ở đây thôi. Ngoài cô ra, không còn ai khác, ngay cả người bác sĩ tâm thần cứ lăm le rút tĩa từ tôi câu trả lời cho trăm chữ tại sao ? Càng không thể là An tươi thắm yêu đời. An ơi, tôi đã yêu em hồn nhiên từ ngón chân lên tới sợi tóc trên đầu. Dễ dàng bao nhiêu. Nhưng từ đây, làm sao tôi còn có thể ?

Người đàn bà xanh xao quay trở lại khu bệnh viện đúng hôm bố mẹ Kim đưa con về chôn cất ở vùng đất nhiều sông hồ và rừng cây. Mấy ngày sau, một người bạn Kim tìm đưa cho nàng một hộp giấy gói kín, của Kim đã nhờ chuyển trước ngày tự vẫn. Trong hộp nhiều thứ lẫn lộn, vài tài liệu việc làm của Kim với nàng, cây bút máy, thẻ thư viện, chùm chìa khóa văn phòng, và một phong thư dài nhiều trang giấy. Nàng ngồi đọc những dòng chữ Kim từ khi nắng chiều còn vương hiu hắt trên những cành cây vàng lá mùa thu, cho đến lúc mọi vật sẫm tối một màu. Cảm giác bàng hoàng phần nộ, đau xót cùng dần vật ẩn sâu nàng trong lòng ghé. Phong thư bày ra mọi khuôn mặt đã dự phần trong cuộc đời ngắn ngủi của Kim, nó chứa đựng tất cả câu trả lời cho hai cuộc duyên sinh. Từ sau đêm biển thăm, Kim đã chiến

đấu ra sao để thoát khỏi nhục hình đọa xuống bởi tên T. và sự im lặng toa rập của bọn cấp trên, phải thỏa hiệp những gì để được rời trại quân dịch sớm hơn ngày hạn định. Sau lần tự tử hụt thứ nhất bị vào viện tâm thần, Kim đã suy đi luận lại thế nào để quyết định, thêm một lần thứ hai, từ bỏ cuộc đời này.

Nàng tưởng tượng ngôi mộ Kim chìm trong lòng đất, một tấm bia ghi khoảng cách ngày sinh ngày mất ngắn hạn. Không thể chỉ xem bức thư Kim là tiếng kêu, là giải bày của một thực thể mong manh, một hiện hữu khép kín hay bất lực, là biện bạch cho một chọn lựa chối bỏ, ra đi. Đó còn là chứng từ rõ rệt, là cáo trạng gắt gao về những sự thật băng hoại mà con người không được phép che đậy, không thể để đào thoát. Nhưng, khi lan man mường tượng tới chiếc mũ bê-rê nghiêng nghiêng trên gương mặt trong sáng của cô gái tên An, thì nàng lại nghĩ, hay thôi, hãy để phong thư kia là một lời tâm sự với hư vô. Và phải chăng, sẽ không bao giờ bà mẹ Kim nên biết rằng, đã có một sa mạc đỏ biến thành dòng sông trong buổi chiều có con se sẽ một mình.

Nhiều hình ảnh chợt hiện ra, chợt biến đi trong vũng tối không gian. Người đàn bà ngồi mãi với bóng đêm, bản khoản ray rứt, và nhỏ lệ.

Mai Ninh

tháng giêng 99

Ôi thơm mùa hè năm ấy

Chị Hoàng đến đón tôi ở phi trường với vòng hoa sứ trắng. Hai tay chị khua khua vòng hoa ngang ngực, nụ cười tươi hàm răng đều trắng rõ, cặp mắt tím lại dưới vòm tóc khum tròn. Giữa đám đông người, tôi buông vội chiếc va li, chạy ào tới ôm chị. Hai mươi lăm năm!

Chị choàng hoa vào cổ tôi rồi hôn tới tấp lên má. Vẫn giọng nói khàn khàn ngày xưa: - Cuối cùng em đã đến!

- Ủ, em tệ quá. Bao nhiêu ngày tháng em tự do, đi đó đi đây, thế mà...

Sau khi lẳng xăng tự xách hết hành lý, chị đẩy tôi vào xe, đưa về khách sạn. Trên đường rời phi trường, chị nhắn nhó: - Sao em không chịu ở nhà anh chị cho vui, để tụi mình tha hồ tâm sự. Tôi chỉ biết cười, tự nhủ, có nói tại sao tôi thích được một mình, chắc chị cũng không hiểu. Gió mát ùa vào xe. Cả bầu trời xanh biếc và màu biển như ngọc chan hòa trước mắt. Có một luồng khí luồn lên từ chân dòn tới ngực, vào tim, lên đầu. Tôi ngả người ra, cố thở nhẹ nhàng. Chị Hoàng như cảm nhận, bóp nhẹ tay tôi.

Chị thả tôi trước thềm khách sạn, hẹn chiều ghé đón, dặn dò mấy lần, hãy cố ngủ để bắt lại mười hai giờ đồng hồ cách biệt giữa nơi tôi ở với hòn đảo thơ mộng này. Tiếng sóng dồn dập dội lên chiếc ban công của mấy tầng lầu. Những ngọn sóng trắng xóa, đúng là sóng bạc đầu. Hình như gió bây giờ lốc mạnh hơn khi tôi mới đến. Tôi trở vào phòng, khép kín những tấm màn, leo lên giường, ôm chiếc gối vào lòng. Giường xứ này thật rộng thênh thang. Chập chờn trong vùng tranh tối tranh sáng, giữa tiếng máy lạnh u u rì rầm, tôi vẫn không ngủ được. Lại nghĩ tới chị Hoàng. Và hình ảnh những cây dừa phát phơ tàu lá trên những con đường vừa đi qua, lẫn bụi trúc xanh mượt thoáng gặp trong khu vườn sau khách sạn, bỗng đưa tôi trở ngược thời gian.

Chị Hoàng năm đó còn trẻ lắm, và tôi, mười lăm tuổi. Mỗi lần từ Đà Lạt xuống Saigon chị không bao giờ quên túi mận cho tôi. Vừa ngồi cắn ngon lành những quả mận đôi khi còn chua đắng, tôi vừa ngây ngất nhìn đôi má mịm hồng dưới cặp mắt đen long lanh của chị. Rồi tôi theo chị bát phố, mua sắm, thăm bà con... Và ngay cả trong vài buổi hẹn hò của chị với anh Tố. Chị vẫn cười tít và đấm vào vai hay véo sườn tôi mỗi khi tôi thăm thì, hay cố tình hét to: " Tố của Hoàng ơi " (1). Trước mắt tôi, chị là khuôn mẫu của một sắc đẹp tươi mát, một tâm hồn hiền hậu. Nhiều khi nơi hàng quán, ngồi đối diện với anh Tố, tôi chẳng chút ngượng ngập, hai bàn tay tì vào má, chăm chăm nhìn anh Tố ngẫm nghĩ: " Một con chim riu rít yêu đời như chị tôi sao có thể yêu thương cái ông thầy giáo nghiêm nghị đến cù lần này?" Nhưng phải công nhận, anh Tố đẹp trai, khuôn mặt xương xương với những sợi tóc xõa xuống trán. Đầy đủ vẻ nghệ sĩ. Điều

khiến tôi chẳng mấy yên tâm. Cứ thấy tôi trầm ngâm như thế, anh Tố gõ ngay lên mặt bàn: “Ê, nhỏ M., tỉnh dậy đi chứ!” Tôi xì một tiếng, định nói với anh ý nghĩ của mình, nhưng lại thôi. Dù gì chị Hoàng cũng đã yêu anh dữ dội lắm, và tôi thương chị Hoàng của tôi biết mấy.

Mùa hè năm ấy, chị Hoàng thi đỗ tú tài, đòi vô Saigon học Dược. Nhưng ai cũng biết chị muốn được gần anh Tố nhiều hơn. Vừa xuống xe, thấy tôi ra đón ở sân trước, chị đã vội vàng lôi tuột tôi ra sân sau. Hai đứa đứng cạnh hàng dâm bụi, những bông hoa kèn tươi rực hơn trên mái tóc chị. Linh cảm có điều gì lạ, tôi lắc vai chị:
- Nè, được vào ở trong này luôn, sướng quá đi, sao mặt mày buồn hiu vậy? Chị xô nhẹ tôi ra, rướm rướm nước mắt:
- Nhỏ ơi, gần ba tháng nay không có thư anh Tố rồi, chẳng hiểu tại sao!

Ngay hôm sau, hai đứa kéo nhau tìm đến nơi anh Tố ở trọ. Bà chủ nhà béo mập gục gặc đầu xác định, anh đã dọn đi lâu rồi. Nửa đêm, trời Saigon mùa hạ hay mưa. Có khi một chút hơi lạnh thoáng qua lúc gần sáng. Tôi nhẹ nhàng kéo tấm chăn đắp lên người chị. Hoàng vẫn thút thít khóc suốt từ ban chiều. Cuối cùng tôi không chịu nổi, phán ngay rằng, ngày mai hai đứa ra bến xe đò đi Mỹ Tho. Chị Hoàng co rúm trong chăn:

- Thôi đi, tội mình chưa bao giờ mạo hiểm kiểu đó! Mà nhà ba anh Tố đâu ở Mỹ Tho, tận Bến Tre kia, xa lắm, biết đường đâu mà đi!

Tôi bực mình gắt:

- Dễ quá, ra bến xe hỏi, chứ có gì mà sợ. Bộ chị tính nằm chờ thư anh Tố tới sang năm? Coi chừng là " Tố của ai " (1) rồi đó! Nói xong

tôi ân hận ngay, quay sang ôm chị vỗ về.

Lần đầu tiên được đi xa một mình - thật ra đâu phải thế, chị Hoàng ngồi bên cạnh đấy chứ. Nhưng đối với tôi, chị bỗng dưng trở thành bé nhỏ, yếu đuối, cần được bảo bọc. Tôi quên bẵng đi số tuổi mười lăm của mình, và cũng có khi, tôi quên cả nỗi đau của chị Hoàng. Tôi thò đầu ra ngoài cửa sổ chiếc xe đò, mãi mê nhìn ngắm. Những ruộng mạ xanh tươi, những mái lá thơ mộng ở cuối con đường làng cong cong, thấp thoáng sau những bụi tre, bụi chuối. Chiếc xe đò chật chội, vậy mà người ta ồn ào chuyện trò, ăn uống, cười đùa trước những câu diễu cợt của hai anh lơ xe. Đằng sau, trên nóc xe, chất đầy thùng mủng, quang gánh, gà vịt cục cục cạp cạp, có cả vài con chó con gâu gâu trong cái lồng dây kẽm. Tất cả những tiếng động ấy càng kích động tôi hơn. Rồi đến bến Mỹ Tho, lên một chiếc ghe, bơi ngang dòng sông nước đục. Gió mát giữa con sông thổi bay những sợi tóc dài của chị Hoàng. Tôi ngồi đầu mũi ghe, nhìn hình ảnh thật dịu dàng của chị rơi xuống mặt nước. Đôi khi nó vỡ tan, biến mất, khi gặp đám lục bình lênh bênh giạt tới. Con đường từ chỗ ghe ghé bến đến nhà gia đình anh Tổ loang loáng nắng. Co chân ngồi trên chiếc xe thổ mộ lác lư tôi lấy làm lý thú. Mùi cây cỏ, mùi lúa và đất hoà lẫn vào nhau. Cả nắng đường cũng thoảng mùi thơm. Một cây cầu gỗ bắc ngang con lạch nhỏ. Những vòm tre cao vợi xanh biếc giao nhau. Tôi ngẩn ngơ trước cảnh vật thanh thoát an bình, mà cô bé thành thị chẳng hề được hưởng.

Căn nhà anh Tổ ba gian, lọt thỏm trong mảnh vườn rộng trồng đầy ổi và mận. Mùa đó hãy còn ổi chín trên cành thơm nức. Chị anh

Tố mời chúng tôi uống nước dừa tươi với một đĩa ổi và muối ớt dầm bên cạnh. Ba anh Tố đã đi thăm ai ngoài đầu xóm. Người chị của anh trò chuyện cầm chừng với chị Hoàng. Điều khiến tôi hơi ngạc nhiên và khó chịu, vì tôi chờ đợi một thái độ thân thiện hơn. Ba anh Tố đã có lần chính thức lên Đà Lạt gặp bố mẹ chị Hoàng rồi đó. Nói qua nói lại, chị tôi vẫn chưa dám hỏi thăm điều chị nôn nóng. Chị anh Tố dường như cũng cố tránh. Lát sau chị ấy đứng lên: “Hai cô ngồi chơi, để nói tụi nhỏ đi kiếm ông ngoại về. Tôi ra sau sửa soạn cơm. Hai cô ở ăn trưa rồi chiều về, còn kịp chuyến xe.”.

Chị Hoàng quay sang tôi, ánh mắt cầu cứu. Tôi bèn hít hơi lấy can đảm đứng dậy định nhập đề, nhưng chị ấy đã vội vàng vén cái màn trúc đi xuống nhà sau. Hai chị em tôi nhìn nhau thờ dãi. Để hạ cơn khó chịu, tôi cầm ngay miếng ổi lòng đào chấm vào đĩa muối ớt. Chị Hoàng nhìn tôi ăn ngon lành với cái nhìn hiền lành tha thứ. Một chốc, có đứa bé gái từ ngoài sân nắng chạy tọt vào nhà, đứng khựng lại trước chúng tôi, gương tròn đôi mắt. Chị Hoàng nhận ra ngay:

- A, bé Hương, cháu anh Tố đây mà!

Con bé gật gật, chị chụp ngay cơ hội:

- Hương ơi, cậu Tư đâu rồi, cậu có về đây không?

- Dạ, cậu Tư đi với mợ Tư về Sài Gòn bữa kia rồi.

Chị tôi nhìn sững con bé. Tôi ngỡ mình nghe lầm, hỏi lại: “Mợ Tư nào?”

- Dạ, thì mợ Tư mới đám cưới bữa gì với cậu Tư đó.

Chị Hoàng ù chạy ra cửa. Không hiểu sao tôi còn chút tỉnh táo để chụp lấy cái túi xách của hai chị em. Vừa ra tới cổng, ba anh Tố trong bộ bà ba trắng, chống ba-toong lững lững đi vào. Ông thấy chị Hoàng, vội đưa tay ôm chị lại. Chị vùng vẫy thoát ra, suýt nữa xô ông

cụ ngã nhào vào bụi hoa trang. Tôi chụp đỡ ông và cây ba-toong, rồi vừa nói: “Thưa Bác”, vừa trả gậy cho ông, chạy vội theo chị Hoàng. Đằng sau, tiếng ông cụ khản đặc, với theo: “ Hoàng ơi, bác xin lỗi cháu. Bác không làm sao khác được. Thằng Tố nó sắp có con rồi!”.

Con đường đầy nắng rơi khi đến, phút chốc âm u. Lại chuyển xe ngựa lóc cóc đưa chúng tôi ra bến đò. Những đám lục bình vẫn từ muôn ngả trôi về, vỡ toang khuôn mặt chị tôi bất động như xác chết trên mặt nước. Mới buổi sáng đến đây, tôi ngây thơ thu góp cảnh vật êm đềm thơ mộng. Bây giờ, vừa xế trưa, tôi đã già dặn không ngờ. Tôi ôm chị Hoàng tả tơi trong hai cánh tay mình mảnh khảnh. Tất cả, con đường tre trúc xanh tươi, bến đò, dòng nước phù sa bình thản, con ghe một lá sang sông...mới sáng ngày, còn lảng lờng tôi thơ mát. Vậy mà lúc này mang màu xám mù phản trắc. Hai cô gái nhỏ nép sát cạnh nhau trong chiếc xe đò vốn đã nê m cối, mặc những cái nhìn xoi mói của mọi người.

Tối hôm ấy tới nhà, tôi mệt lả, ngủ vùi. Xế trưa tỉnh dậy, chị Hoàng đã bỏ tôi trở về Đà Lạt. Vài tháng trôi qua, một hôm Bác tôi, mẹ chị, gọi về thẳng thốt, chị Hoàng vừa bỏ nhà đi. Tôi khóc ngất. Mọi người đổ xô các nơi tìm chị. Nhưng biết tìm đâu?

Một đêm khuya, tôi nằm đọc " Ngoại ô, Dĩ An và linh hồn tôi " (2) của một nhà văn vừa nổi tiếng thời bấy giờ, thì ngày hôm sau, tôi nhận được lá thư. Nét chữ quen thuộc của chị với con dấu bưu điện Đà Nẵng bỗng làm tôi rùng người, sợ hãi. Chỉ vồn vện vài chữ trên tờ thư. Không thể nào đoán được thực sự chị đang làm gì và sống ra sao. Đầu óc tôi bấn loạn, hằng bao ý nghĩ u tối nhất. Hình ảnh hai chị em gái lẫn xả trong tận cùng với những anh chàng GI vừa đổ bộ lên

thành phố miền biển xa xôi, mà tôi đã bắt gặp trong truyện ngắn đêm qua, đảo lộn quay cuồng trong tâm trí. Gia đình chạy hết ra Đà Nẵng tìm chị. Những lần đầu vô hiệu. Nhưng rồi cuối cùng cũng tìm được chị về. Tôi ôm quàng lấy chị Hoàng, chị đẩy tôi ra. Tôi nhìn sâu vào lòng mắt đen của chị, cũng vẫn ánh tinh anh trong vắt của bao giờ. Tự nhiên tôi thở ra, yên lòng. Chẳng bao lâu sau, tôi lớn thêm hơn, và cuộc đời, định mệnh đã đẩy tôi đi, xa chị muôn trùng. Một đôi lần tôi có dịp trở về, chị vẫn phòng không. Gặng hỏi thêm, chị lắc đầu: “Ta già rồi, yêu thương chi nữa, dành cho em đó”. Tôi kè tai nói nhỏ: “Em cũng sợ tình yêu lắm Hoàng ơi”. Chị trừng mắt: “Ê, bậy nào!”. Làm sao chị hiểu được cái dấu ấn đã đóng rập lên linh hồn tôi vào buổi trưa hè, trong vườn ổi thơm năm ấy.

Gần mười năm sau, chị Hoàng rời quê hương đi đoàn tụ với mẹ và anh. Thỉnh thoảng chị viết cho tôi một tờ thư ngắn kể sơ về cuộc sống. Không than thở, cũng không rạn nứt chút niềm vui. Rồi thư thưa vắng, chị bảo chẳng có gì hay ho để kể. Tôi thờ dài, tôi cũng thế thôi. Khi chị xa dần số tuổi ba mươi, tôi nghĩ chị Hoàng đã chọn con đường làm lũi cho mình. Nào ngờ, một lá thư rất gọn vượt đại dương đến báo tin: Chị đã gặp anh Nguyễn. Tháng bảy mùa ngâu, chị đi lấy chồng em ạ.

Lấy chồng rồi, chị Hoàng chạy theo những di chuyển không ngừng của anh Nguyễn. Anh dời đổi chỗ làm luôn luôn, hết miền tây sang miền đông của cái nước non rộng không biết bao lần cái xứ tôi ở. Tôi hẹn sẽ sang thăm chị và xem mặt anh Nguyễn, từ hè này qua hạ khác. Cũng có nhiều khi, trong dòng đời băng băng, tôi cố kìm mình đứng lại. Giữa chặng ngừng ngắn ngủi ấy, không có gì gọi kêu tha thiết bằng những hồi tưởng lặng thầm về quê nhà và quá khứ

tuổi thơ. Trong quá khứ ấy, có tia sáng lung linh từ một góc trời riêng rọi tới, mang theo hình ảnh chị Hoàng tươi mát lẫn khổ đau. Có lẽ tôi chần chừ một lần hội ngộ, vì tôi không dám chạm vào thực tại, sợ một thứ "động hờ sẽ tan". Hay chỉ vì chút nắng còn vương lại trong tôi vốn đã mong manh.

Ba tiếng gõ cửa, tôi choàng dậy. Chị Hoàng vừa bước vào phòng vừa kêu: “Dậy đi, giờ này thiên hạ đang tung bùng sóng, còn em âm u ngủ!” Rồi chị kéo rột mấy tấm màn. Ánh sáng ngoài trời đã dịu. Chiều nay, chị Hoàng mặc chiếc áo trắng điểm hoa vàng li ti. Bây giờ tôi mới ngắm kỹ, chị đã già hơn trước. Tóc cắt ngắn, úp hai bên má. Tôi tiếc những sợi tóc chị dài năm xưa. Lòng mắt vẫn đen nhưng mí hơi sụp xuống. Tuy thế lúc chị cười hầy còn linh động lạ lùng. Tôi chui vào phòng tắm, hỏi vọng ra: “Hoàng nè, sao tóc chị còn đen thế?”

“Nhuộm đó. Ta tra rồi mi ơi, chừ còn đen chi được!”

Tôi mỉm cười, chào ới chị Hoàng bây giờ nói pha tiếng Huế. Nghe đâu anh Nguyễn gốc Huế năm đời.

Chúng tôi đi dọc theo bờ biển. Buổi chiều tung gió mát. Những con hải âu cánh xám, không sợ người, xà ngang mặt cát. Chúng to lớn, kền càng, nhưng từng con một gục gù đơn độc. Trong khi ở nơi tôi, loài chim biển trắng bé nhỏ họp nhau bay từng đàn. Chị Hoàng bảo lên xe, rồi chạy vòng mấy con đường phố chính tràn đầy du khách. Tôi băng quờ nhìn những khách sạn cao ốc vươn lên nhiều tầng, và bao nhiêu cửa hiệu đã sáng rực ánh đèn. Chị Hoàng chỉ trở, giới thiệu từng nơi như một chuyên viên du lịch, thật khác hẳn cô gái nhỏ nhẹ bẽn lễn năm xưa. Tôi ngạc nhiên:

- Sao mới ở đây ba năm mà chị rành thế, đi chơi nhiều lắm hả?

- Nhiều chi. Anh Nguyên có cho đi mô. Mỗi lần khách trong đất liền ra, chị giở mấy cuốn sách du lịch học trước. Vài lần bắt nhớ chú chi. Mà xứ ni nhỏ xíu, bằng nắm tay, sợ em ở hai ngày đã chán.

Tôi sẽ mau chán không? Tôi mãi lẳng đặng lênh đênh như chị Hoàng biết tính. Chị đang huyền thuyên chọt kêu hoảng: “Chui cha, anh Nguyên chừ ở nhà rồi. Hai cha con chờ mình, về thôi em hỉ?”

Con đường đến nhà chị qua những khu biệt thự dựng sát bờ biển, ẩn mình sau bao nhiêu loại cây và hoa thường chỉ gặp ở miền nhiệt đới. Bắt đầu khúc quanh này, tôi ngỡ ngàng xúc động. Những cây phượng đầy hoa như một áng trời đỏ cam rực rỡ trước mắt. Không biết đã bao năm, tôi mới thấy lại màu phượng đậm thắm thế này. Đôi lần trở về quê hương, tôi tìm đến ngôi trường cũ. Một góc sân trường vẫn còn gốc phượng già. Nhưng có phải, những sinh lực được hấp thụ từ bao tâm hồn học trò non trẻ từng tụ tập dưới chân cây, giờ đã tiêu hao. Chúng tôi dần dần từ bỏ nó ra đi. Cây chẳng còn gì nuôi sống, nên mỗi mùa hoa chỉ nở vài cành như một hoài niệm mà thôi.

Căn nhà chị Hoàng xinh xắn, vườn trước vườn sau với những cây dứa và hoa sứ. Anh Nguyên ra mở cửa. Thằng bé Đan, mười hai tuổi lấp ló đằng sau. Hấn ngăm đen như thổ dân đảo này. Anh Nguyên chìa tay ra, tôi vội vàng nắm lấy, mắt không rời vàng trán cao trên đôi mắt hiền từ. Anh toát ra vẻ gì điềm đạm, tín cẩn. Bỗng dưng tôi cảm thấy yên tâm. Chị Hoàng lẳng xẵng bày cơm. Đây, em phải ăn món này, đó, em nếm thử kia đi. Anh Nguyên ngồi trước mặt, ăn chậm rãi. Tôi tiếp thức ăn vào bát anh, anh đẩy lui, từ chối. Chị Hoàng vội nói:

- Quên, không cho em biết, anh ni phải ăn kiêng, bệnh dị ứng nặng lắm. Ăn bậy là khó thở ngay! Rồi chị kể một thôi, nào anh bị áp huyết cao, anh bị đường nhiều trong máu, nào cholestérol...Tôi ngạc nhiên:

- Kiêng gì mà kinh khiếp vậy, cả rau củ nữa sao? Em thấy này giờ anh chỉ ăn toàn cá nướng thôi.

Anh Nguyên cười tội nghiệp: “Có chi mô, quen rồi cô ạ. Kiêng để sống lâu với vợ con. Hoàng, hấn sợ tui chết lắm!”. Chị Hoàng bỏ đũa, nắm lấy tay anh, giọng ướn sướt:

- Ba Đan à, em không thích anh nói gở ri đâu!

Những hôm sau, ban ngày hai chị em chạy chơi mọi nơi, tắm biển, dạo phố, ăn hàng, thăm viếng phong cảnh. Và tôi kéo chị đến chơi với vài người bạn quen trên đảo. Nhưng chiều nào, cứ tới giờ, chị cũng lật đật, về thôi, nấu ăn cho anh Nguyên. Tôi chặc lưỡi: “Cơm cho anh dễ ợt, có gì đâu mà làm”.

Chị nghiêm trọng:

- Phải nấu đàng hoàng, không giỡn đâu em.

Tôi cần nắn: “Ăn là cái thú nhất. Chị bắt ảnh kiêng quá, còn gì là đời. Em, thà chết sướng hơn.”

Chị cười: “Trông mi như con cò con, mà nói ngon. Nì, ở đây lâu hơn, ta nuôi mi cho mập!”.

Tôi xoa tay:

-Thôi, em không ham. Bữa nào cũng nhìn một đồng thức ăn trước mắt, trong khi anh Nguyên có mỗi đĩa cá nướng trần, em chịu gì nổi. Chị ăn vậy mà chịu được sao?

- Thì, chị cũng ăn cùng với anh như thế, ủng hộ tinh thần mà.

- Còn cháu Đan?

- Nó ăn trước. Lâu lâu, chị thèm quá, hai mẹ con chờ anh đi làm rồi, bày ra ăn đủ thứ.

Đêm trước ngày từ giã chị rơi trúng đêm rằm. Anh Nguyên sùng đạo, cả nhà ăn chay. Sau bữa cơm chiều, anh chị đề nghị đưa tôi đi chơi đêm lần cuối. Tôi từ chối, kêu mệt. Chị Hoàng bày chiếc bàn nhỏ ra sân để cúng rằm. Trong khi chị thắp hương, tôi ngồi trên bệ cửa. Trăng trong vắt, rải đầy trên cây cỏ. Hồn tôi rưng rưng khi nhìn ánh trăng sáng trên những bông sứ rơi rụng đầy sân. Tôi thăm ước, phải chi có thêm loài hoa mạn nữa, cho tôi cảm thấy màu trăng càng trắng hơn, hay mang về huyền ảo của những vần thơ thân thuộc đang khẽ khàng âm vọng trong tôi.

Chị Hoàng lặng lẽ đến ngồi bên cạnh lúc nào không hay. Gương mặt chị nghiêng nghiêng trong ánh trăng. Về hiền hậu, lắng đọng ở một người đàn bà đã đạt tới sự bình yên. Suốt mấy ngày chúng tôi đã kể với nhau về cuộc sống của mỗi người. Nhưng có đôi điều, như vết thương xưa, hay một chút cảm giác có thể gọi là hạnh phúc, thì tôi vẫn loanh quanh, chưa hỏi được. Ngoài tiếng gió xao động trên cành lá và mấy chú chim sục sạo trong các lùm cây, đêm êm ả vô cùng. Chợt tôi thấy những câu chưa hỏi kia không cần thiết nữa.

Mãi một lúc lâu, chị Hoàng đưa tay quàng qua vai, rồi vuốt mái tóc tôi. Vỗ về, gượng nhẹ. Tôi không thể cầm giữ những giọt nước dâng lên trong mắt. Hoá ra dù không gian chia cách, dù đã bao tuổi đời, chị vẫn âm thầm ở bên tôi tựa ngày thơ trẻ. Như chia nỗi xúc động, chị Hoàng cầm lấy bàn tay tôi và nói thật khẽ:

- Tay em sao lạnh thế! Nì, khi nào anh Nguyên khỏe hơn, chị sẽ sang

thăm.

Chị yên lặng một chút rồi chậm rãi:

- Chẳng phải cuộc đời không thể khác. Cũng không phải điều gì chúng ta chạm vào cũng sẽ vỡ tan, cũng là một nỗi đau hay thất vọng. Đừng khăng khăng từ chối nó.

Có tiếng tôi vâng dạ mơ hồ. Những đoá hoa sứ nằm trên thảm cỏ bấy giờ như đang lớn dần lên, trước đôi mắt tôi ướt đẫm. Cánh hoa càng nở bung nguyệt bạch thì nhụy vàng lại thắm đi như đã hút thêm bóng tối. Cuối cùng, chị Hoàng kéo tay tôi đứng dậy:

- Chị đưa về khách sạn nghỉ thôi, kéo ngày mai em mệt trên chuyến bay.

Trước khi vào nhà, tôi cúi xuống nhặt lấy một bông hoa. Hôm đầu chị Hoàng đã bảo, hoa sứ ở đây không hăng như quê mình. Tôi cố tìm chút hương thoang thoảng. Anh Nguyên không đi theo như những tối trước. Anh tế nhị, để hai chị em chuyện trò thêm đêm cuối. Xe lại qua những con đường đầy phượng vĩ hai bên. Câu nói lúc nãy của chị Hoàng rất nhỏ nhẹ như hơi thở, thế mà đã dấy động trong tôi nỗi rưng rưng kỳ lạ. Một khuôn mặt, một nụ cười từ nơi xa, bỗng nao nao về đậu trên đoá hoa tôi vẫn cầm trong tay. Lại mong ước giá là hoa mạn.

Bâng quơ, tôi quay sang hỏi:

- Bên này có trồng mạn hay ổi không Hoàng?
- Mạn xứ mình chị không thấy, nhưng ổi thì có.

Tôi trầm nghĩ, chắc chẳng phải ổi lòng đào! Cả hai cùng im lặng. Bất ngờ giọng chị Hoàng khe khẽ :

- " Những cây ổi thơm ngày ấy...và vườn hoa ngâu mưa thu " (3). Em

à, một lần, chị đã gặp lại anh Tố.

Không biết sao, tôi chẳng mấy ngạc nhiên. Có lẽ, hiểu chị Hoàng từ hồi nhỏ, tôi đã linh cảm được sự bình yên thanh thản kia của chị chỉ có thể bắt đầu từ một điều như thế. Tôi không vội vã, biết rằng chị sẽ kể.

- Bao năm ở quê hương và quê người chẳng hề gặp lại. Vậy mà một năm sau đám cưới, hôm ấy chị vào siêu thị đó lần đầu. Cuối dãy hàng thực phẩm, chị bỗng thấy anh Tố đứng đầu kia. Anh ấy vẫn vậy, chị nhận ra ngay. Còn chị, chắc đã đổi khác quá nhiều, ảnh ngỡ ngàng một lúc. Bấy nhiêu câu hỏi dồn ứ, tích đọng trong ngàn ấy thời gian. Chị cứ nghĩ rằng, một ngày, chị phải hỏi cho ra, phải tìm cho hiểu. Thế nhưng, khi một người đàn bà trang điểm kỹ lưỡng, vững chắc, mập mạp đi đến cạnh anh Tố, để bỏ thêm đồ đạc vào chiếc xe đẩy, thì những sôi sục từ thuở nào bỗng nhiên nguội lạnh. Chỉ qua giây phút đó thôi, tất cả như bị nhúng vào một hồ nước mùa đông. Chị quay người ra khỏi siêu thị. Trời đổ cơn mưa nhỏ, chị đứng lại dưới mái hiên. Mưa giống khi xưa còn ở Đà Lạt, có anh Tố lên thăm. Hai đứa đội chung áo mưa trên đường đến quán cà phê gần chùa Linh Sơn. Em có đến đó rồi, còn nhớ chẳng M.? Không ngờ phút chốc, những hồi tưởng từng làm đốn đau quay quắt lại có thể rơi xuống nhẹ nhàng như những hạt mưa trời diu dịu. M. ơi, chị sung sướng nhận ra rằng, mọi sự đã vào trong thinh lặng, đã là chuyện cổ xưa.

Tôi bâng khuâng quay sang nhìn chị. Thật sự tôi không hiểu mình buồn hay vui. Nếu tôi buồn, chắc vì tôi quá lãng mạn. Nếu bảo tôi vui, thì sai sự thật. Bởi tôi đang ngậm ngùi với hình ảnh chị Hoàng đã bừng đi cả một vườn ổi xanh xưa.

Sau khi hai chị em chia tay, tôi muốn đi ngủ sớm, hay nhấc điện thoại để nói với một người về hoa mạn trắng, về những cành phượng đỏ ối trong tôi với nỗi buồn khó tả. Nhưng vẫn tiếc rẻ một đêm trăng và không khí ấm, tôi mặc vội áo tắm, chạy xuống bãi biển. Còn một vài người đang tắm đêm. Đèn hắt ra từ những quán nước của các khách sạn quanh đây. Chiếc khăn tắm rộng quàng trên vai, tôi đứng nhìn biển đen thẫm ngoài xa và hít không khí thật sâu vào người. Vẫn chẳng có chút mùi rong rêu sò ốc của biển mặn. Tôi đã đến nơi này, rồi ngày mai sẽ đi, thật chóng vánh. Chị Hoàng kéo nài đòi tiễn tôi ra phi trường, nhưng tôi cản lại. Anh Nguyễn không đi làm chiều mai, sẽ về ăn trưa. Và tôi thích chị ở nhà dọn cơm cho anh. Mấy ngày nay, tuy hay chế diễu, tự nhiên bây giờ, tôi nghiệm ra ý nghĩa trong cử chỉ sẵn sóc nhưng nghiêm ngặt, bắt anh Nguyễn kiêng thứ này, cử thứ kia, của chị Hoàng. Tôi mỉm cười mừng rỡ lại những đối đáp của họ. Nhiều lúc chị Hoàng cố tình đùa nghịch, gọi kêu anh bằng cái giọng ngọt ngào dẻo kẹo trước mặt tôi. Còn anh thường đáp lời chị ngắn gọn, vụng về nhưng kèm theo con mắt rất dài.

Sóng không còn động như buổi chiều, chỉ lăn tăn liếm láp bờ cát. Mặt nước yên ả, dập dềnh ánh trăng. Trong làn sáng bạc ấy, tôi nhìn thấy hình ảnh những con cá phơi mình óng ánh. Không phải trong lưới nắng, nhưng tựa hồ cũng phập phồng hơi thở. Cá kia chắc đang mong mỗi một bàn tay độ lượng gỡ thả chúng về thế giới thênh thang. Bỏ tắm khăn rơi trên nền cát ẩm, tôi lao vào nước trắng, chìm ngay trong biển. Đi tìm.

Mai Ninh

những chuyến bay, mùa hạ 98.

.....

- (1) Thơ Vũ Hoàng Chương.
- (2) Truyện ngắn Cung Tích Biền.
- (3) Thơ Quang Dũng.

Vách Mặt Trăng

Nhà xoay lưng với những tiếng sấm rền ra từ vách đá. Cơn giông đã qua đây, băng suốt dãy núi cao để thẳng thừng đập xuống cả thành phố mấp mênh gần mặt biển. Căn nhà ấy, giờ này, cũng quay lưng lại với quãng thời gian không biết ngắn hay dài, yên ấm hay bão tố, mà tôi vừa cố tình đoạn tuyệt.

Hôm đầu tiên khi thuyền ghé bến, tôi còn loay hoay với chiếc vali và cây dù dài thì một cô gái cao, da nâu, môi đỏ tới gần chào hỏi. Tôi nhận ra ngay giọng nói đã trao đổi vài lần qua điện thoại để tìm căn nhà cho thuê. Càng nhớ hơn tiếng cười rung rúc của cô nàng lúc tôi hỏi liệu có thể chia thời gian thuê nhà với một người nào khác, và tiếp liền, ngay cả một người đàn ông. Cô ta vẫn cười như có tôi trước mặt:

- Già hay trẻ?

Tôi giễu:

- Vừa vừa

- A, cỡ đó hấp dẫn nhưng tính nết hay khó chịu đấy!

Rồi lại khanh khách chào từ giã. Tôi cũng thăm cười, hẳn cô này tưởng tôi có ý đồ riêng. Nhưng kệ, việc gì trả tiền cả tháng khi mình chỉ đến ở phân nửa thời gian.

Cô gái đã một tay nhắc bổng chiếc vali, tay kia hót lấy cây dù trên tay tôi, quay quay vài vòng, chỉ vào mặt nước dập dềnh dưới bến:

- ở đây ba tháng mới mưa một lần, tôi vớt nó xuống đây nhé. Nói vừa dứt lời, cô nàng liếc tôi cười to rồi quay người bước đi. Cặp mông tròn đánh nhịp với bờ vai đầy bưng mắt, giữa cổ áo buộc nơ và vành tóc búi cao. Tôi lững thững theo sau, hơi ngợp giữa đám đông, người đi người đến ở bến tàu. Nhưng ngừng nhìn xa hơn, bắt gặp nửa vành nắng khoanh trên đọt cây nghiêng xuống những mái ngói đỏ au, lại thoảng lòng thanh thản. Tự dưng tôi linh cảm, những ngày qua đây làm việc sẽ xảy ra điều gì đó, lạ, mới. Sao không cho được, khi trước mắt là cả một khung cảnh khác hẳn nơi tôi ở. Thành phố này mọc từ biển lên núi, vừa nhấp nhô khép mình ẩn náu lại chĩa đứng sỗ sàng. Biển xanh dưới chân chừng hoang mang, cứ chực men lên, hớp lấy những màu tường hồng đủ gam đậm nhạt.

Sau khi leo gần mấy chục bậc đá mòn trũng, tôi đã theo cô gái bước vào một căn nhà rạng nắng chiều như thế. Cô ta mở tung những cánh cửa với cửa chỉ mau mắn, khỏe mạnh. Tôi yêu ngay phòng khách rộng nhìn xuống sân vườn có các cây cao trơ trụi mùa đông chen chúc với những đám lá xanh ngọc suốt năm. Sau đó là vách núi. Nơi đây đất hiếm, cây cối hoa lá mọc lẫn với nhà cửa và len lẩn vào đường đi ngõ ngách quanh, nhỏ hẹp. Cô gái đang huyền

thuyên khoe căn nhà của bà mẹ dành cho thuê, chợt tiếng trẻ con gọi ới dưới cầu thang, vội chồm ra cửa trả lời rồi chạy xuống. Tôi chưa kịp hỏi thăm điều gì, đành tiếp tục khám phá chốn trọ mới một mình. Căn phòng ngủ gọn hơn, nhìn ra biển cùng hướng với ngăn bếp nhỏ. Đẩy toang cửa sổ, tôi rơi mình trên tấm nệm trần, nằm hít một hơi dài. Không khí xanh bốc từ biển đang bay vào phòng như một bức họa Chagall.

Hai tuần thuê nhà đầu tiên mang mang trôi đi trong hơi sương tỏa từ núi sớm, trên những bước chân vọng đường lát đá ô vuông, đi và về đến chỗ làm việc mới, lẫn lang thang phố biển. Tôi chỉ gặp cô gái đôi lần vội vã, nhưng lần nào cô cũng để lại con mắt dài đong đưa.

Chiều tối thường có tiếng cô ròn rã cười đùa với thằng bé trai. Lắm khi một bản nhạc nhịp điệu tây ban nha rộn ràng uà lên từ tầng lầu dưới, nơi cô ở với đứa con. Tôi ló đầu ra, thằng bé ngồi trên tảng đá xám trong vườn, hai tay nghiêm chỉnh trên đùi, chiêm ngưỡng người mẹ trẻ đang nâng cao gấu váy, xoay tròn.

Chưa ở bao nhiêu ngày, thế mà lúc ngoảnh trông căn nhà đến hạn trả tôi đã mong chóng được trở về đây. Nhà ít đồ đạc, trong phòng ngủ, tủ quần áo ấn vào tường, để thềm thang chiếc giường rộng. Gần cửa sổ phòng khách, lung linh mặt bàn kính trong suốt trên chân sắt uốn xanh hồ thủy. Những khi nắng trưa rưng lên từ vách núi, cây cao ngoài vườn ngả lên đó tất cả hình hài. Hai chiếc ghế bành vàng anh đối mặt nhau trước lò sưởi gạch thẫm, vật duy nhất đậm màu trong không gian nhẹ nhàng với bàn tủ ghế giường bằng gỗ thông thanh nhạt. Cô gái đã nhìn tôi chăm đăm từ đầu đến chân và chắc lười:

- Đã mấy người thuê, nhưng căn nhà này dường như để dành cho

cô.

- Tại sao?

Cô không đáp thẳng:

- ở dưới lầu, tôi chẳng chắc nghe cả tiếng chân cô trên sàn gỗ. Rồi tự nhiên nện gót giày thật mạnh bước rầm rầm xuống cầu thang. Tôi nhìn theo, nghĩ:

- Lạ.

Nửa tháng sau quay lại, căn nhà vẫn chênh vênh trên cao đón nắng. Cô gái tỏ ra ân cần giúp tôi mua sắm những thứ cần thiết, màn voan trắng, khăn bàn, thức ăn... Thêm tám thảm xanh trải giữa phòng. Tôi luôn ngại hơi lạnh, dù mùa đông nơi này chỉ đủ se người vào sớm mai. Buổi trưa có hôm tôi về, bụng mình thiếp giấc trong giọng cô ta hýt rất trầm. Không hiểu ban ngày, khi đưa con đi học cô làm gì. Hầu như chỉ tung tăng lên xuống những bậc thang đá, ra vào phơi phóng mớ quần áo, rồi ngồi chơi nắng bên bệ cửa. Lần thứ nhì tôi trả nhà, cô nhất định tiễn ra bến thuyền. Tôi chực nhớ, hỏi có tìm được ai thuê nhà trong hai tuần vắng mặt, cô nheo mắt, lửng lơ: - Vội gì, đợi người tương hợp.

•

Lần ấy tôi trở về sớm hơn những kỳ trước. Ngang qua lầu dưới, cửa nhà cô gái khép kín. Vừa bước vào phòng khách, tôi nhận ra ngay có sự khác thường dù hầu hết vẫn ở nguyên vị trí. Chỉ lạ là bức màn trắng lơ lửng vén sang bên và một mùi hương hoà trong không khí ẩm. Bụng xách tay, tôi chạy vào phòng tắm. Tám gương trên tường và kính cửa sổ trông ra vách núi sau nhà còn mờ những giọt nước trải sương. Mùi xà phòng nồng hơi như ai vừa tắm gội. Tôi nhìn quanh, chẳng có gì khác ngoài những vật dụng của mình để lại.

Quay sang phòng ngủ, nệm vẫn trần như trước khi đi tôi đã tháo ra giường. Chợt thấy trên bàn ngủ một mảnh giấy nhỏ. Một tên đàn ông, một số điện thoại bằng nét chữ cứng cáp, đẹp. Đã có người chia thuê nhưng lạ lùng, chẳng lẽ vừa rời khỏi đây chừng mấy phút? Chưa kịp xem kỹ hơn, chân cô gái bước về, hát nho nhỏ trên những bậc thang mòn. Cứ ngỡ cô sẽ leo lên khoe với tôi về người trọ mới, nhưng không tiếng động nào sau đó. Khi tôi vào bếp pha cà phê thì sự có mặt kia được xác định bằng chiếc bình còn lưng nửa một màu đen ngũi đặc. Cầm lên bao thuốc lá vỏ xanh chữ vàng lạ lẫm, lúc lắc vài điếu không đầu lọc. Lại ngạc nhiên, sao chẳng một tàn thuốc trong nhà.

Không dừng được, tôi mở tung mọi ngăn tủ bếp. Các lọ gia vị bày hàng vàng nâu đen đỏ, nồi niêu bát đĩa xếp lớp ngăn nắp như tôi đã sắp đặt theo ý hôm nào. Rồi trở ra phòng khách, hai chiếc ghế bành bọc vải vàng tươi vẫn chầu vào nhau trước lò sưởi trống vì chưa kiếm được củi về. Tấm màn voan kéo ra nhưng có lẽ vì tôi quên không khép lại? Sau nửa tháng, mấy chuốt tử đinh hương tím đã nhạt màu sao mà lá còn xanh và mực nước trong lọ khá đầy. Chợt nhớ ra, lại vào phòng ngủ mở tủ. Quần áo tôi treo một bên chẳng có gì thay đổi, ngăn còn lại trống vắng trống. Tôi ngã nằm xuống giường, dang tay thập tự bật cười. Minh mới kỳ khôi, nhà mình đâu mà thắc mắc lục tìm như cửa riêng tư. Nhưng nửa đêm, cùng hương biển xa xa len vào qua cửa sổ hé mở tôi còn nghe mãi một hơi người. Có thể chỉ là cô gái nửa thời gian thuộc quyền cô ta. Tôi mỉm cười trong bóng tối.

Cho đến cuối tuần, cô gái im lìm. Thằng con trai nghịch một mình cạnh hồ nước nhỏ dưới gốc cây mạn vườn cảnh khô ngang cửa gác

tôi. Mỗi lần tôi về qua, cậu ta ngược đôi mắt rậm lông mi cong nõn miệng. Thằng bé ít nói, ngay cả với cô gái. Tôi thường bắt gặp nó ngồi yên nhìn mẹ. Tuy thế, chắc chắn nó ngóng nghe tất cả vì vẻ mặt linh động và đôi môi chúm lại chăm chú. Thành phố biển miền nam vốn tấp nập, nhà cửa leo lờ lững lại san sát vào nhau. Vậy mà tầng lầu dưới với mảnh vườn khuất của mẹ con cô ta tựa một chốn vắng tách rời. Không phải nhà họ hoàn toàn thiếu người lui tới. Tôi từng thấy loáng thoáng nhiều người ghé qua, từng vọng lên tiếng đàn ông chào hỏi phóng túng hay thì thầm mơn trớn. Cô đáp lại bằng giọng cười có khi rúc rích, lúc vang cao một chuỗi chuông ồn ả. Nhưng lạ lùng, tôi vẫn nhận ra thỉnh thoảng có những ngừng bật đột ngột, bất thường của một giọng nhạc bị bắt thẹn cắt ngang. Đàn vựt đứt dây trên tay người nhạc sĩ sau khi cố sức rung lên đến cung bậc tột cùng. Trời thứ bảy cao trong, từ trên gác nhìn xuống, biển nhẵn một vệt cọ xanh phẳng lịm cố tình. Trái lại không khí bỗng cảm lạnh cơ hồ rút nốt cái rét cuối đông. Tôi choàng thêm áo, định lần này phải vào sâu trong núi nhặt ít củi khô về nhóm lò sưởi đêm nay. Mẹ con cô gái đang bày mấy trái bí đỏ lên thành cửa. Mùa Halloween qua đã lâu rồi. Thằng bé xúng xính trong bộ đồ người dơi. Thấy tôi, nó hí hửng phoi hai cánh rộng, lần đầu tiên nói hồn nhiên:

- Quà mới của cháu, đẹp không?

Người mẹ chột sa sầm níu tay con, cúi kính:

- Cởi ra đi, mặc mãi thứ quỷ quái.

Thằng bé không bằng lòng, vót vát:

- Mấy lần trước toàn đem cho đồ chơi, con thích cái này!

Tôi định xen vào, cô gái vựt nói sang chuyện khác, muốn cùng vào núi, rồi thay ngay quần áo, quần bó sát chum áo len rộng. Trông khác

hắn mọi ngày, trẻ trung hơn, một cô sinh viên ngoài đường phố. Càng lên cao, những nấc thang đá thay dần bằng các đòn gỗ to chèn đất. Con đường leo quanh co, cỏ cây chen lẩn. Cô gái săn sóc, dừng lại giơ tay kéo đỡ tôi thật dịu dàng. Những lúc ấy, cô ta khác hẳn ngày thường, mất hết vẻ chế giễu lấm khi khiêu khích. Tôi không ngừng ngạc nhiên trước sự tường tận của cô về thảo mộc và các loại đá miền núi, cả về những hiện tượng thiên nhiên. Nét thông minh không hề tương phản mà lại đậm thắm hơn cặp mắt đuôi dài, bờ môi và dáng đi khêu gợi.

Lúc quay về chúng tôi vòng qua con đường đổ thẳng xuống bãi đá. Phía bên ấy ít nhà cửa, cây leo chằng chịt và chim muông láu chấu suốt vách dốc dài. Gần đến chân biển, cô ta kéo tôi vào mảnh sân sỏi một cửa hiệu thủy tinh. Những con thú trong muốt, các khung ảnh, chụp đèn lung linh màu sắc. Một người đàn ông đang dọn dẹp trong góc quay ra. Gương mặt nâu nắng, nụ cười vạch đuôi khoé mắt. Ông ta mừng rỡ ôm hôn cô gái, âu yếm nhìn theo cô chạy vòng qua những bóng thú, sờ mó nâng lên đặt xuống, cười nói khen chê bằng giọng đùa nhí nhảnh hồn nhiên. Người đàn ông tỏ vẻ ngạc nhiên, còn tôi càng thấy băng khuâng lạ lùng trước hai con người khác biệt trong cô. Trên mặt bàn giữa hiệu, hòn đá vân biển nâng đứng một chiếc đĩa to vành trắng rằm. Trong lớp thủy tinh óng suốt những đốm bọt không khí rơi rắc như sao. Cô gái ghé sát mặt vào đó, vẫy gọi tôi đối diện. Qua khuôn trăng đôi mắt mở to rạng sáng. Bàn tay bỗng đưa ra nắm nhẹ những ngón tay tôi, nụ cười rọi sang xao xuyến. Người đàn ông đứng sau lưng chẳng biết nghĩ gì, cất tiếng:

- May được thế này ta mừng lắm cháu à. ừ, quên đi. Phải quên...

Lời nói ông ta như làn mây xám vụt kéo về che lấp mặt trăng đang

rực rỡ. Mọi ánh sáng tự nhiên tắt lịm. Trong khoảnh khắc ấy, đôi mắt thơ trong khép lại. Lúc chúng từ từ mở ra, hai hạt nước ở ngấn mi lăn rơi giữa những bọt sao lấp lánh.

•

Qua lần lên núi ấy cô gái thu kín hơn cùng với sự hiện diện đã rõ ràng của người thuê chung căn gác. Những khi tôi hỏi, cô ta trả lời quanh quất: - Một người bình thường, chắc chẳng ở lâu. Có khi cố làm như không quan trọng: - Nào có gì đáng để ý. Nhưng mỗi lần ra đi rồi trở lại, linh cảm đàn bà vẫn đem đến cho tôi những thắc mắc hay bực mình lẫn bâng khuâng liên tưởng vu vơ. Dần dần những đồ vật của người đàn ông ấy xâm chiếm không gian tôi. Trước kia là bình cà-phê bỏ dở với bao thuốc lá, sau này là những đĩa nhạc bày tung đây đó. Ra giường cuộn đống vật trong tủ áo với những cánh cửa mở lửng chừng. Lại hay chuyển dịch đồ vật, một trong hai chiếc ghế vàng anh lôi đến gần cửa sổ, bàn kính bị đày ra xa hơn, mất đi bao nhiêu hình cây nghiêng ngả. Nhưng không thể chối rằng đôi lần trở lại đây đúng buổi chiều có sương ẩm lạnh, mùi củi núi cháy thơm mà ông ta hay chàng ta, tôi nào biết, đã đốt còn vương lại khắp căn nhà, uơm áp quanh tôi bao nhiêu ấm áp. Từ dạo đó tôi thích nhóm lò sưởi, ngồi ghế bên này gác chân bên kia đọc sách. Hình như người đàn ông đã cố tình khuôn lên cho tôi những khúc củi to để giữ lửa lâu hơn. Bao diêm, cành khô và tờ giấy báo vo tròn sắp sẵn. Cũng tự lúc nào chẳng biết, cả hai cùng bắt đầu trang trí căn gác chung. Tôi thay chụp đèn vải thô trong góc phòng bằng vòng lá bấp ép mỏng của thổ dân bên kia đảo. Ông ấy treo lên tường lò sưởi tấm gương to mà tôi biết chỉ tìm thấy ở những hiệu đồ cổ trên miền bắc. Hôm đầu tiên, tôi đã dừng lại bôi thêm son môi và mỉm cười qua tấm kính trước khi ra

khỏi nhà, băng khuâng. Một người đàn ông dù trẻ, già hay vừa vừa cũng đâu cần gương to, có phải. Qua bậc thang ngang lầu dưới, cô gái đang phơi quần áo trong sân, tôi cất tiếng chào vui vẻ. Cô nhìn theo lặng lẽ khiến nắng ngày từ đấy tan loang. Nhiều câu hỏi lẩn quẩn, về cô gái, về người đàn ông chưa thấy mặt nhưng thực sự có đó. Và cả về tâm trạng mênh mang vô định của chính mình.

Có những trưa nằm im, chim chóc ngủ. Tôi leo lên thành cửa sổ rộng, ngòai đó, chông chênh ngó nắng. Tháp chuông nhà thờ trắng trinh vượt rời những lớp nhà gợn hồng lên xuống. Biển bình an hút tôi về chân trời, giao tuyến của thực và ảo. Mênh mông đấy nhưng vẫn là hình ảnh một khoảnh khắc. Trời vừa kéo sang xuân, cây cối lửng lơ màu tươi non. Mái ngói đỏ cũng nhòa đi trong ánh sáng. Chỉ có vách núi mang mãi một sắc thắm sâu, nặng chùng của đá. Hàng mận mọc cao trước núi đã báo mùa thức giấc cùng tôi, bồn chồn. Váng vát chưa qua bỗng đâu cơn gió quạt tới bất ngờ. Khi tôi quay trở lại căn nhà, những nụ hoa mận mọng búp mà tôi nổi hứng phác chơi trên tấm bố trước khi đi bỗng nhiên bị nở tung bành bệch. Tôi buông ngay sắc hành lý xuống sàn, cúi bực cầm tấm tranh lên, úp ngược:

- Vô duyên, dám tự tiện bôi bác tranh người ta!

Nhưng sau, tôi lại lật lên, đến gần cửa sổ. Sững sờ nhận thấy vài chấm sơn tường như thô như vụng ông ta đã quệt lên lại làm những đóa hoa trắng sáng rưng rưng, tựa đang mở bung dưới nắng. Tôi đem đặt vào giá vẽ, bấy giờ mới để ý tới mẫu giấy dán bên. Hai chữ xin lỗi gọn lỏn trong nét chữ đẹp tôi đã thấy hôm đầu.

Trên đường từ chỗ làm ra, tôi ghé qua phố chợ. Như đã số thành phố ấm miền nam, sự sống bùng lên khi chiều xuống. Con người sau

giác ngủ ngày choàng dậy, sẵn sàng bỏ hết sinh lực để tung bường cuộn vào cơn thức đêm. Sóng cũng thích cuống quít, lộng lên ồn ào khi ngày tắt. Suốt dọc đường lên đèn chong sáng, đầy cửa tiệm trưng bày rau trái xanh tươi đủ màu, cá tôm cong đuôi sáng bạc. Tôi vào mua khúc cá hồi hồng lịm, vài trái cà chua đỏ chót và quả ớt tây xanh. Vớ thêm lọ ô liu đen mỏng trên quầy. Ở bậc thềm bước ra, vừa ngược lên bỗng chạm thẳng đôi mắt bên kia lẽ con đường hẹp. Tôi dừng đứng. Người đàn ông, điều thuốc trên môi quay bước, một tay vát vật gì vào thùng rác dưới cột đèn. Tôi muốn băng ngay qua, nhưng dòng xe vừa ào tới. Cái vỏ bao thuốc lá màu xanh chữ vàng nhãn hiệu khác thường còn nằm ngửa trên rác vụn, giấy báo, chai lọ linh tinh. Tôi định nhặt lên nhưng ngại ngần. Biết đâu chỉ là ngẫu nhiên trùng hợp. Tuy thế vẫn loay hoay gom góp trong trí nhớ khoảnh khắc không ngờ ấy, cố tượng hình một khuôn mặt, một dáng người. Nhưng không tạo ra được, giữ lại được gì ngoài ánh mắt xoáy sâu như thể đã theo tôi tự lâu rồi. Nỗi buồn dềnh lên với sự tổn thương. Sao người đàn ông ấy biết tôi mà tôi thì không. Sao bấy lâu thăm lảng kiêu bình, vậy mà bây giờ tôi thờ thẩn nôn nả kiếm tìm. Tìm gì? Một hiện hữu. Thực và hư. Thân thiết cùng xa lạ. Dù cố tình cưỡng lại nhưng cuối cùng tôi vẫn bị lôi hút vào cánh rừng có bao cảnh vật biến ảo, đứng đó, hoang mang. Cũng chẳng hiểu do đâu, tôi muốn tự mình tìm biết dù có thể hỏi ngay cô gái rõ hơn về người chia nửa thời gian. Một phần nào, thái độ hồ hững gần như che dấu lẫn mĩa mai của cô ta làm tôi khó chịu chạnh lòng. Biết bao thắc mắc xoay vần. Ông ta hay chàng ta. Làm gì. Ra sao. Giải đáp chỉ vồn vện trong căn gác máy chực thức vuông. Thế mà, rõ ràng rồi lẫn lộn. Thứ cụ thể, thứ hư ảo. Tôi từng vuốt lên dỖng dập vừa tầm của mấy

bộ quần áo veste treo trong tủ, vải mềm lòng tay. Những chiếc T-shirt, sơ-mi nếu không đen hay xám thì nhả nhận. Tuy thế có lần mở cửa tủ, rơi tung xuống sàn vài cái lạ, màu mè rộng cỡ XL. Người đàn ông đem về rất nhiều sách báo, vật dụng riêng tư vung vãi nhưng không có gì đủ cho tôi biết về ông ta hơn dù cùng một không gian. Chẳng nhìn thấy mà cứ mang mang vướng vất. Trên những con đường đang vờn dốc rồi bất chợt lại đổ thẳng xuống một khúc quanh lấp bởi bụi hoa đậu tía ngả cành, tôi cứ cảm tưởng có cặp mắt dõi theo. Đôi khi một tiếng giày nửa mạnh nửa ngập ngừng thoáng nghe đằng sau cũng làm tôi hồi hộp.

•

Ngày hôm qua mây đen đổ xuống từ bên kia núi, trời hầm hập oi ả. Biển trở xám, lớp hơi dày chùng trên mặt nước chẳng thể bốc lên vì không khí nặng từ trên đè xuống. Cây cối đứng im, không gợn gió. Từ sững sớm, côn trùng, sâu bướm ở đâu bay về vật vã lao vào cửa kính như không chịu nổi áp suất ngoài trời. Đầu óc tôi căng cứng, thân thể bứt rứt. Vài giọt mưa đồm độp rồi ngừng bật càng làm không khí nóng hực, quay cuồng. Cuối chiều, chẳng ngờ cô gái lên, đem theo chiếc quạt máy. Tôi đang ngồi ở bếp nghe đài khí tượng báo tin cơn giông hãn hữu sẽ ào qua đây và kêu gọi thuyền bè trở về bến. Cô khoác áo mong manh trên chiếc váy tuột luôn hàng nút. Gương mặt hay cười giễu bấy giờ có vẻ bồn chồn. Nhưng vừa tìm chỗ cắm quạt cho tôi cô vừa nói rất ân cần:

- ôi dào, có gì mà rộn lên, vài tiếng đồng hồ là qua. Cô chỉ cần ở yên trong nhà, đừng mở cửa để sâu bọ bay vào.

Tôi rót mời tách cà- phê, cô ta đứng dựa thành tủ bếp, rút điều thuốc lá của người đàn ông vẫn có thói quen để đấy, châm lửa hút. Không

tỏ chút ngạc nhiên về cái bao khác lạ, như tôi đã từng. Đôi mắt cô theo tôi trong mỗi cử chỉ nhưng không phải ánh nhìn dò xét mà dịu và buồn. Tôi có cảm tưởng cô ta đang nghĩ về điều gì khác, thả theo cuộn khói chữ o tròn bay lên. Mãi hôm nay tôi mới biết được thể nào là mùi thuốc lá thân thuộc của ông ta. Cô gái giơ một chân gác lên ghế, vạt váy mở khuy vạt hẳn sang bên bày tất cả vuốt đùi dài trần mịn. Bất gặp tôi nhìn cô cười, mắt hơi nheo lại, sự hóm hỉnh của những ngày đầu tiên. Tôi hỏi lảng:

- Cô nói ở đây ba tháng mới mưa, nhưng cơn giông này...
- Thật đấy, thường chỉ giông gió vào mùa hè, giữa xuân như vậy rất hiếm.

Rồi cô ta đứng xuống vòng ra phòng khách, tôi bước theo. Cả hai ngược về phía núi. Tôi chắc miệng:

- Tội nghiệp, hoa mạn đang trắng đẹp quá...

Cô gái không cho tôi dứt lời, buông ngay một câu:

- Tinh nguyên bao nhiêu cũng tiêu ngay trong giây phút.

Ngạc nhiên trước sự gay gắt, tôi quay lại. Cô ta đang cầm bức tranh trên tay, biết tôi nhìn nhưng vẫn xoay lưng, nói tiếp:

- Cô nhẹ nhàng giống mẹ tôi... ngày còn sống, bà cũng yêu hoa mạn.
- Bỗng dừng ngang, đổi thái độ bất ngờ, đặt mạnh tấm tranh, mở cửa đi một mạch ra ngoài. Tiếng gót giày nện trên đá vang lên trong khi tôi còn ngờ ngẩn. Tiếp ngay lúc đó, tròng sấm ùng ùng nổ rền trong không, gió bắt đầu từ biển quạt vào lồng lộng. Tôi chạy về cửa phòng ngủ nhìn ra xa, sóng đang nhào lên lộn xuống như những thân rồng vẫy vùng cuồng giận. Máy chiếc tàu trở về neo bên đảo theo, nghiêng ngửa chừng sắp đập nát vào bờ. Những chiếc xe còn trên đường đang cố chạy thoát tìm đến nơi ẩn trú, nhưng đang bị sức gió

khủng khiếp kìm hãm, hùng hục như trâu cái nặng nề. Vụt nhiên điện tắt ngấm. Cả thành phố đen sầm trước mắt tôi, chỉ còn đỉnh cao nhà thờ vươn lên một màu xám quái dị. Tôi thấy mình rùng lạnh. Lạnh giữa cơn giông bức sốt oi nồng. Vội vào giường, kéo chăn cao. Tôi nằm đó, nghe gió vờn hú đuổi nhau quay bốn hướng, nghe sâu bọ không ngừng tiếp tục điên cuồng tự sát trên các ô kính. Co ro trong chăn, tôi cố giương mắt nhìn đồ vật trong phòng, như thể muốn tìm sự trấn an ở những hình ảnh quen thuộc. Không gian thơ mộng Chagall đã thối đi, chỉ còn thoáng màu áo trắng ma trời lất phất. Máy cây cyprès trên tấm tranh Van-Gogh mà người đàn ông treo đối diện đang oằn đen tang tóc. Không. Tôi chồm dậy, trong lúc này tôi chỉ nên nhìn cảnh mận nở hoa trong sáng. Lặn mò ra phòng khách, thấp được ngọn lửa trên hai chân nến Hy Lạp vòng xanh rần lục mà ông ấy đã ân cần bày lên một ngày lập xuân, mang tấm tranh để lên bệ lò sưởi. Ánh nến chảy trên những nụ hoa mong manh. Tôi đã nhảm, chúng chẳng còn rực sức sống như mới đây, từng cánh trắng muốt kia sắp bị rung đứt, bứt rụng khỏi cành. Gió gào rú tứ bề, nhưng không khí trong căn gác nặng im, ngạt thở. Cảm giác có điều gì khác thường và đe dọa sẽ xảy ra làm thân thể đang run rẩy bỗng dậy cơn bứt rứt, bưng bực. Đưa tay kéo cao chiếc áo lạnh dài gót chân, tuột hẳn ra khỏi đầu. Vươn vai, chạm mắt trên hai mọng ngực trần trong gương. Thời gian ở đây đủ dài thế mà thân thể chưa hong nổi nắng, lại nhớ màu da thắm trên đùi cô gái. Như có lực vô hình cử động hộ bàn tay, tôi cởi nốt mảnh vải cuối người. Lâu lắm mới nhìn mình toàn diện, trong thứ ánh sáng mờ ảo mộng lung, để khám phá trên hình hài đậm thắm kia còn vương đọng một nỗi buồn, từ đáy mắt xuống những đường cong rồi qua bóng sẫm. Mặt gương chột chao

đi, có cặp mắt sau lưng cũng mở to đang cùng nhìn tôi từ cửa sổ. Vội vàng quay lại, không có ai ngoài bóng mờ những cành cây vật vờ trong gió và gần hơn, xác côn trùng bám đầy khung kính. Tôi cuống cuống chạy đến khép chặt mấy tấm màn, trở lại giường, nằm im trong bóng tối. Hai ngọn nến vẫn tiếp tục cháy trên lò sưởi ngoài kia. Mưa bắt đầu đập, rào rào rầm rập. Các khuôn cửa đã đóng chặt, cô lập căn gác với thế giới bên ngoài, nhưng tôi biết rằng cơn mưa đá đang dội xuống cả thành phố nhỏ bé bấp bênh, chùng như chỉ dựa chênh vênh vào vách núi. Sự sợ hãi vụt tràn đầy không gian tối, cùng với nó nổi cô đơn từ đáy vực trời lên. Cả hai bùa chú giao nhau trên thân thể tôi tràn trề tê dại. Tại sao mình không giữ cô gái ở lại trong cơn giông yêu quái này? Chàng ta hay ông ta bây giờ đang ở đâu, có biết chẳng những đoá hoa lung linh đang tả tơi ngoài mưa gió? Những giọt lệ nối nhau, tôi chết cứng trên giường, không thể đưa tay chùi nước mắt. Cuối cùng rồi cũng thiếp đi trong cuồng phong vùn vù.

Chập chờn màn cửa phát phơ. Không khí đặc im trong căn phòng kín đang chuyển mình để bốc hơi, đang từ từ nâng tôi lên khỏi mặt giường. Chùng cả gió nữa đã len qua khe cửa, dịu dàng vuốt trên da thịt từng liềm ấm. Đầu óc mê man, thân thể mê muội, tôi cong người chĩa theo một lực đỡ êm ái, mộng mị dưới lưng. Thấp thoáng ống tay áo vải mềm tím đậm tôi đã thấy trong ngăn tủ người đàn ông. Muốn mở mắt ra nhưng hai mi tại sao vẫn khép. Lâng lâng, chơi vơi. Cảm giác rạt rào ứa dưới bụng nhưng có gì như thực như hư, không đạt được. Bỗng đâu hai núm ngực tê cứng, rõ ràng vật gì vừa đụng tới rồi vụt buông ra. Tôi bật choàng ngồi dậy, bàng hoàng nghe tiếng chân người chạy qua phòng khách. Ánh sáng vàng của ngọn nến

thoáng bị che đi rồi trở lại. Tôi chết điếng một lúc cho đến khi cánh cửa ra vào đập thình thình với gió. Thu cả can đảm, chụp lấy chiếc áo khoác vẫn để ở chân giường, vừa xỏ tay vừa chạy ra ngoài. Mưa đã ngừng, nhưng trời đất cây cối vẫn hú gào cuồng nộ. Sấm rền ục ục trên không, cành cây bay rụng chấn hết lối đi nhưng chẳng thể cản trở tôi. Phải xuống tìm cô gái, tôi chỉ còn cô ở lúc này. May thay, ánh đèn nhật chòn vờn trong nhà cô ta. Nhưng đến bậc thang có thể nhìn vào thì tôi dừng sống lại. Cô gái mặc áo ngủ trắng mong manh, tóc vệt sang bên, đứng dựa vào thành chiếc thang gỗ dẫn lên căn gác lửng. Cô đang nói gì với một dáng đàn ông ngồi mép ghé đối diện, khuất ánh cây đèn dầu để trên đầu tủ. Hoá ra cô ta không một mình đêm nay. Tôi thất vọng định quay lên thì cánh cửa vào nhà cô, chẳng đóng như nhà tôi, đã bật ra cùng với giọng nói gay gắt :

- Tại sao anh còn quay về đây?

Tiếng người đàn ông ảm, chùng hơn cô gái vài tuổi, có vẻ chán nản:

- Có những điều không phải vì ngẫu nhiên...Dù sao thì chỉ còn chúng ta với nhau.

- Đừng biện hộ! Anh thừa hiểu tại sao, anh thừa biết điều gì xảy ra sau ngày anh bỏ đi.

Người đàn ông im lìm. Có gì hút tôi mãnh liệt, men gần tới bờ tường đá sát cửa, nép mình vào đó để chống đỡ trận gió quật ngang ngửa. Mưa lại đổ xuống ào ào, chảy xối xả trên thân thể, mảnh áo khoác ướt đầm dính chặt da thịt. Cô gái ngừng một lúc rồi nói sảng:

- Bây giờ anh đã về, tôi đi, giao lại nhà cho anh.

- Đừng, anh làm gì với cái nhà này. Chàng ta cuống quít.

- Bán đi, chia tay.

- Không được! Còn cô ấy nữa.

Tôi giật mình trước thái độ chột bùng lên giận dữ:

- Này, tôi lập lại, cấm anh từ giờ không được đụng tới cô ta. May tôi lên kịp. Mà...mà anh là thứ người gì? Tôi...tôi không hiểu được. Tên bạn vẫn đi về với anh đâu rồi?

Hoá ra ông ta, chàng ta đó. Tôi tưởng mình sắp ngất đi, hơi thở vừa bị chặn đứng, một vòng dây chột xiết qua cổ, một quả tạ vừa bung vào ngực. Trong kia, chàng thanh niên chột nghiêng mặt ra ngoài Ỗnh sỖng ngọn đèn. Tôi vội nhồm người, cố nhìn nhưng chẳng kịp. Tôi muốn thấy mặt người đàn ông đã ngang nhiên đi vào đời tôi trong những ngày tháng vừa qua. Đã dám chạm tới da thịt tôi, không báo trước. Đã tàn nhẫn đùa cợt với hồn tôi quay quắt. Những mảnh quần áo lạ màu khác cỡ đang từ ngăn tủ bay ra khỏi cửa sổ, ào ào trong gió đáp xuống mặt tôi, phát phới trên người. Nhưng chàng ta đứng dậy rất nhanh và càng lùi hơn vào bóng tối. Tôi nghe tiếng nói vẫn ấm, chậm nhưng mai mỉa:

- Hình như em đâu khác gì anh. Đừng tưởng anh chẳng thấy. Không đứng đối đãi hết sức dịu dàng với cô ta.

Cô gái hực một tiếng cười nhạt :

- Nhảm, nhảm to, tôi chẳng hề giống anh chút nào. Còn anh, anh tìm gì nơi cô ấy?

Vọng từ khoảng tối:

- Những thu hút... không hiểu được. Bất chợt, chẳng ngờ, người ta khám phá ra mình khi bắt gặp rung động lạ lùng như thế. Đâu đó, có nét cười, ánh mắt dịu dàng của em...ngày xưa.

Tôi nghe tiếng chân người xê dịch, có phải chàng ta sắp đến dưới ánh đèn. Nhưng không, chỉ có cô gái nghèn nghẹn:

- Những điều tôi bị cướp mất khi mới mười sáu...

Câu nói chưa kịp dứt đã có tiếng đũa bé trai thảng thốt hét:

- Mẹ, mẹ. Giữ lấy, giữ chặt lấy, gió tốc nhà mình.

Tôi đứng vụt dậy, thằng bé có lẽ từ gác lửng chạy xuống, mặc áo ngủ thụng dài. Không hiểu sao trong không gian lập lòe mái tóc nó sáng loá bạch kim như thiên thần nhỏ. Cũng ngay lúc ấy, lần sét buốt màu lửa nung nham thạch xẹt ngang dọc trên bầu trời. Ánh sáng rợn người của khoảnh khắc lóe lên chiếu thẳng vào căn nhà. Nhưng tôi chẳng nhìn ra ai ngoài gương mặt trắng nhợt và hai tròng mắt hút sâu sợ hãi của đũa bé. Nó dang hai cánh tay áo rộng, vụt lao ra cửa như bị gió cuồng cuốn đi. Hai người lớn kêu thất thanh.

- Dừng lại. Dừng sợ, đừng sợ, cháu.

Đèn dầu vụt tắt ngấm, cánh cửa đập bung tường vỡ toang cùng tiếng người con gái khản đặc:

- Cháu gì! Sao không nói cho đúng, nó là em anh. Anh biết cả mà, tôi đã nhìn thấy anh hé cánh cửa phòng. Rõ ràng hai con mắt anh cũng trợn trừng thao láo. Tôi ú ớ cầu cứu. Bó chặn miệng tôi và quay đầu lại. Nhưng anh đã sợ hãi, vội vàng khép cánh cửa sau lưng anh.

Chàng thanh niên cuống cuống đáp trả nhưng tôi không còn nghe ra gì được nữa, cả người run bần bật. Sấm nổ tung xẻ đôi trời đất, rầm rầm ồ ạt. Bao nhiêu luồng điện phẫn nộ chọi những lần sét xanh rực kim khí, điên loạn chém ngang dãy núi. Trước mắt tôi cả vách mặt trời gốc quay cuồng với đất đá đang từ núi cao đổ sập xuống cõi trần, vùi phủ căn nhà tôi đã đến thuê. Thế rồi, một lúc sau, không gian đêm đen bỗng trắng rưng huyền ảo. Muôn triệu cánh hoa lộng lên trong gió. Tôi thả người rơi xuống, bập bênh như mảnh thuyền vừa vỡ tan giữa sóng.

Mai Ninh

Tháng sáu, hai ngàn.

Nguồn: DacTrung.com

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003